

Erle Stanley Gardner

kẻ

The Case of the
Silent Partner

HÙN VỐN

PERBY
MASON

Nguyễn Bá dịch



Mục Lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

Chương 1

Trong phòng kính - làm việc của cửa hàng hoa Faulkner Mildreth Faulkner đang ngồi bên bàn, cẩn thận chọn một bông paxten⁽¹⁾ xanh. Cô luôn luôn dùng hoa paxten để điểm xuyết các kiểu xếp hoa của mình. Đặt bông hoa xuống bên trái tờ phác thảo phòng ăn của gia đình Ellsworth, cô bắt đầu nghiên cứu các mẫu xếp hài hòa với loại nền màu lá cây nhạt mà cô Ellsworth định dùng thắp sáng.

Có tiếng gõ vào kính. Mildreth ngẩng lên và nhìn thấy Harry Peavis. Đẩy các bản vẽ sang một bên, cô ra hiệu mời khách vào. Ông khách nhận lời mời như một điều tất nhiên và không biểu lộ chút tình cảm nào. Đó là một người to lớn, xương xương, bắp thịt rắn chắc, vai và đôi bàn tay còn giữ được dấu vết của nghề chủ trại mà ông ta đã làm thời trai trẻ. Hiện tại, sau khi đã giàu có nhờ độc quyền gần như hoàn toàn ngành bán lẻ hoa; ông ta rất chịu khó phô mình trong tư thế một nhà kinh doanh vận đò. Những ngón tay bị biến dạng vì lao động nom thật lác điếu với móng tay được gọt sửa và bộ com lê cắt quá đẹp của ông ta.

“Cô làm việc muộn thế?” ông ta nói với Mildreth.

Có mỉm cười:

“Tôi hầu như luôn luôn làm việc muộn. Phiếu lương thuế, bản kiểm kê... không việc này thì việc khác... vả lại, mới 7 giờ...”

“Cô thật vất vả, nhất là từ khi bà chị cô bị đau tim, phải không?”

“Ồ, tôi cố xoay sở cho qua ngày...”

“Bà ấy hiện thế nào rồi?”

“Carlotta ạ?”

“Ừ.”

“Đã khá hơn nhiều.”

“Cô báo cho tôi một tin mừng đấy!”

“Chị tôi còn phải nằm nhà một thời gian khá dài nữa nhưng sức khỏe mỗi ngày một khá hơn.”

“Cô có ba cửa hàng phải không?” ông ta hỏi sau một lúc im lặng.

“Vâng.” cô trả lời và hiểu rằng ông ta biết hoàn toàn không những số lượng và địa điểm các cửa hàng của cô mà còn biết cả những con số kinh doanh nữa.

“Ờ, ờ...” Peavis nói. “Này, tôi nghĩ rằng gửi một ít tiền vào chỗ cô để lấy lãi sẽ không phải là một ý tồi...”

“Ông muốn nói gì vậy?”

“Trở thành cổ đông của công ty cô!”

Mildreth mỉm cười và lắc đầu.

“Xin cảm ơn, ông Peavis... công việc làm ăn của chúng tôi khá tốt, nhưng hãng chúng tôi nhỏ bé và rất khép kín.”

“Có lẽ không khép kín như cô tưởng đâu.”

“Hãy cứ cho là vừa đủ... Carlotta và tôi, hai người chúng tôi có tất cả cổ phần.”

Dưới cặp lông mày rậm, đôi mắt xám xanh của Peavis ánh lên vẻ xảo quyệt.

“Cô hãy nghĩ thêm đi.”

Mildreth nhăn trán, rồi cười.

“Ồ quả vậy. Có một giấy chứng nhận năm cổ phần mang tên Corinne Dell... Muốn thành lập một công ty cần phải có ba người trong hội đồng quản trị, và chúng tôi đã biếu những cổ phần này cho Corinne để chị ấy có thể tham gia.”

“Vâng, vâng...” Peavis vừa nói vừa lấy trong túi ra một giấy chứng nhận.... “Cô biết đấy, Corinne đã lấy một người nhà chúng tôi... và tôi đã có trong tay các cổ phần đó. Cô có thể chuyển giấy chứng nhận này vào sổ và cho tôi một giấy chứng nhận mới.”

Mildreth lại nhăn trán, xoay đi xoay lại tờ giấy chứng nhận giữa các ngón tay.

“Cô cứ xem,” Peavis nói, “mọi việc đều hợp thức, lời ghi chuyển vào mặt sau hồi phiếu cũng như phần còn lại.”

Cô gái đặt tờ giấy đó lên bàn và nhìn thẳng vào Peavis.

“Ông thấy đấy, ông Peavis ạ, tất cả những điều này không làm cho tôi vui lòng. Đây không phải là một trò chơi thăng thấn. Tôi không biết ông đang nghĩ gì trong đầu. Ông là người cạnh tranh với chúng tôi, nếu chúng tôi không muốn ông thọc mũi vào công việc của mình. Corinne đã hành động không phải khi nhường lại những cổ phần này. Tôi nghĩ rằng, do hoàn cảnh, chị ấy không thể làm khác được nhưng tôi cho rằng ông biết tình thế của chúng tôi.”

“Tôi biết,” Peavis nói. “Cô rất cầu thả, còn tôi thì không. Cô có thiện cảm với tôi và tôi mong rằng tôi cũng có thiện cảm với cô... Nhưng mỗi lần cô phạm sai lầm mà tôi có thể lợi dụng, thì tôi không từ đâu. Công việc là công việc... Sau việc này, cô biết đấy, chúng ta có thể giàn xếp với nhau, đối với phần còn lại của các cổ phần... cô sẽ giữ vị trí ở đây và tiếp tục điều khiển tất cả. Tôi, tôi sẽ bằng lòng với 51% và...”

Mildreth lắc đầu, Peavis năn nì:

“Cô sẽ kiếm được bằng hiện tại và được đảm bảo bằng một nguồn vốn vô hạn. Nó sẽ giúp cô mở rộng công việc. Tôi sẽ là một người hùn vốn tốt.”

“Không, cảm ơn. Tất cả sẽ vẫn như cũ.”

“Được, nếu vậy cô hãy ghi chuyển tên cho năm cổ phần này.”

“Đích xác là ông muốn cái gì?” cô hỏi.

“Không muốn gì cả,” ông ta trả lời có vẻ thật thà giả tạo. “Tôi không muốn xen vào công việc của cô. Có thể tôi sẽ là một người hùn vốn ma. Hãy làm đi... sẽ kiếm được nhiều tiền. Bây giờ tôi phải về rồi. Rất sung sướng được thấy bà chủ làm việc muộn.”

Ông ta cười hì hì, rồi nặng nhọc nhắc tấm thân cục mịch ra khỏi ghế.

Nhìn ông ta nặng nề lê bước ra cửa hàng, Mildreth cảm thấy đôi mắt sắc như dao ẩn dưới bộ lông mày rậm không bỏ qua một chi tiết nào.

Cô gái chìm đắm trong suy nghĩ mất vài phút. Rồi sắp các bản vẽ lại và nói với Lois Carling, người làm công tại cửa hàng:

“Đóng cửa vào chín rưỡi nhé; Lois. Tôi sẽ không trở lại nữa,” cô dừng lại chốc lát trước cái gương to đặt ở lối vào cửa hàng. Ở tuổi ba mươi hai, cô có thân hình của gái hăm hai. Kinh nghiệm trong bảy năm điều khiển

công việc có kết quả đã khiến cô trở nên hoạt bát về thể chất và tinh thần, tạo dáng năng động, giữ cho những bắp thịt rắn chắc không nhão ra. Chỉ có một phụ nữ hoạt động mới có thể có những đường nét gọn gàng, sự sắc sảo và hiệu năng như vậy.

Lois Carling nhìn cô đi ra bằng đôi mắt mơ màng hơi đau khổ. Lois là hiện thân của tuổi trẻ hăng hái, như sức bùng nổ của một loại rượu vang mới, còn Mildreth lại có nhân cách chín chắn của một người đầy tự tin vào sắc đẹp của mình. Sốt ruột trước thành công ‘chậm nhưng chắc’ của Mildreth trước mặt mình, tất nhiên Lois phải tự hỏi, ‘Vậy thì cô ấy có cái gì mà mình không có?’ Nhưng vì đầu óc không quen thuộc lắm với các vấn đề tâm lý nên Lois Carling mở một ngăn kéo quầy hàng lấy ra hộp kẹo mà Peavis mới dúm cho khi vào và cắn một miếng sô-cô-la.

Ở lối vào gara, nơi Mildreth để xe có một trạm điện thoại. Trong lúc chờ đưa xe đến, sự thôi thúc khiến cô cầm lấy cuốn danh bạ để tìm số máy của Perry Mason, luật sư. Cô tìm thấy số máy văn phòng của ông có ghi chú ở dưới, ‘Ngoài giờ làm việc xin gọi Glen wood 6-8345’. Glen wood, theo cô biết, là cơ quan nhận và thu xếp các cuộc liên lạc. Cô giải thích rằng mình muốn hẹn gặp ông Mason về một việc quan trọng; ngay chiều hôm đó nếu có thể được. Ở đầu dây kia, một giọng phụ nữ hỏi số máy của cô, rồi bảo cô bỏ máy xuống, người ta sẽ gọi lại sau vài phút nữa.

Một nhân viên đã đưa xe ra. Mildreth mở cửa phía lái và ra hiệu cho người kia biết rằng cô sẽ dùng xe mượn hơn một chút. Hiểu ý, anh ta quay xe sang trái để bơm xăng.

Mildreth trở lại buồng điện thoại đúng lúc chuông réo.

Cô nhắc máy:

“Alô?”

“Cô là Faulkner?”

“Vâng.”

“Tôi là Della Street, thư ký của ông Mason. Cô có thể nói thật ngắn cho tôi biết chủ đề công việc của cô không? Cô Faulkner?”

“Vâng, tôi là chủ cửa hàng hoa Faulkner. Đây là một công ty... Một trong những người cạnh tranh với tôi đã tìm cách có được một số cổ phần,

những cổ phần duy nhất không bị gia đình tôi kiểm soát. Tôi sợ rằng người ấy sẽ gây rắc rối cho chúng tôi và muốn biết tôi có thể làm được gì?...”

“Một cuộc hẹn vào sáng mai có thích hợp với cô không?”

“Tôi nghĩ rằng được... Tôi... nói thực ra, do bị thôi thúc tôi đã gọi điện thoại. Tôi rất lo lắng từ khi biết được sự giao dịch này, cách đây không lâu...”

“Mười rưỡi sáng mai có được không?”

“Nhất định là được.”

“Rất tốt. Ông Mason sẽ tiếp cô, chào cô.”

“Vâng, chào cô,” Mildreth trả lời.

Nhẹ nhõm đôi chút, cô lấy xe và tới ngay nhà Carlotta, ở đường Chervis.

Đường Chervis chạy ngoằn ngoèo quanh các ngọn đồi nổi cao lên ở phía bắc Hollywood. Carlotta và Bob ở lưng chừng đồi, trong một biệt thự xây giả đá hoa, ban ngày sáng trắng nhưng bây giờ lại trở nên một khối xám xịt, tương phản với các ngọn đèn thành phố đang nhấp nháy.

Mildreth tra chìa vào ổ khóa, mở cửa và bước vào phòng khách nơi Bob Lawley đang ngồi đọc báo trên ghế tựa. Tay trái anh ta cầm một cuốn sổ nhỏ bìa da và trên tai phải có dặt một cái bút chì. Bob ngược mắt lên, rõ ràng không bằng lòng vì bị quấy rầy, rồi, nhận ra Mildreth, đành đau lòng hé một nụ cười hoan nghênh. Cùng lúc ấy, cô nhận thấy anh ta vội cất biến cuốn sổ vào túi áo vétông.

“Hello, Millie, anh không biết là em sẽ đến.”

“Chị Carla ở đâu, anh?”

“Trên gác ấy.”

“Chị ấy ngủ à?”

“Không, đang đọc sách.”

“Em lên một chút nhé. Anh có đi đâu không đấy?”

“Không, có chuyện gì vậy?”

“Em có điều muốn nói với anh.”

“Được thôi!”

Tới cửa, cô ngoảnh lại:

“Em vào bất ngờ khi anh đang tính toán chuyện mua bán, nên anh khó khăn lắm mới giấu được...”

Bob hơi đỏ mặt, rồi cười và ngượng ngùng nói:

“Em làm cho anh ngạc nhiên, thế thôi.”

Mildreth lên cầu thang, đến buồng chị cô, cô thấy chị đang nằm. Những chiếc gối dựng đứng chen xung quanh đôi vai bà. Một chiếc đèn chao hồng treo ở đầu giường, soi sáng các trang sách.

Carla hạ chao xuống, khiến căn buồng đầy ánh sáng dịu, phớt hồng.

“Chị tưởng em không tới,” bà nói.

“Em về muộn. Hôm nay chị thế nào?”

“Ồ mỗi ngày một khá hơn, về tất cả mọi mặt.” Carla cười.

Bà nhiều tuổi hơn Mildreth. Da bà xanh rớt và mặc dù không thực sự béo, cơ bắp có vẻ mềm nhẽo.

“Tim chị thế nào?” Mildreth lại hỏi.

“Rất tốt. Hôm nay bác sĩ nói rằng sau hai tuần nữa, chị có thể lái xe. Tim chị hình như tốt rồi. Chị tin chắc rằng chiếc Cabriolet nhỏ của mình sẽ không xoay mòng mòng nữa.”

“Chị đừng vội,” Mildreth khuyên. “Hãy đi từ từ nhất là lúc đầu.”

“Bác sĩ cũng nói thế.”

“Chị đọc gì vậy?”

“Một cuốn sách mới có tầm cỡ xã hội sâu rộng mà chị không hiểu, và chẳng...”

“Sao chị không đọc quyển gì nhẹ nhàng hơn?”

“Không, chị cần như vậy. Một cuốn sách hay làm chị say mê và sau đó không thể nào ngủ được. Còn như quyển này... còn mười trang nữa...” Chị sẽ không cần thuốc ngủ.

Mildreth cười.

“Rất tốt. Em tiếc là đã đến muộn. Em đến để xem sức khỏe chị thế nào. Bây giờ, em xuống nói đôi lời với Bob rồi chuẩn luôn.”

“Bob thật đáng thương,” Carlotta nói nhẹ nhàng, “không may cho anh ấy có một người vợ ốm yếu. Anh ấy rất tuyệt, em biết đấy, Millie.”

“Vâng, em biết.”

“Em... em chưa bao giờ có nhiều thiện cảm với anh ấy, có phải không?”
Mildreth rướn mày.

“Đừng nói chuyện ấy vào lúc này. Cuối cùng anh ấy và em sẽ hiểu nhau thôi, chị ạ.”

Mắt Carlotta tối sầm lại.

“Bob đau khổ về chuyện ấy. Chị muốn em hãy cố hết sức để hiểu anh ấy hơn.”

“Em sẽ thực hiện ngay tức khắc,” Mildreth hứa, miệng mỉm cười nhưng ánh mắt đầy bướng bỉnh. “Chị hãy giữ gìn sức khỏe. Đừng tưởng mình khá hơn mà làm gì quá đấy nhé.”

Carlotta nhìn cô em ra về.

“Có sức khỏe phơi phới như em thì thật là tuyệt. Ước gì em cho chị một ít, dù chỉ trong một giờ...”

“Em muốn cho chị nhiều hơn thế, Carla ạ. Nhưng từ nay mọi việc sẽ tốt lành cả thôi. Chị đã qua cơn hiểm nghèo rồi.”

“Chị tin như vậy. Chị cảm thấy khỏe hơn trước.”

Carla lại cầm sách. Mildreth nhẹ nhàng khép cửa lại và ung dung bước xuống cầu thang.

Bob Lawley gấp báo lại. Cái bút chì không còn dắt ở tai nữa.

“Uống một ly nhé?” anh ta đề nghị.

“Không, cảm ơn anh.”

Cô ngồi xuống trước mặt anh ta, nhận một liều thuốc lá rồi cúi xuống châm vào que diêm mà Bob chìa ra. Rồi cô đứng dậy, nhìn thẳng vào mắt anh rể:

“Anh có tin rằng nếu ba người chúng ta hợp sức làm ăn thì sẽ rất tốt không?”

“Chưa đâu, Millie ạ.”

“Tại sao?”

“Không nên đem việc làm ăn ra quấy rầy Carla, nhất là trong lúc này. Anh đã nói điều đó với bác sĩ. Ông ta nói rằng chị đang được điều trị đúng hướng, trước hết là do đã dứt bỏ được những lo toan về công việc.

“Hình như có điều gì không ổn hả?”

“Harry Peavis đến cửa hàng, chiều nay...”

“Cái thằng to xác ấy. Hắn muốn gì?”

“Mua công ty, hoặc ít nhất, kha khá cổ phần để có quyền kiểm soát nó.”

“Chính hắn...? Em hãy bảo hắn tìm nơi khác mà treo cổ đi.”

“Vâng, em đã làm rồi. Nhưng hiện tại, hắn là cổ đông...”

“Cổ đông!” Bob thốt lên. Và Mildreth đọc được trên mặt anh ta một nét lo lắng thoáng qua.

“Quái quỷ thật! Thế nào mà hắn đã...” anh ta cố tình xoay mặt đi.

“Corinne Dell,” Mildreth giải thích, “chị ấy đã lấy một người nhà Peavis, anh có nhớ không... tay chồng đã thuyết phục chị ấy nhượng các cổ phần. Lẽ ra em phải mua lại chỗ đó trước khi chị ấy rời chúng ta... Nhưng nói thực là em đã hoàn toàn quên mất sự tồn tại của họ.”

Bob cười, tỏ ra nhẹ nhõm thực sự.

“Peavis có thể làm gì được nhỉ? Năm cổ phần chỉ là một giọt nước trong biển cả. Em hãy mua lại phần của chị ấy và thanh toán cho hắn đi.”

Mildreth lắc đầu:

“Harry Peavis không chịu để cho thanh toán đâu. Hắn muốn cái gì đó và điều đó làm em hơi sợ. Có lẽ hắn có quyền xem xét sổ sách của chúng ta. Có thể đó là cái hắn muốn. Em không biết. Dù sao ngày mai em sẽ đi gặp một luật sư.”

“Ý kiến hay đấy, luật sư nào thế?”

“Perry Mason.”

“Ông ấy không quan tâm đến loại việc này đâu. Cần phải có vụ giết người thì mới lôi Mason ra khỏi ghế bành được.”

“Nếu ông ta chịu sờ đến một chút,” Mildreth nói, “thì công việc sẽ làm ông ấy thích thú. Việc này cần một người không chỉ biết lật từng trang giấy trong bộ luật. Nó đòi hỏi phải có tài năng lớn về pháp lý.”

“Được. Vậy thì Mason là người mà ta cần để ‘quan tâm’ đến Peavis, nếu em yêu cầu được ông ấy chú tâm đến hắn. Nhưng anh cho rằng em đang định biến đồng đùn của một hang chuột chũi thành quả núi.”

“Theo em, tốt nhất là tập hợp các chứng thư, sổ sách kế toán. Thế nào Mason cũng cần xem.”

“Ồ, vô ích.” Bob nói mạnh mẽ.

“Nếu ông ấy yêu cầu thì sao?”

Giọng Bob trở nên khàn khàn vì bức dọc:

“Em nghe đây, Millie, tất cả đều để trong tủ sắt nhà băng và anh có một cuộc hẹn quan trọng vào sáng mai. Nếu Mason muốn xem các chứng thư thì anh sẽ đưa sau, nhưng anh không nghĩ rằng ông ấy cần đến chúng. Anh cần gặp đại diện hãng bảo hiểm của anh. Thật chán quá. Tất nhiên, có thể báo thôi cuộc hẹn đó, song anh đã khá vất vả vì việc ấy.”

“Anh đã gặp phải chuyện bất trắc nào vậy, anh Bob? Sao anh không nói gì với em cả. Em chỉ biết được điều đó qua chị Carlotta.”

“Ồ, một cú cố diễn của gã lái xe say bí tỉ ấy mà... Lúc ấy anh chưa vào xe. Anh đỗ xe dọc theo hè phố không hiểu bằng cách nào mà hấn va móp xe anh. Có lẽ là hấn đã trượt tay lái.”

“Anh có ghi số xe của hấn không?”

“Không, vì anh không ở đó. Những người chứng kiến tai nạn đã kể lại cho anh, nhưng họ không ghi lại số xe.”

“Được, tất nhiên em không cần những cỗ phần đó, nhưng lại thích có chúng... Anh có thể đến nhà băng được không?”

“Hoàn toàn không thể được, Millie ạ. Anh có hai hoặc ba cuộc hẹn trong buổi sáng và bây giờ anh không thể hoãn được. Em có thể giải thích việc đó cho Mason nhưng đừng lộ cho ông ấy biết tất cả giấy tờ...”

“Được thôi,” cô nói giọng chán nản. “Em hy vọng việc đó sẽ trôi chảy.”

“Em làm việc nhiều quá đấy, Millie ạ. Hãy chậm chậm lại một chút.”

“Ồ, em đang khỏe mà. Công việc lại chạy đều vì vậy em có nhiều việc phải giải quyết. Thôi, em về đây.”

“Nếu em cần các chứng từ thì cho anh biết. Ngày kia anh có thể qua nhà băng. Nhưng thực ra anh không hiểu vì sao Mason lại cần chúng.”

Mildreth lại nài thêm:

“Anh Bob! Các chứng thư đều ở nhà băng cả, phải không? Tất cả đều sắp xếp có trật tự cả chứ? Anh...”

Bob chồm ra khỏi ghế:

“Trời ơi! Khổ lắm, xin đừng quấy rầy tôi nữa. Tôi đã có khá nhiều điều bực mình rồi. Đừng làm mệt tôi bằng những chứng từ chết tiệt của cô. Tôi biết: cô ghét cay ghét đắng tôi. Hơn thế nữa cô còn tìm mọi cách để kích động Carlotta chống lại tôi.”

“Hãy dừng lại,” Mildreth ngắt lời. “Anh xử sự và kêu la như một đứa trẻ ấy. Anh muốn biết Carla biết chúng ta cãi nhau à?”

Anh ta bình tĩnh lại một cách khó nhọc:

“Ồ, thế đấy, có ích gì đâu? Nếu Mason muốn các chứng từ, bảo ông ta gọi điện cho tôi. Còn nếu không muốn cãi nhau thì cô rút đi.”

Không nói thêm một lời, cô gái băng qua cửa bước vào đêm tối.

Cô hoàn toàn vô tình với vẻ đẹp của đêm sáng trăng này trong lúc đi dọc theo đường Chervis, biết bao câu hỏi chen lẫn trong đầu: Tại sao Bob lại hoang phí nhiều lời để giải thích về tai nạn của mình đến thế? Tại sao việc gặp đại diện hãng bảo hiểm lại quan trọng đến như vậy? Tại sao đưa anh ta vào công việc lại gặp nhiều khó khăn thế? Tại sao triển vọng xuất trình các chứng thư lại gây cho anh ấy nổi bực dọc như vậy?... Mildreth tự trách mình đã thiếu xã giao. Cô không tin tưởng một chút nào vào Bob. Từ nhiều tuần nay, cô kiếm cớ để lấy lại cổ phần mà Carlotta đã giao lại cho anh ta.

Tất nhiên, thật phi lý để nghi ngờ sự trung thành của Bob đối với Carlotta. Thế nhưng cô không thể không thấy khó chịu. Rồi câu chuyện tai nạn, mũi xe bị thủng...

“Có lẽ, mình là một cô gái không may vì hiểu biết quá nhiều về ông anh rể...” Cô nghĩ.

Ngay lúc ấy, cô đến phòng tai nạn của tổng hành dinh cảnh sát để hỏi xem có báo cáo nào về chiếc Buick của Bob đụng phải một chiếc xe khác và Bob thì vừa ở trong xe vừa là người có lỗi không.

Một cú điện thoại gọi người lái chiếc xe kia đã cho cô biết không phải chỉ có mình Bob lúc xe va nhau. Một thiếu phụ tóc vàng khá hấp dẫn, ngồi bên anh ta trên băng ghế trước, ông này có ghi tên cô ta để có người làm chứng, nếu cần xin chờ một phút.... “À, đây rồi. Esther Dilmeyer. Địa chỉ cô ta ghi lại là một hộp đêm, hộp đêm Golden Horn ông khẳng định mình đã nhớ chính xác nơi cô ta làm việc - và người lái chiếc Buick - Ông

Lawley - là một người rất đứng đắn. Tai nạn là do lỗi của ông ấy và ông ấy đã trả phí tổn. Không, việc chưa được giải quyết nhưng sáng mai, lúc mười một giờ ông Lawley phải đến. Bà có thể cho biết bà là ai được không, thưa bà?”

Mildreth nhấn mạnh:

“Tôi là nhân viên *Quý bồi thường công nhân*. Chúng tôi tin rằng cô Dilmeyer đã bị thương.”

“Chỉ có tôi bị va chạm thôi,” người kia cãi lại, “bị xây sát khá nhiều. Còn một người khác nữa đi với Lawley, bà có thể yêu cầu ông ấy làm chứng, ông ấy tên là... chờ một chút. Đây rồi... Sindler Coll.”

“Họ có uống rượu không?” Mildreth hỏi.

“Không, nhưng họ phóng nhanh một cách kỳ lạ.”

“Cảm ơn,” Mildreth đặt máy.

Tại sao Bob lại giấu tất cả mọi người sự thật của tai nạn. Xe của anh ấy được bảo hiểm và hãng sẽ chịu trách nhiệm đền. Nhưng thực rõ ràng là hãng đã không làm gì cả. Hẳn là hãng cũng không biết nữa bởi vì ngày hôm sau, Bob phải gặp đối thủ để thử tìm một sự thỏa thuận.

Mildreth thích trở lại dự án trang trí của mình nhưng cô cảm thấy có những việc khẩn cấp hơn.

Rõ ràng là Bob không có ý định giải thích sự có mặt của cô gái bán bar trong xe mình.

Chương 2

Những nét đau khổ hiện ra trên mặt khiến Esther Dilmeyer già hẳn đi.

Xung quanh cô, rì rầm những vui vẻ giả tạo của hộp đêm, cần phải có một lượng rượu nhất định để giữ mình đủ tỉnh táo mà làm việc.

Dàn nhạc đang chơi một điệu Swing êm dịu. Bằng phấn khởi có sẵn, chủ nhiệm nghi lễ hớn hờ liệt kê qua micrô các trò vui. Người quản lý rượu thì đang ca ngợi giá trị kết rượu với những khách chơi có bộ mặt đờ ma. Hầu bàn đơn đả xúm quanh các bàn ăn, thận trọng không đưa thức ăn ra sớm quá, sau món cocktail và thêm nước vào rượu cho những kẻ đã quá chén.

Đối với những khách quen có đảm bảo chắc chắn thì ở tầng trên còn có các trò giải trí ít ồn ào và đứng đắn hơn. Ban giám đốc tỏ ra rất thận trọng trong việc lựa chọn những ai được qua một cái cửa nằm tận trong cùng phòng gửi áo phía trên có đề chữ 'riêng' và đi lên cầu thang tới những phòng khách mà từ đó nghe rõ tiếng lãn của những viên tròn hòa trong tiếng rì rào của những câu chuyện kín.

Nếu bên dưới, người ta cố ép khách uống thì phía trên lại khác hẳn. Ban giám đốc cho biết họ 'mong' khách chơi ăn mặc kiểu dạ hội và dùng mọi cách để thuyết phục các đệ tử Thần Tài về sự cần thiết của lối xử sự tinh tế.

Tấm thảm lát sàn dày đã nuốt hết tiếng chân đi. Những bức tường phủ kín tường, ánh đèn mờ ảo, không khí đượm mùi ăn chơi thượng lưu, giàu có và xa hoa. Tất cả đã góp phần tạo nên sự yên tĩnh lịch sự.

Trong một góc ồn ào đầy kích thích, nơi rượu chảy tràn trề, một kẻ chầy túi có thể đánh liều làm một việc tai tiếng. Nhưng cũng chính người đó, nếu sống trong môi trường khác thì sẽ buộc phải khoác một chiếc áo lễ bao quanh bằng tất cả các dấu hiệu giàu sang và sẽ biết cách chịu đựng một cách xứng đáng sự mất mát của mình và ra về lịch sự. Chỉ tới lúc dưới ánh sáng ban ngày không thương xót, khi đã cởi bỏ lễ phục và làm môi cho sự

hối hận, dẫn vật thì con người đó mới giác ngộ được rằng mất mát bao giờ cũng là mất mát vì ngộ nhận mình là gentleman⁽²⁾ hẳn đã rơi vào bẫy do chính những kẻ đã thu lợi trên sự mất mát kia giăng ra. Nhưng khi ấy thì đã quá muộn.

Dĩ nhiên Esther Dilmeyer không bao giờ đi tới ngọn nguồn môn tâm lý học này. Cô chỉ biết vừa đủ để hiểu rằng khi người ta đột ngột gọi cô thay thế một nữ nghệ sĩ vắng mặt thì cô cần phải đứng đưa thân mình đúng điệu; trực tiếp khêu gợi khách để họ quên đi tất cả và bị dẫn vào cuộc.

Khi được yêu cầu lên tầng một, cô phải xử sự như một quý bà lịch thiệp: không cười to, không đánh mông. Nói chung, các bà thường nhìn cô với ánh mắt thiếu độ lượng; nhưng cô có thể tin ở đám đàn ông khi họ giành cho cô cái nhìn thứ hai thuận lợi hơn và sẵn sàng tán tỉnh cô khi có một dấu hiệu khích lệ nho nhỏ.

Bây giờ Esther đang ngồi trước một cốc rượu - bia Inglân pha nước gừng có ga. Đối với một người không thông thạo thì có thể coi đây là Sâm banh - Cocktail.

Thói quen định hình môi cô bằng một nụ cười máy móc, tâm trạng u sầu của cô tương phản với bề ngoài quyến rũ đầy ham muốn.

Cô đã phải trải qua biết bao nhiêu thời gian như vậy để chờ đợi những gã thộn? Luôn luôn chỉ có một kịch bản dành cho bao kẻ nối đuôi nhau. Những ông có vợ đi kèm nhìn cô đầy thèm muốn và thầm tự hứa sẽ trở lại một mình. Những ông đi một mình thì dùng một trong năm chiến thuật chuẩn để đặt vấn đề một cách đột ngột và khó trả lời. Esther đã học được cách phân loại họ ngay lần đầu gặp mặt sao cho khi đối thủ đi quân cờ đầu tiên thì cô đã có thể nắm trọn đấu pháp của họ.

Dù sao, cô nghĩ, mình chỉ nhận được những gì xứng đáng được nhận. Lẽ ra, cô cũng có thể đã làm những việc khác trong đời; nhưng ỷ vào tuổi trẻ và nhan sắc, cô đã lao mình vào cuộc sống hiện tại: làm vui lòng những người đàn ông. Cô đã cho phép họ mời cô uống. Nếu họ chỉ có một mục đích là sờ soạng thì cô sẽ lơ đãng nhìn đồng hồ tay và nói:

“Chồng tôi sắp đến đây, chỉ mười phút nữa...”

Hoặc cô ra hiệu cho một người hầu bàn và một lát sau tay này sẽ tới báo rằng có người gọi cô ở máy điện thoại.

Nếu khách sẵn sàng tiêu tiền thì cô khích lệ. Nếu ông ta có vẻ thỏa mãn được các điều kiện cần có, cô sẽ nói bóng gió về các hoạt động ở tầng trên, và khi điều đó gây hứng thú cho ông khách, cô sẽ kiếm cho ông ta một thẻ vào và theo ông ta đến bàn cò quay.

Đám hồ lý đã xếp loại khách ngay từ cái nhìn đầu tiên: người sẵn sàng nhảy xuống nước, người thận trọng, người hà tiện, cột trụ của phòng chơi, người sợ thua và tưởng rằng nhà băng nợ mình tiền...

Giữa Esther và những người hồ lý, có cả một bộ luật dấu hiệu. Nếu con cừu có nhiều lông thì cô ở lại giám sát việc xén lông. Nếu không, cô lại xuống quầy rượu tìm những con cừu khác có thể gặp.

Cô ngược mắt lên khi Mildreth Faulkner đến bàn mình. Bắt gặp cái nhìn của cô, Mildreth mỉm cười. Esther đành mặt lại: Cô rất cần điều đó! Chắc lại là một người vợ có ông chồng đã ngã quỵ và kể lẽ tất cả: gặp cô gái tóc vàng ở hộp đêm, ghé sòng bạc và cuối cùng thua bạc... Esther ghét hạng người hám những điều mạo hiểm như vậy rồi sau đó về nhà than vãn với vợ, dấm vào ngực, tuôn ra một lít nước mắt cá sấu và hể có dịp là hấp tấp bắt đầu lại.

“Hellô,” Mildreth lên tiếng, tay với một chiếc ghế. Một cậu bồi đang lượn lơ xung quanh chờ ám hiệu của Esther nhưng không thấy một dáng điệu, một cử chỉ nào báo trước một vụ cãi cọ ồn ào đang được sắp đặt cả.

“Chào chị!” Esther lãnh đạm đáp.

Mildreth thở dài.

“Tôi thấy chị cũng chỉ có một mình như tôi. Tệ hơn là tôi luôn luôn cảm thấy cô đơn. Cho tới vừa rồi, quanh tôi còn có đám đàn ông: tôi thử lấy lại sức bằng một bữa cocktail nhưng khi mới uống được một nửa thì ba gã đã liếc tình tôi. Cho phép tôi mời chị một cốc chứ? Sau đó tôi sẽ đi.”

Esther thở ra. Đây không phải là một vụ tai tiếng đáng sợ. Cô gọi một gã hầu bàn.

“Một sâm banh cocktail chứ?” Mildreth đề nghị. Esther nhận lời.

“Cho hai sâm banh cocktail,” Mildreth gọi.

“Mang cái này đi,” Esther nói với gã hầu bàn. “Nó ấm quá.” cô vừa cười vừa giải thích cho Mildreth, “Chỉ nghĩ tới việc uống nó, tôi cũng đủ chán...”

Hoàn cảnh bắt buộc phải có một cử chỉ xã giao nào đó. Rõ ràng Esther không thể có một cuộc gặp gỡ có lợi nào nữa khi Mildreth còn ngồi ở bàn cô. Nhưng mặt khác, nhận một chầu đãi thì chẳng có hại gì...

Esther nhìn đồng hồ tay:

“Ông bạn tôi đến muộn rồi.”

“Ồ, chị đã có cuộc hẹn. Đáng lẽ tôi phải nghĩ ra điều đó. Tôi không nên quấy rầy...”

“Không hề gì. Chúng ta có thì giờ để uống đôi chút. Đây không phải là lần đầu tiên hẳn bắt tôi phải đợi, đồ đều...”

“Hình như chúng ta gặp nhau rồi thì phải. Trông chị quen quen.”

Esther lắc đầu:

“Tôi không nghĩ thế. Tôi không nhớ chị.”

“Tôi đã gặp chị ở đâu đó... chờ một chút... Hình như chị đã gặp tai nạn trên một chiếc Buick... vâng bây giờ tôi nhớ ra rồi, tôi đã nhìn thấy chị ở trong xe...”

“Chị cũng dính vào vụ va xe đó à?”

“Không, tôi là khách qua đường. Nếu đấy là một người bạn trai của chị lái, thì ông ấy lái giỏi đấy...”

“Chị thấy thế à?” Esther nói một cách khinh thường. “Thực ra tay ấy cũng khá nhưng hơi ngốc. Bạn trai tôi là một người khác, Sindler. Anh ấy đẹp trai nhưng biết hơi nhiều... Chị làm nghề gì, nếu tôi không tò mò?”

“Ồ, tôi làm một nghề bình thường: Điều khiển các cửa hàng. Tôi có ba cái...”

“Trời! Thật dễ chịu khi có công việc riêng và không phụ thuộc vào ai,” Esther thở dài. “Nếu bây giờ mới bắt đầu vào đời thì tôi sẽ chọn một nghề khá hơn cái trò lươn lẹo này.”

“Trò gì?”

“Gái bar.”

“À, tôi biết...”

“Không, chị không biết gì hết. Chị không thể hiểu được nếu không thử. Đây là một công việc bản thủ.”

“Tại sao chị không bỏ đi mà làm việc khác.”

“Làm gì? Tôi không biết tốc ký, cũng không biết đánh máy. Tôi không biết một nghề gì cả. Vậy thì làm nội trợ ở nhà những bà giàu có để họ giữ tay cho sạch mà ngồi chơi bài ư? Không, cảm ơn, thà chết còn hơn.”

“Có hàng đồng việc cho một người xinh đẹp và duyên dáng...”

“Ái chà, tôi biết. Người ta thường thấy các dòng chào hàng trên báo hàng ngày. Tôi đã tìm tới vài ba nơi: ở đó còn tồi hơn những gì tôi làm ở đây.”

Mildreth quan sát cô gái và nhận ra những nếp nhăn nhẹ đầu tiên do đau khổ hằn trên khóe mắt và môi.

“Đây không phải là loại công việc mà tôi muốn nói. Có những việc lương thiện. Thỉnh thoảng tôi mượn các cô gái vui vẻ, trẻ trung, biết giữ mình và chiêu khách...”

Trong khóe mắt Esther ánh lên một tia hy vọng rồi vụt tắt.

“Vâng, tôi biết. Cũng có những người trúng xổ số, ảnh được in trên trang đầu... Điều đó có xảy ra...”

“Chị có cái áo dài thật đẹp,” Mildreth lên tiếng sau một lúc im lặng.

“Chị thích à?”

“Rất thích.”

“Không đắt đâu. Trong nghề này, cần phải mặc cho dễ coi, nhưng khi người ta không có đủ tiền để sắm các kiểu áo dài thì cần phải học cách chọn áo.”

“Hoa phong lan rất hợp với màu này.”

“Có lẽ thế. Nhưng phải nói thật rằng, thường thường người ta không biểu tôi phong lan còn chính tôi thì không mua...”

“Tôi có đấy. Tôi sẽ gửi cho chị.”

“Chị có phong lan à?”

“Vâng, những giò phong lan mà tôi chờ đưa đến cho một bà khách bị cúm và người đó không lấy nữa. Chị ở đây à? Nếu vậy tôi sẽ gửi phong lan cho chị.”

“Thế thì tuyệt. Cảm ơn chị ngàn lần. Song điều đó sẽ không làm phiền chị đấy chứ?”

“Không, tôi rất thích. Tôi phải ghi gì lên gói hàng?”

“Esther.”

“Chỉ Esther thôi à?”

“Ở đây, ai cũng biết tôi. Nhưng tùy chị, chị có thể ghi Esther Dilmeyer. Còn chị, gọi chị là gì nhỉ?”

“Mildreth.”

“Đấy là một cái tên đẹp.”

“Cảm ơn.”

Bồi bàn mang sâm banh - cocktail đến.

“Chúc may mắn,” Mildreth nói, miệng kề cốc rượu.

“Tôi cần may mắn,” Esther nói.

Mildreth hỏi đột ngột:

“Thực sự chị có muốn ra khỏi nơi đây không, Esther?”

“Chị muốn nói: lôi tôi ra khỏi cái hộp đêm này à?”

“Đúng thế.”

“Ồ, bằng bất cứ giá nào! Chị hiểu rằng tôi đã ở đây năm năm! Đứng suốt đêm. Uống nhiều, hút nhiều, không có đủ không khí. Điều này bắt đầu thấy rõ...”

Mildreth nghiêng đầu xuống.

Esther nói tiếp:

“Chị nhận thấy những người khác già đi nhưng chị không hề nghĩ điều đó sẽ đến với chị. Và rồi, một ngày kia người bạn trai thân mến sẽ quăng chị đi để tìm một cô gái khác, trẻ hơn. A, đúng lúc đó tôi sẽ giương buồm đi tức khắc, nếu người ta dành cho tôi một công việc thích hợp.”

“Hình như chị đau khổ lắm.”

“Chị biết tại sao không?”

“Không.”

“Bạn trai tôi, người mà chị đã thấy ngồi cùng tôi trong ô-tô, là bạn của ông chủ ở đây. Gần đây, hắn đã quyến rũ một cô gái khác. Hắn giấu, nhưng tôi đã biết hồi chiều nay. Hiện giờ, hắn muốn xóa tên tôi khỏi danh sách và

giao việc cho con bé kia. Hẳn vẫn tin rằng tôi không biết gì cả. Trong khi tôi đang làm ở đây, chúng nó dám buôn bán trên lưng tôi.

“Lúc này, Sindler đang đứ đờn với con kia. Một lão chủ ở đây, Harvey Lynk đã đến nhà nghỉ ở Lilac Canyon. Tới một hoặc hai giờ sáng, mọi việc sẽ được giải quyết. Chị ngạc nhiên khi thấy tôi đau khổ à... Nếu chị bày được cho tôi cách chi phối chúng nó và kiếm cho tôi một công việc lương thiện thì tôi sẽ ra khỏi đây nhanh đến nỗi chị phải chóng mặt!”

“Chị có thích làm việc ở nhà một người bán hoa không?”

“Đó là một công việc tuyệt diệu. Chính chị đang làm việc đó phải không?”

“Đúng, tôi điều khiển các cửa hàng hoa Faulkener.”

Đang đưa cốc rượu lên môi, Esther đột ngột đặt xuống bàn.

“VẬY RA, CHỊ LÀ... EM VỢ BOB. VÀ SUỐT THỜI GIAN VỪA RỒI CHỊ BIẾT RÕ... TẠI NẠN...”

Mildreth nhìn thẳng vào mắt cô gái:

“Đúng, tôi đến đây để thử tìm cho ra manh mối. Thú thật, tôi có ý định tra vấn chị. Nhưng sau khi gặp gỡ, tôi hiểu rằng, chị không phải là kẻ thù mà là một phụ nữ như tôi đang cố gắng tự xoay xở trong cuộc sống.”

“CÓ NGHĨA LÀ CHUYỆN CHÀO HÀNG VỪA RỒI CHỈ NHẪM ĐỂ SAI KHIẾN TÔI, PHẢI KHÔNG?”

“ĐỪNG CÓ NGỐC THẾ, ESTHER Ạ...”

“AI CHỨNG MINH RẰNG ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ MỘT MẸO LÀM CHO TÔI TIN TƯỞNG VÀ NÓI NHỮNG CHUYỆN VỪA RỒI RA?”

“NẾU NGHĨ NHƯ VẬY THÌ QUẢ LÀ NGỐC. TÔI ĐÃ CHO CHỊ BIẾT TÊN ĐÚNG KHÔNG?”

“ĐÚNG,” ESTHER THỪA NHẬN, TAY VẦY VÒ ĐIỀU THUỐC LÁ MỘT CÁCH BỰC DỌC.

“CHỊ CÓ MUỐN LÀM VIỆC CHO TÔI KHÔNG?”

“SẼ PHẢI LÀM GÌ?”

“LÀM VUI LÒNG KHÁCH ĐỂ HỌ CÒN TRỞ LẠI.”

“KHÔNG, KHÔNG PHẢI THẾ. TÔI MUỐN NÓI: CHỊ MUỐN TÔI THUẬT LẠI CÁI GÌ?”

“KHÔNG CÓ GÌ HẾT, TRỪ PHI CHỊ MUỐN NÓI.”

Esther suy nghĩ rồi quyết định:

“Không, không thể được... Tôi đã dính vào một trò bắn thiêu mà họ dùng để chơi khăm chị. Tôi sẽ không bao giờ có thể làm việc cho chị nếu tôi không kể lại toàn bộ câu chuyện và nếu khi tôi kể xong, chị không nói gì với tôi về công việc nữa thì cũng chẳng sao.”

“Chỉ sợ công việc không thích hợp.”

“Việc đó chẳng làm cho tôi sướng hơn lên đâu nhưng đó là lối thoát độc nhất.”

“Chị sẽ có việc làm, còn có nói hay không là tùy chị.”

“Không, tôi sẽ nói hết với chị.”

“Được. Chị có biết hiện giờ Lynk ở đâu không?”

“Tôi đã nói rồi, hắn ở tại nhà nghỉ mát của hắn, đang chờ đợi con đi rạc...”

“Chị có biết nơi đó không?”

“Tất nhiên là có! Tôi đã đến đấy. Tất cả các cô gái làm việc ở đây đều đã đến đấy...”

“Tôi phải gọi điện thoại,” Mildreth nói. “Trong lúc đó, chị hãy ghi cho tôi địa chỉ nhà nghỉ mát, được không?”

Esthpr đồng ý. Mildreth liền tới buồng điện thoại và lại quay số máy đêm của Mason.

“Tôi nghĩ rằng cô sẽ gặp ông Mason ở bàn giấy của ông ấy,” người ta trả lời cô. “Ông ấy nói rằng sẽ ở đó khoảng hai tiếng và chỉ còn một tiếng nữa thôi...”

Mildreth gọi tới bàn giấy và nhận ra giọng Della Street.

“Cô Street, vẫn là tôi, Faulkner đây. Tôi đang ở trong một tình thế rất khó xử. Tôi hết sức cần gặp ông Mason ngay tối nay.”

“Tối nay?”

“Vâng.”

“Tôi rất tiếc cô Faulkner ạ. Nhưng ông Mason đang có việc rất quan trọng và không thể xong trước nửa đêm. Ông ấy không thể tiếp ai cả.”

“Thế sau nửa đêm? Ông ấy có thể gặp tôi không?”

“Tôi sợ rằng không. Ông ấy cần nghỉ, cô biết đấy.”

“Xin cô nghe tôi, cô Street. Đây là một việc rất quan trọng tôi sẵn sàng trả bất cứ một giá hợp lý nào, sợ rằng để đến mai thì chậm quá mất...”

“Tại sao? Điều gì đã xảy ra thế?”

“Tôi vừa được biết chị gái tôi, đang ốm đã giao tất cả cổ phiếu cho chồng. Mà hình như anh ấy đã dùng những cổ phiếu ấy để bảo đảm số nợ đánh bạc. Trong những cổ phiếu ấy có một giấy chứng nhận cổ phần công việc mà tôi đang điều khiển... Tôi sẽ nói nhiều hơn vào nửa đêm. Cô có thể thuyết phục ông Mason...”

“Xin chờ cho một phút,” Della nói. “Tôi sẽ xem xem có thể làm được gì.”

Sau ba mươi giây. Della trở lại máy điện thoại:

“Ông Mason chỉ đọc xong vào nửa đêm. Tiếp theo, ông ấy sẽ uống một tách cà phê. Nếu cô có thể đến vào lúc một giờ thì ông ấy sẽ tiếp.”

“Cám ơn, cám ơn nhiều... Chờ một chút: tôi đang làm việc với một nhân chứng... Tên cô ấy là Esther, Esther Dilmeyer. Cô hãy ghi đi, tôi yêu cầu đây. Tôi sẽ thử rủ cô ấy đến chỗ cô. Nếu cô ấy đến hãy giữ cô ta lại và đề nghị đối xử tử tế. Cô này biết rõ tất cả. Tôi ngờ về việc người ta có thể làm bất cứ cái gì mà không có cô ấy.”

“Cô có đến không?” Della nói. “Tôi phải ghi chép cuộc gặp gỡ này. Cô có thể nhắc lại tên và địa chỉ của mình không?”

Mildreth thông báo, rồi đặt máy. Cô trở lại bàn ăn, vẻ quyết đoán. Esther đưa cho cô một mẫu giấy gấp lại.

“Bao giờ chị xong việc?” Mildreth hỏi.

“Sau một giờ nữa, tôi có thể đi lúc nào muốn.”

“Tôi muốn chị làm giúp một việc.”

“Việc gì?”

“Đến văn phòng Perry Mason. Đây là luật sư của tôi.”

“Perry Mason. Người đã giải quyết vụ Tidings⁽³⁾ à?”

“Chính ông ấy.”

“Một người cao, mảnh khảnh. Tôi luôn nghĩ rằng, nếu mình giết một người nào đó đồng thời ăn trộm nhà băng hay muốn được trắng án thì phải

nhờ Perry Mason.”

Cô cười.

“VẬY THÌ,” Mildreth nói, “chị có thể gặp tôi tại nhà ông ta vào một giờ không?”

“Vào giờ ấy ông ta đâu còn ở văn phòng?”

“CÓ, TÔI ĐÃ HẸN.”

“Tại sao chị lại muốn tôi đến đây?”

“VÌ TÔI CẦN SỰ GIÚP ĐỠ CỦA CHỊ ĐỂ LOẠI BOB LAWLEY RA KHỎI CÔNG VIỆC CỦA TÔI.”

“ĐƯỢC, ĐỒNG Ý. NHƯNG CÓ LẼ TÔI SẼ ĐẾN CHẬM VÀI PHÚT.”

“ĐỒNG Ý. TÔI SẼ GỬI PHONG LAN CHO CHỊ.”

“Ồ, ĐỪNG BẠN TÂM VỀ VIỆC ẤY...”

“VIỆC ẤY KHÔNG LÀM PHIỀN TOÁI CHỨT NÀO. TÔI THỰC SỰ CÓ PHONG LAN TRONG TAY. CHÚNG RẤT HỢP VỚI CÁI ÁO DÀI CỦA CHỊ.”

Esther cúi xuống phía Mildreth.

“CHỊ NGHE NÀY... NẾU CHỊ NÓI CHUYỆN VỚI LYNK THÌ PHẢI HẾT SỨC CẨN THẬN. VÀ CHỚ NÓI RẰNG TÔI ĐÃ CHO CHỊ BIẾT. TÔI ĐÃ THỀ KHÔNG LỘ BÍ MẬT NHƯNG CHỊ LẠI MỚI TỪ TRÊN TRỜI RƠI XUỐNG TRONG KHI TÔI Ở THẤP HƠN MẶT ĐẤT, RỒI CHUYỆN VIỆC LÀM... TÓM LẠI, ĐÂY LÀ MỘT TRONG NHỮNG LẦN HIỂM HOI TRONG ĐỜI CÓ MỘT NGƯỜI CHO TÔI CƠ MAY... LÀM THẾ NÀO MÀ CHỊ BIẾT LAWLEY BỊ VẬT LÔNG VÀ ĐỊNH DÍNH VÀO VỤ ĐÓ?”

“TÔI ĐÃ YÊU CẦU ANH ẤY CHO XEM MỘT SỐ CHỨNG THƯ... Ồ CHẲNG CÓ GÌ QUAN TRỌNG. BÂY GIỜ HÃY QUÊN TẤT CẢ ĐI. KHÔNG AI BIẾT RẰNG TÔI ĐÃ GẶP CHỊ.”

“CHỊ HÃY BÌNH TÂM, NHƯNG VỀ PHÍA CHỊ, ĐỪNG NÓI VỚI LYNK LÀ TÔI BIẾT RÕ NHỮNG DỰ ÁN CỦA HÃN. TÔI MUỐN LÀM CHO HÃN TƯỞNG RẰNG TÔI BỎ CHỦ. VÀ LẠI, HÃN KHÔNG MUỐN TIẾP KHÁCH TỐI NAY Đâu TRỪ SINDLER COLL VÀ CON CHÓ CÁI CÓ BỘ MẶT BÉ CON CỦA HÃN...”

“TÔI PHẢI ĐI ĐÂY,” Mildreth vừa nói vừa xem đồng hồ. “TÔI CÓ NHIỀU VIỆC PHẢI LÀM TRONG MỘT GIỜ ĐỒNG HỒ, KỂ TỪ BÂY GIỜ, CHỦ YẾU LÀ VỚI ÔNG LYNK.”

“CHỊ HÃY ĐÈ CHỪNG, HÃN SẼ TRỞ NÊN ĐỘC ÁC KHI BỊ NGƯỜI TA LẤN QUYỀN ĐÂY... NẾU HÃN KHÔNG MUỐN NÓI THÌ ĐỪNG ĐE DỌA BẰNG PERRY MASON.”

Mildreth mỉm cười:

“Cám ơn, tôi sẽ hết sức tế nhị.”

Giữa lúc cô rời đi thì Esther gọi lại.

“Chị nghe này, tôi muốn chơi thật thà với chị! Khi làm việc cho ai, tôi sẽ làm đến nơi đến chốn.”

“Tôi tin chứ.”

“Lynk tưởng rằng hăn sắp vượt tôi trong đời tư của tôi và tôi phải chú tâm sao cho hăn không lừa được mình...”

“Đây mới là công bằng, Esther ạ. Nhưng cho tôi trả lại lời khuyên của chị: phải thận trọng với Lynk.”

Esther nở một nụ cười thay đổi hăn nét mặt.

“Tôi biết rằng tất cả những điều ấy nguy hiểm biết chừng nào và Lynk sẽ nghi ngờ tôi. Nhưng tôi biết cách để thoát ra được. Những bức mình cá nhân có nghĩa gì đâu... Chị đi đi, tôi sẽ gặp chị lúc một giờ, có lẽ chậm một chút.”

Chương 3

Lúc 11h 30, Perry Mason mở cửa văn phòng.

“Chờ tôi vô ích thôi, cô Della ạ,” ông nói. “Hồ sơ này mất nhiều thời gian hơn tôi tưởng. Tôi sẽ ngồi đây và đọc lại các kết luận cho đến một giờ.”

Mason treo áo khoác và mũ.

“Điều đó chẳng có lợi gì cả. Tôi sẽ nói chuyện với cô ấy và...”

“Không đâu,” Della cắt ngang. “Bây giờ thì tôi buộc phải ở lại. Tôi đã uống cafe, nói cách khác là không thể nhắm mắt trước 1h 30 được.”

Mason ngồi xuống ghế bành xoay. Những cử động của ông chứa sự vụng về thường có ở những người xương xương, to cao lòng khòng. Nhiều người làm chứng đã bị lầm về thái độ uể oải của ông và tưởng rằng đứng trước ông họ có thể tự bảo vệ bằng những bịa đặt khéo léo và những thủ đoạn dối trá. Nhưng bao giờ họ cũng bị bất ngờ khi bỗng dưng phải chịu đựng ánh mắt băng đá của ông và quá muộn để hiểu được rằng Mason có khả năng dồn đối thủ vào chân tường bằng những đợt tiến công không thương xót.

Nhưng trong phần lớn thời gian, luật sư thường tạo cho mình một vẻ ngoài vô tư, dễ dãi và hiền hậu. Ông ghét tất cả mọi ước lệ, điều đó được thể hiện rất rõ trong cách xử sự hàng ngày cũng như trong cách điều khiển một vụ theo kiểu của riêng ông.

Della Street, thư ký của ông đã quen với các trạng thái tinh thần khác nhau đó. Giữa cô và ông tồn tại một tình bạn đặc biệt hiếm có nảy sinh từ sự tận tụy vì sự nghiệp chung. Trong những lúc khó khăn, họ đã phối hợp hoàn toàn ăn ý giống như một đội bóng bầu dục được huấn luyện tốt. Mason ngả người vào ghế bành và gác chéo chân lên góc bàn.

“Sao ngài không bảo cô ấy đến vào những giờ tiếp khách,” Della nói. “Ngài đã qua một ngày mệt nhọc vì hồ sơ này, thêm vào đó...”

Mason phác một cử chỉ cắt ngang lời bình luận.

“Hình như cô ấy đang buồn phiền thật sự.”

“Sao ngài biết? Ngài có nghe cô ấy nói ở điện thoại đâu ạ?”

“Tôi thấy cô tỏ ý bức mình khi nghe cô ấy.”

“Đấy chỉ là một cảm giác. Tôi không hiểu tại sao lại không thể để việc đó đến mai...”

“Một thầy cãi rất giống với thầy thuốc,” Mason trịnh trọng nói. “Người thầy thuốc hiến dâng đời mình để cứu chữa thể xác con người, còn thầy cãi lại dùng đời mình để an ủi tinh thần cho họ. Guồng máy tư pháp sẽ dễ dàng bị hỏng nếu người ta không giữ nó trong trạng thái vận hành, tra dầu mỡ tử tế và các thầy cãi là kỹ sư của guồng máy ấy.”

Ông lấy một điều thuốc lá và đưa cho Della một điều. Họ châm thuốc bằng một ngọn lửa chung. Một nhọc suốt ngày, Mason chìm đắm trong ghế bành và tự cho phép mình hưởng những phút yên lặng hoàn toàn. Sau vài phút ông trầm ngâm nói:

“Một trong những việc đầu tiên mà một thầy cãi phải biết là: những người hay khẳng định công việc của họ là khẩn cấp và quấy rầy ông ta bất kỳ lúc nào, nói chung là những người không có ý định trả tiền. Nhưng tôi không tin rằng đấy là trường hợp...”

“Ngài muốn nói rằng đấy là nguyên tắc chung?”

“Đúng thế. Những người trả tiền thường tìm cách trả tiền ít nhất nếu có thể được. Vì thế họ chỉ hỏi ý kiến về những công việc chủ yếu và khi thực sự cần thiết. Nhưng những người không có ý định trả tiền đều cóc cần đến tổng số tiền của một hóa đơn. Cho nên họ không chút ngại ngùng quấy rầy thầy cãi vào mọi giờ, ban ngày cũng như ban đêm, tước mắt của ông ta buổi đánh gôn chiều thứ Bảy, hoặc bắt ông ta đến văn phòng vào ngày Chủ nhật...”

“Vậy thì,” Della nói. “Nếu cô ta là loại người ấy, chúng ta sẽ gửi cho cô ấy một bản kê tiền phải trả là năm trăm đôla...”

“Thử gọi điện cho cô ấy xem,” Mason bảo. “Nói với cô ấy rằng tôi đã xong việc sớm hơn dự kiến và cô ấy muốn gặp trước một giờ cũng được.”

Ông vừa nói xong thì điện thoại réo.

Della cầm lấy ống nghe.

“A lô... Vâng, đây là văn phòng của ông Mason... Cô không thể nói rõ hơn hay sao?... Ai?... Tên gì?...”

Cô ngoảnh về phía Perry Mason, tay bịt ống nói:

“Cô ấy say rượu...”

“Cô Faulkner thân mến chẳng?”

“Không! Esther Dilmeyer...”

“À đúng... người làm chứng... Để tôi nói chuyện với cô ấy...”

Della đưa ống nghe cho ông.

“A lô,” Mason nói. “Có việc gì đấy, cô Dilmeyer?”

Giọng nói lúng búng làm ông khó hiểu:

“Hẹn đến gặp ông.. Không thể... Bị đầu độc...”

“Cái gì?”

“Bị đầu độc,” giọng nói lặp lại một cách mệt nhọc. “Chúng đã đầu độc tôi.”

Mắt Mason sáng lên.

“Cô bảo rằng người ta đã đầu độc cô?”

“Túng tể...”

“Có phải là cô đã quá chén không?”

“Không phải tối nay. Hãy tin rằng tôi rất khỏe. Nhưng chúng đã đầu độc tôi...”

“Cô ở đâu?”

Những từ nói ra nghe được rất khó, bị ngắt quãng bởi những tiếng thờ hồn hển:

“Căn hộ... Hộp sô-cô-la... Ăn... ồm... không thể... Đến cứu... gọi giùm cảnh sát... gọi... gọi...”

Có một tiếng âm giống như tiếng máy điện thoại rơi xuống đất.

“A lô, a lô,” Mason nói.

Nhưng ông không nghe thấy gì nữa trừ tín hiệu ngắt liên lạc của tổng đài. Khi ông đang lặp lại ‘bị đầu độc’ thì Della chạy đến tổng đài để thử định vị nơi gọi nhưng người ta đã ngắt liên lạc trước khi cô kịp giải thích cho điện thoại viên điều cô muốn. Cô đành trở về văn phòng.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Esther khẳng định rằng, ai đó đã gửi cho cô ta một hộp sô-cô-la. Cô ta ăn và ngộ độc. Cô ta tỏ ra đau thực sự. Hoặc say rượu. Bây giờ toàn bộ vấn đề là phải biết cô ta ở đâu? Hãy thử tìm trong cuốn danh bạ điện thoại xem có một Dilmeyer nào không?”

Della lật từng tờ danh bạ.

“Không, không có Dilmeyer.”

Mason nhìn đồng hồ.

“Cô Faulkner thân mến chắc phải biết cô này ở đâu, thử gặp cô ta xem.”

Cuốn danh bạ có số máy riêng của Mildreth cũng như số máy các cửa hàng hoa của cô ta. Della gọi điện đến nhà Mildreth. Một giọng cao, hơi ngái ngủ hỏi:

“Ai đấy?”

“Có phải nhà cô Faulkner đây không ạ?”

“Vâng, cô muốn gì?”

“Làm ơn cho tôi gặp cô Faulkner. Có việc khẩn cấp lắm.”

“Cô ấy đi vắng.”

“Bà có biết cô ấy đi đâu không ạ?”

“Không!”

“Khi nào cô ấy về ạ?”

“Tôi không biết. Cô ấy không bao khi nào về, mà tôi cũng không hỏi.”

“Chờ một chút... Bà có biết cô Dilmeyer. Esther Dilmeyer không ạ?”

“Không!”

“Có việc quan trọng lắm. Tôi muốn tìm địa chỉ cô ấy.”

“Tôi không biết. Đừng gọi tôi vào những giờ này để đặt ra những câu hỏi ngu ngốc như vậy.”

Ổng nghe bị bỏ xuống một cách tàn nhẫn. Della lắc đầu. Mason hỏi:

“Cô Faulkner sẽ không đến trước một giờ sao?”

“Không ạ.”

“Chúng ta phải tìm cho được cô Dilmeyer này. Tiếng gọi của cô ta tỏ ra là nghiêm trọng.”

Mason cất vội các giấy tờ đang đọc.

“Della, gọi văn phòng trung tâm Sở Cảnh sát...”

Khi đã bắt được liên lạc cô đưa máy cho Mason.

“Perry Mason đây! Cách đây một vài phút, một cô Esther Dilmeyer nào đó đã gọi điện cho tôi. Theo tôi hiểu cô ấy đang ở trong một căn hộ, nhà riêng, tôi đoán thôi, mặc dầu cô ấy không nói rõ. Tôi không biết địa chỉ thậm chí không biết tí gì về cô ấy cả, trừ việc cô ấy hẹn đến văn phòng gặp tôi vào một giờ sáng. Esther phải làm chứng trong một vụ mà tôi cũng không biết rõ chi tiết. Bây giờ xin hãy lắng nghe: Cô ấy nói với tôi qua máy điện thoại là có kẻ nào đó đã gửi cho cô những thỏi sô-cô-la tẩm độc. Thực tế cô ấy có vẻ rất mệt và hình như cô ấy đã ngã xuống hoặc máy điện thoại đã tuột khỏi tay khi cô ta đang nói. Sau đó người ta đã ngắt liên lạc. Cô ấy khẳng định rằng người ta đã đầu độc để ngăn cản cô ấy nói...”

“Ông không thể cho chúng tôi địa chỉ hay sao?”

“Không!”

“Chúng tôi sẽ xem số bầu cử. Đó gần như là tất cả những gì chúng tôi có thể làm.”

“Hãy gọi lại cho tôi nếu các ông tìm thấy cái gì đó.”

“Được, nhưng không có địa chỉ chúng tôi không thể làm gì được cả. Ông hiện giờ ở đâu?”

“Ở văn phòng của tôi, và tôi sẽ chờ ở đây cho đến lúc các ông gọi điện lại.”

“Đồng ý.”

Mason đặt máy, đẩy lùi ghế và đứng dậy, hai tay đút vào túi quần, ông tuyên bố:

“Della, đây là câu chuyện của những người điên. Cô Faulkner không nói với cô rằng cô gái này phải làm chứng về vấn đề gì hay sao?”

“Không!”

“Cô nghĩ đi nghĩ lại câu chuyện đi, cố gắng...”

“Xin chờ một chút! Cô ấy gọi từ một hộp đêm... Tôi nghe tiếng nhạc. Tôi nhớ tới âm nhạc. Đây là... sếp! Tôi tin chắc đó là những bài Haualeoma của người Hawai. Đúng, đây là nhạc Hawai... một bài hát xứ

đảo mà tôi được nghe cách đây hai tuần, khi chúng được truyền qua đài phát thanh.”

“Cái đó bao giờ cũng là một dấu hiệu đấy, nhưng làm sao biết được họ đang chơi ở đâu?”

“Tôi tin rằng có thể tìm điều đó qua tổng đài, nhưng ngài cứ nghĩ thêm xem, còn có cách nào khác không?...”

Năm phút sau Della chạy vội về:

“Tìm thấy rồi, Sếp ạ!”

“Địa chỉ của cô ấy?”

“Không, nhưng chúng ta sẽ có nó. Người Hawai chơi ở Golden Horn, một quán rượu. Tôi đã gọi điện tới hỏi xem họ có biết Esther Dilmeyer không. Một cô gái ở phòng gửi áo đã cho tôi biết cô ấy ở đó suốt cả buổi tối nhưng đã về sớm hơn mọi ngày vì bị chứng đau nửa đầu. Tôi đã hỏi cô ta có biết cô Faulkner không nhưng câu trả lời là không! Tôi hỏi địa chỉ của Dilmeyer, cô ta không có nhưng nói rằng ông Lynk, một trong các ông chủ hộp đêm biết. Tiếc rằng ông Lynk lại đi vắng nên không thể gặp được.”

“Cô có nói cho cô ấy biết đây là việc quan trọng không?”

“Tôi đã nói rằng đây là vấn đề sống, chết.”

“Được, Della, gọi lại văn phòng trung tâm, thử nghĩ xem có thể hỏi...”

“Trung úy Tragg ạ?” cô gợi ý.

“Đúng đấy! Tay này vừa được lấy vào đội hình sự và là một chàng trai tháo vát.”

“Ngài có chịu trách nhiệm về việc thuyên chuyển Holcomb không?” cô vừa hỏi vừa quay số.

Mason nhếch mép cười.

“Holcomb phải tự chịu trách nhiệm về việc đó. Hẳn là một kẻ ngu ngốc tội bậc đáng ghét...”

“Thưa ngài, có trung úy Tragg đấy.” Della nói...

“A lô, chào trung úy, Perry Mason đây.”

“Ôi! Sự bất ngờ quái quỷ! Xin đừng báo rằng ông vừa phát hiện một xác chết!”

“Có thể có đấy!”

Tragg lên giọng trịnh trọng ngay:

“Chuyện gì vậy?”

Mason tóm tắt sự việc cho đến đoạn Della phát hiện ra dấu vết ở Golden Horn.

“Tôi cảm thấy điều đó không rõ ràng,” Tragg nói. “Có thể có vài tia sáng, nhưng chẳng đáng bao nhiêu để xác định được điểm mốc.”

“Dù thế nào đi nữa. Sau này ông cũng đừng trách tôi đã không báo trước. Nếu một người nào đó sáng mai tìm được xác cô ấy...”

“Hãy bình tĩnh lại nào: ông đang ở đâu đấy?”

“Ở văn phòng của tôi.”

“Ông có muốn đi một vòng tới Golden Horn không?”

“Còn ông?”

“Tất nhiên!”

“Được.”

“Tôi sẽ đến chỗ ông sau năm phút nữa. Nếu ông chờ tôi ở dưới nhà thì lợi thời gian hơn. Ông hãy sẵn sàng khi nghe thấy tiếng còi nhé!”

“Tôi sẽ sẵn sàng,” Mason nói.

Ông đặt máy xuống, chạy tới cái tủ hộc tường lấy áo khoác và mũ.

“Cô hãy chăm lo việc văn phòng, Della ạ. Tôi có thể gọi điện cho cô muộn hơn một chút.”

Cần một hoặc hai phút để cho thang máy lên, nhưng Mason không cần đến một phút đã xuống đến tầng trệt để nghe tiếng còi và trông thấy các ngọn đèn màu đỏ máu từ chiếc xe của Tragg đang lao tới với tốc độ lớn nhất.

Trung úy dừng lại sát vỉa hè, Mason nhảy vào xe và nó lại rờ máy ngay đột ngột đến nỗi ông bị dán chặt vào lưng ghế. Tập trung vào tay lái, trung úy không nói một lời. Ông có tuổi xấp xỉ Mason: trán cao, đôi mắt sắc sảo và đầy nghị lực khiến ông nom hoàn toàn khác với trung sĩ Holcomb. Trong khi xe hét còi inh ỏi qua các đường phố, Mason lặng lẽ nghiên cứu hình dáng của người ngồi cạnh mình và nghĩ rằng nếu gặp dịp thì ông ta có thể trở thành một đối thủ nguy hiểm.

“Ông bám vào đi,” Tragg khuyên và cho xe rẽ ngoặt bằng hai bánh. Mason nhận thấy trung úy thích phóng xe nhanh, qua tiếng rồ của máy quay hết cỡ và tiếng còi thét xé tai, nhưng ông vẫn giữ vẻ bình tĩnh và đứng vững của một nhà phẫu thuật đang mổ. Nét mặt ông biểu lộ sự tập trung vừa đủ và mất hẳn vẻ dễ bị kích thích.

Tragg dừng lại trước Golden Horn. Hai người xuống xe và chạy qua vỉa hè. Một gã gác cổng khổng lồ, mặc đồng phục đỏ chói chặn họ lại:

“Đi đâu?”

Tragg đẩy mạnh hẳn sang một bên, gã ngập ngừng một chút rồi ghé miệng vào một micrô bắt chặt trên tường và huýt ba tiếng còi chói tai.

Tragg vượt Mason tiến vào phía trong.

“Cô gái ở phòng gửi áo có biết điều gì đó.” Luật sư nói.

Tragg tiến tới gần quầy và đưa phù hiệu cảnh sát ra.

“Chúng tôi có thể gặp Esther Dilmeyer được không?”

“Thưa ông tôi không biết, có người vừa gọi điện cho cô ấy hồi nãy...”

“Cô có biết cô ấy không?”

“Có.”

“Cô ấy làm việc ở đây phải không?”

“Vâng! Nói chung là... cô ấy luôn luôn ở đây.”

“Cô ấy có được hưởng phần trăm do dẫn khách không?”

“Tôi không biết.”

“Ai biết?”

“Ông Magard hoặc ông Lynk.”

“Họ ở đâu?”

“Ông Lynk đã đi vắng từ tối và tôi không biết ông Magard ở đâu? Tôi đã tìm ông ấy sau khi một cô gái gọi điện tới nhưng không thấy.”

“Như vậy là nhà hàng này tự điều khiển phải không?”

“Thường thì một trong hai ông chủ ở đây. Nhưng tối nay họ đều đi vắng cả.”

“Còn ai có thể cung cấp tình hình cho chúng tôi. Cô thủ quỹ? Các bồi bàn?”

Cô gái lắc đầu.

“Tôi không chắc. Nhưng tôi biết một người có thể...”

“Ai?”

“Sindler Coll.”

“Anh ta là ai?”

“Bạn của Esther.”

“Họ sống chung với nhau à?”

Cô gái quay mặt đi.

“Này cô bé, đừng giả vờ ngây thơ nữa. Tôi chỉ hỏi cô một câu thôi!”

“Không, tôi không tin rằng họ sống chung với nhau.”

“Coll có thể ở đâu?”

“Tôi tin rằng chị thủ quỹ biết địa chỉ của anh ta, thỉnh thoảng Coll có chuyển những tấm séc cho chị ấy!”

“Cảm ơn,” Tragg nói. “Cô nghĩ phải đấy, cô ta không phải là người xấu đâu. Chúng ta đi thôi ông Mason...”

Họ đi tìm len lỏi giữa những cặp đang nhảy. Được một cậu bồi bàn chỉ dẫn, Tragg tìm thấy cô thủ quỹ ngồi trong một cái lồng giữa quầy ăn và quầy uống.

Ông chỉ cho cô ta ngôi sao của cảnh sát và hỏi:

“Cô có biết một người tên là Sindler Coll không?”

Mắt mở to, cô gái tỏ ra rất lúng túng.

“Nào,” Tragg nói. “Cô nhớ lại đi. Có biết anh ta không?”

“Co... ó, có.”

“Chúng tôi có thể gặp anh ta ở đâu?”

“Tôi không biết. Anh ta đã làm điều gì vậy?”

“Tôi không biết.”

“Tại sao ông lại cần đến anh ta?”

“Nghe đây. Đừng hỏi dài dòng nữa. Tôi cần anh ấy, nhanh lên. Anh ta ở đâu?”

“Khu nhà Everglade.”

“Căn nào?”

“Xin ông chờ một phút.”

Cô gái lấy trong ngăn kéo ra một cuốn sổ ghi địa chỉ. Các ngón tay cô ta run rẩy khi lật các trang giấy.

“Cô có địa chỉ của Esther Dilmeyer trong sổ không?”

“Không. Cô gái ở phòng gửi áo đã hỏi tôi lúc nãy. Chuyện gì xảy ra vậy?”

“Không có gì cả,” Tragg lặp lại. “Chỉ cho tôi địa chỉ của Coll nhanh lên...”

“Ở tầng hai, khu nhà Everglade, số 209.”

“Anh ta có điện thoại không?”

“Tôi không biết, ở đây không có số máy của anh ấy.”

“Cô chỉ mới quen mặt anh ta?”

“Vâng!”

“Tối nay anh ta có mặt ở đây không?”

“Không.”

“Nếu anh ta đến cô có nhìn thấy không?”

“Vâng, có chứ!”

“Cô có thể nhìn thấy tất cả khách đi vào đây không?”

“Không phải tất cả, nhưng...”

“Có lẽ Coll là một khách đặc biệt phải không?”

“Thỉnh thoảng anh ấy đến gặp tôi...”

Lớp phấn trên mặt cô gái chuyển sang màu đỏ. Tragg nói với Mason:

“Chúng ta thử tìm xem Coll có ở khu nhà Everglade không?”

“Thực tế ai là người điều khiển ở đây?”

“Có hai người hùn vốn: Clint Magard và Harvey J. Lynk.”

“Cô có biết họ ở đâu không?”

“Không. Lynk đang nghỉ ở một nhà nghỉ mát xoàng nào đó của ông ta.”

“Nghỉ à?” Tragg hỏi và liếc nhìn Mason. “Ở đâu nhỉ?”

“Tôi không thể nói chính xác. Ở đâu đấy tại Lilac Canyon. Lúc này ông Magard cũng không có ở đây.”

“Cô có biết ông ta ở đâu không?”

“Không. Ông ấy phải đến đây trong vòng một hai phút nữa.”

“Khi ông ta đến, cô bảo ông ta gọi điện cho tổng hành dinh cảnh sát, gặp trung sĩ Mahoney, và nói cho ông này biết tất cả những gì mà ông ta biết về Esther Dilmeyer, chớ có quên. Chốc nữa tôi sẽ gọi điện thoại cho cô.”

Tragg gật đầu ra hiệu cho Mason. Khi họ đi ra, Mason nói:

“Tôi chưa bao giờ phải chịu những thiệt thòi của một công dân bình thường...”

“Ông mỉa mai tôi hả?”

“Không, một nhận thức đơn thuần thôi!”

“Cần phải xử lý công việc như thế, nếu không chúng ta cứ chạy vòng quanh, và người ta không rút ra được điều gì hết. Ai cũng quên rằng cả ngày, chúng ta nhận được nhiều cú gọi khẩn cấp và chúng ta không có quyền để mất thì giờ.”

Họ lại đi qua lối cũ. Vừa trèo các bậc dẫn tới lối ra Tragg hỏi:

“Ông có biết cái hộp đêm này không, Mason?”

“Không. Sao vậy?”

“Theo tôi, đây chỉ là mặt ngoài thôi. Một ngày kia tôi sẽ đá nó lên không trung.”

“Sao ông lại nói như vậy?”

“Gã gác cổng... hẳn là một võ sĩ bốc xơ cũ. Ông có thấy hẳn đưa vai trái ra trước, khi hẳn tưởng rằng sắp xảy ra một cuộc ẩu đả không? Khi chúng ta đi vào, hẳn đã nhào vào máy truyền âm báo hiệu có cảnh sát ập đến... lỗ tai của hẳn bằng súp lơ...”

Người gác cổng không lơ nhìn họ đi ra bằng thái độ thù địch. Tragg vượt qua mặt hẳn, rồi, đột nhiên quay lại dí ngón tay trở vào ngực hẳn:

“Đồ to xác kia, mày thật ngu ngốc và chậm chạp hơn trước kia. Tao không biết ở đây có điều gì ám muội hay không nhưng chính mày đã làm tao sinh nghi. Mày có thể nói điều đó với chủ mày. Nói cả việc tao sẽ phá hủy cái ổ này nữa. Nếu mày không nói thì tao sẽ nói. Hẳn có thể sẽ cảm ơn mày. Và lần sau, khi thấy tao, mày hãy nhớ chào tao, chào, nghe chưa?”

Ông ta ra xe, mặc gã gác cổng đứng ngây như phỗng, miệng há hốc, mắt tròn xoe như những chiếc cúc trên bộ đồng phục của hẳn.

Tragg vừa cười vừa nổ máy.

“Điều đó sẽ làm hấn suy nghĩ.” ông ta vừa quay đi và bóp còi...

Về nguyên tắc, nhân sự của khu nhà Everglade phải gồm một người đón tiếp, một người coi tổng đài điện thoại và nhiều người phục vụ thang máy. Nhưng thời buổi khó khăn đã quyết định khác đi, các thang máy đều là tự động, và phòng lớn chỉ còn vai trò trang trí thuần túy. Tragg ấn nút chuông đặt cạnh tên Coll phía ngoài cửa sổ. Qua đấy có thể thấy được một phần phòng lớn.

“Thật không may,” Mason nói sau phút chờ đợi.

Tragg ấn tiếp nút có ghi chữ ‘quản lý’. Đến lần thứ ba, một phụ nữ phần nộ, mặc sơ-mi ngủ, áo kimono và đi giày păng-túp mở cửa một phòng ở tầng trệt và đi qua phòng lớn, kéo lê đôi giày tàng của mình. Bà nhìn Tragg và Mason một hồi lâu qua cửa kính, rồi hé cửa độ một phân và hỏi:

“Các ông muốn gì?”

“Sindler Coll.” Tragg trả lời.

“Các ông táo tợn quá đấy! Chuông của anh ta kia kìa. Các ông chỉ việc dùng thôi!”

“Hấn không trả lời...”

“Thì sao? Tôi không phải là vú em của anh ta!”

Khi bà ta định sập cửa lại, Tragg lật ve áo phô ra phù hiệu cảnh sát.

“Thưa bà, xin bà chớ nóng quá. Chúng tôi phải gặp hấn. Đây là việc quan trọng.”

“Nhưng tôi không biết tí gì về chỗ anh ta ở cả... Ở đây, đây là một gia đình đáng kính, và...”

“Tất nhiên, thưa bà,” Tragg nói với vẻ mềm dẻo, “bà không thấy phiền lòng khi từ chối giúp đỡ cảnh sát một việc nhỏ ư? Bây giờ, chúng tôi coi tòa nhà này là có tiếng tốt và bà là một công dân tốt, luôn luôn đứng về phía luật pháp và trật tự...”

“Vâng.” Nét mặt người đàn bà dịu hơn.

“Chúng tôi đã được chỉ dẫn tốt, bà xem... chúng tôi biết phải dựa vào đâu... Thường thường, những người tìm thuê người quản lý nhà cửa vẫn gọi điện cho chúng tôi đi tìm hiểu tiểu sử những người dự tuyển mà họ có

trong tay. Họ hết sức chú ý chọn những người có quan hệ tốt với cảnh sát...”

“Tôi hiểu,” bà ta nói.

Về thù nghịch biến mất, bà ta muốn gây ấn tượng tốt nên bắt đầu làm duyên một cách hơi lộ.

“Nếu tôi có thể làm bất cứ điều gì cho các ông..”

“Chúng tôi muốn biết tin tức về Coll: có thể gặp hẳn ở đâu và những ai là bạn hẳn... Cuối cùng, bà xem...”

“Tôi không biết gì nhiều lắm. Đây là một chàng trai nền nếp, có khá nhiều bạn... Nhiều người đến gặp anh ta.”

“Đàn ông hay đàn bà?”

“Nói chung... tóm lại... vài người đàn bà. Ông biết đấy chúng tôi không quan tâm đến những người thuê nhà khi họ sống yên ổn.”

“Bà có biết một cô Esther Dilmeyer nào đó không?”

“Không!”

“Chúng tôi muốn gặp Coll khi hẳn trở về,” Tragg nói tiếp. “Bà có thể mặc quần áo và chờ hẳn trong phòng lớn được không? Bà sẽ gọi điện cho tổng hành dinh cảnh sát và xin gặp trung úy Tragg, chính là tôi. Trong trường hợp tôi không có ở đây thì xin gặp trung sĩ Mahoney - ông ấy sẽ nói với bà những điều cần làm.”

“Rất vui lòng,” bà nói. “Tôi sẽ sẵn sàng sau vài phút nữa.”

Choàng chiếc áo kimônô, bà ta lại đi qua phòng lớn Tragg nhìn Mason cười mỉm.

“Điều gây ra cảm giác buồn cười là ông đã hợp tác với cảnh sát.”

“Không, cái mà tôi cho là buồn cười là việc cảnh sát hợp tác với tôi.”

Tragg cười cười mở.

“Hãy kể cho tôi nghe sự việc đi ông Mason.”

“Sự việc gì?”

“Có phải ông đã nói với tôi rằng Esther Dilmeyer là một người làm chứng không?”

“Đúng! Nhưng đó là một vụ kiện dân sự, và tôi không thể cho ông biết các chi tiết nếu không được sự đồng ý của bà khách hàng. Tất cả những gì

tôi có thể nói được với ông, là một cô Mildreth Faulkner nào đó sẽ phải đến gặp tôi ở văn phòng vào lúc một giờ.”

“Buổi chiều à?”

“Buổi sáng. Trước tiên cô ấy muốn gặp vào lúc mười rưỡi sáng. Rồi cô ta lại gọi điện cho chúng tôi trong trạng thái bị kích thích, cô ta xin gặp tôi vào ngay tối hôm ấy. Vì tôi phải làm việc cả buổi tối, cho nên cô thư ký đã đề nghị cô ta đến vào sau lúc nửa đêm, với hy vọng sẽ nhận được lời từ chối. Nhưng cô ta đã túm lấy cơ hội đó và ngoài ra còn nói cho tôi biết về việc Esther Dilmeyer đến gặp tôi. Nếu tôi hiểu đúng thì sự làm chứng của cô gái này là con chủ bài của cô Faulkner...”

“Từ đó mà người ta có thể kết luận rằng một trong những đương sự, được cho biết, đã đầu độc Dilmeyer để ngăn cô này làm chứng...”

Mason đồng ý.

“Chúng ta hãy nắm sự việc bằng một đầu khác,” Tragg nói. “Ông hãy yêu cầu Mildreth cho biết những ai là địch thủ của cô, và chúng ta sẽ khoanh họ lại.”

“Khó gặp Faulkner lắm. Cô thư ký của tôi đã thử và chắc lúc này vẫn đang thử nữa ở văn phòng của tôi.”

“Thử gọi điện cho cô ấy xem.” Tragg vừa chỉ vào buồng điện thoại của căn nhà vừa gọi ý.

Mason vào trong buồng, Tragg tựa cánh tay vào cửa.

“A lô, Della đấy à? Có gì mới không?”

“Không có gì cả. Tôi đã gọi lần lượt từng cửa hàng.”

“Không có trả lời hả?”

“Vâng. Không có trả lời.”

“Chúng tôi đang tìm một tên Coll nào đấy, nhưng chưa gặp được hẳn: Hãy sẵn sàng để Magard, một người hùn vốn với Lynk, gọi tôi khi ông ta trở về.”

“Vâng. Tôi sẽ giữ một đường dây rôi.”

“Nếu lúc nào người ta cho địa chỉ của Esther thì cô gọi ngay cho văn phòng trung tâm nhé.”

“Bảo cô ấy xin gặp trung sĩ Mahoney,” Tragg nói.

“Xin gặp trung sĩ Mahoney, yêu cầu ông ấy cử người đi mô-tô đến nhà Esther. Nếu cần thì phá cửa.”

Mason đặt máy xuống.

“Ông có tin rằng đáng phải gọi điện cho Golden Horn không?” ông hỏi Tragg. “Dù sao Magard cũng có thể ‘quên’ gọi...”

“Tốt nhất hãy để tôi làm việc đó,” Tragg nói.

Khi Mason ra khỏi buồng, thanh tra cảnh sát liền thay thế đứng gần cánh cửa hé mở, Mason thấy một vật trắng trắng trên mặt đất dưới cái bàn con đặt máy. Ông cúi xuống thò tay nhặt lấy nó.

“Cái gì đấy?” Tragg hỏi.

“Một cái khăn mùi xoa... Một khăn mùi xoa phụ nữ. Tôi sẽ giao lại cho bà quản lý. Có một chữ cái ở đầu phía trên. Một chữ D...”

Tragg lắc cánh tay rất mạnh. Mason đến gần. Tay dè trên máy, Tragg rỉ tai:

“Magard vừa tới, theo cô gái nói. Nhưng có thể hắn đã đến đây được một lúc và quyết định không bận tâm...”

“A lô, Magard ở đâu? Trung úy Tragg ở văn phòng trung tâm đây. Tôi đã yêu cầu ông gọi cho tôi. Tại sao ông không gọi? Houm... m. Thú vị thật, ông lại đến đúng lúc tôi gọi điện à...”

Ông nghe kêu lách tách mất một lúc, Tragg nháy mắt cho Mason. Rồi ông ngắt lời:

“Thôi được. Tôi không cần những lời giải thích mà cần địa chỉ của Esther Dilmeyer... Cái gì?... Này mở két sắt ra mà xem đi!”

Tragg lại lấy tay che máy.

“Hiện tại, tôi chắc hắn giấu một cái gì đó. Hắn đã tuôn cho tôi một đống những lời giải thích và lời xin lỗi: điều đó không đánh lừa được ai đâu. Tôi tin rằng chúng ta đang đi đúng hướng.”

Ông đột ngột bỏ bàn tay xuống.

“Vâng... Cô ấy không làm việc cho ông sao?... Ông có chắc không? Nghe đây, đó là việc quan trọng và tôi không muốn bị chơi xỏ... Ông không biết gì cả sao? Cô ấy có đăng ký ở Sở Bảo hiểm Xã hội không? Tôi

thấy... Được... Có lẽ tôi sẽ cần đến ông. Đừng có đi đâu mà không để lại số máy đấy nhé.”

Ông ta đặt máy và ngoảnh về phía Mason.

“Thật lạ lùng hết sức.”

“Ông ta không biết cô ấy ở đâu à?”

“Không. Hình như cô ấy quan niệm, để giữ được sự kính trọng, một gái bar phải giữ bí mật địa chỉ riêng của mình... Tôi cảm thấy điều đó hình như điên điên thế nào ấy?”

“Tôi cũng nghĩ vậy,” Mason nói.

“Cuối cùng, cái mà hấn kể lại... Theo hấn, chưa bao giờ cô ta cho địa chỉ. Vì cô ta làm việc ăn phần trăm nên họ không coi là một nhân viên.”

Cửa nhà bà quản lý mở. Chính bà ta xuất hiện quần áo chỉnh tề. Mặt xoa một lớp phấn quá đậm, nếu không phải là vừa đủ, bà ta nở một nụ cười khuôn sáo rất thích hợp cho việc lấy lòng khách lạ và nói:

“Tôi...”

Rồi ngoảnh về phía cửa ra vào. Hai người dõi theo hướng nhìn của bà ta. Qua bộ cửa kính họ thấy một thanh niên mảnh khảnh đang bước lên bốn bậc một, rồi dứt chìa khóa vào ổ. Trước khi mở, bà quản lý còn kịp nói:

“Đó là Coll...”

Anh ta gần như chạy và tỏ ra thần kinh đang khá căng thẳng. Tragg chờ đến lúc anh ta gần đến chân cầu thang mới bắt chuyện.

“Anh ra trận đấy à, ông bạn?”

Hình như anh ta chưa trông thấy Tragg. Anh ta dừng hẳn lại và nhìn chòng chọc vào mặt ông. Bà quản lý vồn vã:

“Ông Coll, đây là...”

“Để tôi,” Tragg nói và chìa phù hiệu ra.

Người thanh niên phản ứng ngay: anh ta ngoảnh ra phía cửa như để chạy trốn, rồi khi trấn tĩnh được, anh ta nhìn Tragg, mặt nhợt nhạt.

Tragg im lặng quan sát và lo ngại. Coll thở sâu, Mason có thể nhìn thấy bàn tay anh ta đang nắm chặt lại.

“Sao, các ông muốn gì ở tôi?” Cuối cùng anh ta, hỏi.

Tragg kéo dài thời gian trả lời. Ông quan sát Coll: Một anh chàng mảnh khảnh, mặc áo vét tông có độn vai cao. Bộ mặt rám nắng, chứng tỏ hầu như anh ta sống ở ngoài trời không nón mũ. Tóc anh ta đen lóng lánh và lượn sóng - Chắc chắn là có sự giúp đỡ của một chuyên gia. Mặc dù cao một mét bảy tám, anh ta không nặng quá sáu mươi kilôgam. Tragg dùng giọng khô khan của cảnh sát đối với một người phạm quy chế hỏi:

“Tại sao anh chạy như vậy?”

“Tôi đi ngủ.”

“Anh rất vội...”

“Tôi...”

Anh ta im lặng, cặp môi mím lại thành một đường chỉ.

“Chúng tôi cần biết vài điều,” Tragg nói.

“Về việc gì?”

“Anh có biết một cô Esther Dilmeyer nào đó không?”

“Sao nữa?”

“Chúng tôi đang tìm cô ta, và các dấu vết đã dẫn chúng tôi đến gặp anh.”

“Chỉ có thể thôi à?”

“Cho đến lúc này.”

Khuôn mặt Coll biểu lộ sự băn khoăn đến mức buồn cười, anh ta phát âm rành rọt:

“Dilmeyer... Esther Dilmeyer, gái bar trong một hộp đêm, tôi nhớ như vậy có phải không?”

“Chính là cô đó.”

Coll rút từ túi ra một cuốn sổ tay, tay run run giở từng tờ. Rồi cảm thấy Tragg đang quan sát mình, anh ta đột ngột gấp sổ lại:

“Bây giờ tôi nhớ rồi: Khu nhà Molay Arms.”

“Số mấy?”

Coll chau mày lại như để tập trung tư tưởng:

“328.”

“Anh gặp cô ấy lần cuối cùng vào lúc nào?”

“Nhưng... Tôi không biết. Làm thế nào mà nhớ được...”

“Cách đây một tuần? Một ngày? Một giờ?”

“Ồ, có lẽ là hôm qua. Cô ấy làm việc ở Golden Horn và thỉnh thoảng tôi có đến đây.”

“Được,” Tragg nói. “Anh đi ngủ đi.”

Ngoảnh về phía bà quản lý, ông nói tiếp:

“Thưa bà, chúng tôi không cần bà nữa. Cảm ơn về sự giúp đỡ đáng quý của bà. Khu nhà Molay Arms ở trong phố Jefferson phải không, Coll?”

“Đúng, tôi tin là như vậy.”

“Chúng ta đi,” Tragg nói với Mason.

Khu nhà Molay Arms gồm một tòa nhà không có thang máy. Mason và Tragg đứng lại trước một loạt các cửa đóng kín, những thùng thư và những cái chuông. Không nhận được sự trả lời từ căn hộ Esther; Tragg trưng tập bà quản lý và chiếc chìa khóa vạn năng của bà ta. Họ trèo hai tầng và đi vào một cái hành lang hẹp, có trái thảm đã sờn, đầy mùi ẩm mốc tỏa ra từ những người ngủ trong những gian buồng thiếu không khí. Buồng số 328 ở góc Đông nam. Cửa sổ trên để lọt ánh sáng vào. Tragg gõ cửa, nhưng không có kết quả nên bảo bà quản lý mở. Bà ta mở cửa sau một giây ngập ngừng. Gần cửa, một phụ nữ tóc vàng năm co quắp, cô ta mặc một bộ quần áo nữ bằng vải tuyết đi tất len và giày gôn có đế cao su. Máy điện thoại rơi bên những chiếc chân mảnh khảnh của một chiếc bàn nhỏ. Trên bàn có một hộp kẹo sô-cô-la nhân kem ăn dở, giấy gói hộp trải ra ở xung quanh. Bên cạnh đặt một cái nắp, trên nắp có một tấm thiệp dính vết bẩn sô-cô-la, ‘Để cổ vũ tinh thần chị. M.F.’ Mỗi một thỏi sô-cô-la nằm trong một ô nhỏ lót giấy, nhưng chỗ trống cho biết người ta đã ăn mất mấy chiếc. Mason nhanh chóng làm phép tính: thiếu mất tám hoặc mười cái trong lớp đầu. Lớp thứ hai hình như không đụng đến. Tragg cúi xuống nhìn cô gái, bắt mạch, và nói với bà quản lý:

“Bà đi xuống gọi cho tôi trung sĩ Mahoney ở văn phòng trung tâm. Nói với ông ấy rằng trung úy Tragg đã tìm thấy cô gái Dilmeyer và đúng là cô ta đã bị đầu độc. Bảo ông ta cử người nào đó đến lấy dấu vết và gọi xe cứu thương.”

Mason quỳ một đầu gối xuống đất xem xét.

“Cho nằm dài có tốt hơn không?”

Tragg cầm lấy cổ tay Esther. Mặt cô ta sung huyết, da phù, hơi thở chậm chạp và khó khăn.

“Đây có lẽ là hậu quả của một loại thuốc rôm hơn là của một thứ thuốc độc công hiệu,” Mason nói. “Người ta có thể cứu được cô ấy.”

“Chúng ta hãy thử nữa đi,” Tragg nói. “Xoay lưng cô ấy lại đây. Được, ông xem có thể tìm thấy khăn mặt không. Trước tiên hãy nhúng khăn vào nước lạnh.”

Mason mở vòi nước lạnh ở chậu rửa mặt, nhúng một cái khăn tắm vào, vắt khô rồi đưa cho Tragg. Tragg chấm vào mặt và cổ của Esther và lấy khăn mặt đánh nhẹ vào má cô ta. Rồi cởi áo blu và tụt phần trên của váy xuống, rồi đắp khăn vào chỗ lõm của bụng trên. Cô ta vẫn không hề động đậy.

“Có nên dùng khăn ấm không?” Mason hỏi.

“Được, chúng ta hãy thử xem...”

Mason mở vòi nước nóng, lấy một cái khăn mặt sạch ở ngăn kéo tủ com-mốt, đem nhúng nước nóng và ném cho Tragg. Tragg trả lại cho ông chiếc khăn mặt đầu tiên và Mason đem vò lại dưới tia nước lạnh của bồn tắm: thủ thuật này kéo dài chừng năm phút.

“Vô ích,” Cuối cùng Tragg nói. “Xe cứu thương sắp đến. Ông ta nhìn máy điện thoại.”

“Tôi không muốn dùng nó. Ông cần chú ý đến những cái mà ông sờ đến, Mason ạ, nhất là kẹo sô-cô-la và giấy gói.”

Mason đồng ý và khóa các vòi nước lại. Tragg đứng dậy. Mason liếc nhìn cái sọt đựng giấy. Rồi ông mở một cái tủ hốc tường và kiểm tra. Có một nửa tá áo dài buổi tối có vẻ đắt tiền với những đôi xăng-đan vừa ý. Dem so sánh thì thấy số đồ mặc chiều ít hơn và khá cũ. Tragg nói về sốt ruột:

“Tôi đang tự hỏi không hiểu bà quản lý đã gọi Mahoney chưa. Tốt nhất là chúng ta đi xuống.”

Ông ta ngừng lại khi nghe một tiếng còi:

“Họ kia rồi... Họ sẽ săn sóc cô ta.”

“Tragg,” Mason nói. “Tôi thiết tha đề nghị một việc. Tôi muốn thầy thuốc của tôi sẽ chữa cho cô ấy.”

“Tại sao vậy?”

“Các thầy thuốc cấp cứu của ông rất tốt, song trong một trạm cấp cứu, cô ta sẽ không được chạy chữa chu đáo như thầy thuốc của tôi sẽ làm, nhất là khi bước vào thời kỳ điều dưỡng... Tôi muốn người ta chuyển cô ấy đến bệnh viện Hastings Memorial, xếp vào một buồng riêng và bác sĩ Willmont sẽ hợp tác với thầy thuốc của ông.”

“Ai sẽ trả chi phí.”

“Tôi.”

“Tại sao?”

“Bởi vì điều đó cần thiết cho tôi.”

“Được,” Tragg nói.

Ông ta đưa cho Mason tấm thiệp kèm theo các thỏi sô-cô-la:

“Ông có để ý đến những chữ cái đứng đầu không? M. F.”

“Rồi sao nữa?”

“Mildreth Faulkner.”

“Thật ngốc. Khi gửi một hộp kẹo sô-cô-la tấm thuốc độc, không ai để lại tấm thiệp của mình cho cảnh sát.”

“Ai mà biết được,” Tragg thì thầm. “Không có gì tuyệt đối cả, nhất là khi vấn đề lại là một vụ giết phụ nữ.”

“Vậy thì ông có tin rằng nếu tôi thiết tha với việc cứu cô gái này thoát khỏi tai nạn thì đó là vì tôi muốn che chở cho người đầu độc không? Một người tôi không biết, một người chưa phải là khách hàng của tôi, và tôi chưa bao giờ gặp: nhưng với người đó tôi có hẹn gặp trong...” Ông nhìn đồng hồ tay. “Một phần tư giờ nữa.”

Tragg cười.

“Nếu quả như ông giới thiệu, việc này có vẻ khá kỳ cục. Tôi không có ý phản đối việc chuyển cô ấy đến bệnh viện Hastings Memorial, nếu ông có thể nhờ Willmont chạy chữa.”

“Tôi sẽ thử,” Mason nói. “Tôi sẽ gọi điện cho bà quản lý.”

Đến cầu thang, ông gặp trong hành lang hai người mặc blu trắng khiêng một chiếc băng ca.

“Ở cuối hành lang ấy,” ông nói với họ. “Sau đó, các ông hãy chờ tôi ở trước cửa tòa nhà. Tôi sẽ báo cho các ông địa chỉ cần phải chuyển cô gái tới.”

Chương 4

Khi Mason trở về, Della Street đang ngồi bên một góc bàn của ông, máy điện thoại trong tầm tay.

“Không có tin tức gì à?”

“Không ạ.”

“Thế là cô ta đã sai hẹn. Điều này sẽ chữa cho tôi cái bệnh hẹn gặp vào ban đêm.”

“Esther Dilmeyer thế nào ạ?” Della hỏi.

“Cô ấy đang trên đường đến bệnh viện Hastings Memorial. Tôi đã gọi điện cho bác sĩ Willmont. Cô ấy đã uống phải một thứ thuốc rờm nào đó nhưng còn quá sớm để biết đó là thuốc gì. Có khi một thứ thuốc ngủ dùng để che giấu hiệu quả của thuốc độc. Dù sao đi nữa tôi tin rằng chúng ta đã đến đúng lúc và cô ấy sẽ thoát khỏi tay thần chết.”

“Ngài đã gieo sự sợ hãi cho Magard...”

“Tất nhiên rồi! Thực ra, chính Tragg đã làm việc đó...”

“Magard có vẻ đã bị khuất phục hoàn toàn.”

“Ông ta đã gọi điện phải không?”

“Vâng, ông ta biết rằng ông đã tới Golden Horn với một cảnh sát để tìm hiểu tình hình. Ông ta đã nói với cảnh sát tất cả những gì mình biết, ông ta hỏi xem liệu có thể làm được gì cho ngài không?”

“Ông ta không đáng yêu lắm đâu... Cô đã trả lời thế nào?”

“Tôi đã cảm ơn và nói rằng hiện giờ việc ấy thế là đủ.”

Mason xem đồng hồ.

“Tôi cho rằng chúng ta có thể đi ngủ và coi như không có cuộc hẹn này. Cô hãy chờ... người ta sẽ nói...”

Bỗng có tiếng giày lộp cộp bước nhanh vang lên trong hành lang, Mason mở cửa.

“Rất cảm ơn ông vì đã đợi tôi... Tôi rất tiếc là đã đến muộn, nhưng tôi không thể đến sớm hơn được.”

Mason chăm chú nhìn cô gái:

“Mời cô ngồi xuống, cô Faulkner, đây là thư ký của tôi, cô Street... Cô hút thuốc chứ?”

“Không, cảm ơn. Tôi rất vội ông Mason ạ...”

“Có điều gì không ổn chăng?”

“Đây là một câu chuyện dài. Tôi không biết bắt đầu từ đâu.”

“Ồ, cô cứ bắt đầu từ giữa.”

Cô gái cười.

“Vâng, Carlotta chị tôi, và tôi, chúng tôi mở các cửa hàng bán hoa Faulkner trước khi Carla cưới chồng. Chúng tôi chia nhau cổ phần trừ năm cái dành cho một cô nhân viên để cô ấy có thể tham gia vào hội đồng quản trị. Cần phải có ba người mà, ông hiểu đấy... Người cạnh tranh chính của chúng tôi là Harry Peavis ông ta kiểm soát phần lớn việc bán lẻ hoa. Trước đây tôi luôn luôn có cảm tình với ông ta. Có những mặt ông ta khờ khạo, thiếu tế nhị nhưng đấy là một người rất có năng khiếu, một người rất khôn khéo trong kinh doanh và biết cứng rắn khi cần thiết.”

“Ông ta có liên quan gì đến câu chuyện của cô?”

“Ông ta đã kiếm được năm cổ phần mà chúng tôi đã cho cô nhân viên.”

“Và ông ta muốn thâm nhập vào công việc của cô à?”

“Lúc đầu, tôi cũng nghĩ như vậy, và chính ông ta cũng nói đùa về chuyện đó, nói rằng ông ta sẽ là một người góp cổ phần cấm, một người góp cổ phần ma. Có thể là như vậy... Nhưng tôi sợ rằng tất cả những điều đó nhằm che đậy một cái gì nghiêm trọng hơn.”

“Cô tiếp tục đi.”

“Cách đây mười tám tháng, chị tôi lấy chồng...”

“Chị cô lấy ai?”

“Robert C. Lawley.”

“Ông ấy làm gì?”

Cô gái khẽ phác một cử chỉ dễ hiểu hơn lời nói, trước khi trả lời.

“Anh ấy quản lý tiền của chị tôi...”

“Công việc có đủ cho ông ta làm không?”

“Sẽ đủ khi anh ấy có nhiều hơn.”

Mason mỉm cười:

“Tôi nghĩ rằng sự quản lý của ông ấy không làm tăng thêm vốn.”

“Không, vâng đúng thế.”

“Chị cô đã nói gì về việc đó?”

“Carla bị đau tim và đã chữa chạy quá chậm. Chị ấy quá say mê hoạt động, khi chịu đi khám bệnh thì đã hơi muộn. Bác sĩ nói rằng còn phải một thời gian lâu nữa chị ấy mới hồi phục được và trong khi chờ đợi, bằng bất cứ giá nào cũng phải tránh cho người bệnh nhưng lo lắng và nguyên có gây căng thẳng thần kinh.”

“Bà ấy có biết rõ tình trạng công việc của mình không?”

“Tôi rất hy vọng rằng có,” Mildreth nói rất nhiệt tình.

“Có có bao giờ nói với bà ấy về công việc không?”

“Chúng tôi tránh nói về chồng chị ấy. Chưa bao giờ tôi có thiện cảm với anh ta. Carla đã trách mắng tôi cái tội thành kiến đó.”

“Bà ấy có yêu chồng không?”

“Chị ấy si tình. Và anh ta đủ láu lỉnh để làm cho việc đó tiếp tục. Chỉ vài lời khen ngợi, những sự quan tâm nho nhỏ, chẳng cần hơn đâu. Ông biết những người chồng sẽ như thế nào khi có vợ giàu. Thật tiếc là những người đàn ông khác không lợi dụng được bài học... nhưng hình như những người duy nhất thực hành bài học đó là những người được hưởng lợi về mặt tài chính...”

“Tóm lại, ngay từ đầu cô đã không tán thành cuộc hôn nhân này?”

“Đúng vậy, tôi luôn luôn nghĩ rằng Bob là một kẻ bịp bợm, một gã đào mỏ, một thằng hèn.”

“Ông ta có biết những điều cô nghĩ không?”

“Dĩ nhiên. Chắc chắn là có. Chúng tôi đã thử xử sự như những người văn minh... Và chúng tôi đã thành công. Trước khi Carla bị bệnh, cả ba chúng tôi cùng đi nghỉ cuối tuần, Bob đã ngọt ngào với tôi đến mức như mật ong chảy ra từ miệng anh ấy. Và đôi mắt của Carla như thằm bảo, ‘Em không thấy anh ấy tuyệt vời hay sao, Mille?’”

“Còn cô thì sao?”

“Tôi cũng thử hiền dịu và duyên dáng với anh ấy, nhưng trong bụng thì điên lên. Một người thực sự vụ lợi không làm tôi khó chịu mấy, nhưng tôi ghê tởm những kẻ đạo đức giả ăn nói ngọt như mía lùi.”

“Được, đấy là việc phụ,” Mason nói. “Hiện nay tình hình đã đi đến đâu rồi?”

“Carla hoàn toàn tin ở Bob. Khi chị tôi ốm Bob bắt đầu chăm lo công việc. Mỗi lần chị tôi hỏi tình hình thì Bob trả lời rằng không phải lúc lo lắng đến công việc và vả lại, mọi thứ vẫn chạy đều như các bánh xe.”

“Nhưng cô, cô có tin điều đó không?”

“Tôi biết rằng đó không phải là sự thực.”

“Tại sao?”

“Vâng, cách đây tám ngày, Bob bị tai nạn ô-tô. Tất nhiên việc đó có thể xảy ra đến với tất cả mọi người và tất cả sẽ bình thường nếu Bob không tuôn ra những lời giải thích dối trá. Chỉ cần hiểu anh ta một chút là có thể nhận ra điều đó ngay mà không cần suy nghĩ. Trước khi định nói dối, anh ấy sắp xếp lại câu chuyện sao cho nó không còn chút khập khiễng nào. Tất cả khớp từng li từng tí, thật hoàn hảo, nhưng quá đẹp thành giả dối.”

“Ông ấy đã nói dối cô về tai nạn đó à?”

“Vâng.”

“Và cô đã quyết định xác minh những lời nói của ông anh rể?”

Cô gái hơi đỏ mặt.

“Khi Peavis đến yêu cầu tôi chuyển giao giấy chứng nhận của ông ta thì tôi bắt đầu suy nghĩ. Tôi bỗng nhận thức được rằng, nếu người chủ sở hữu của năm cổ phần kia có được những cổ phần của Carla nữa, thì ông ta sẽ kiểm soát công ty. Chưa bao giờ chúng tôi nghĩ tới sự bất trắc này, công việc kinh doanh của chúng tôi là việc gia đình, có lẽ chúng tôi đã cấu thả, không rõ năm cổ phần ấy luôn luôn đại diện cho cán cân quyền lực.”

“Chắc cô sẽ nói với tôi rằng, ông anh rể sẽ chiếm cả phần của chị cô phải không?”

“Đúng, nhưng điều xấu nhất là: hình như Bob đã đánh bạc và thua vượt khả năng tài chính của mình. Nhưng anh ta đã có giấy ủy quyền của chị tôi

khi chị ấy ốm, thầy thuốc cấm không được làm việc. Tôi luôn luôn ngờ rằng Bob đã tìm cách thúc đẩy việc đó. Anh ta rất dễ thuyết phục bác sĩ rằng công việc là một nguyên nhân làm cho Carla mệt mỏi.”

Mason lắc đầu rồi hỏi:

“Cô có biết các chứng thư ở đâu không?”

“Chắc đang trong tay một ông Lynk nào đó, một ông chủ của Golden Horn... hộp đêm mà cô gái đi theo Bob lúc xảy ra tai nạn, làm việc tại đó. Lẽ ra giờ này cô ấy phải có mặt ở đây...”

“Cô ta sẽ không đến đâu,” Mason nói.

“Cái gì?”

“Một kẻ nào đó đã gửi cho cô ấy những thỏi sô-cô-la tẩm thuốc độc. Cô ấy đã gọi điện cho tôi lúc mười một giờ ba mươi và phát âm rất khó khăn.”

“Những thỏi sô-cô-la tẩm thuốc độc,” Mildreth kêu lên. “Nhưng ai có thể làm được việc đó?”

“Có một tấm thiệp đi kèm theo cái hộp: ‘Để cổ vũ tinh thần của cô’ Ký tên M.F. Việc này gọi cho cô điều gì không?”

Mildreth nhìn ông vẻ sửng sốt.

“Nhưng... Tấm thiệp ấy... Chính tôi đã gửi cho cô ấy!”

“Cùng với sô-cô-la?”

“Trời ơi, không! Ông hiểu cho tôi, ông Mason. Tôi mới bắt đầu chơi trò thám tử. Tôi có một chỉ dẫn: tai nạn ô-tô. Sau khi Peavis đi rồi, đột nhiên tôi hiểu rằng mình sẽ lâm vào một tình cảnh rắc rối như thế nào, nếu Bob đã buôn bán bịp bợm những cổ phần ấy. Tôi biết rằng Carla đã ghi chuyển vào mặt sau phiếu cổ phần và đã viết giấy ủy quyền cho anh ta.”

“Cô tin rằng chính Lynk đã có những cổ phần.”

“Peavis sẽ làm cho Lynk hành động hoặc Lynk sẽ đặt quan hệ với Peavis.”

“Tôi hiểu. Chúng ta hãy nói đến tấm thiệp...”

“Vâng, khi Bob lao vào chuyện giải thích dài dòng thì tôi hiểu ngay rằng nếu có chuyện gì đó khập khiễng thì nó phải dính tới tai nạn. Tôi cảm thấy trong chuyện tai nạn này có những tình tiết mà anh ta không muốn tôi biết. Vì vậy tôi bắt đầu điều tra. Việc này không khó khăn gì vì người lái chiếc

xe kia đã làm một bản khiếu nại tới phòng tai nạn. Khi xe đâm nhau, hình như Bob vừa rời Golden Horn và trong xe anh ta có một người nào đó tên là Sindler Coll, ngoài Esther Dilmeyer. Sindler Coll là một tay đánh bạc chuyên nghiệp, tôi tin như vậy. Tôi không cho rằng Bob đã bán những cổ phần của vợ để đánh bạc. Nhưng tôi nghĩ rằng họ đã thuyết phục anh ta về sự vững chắc của khoản tín dụng kia.”

“Đúng thế,” Mason nói, “nhưng còn tấm thiệp?”

Cô gái cười.

“Tôi đã rồi trí khi trình bày những giải thích của mình, phải không? Nói tóm lại, tôi đến Golden Horn và tự thu xếp để làm quen với Esther Dilmeyer. Cô ấy có vẻ u sầu. Tôi hiểu rằng cô ấy và Sindler Coll... họ đã yêu nhau và chắc là...”

“Được. Còn tấm thiệp này.”

“Tôi đã gửi phong lan cho Esther...”

“Khi nào?”

“Sau khi từ biệt cô ấy. Cô ấy phiền muộn và tôi đã nói tôi là người bán hoa.”

“Cô ấy có nói với cô về những cổ phần không?”

“Không, chỉ nói việc chung của hộp đêm thôi.”

“Peavis có bỏ các cổ phần nếu cô dọa kiện ông ta không?”

“Peavis không phải là loại người như vậy, khi đã đặt bàn tay lên bất kỳ việc gì thì ông ta sẽ bám chặt vào đấy cho đến hơi thở cuối cùng. Muốn thu hồi các chứng thư phải mất năm năm tố tụng. Tốt hơn nhường quyền kiểm soát công việc... Nhưng ông hãy nói cho tôi hay, ông Mason! Cái gì đã khiến ông tin là tôi đã gửi tấm thiệp kèm sô-cô-la trong khi tôi gửi nó kèm với phong lan?”

“Chắc chắn một người nào đó đã đặt vào trong hộp sô-cô-la sau khi gỡ nó ra khỏi giò phong lan. Cô đã gửi chúng như thế nào?”

“Qua một người áp tải hàng của hãng Western Union.”

“Có bao bì không?”

“Trong một cái hộp trong suốt.”

“Bằng kích thước của hộp sô-cô-la?”

“Vâng.”

“Cô đã gửi chúng đi đâu?”

“Tới Golden Horn.”

“Gửi theo địa chỉ của Esther Dilmeyer?”

“Tất nhiên.”

“Bằng cách nào?”

“Ý ông muốn nói gì?”

“Bằng bút chì, bút máy, đánh máy?”

“Ồ, bằng bút máy... Tôi viết tên cô ấy lên trên giấy gói hàng.”

“Cái hộp kích thước gần bằng một hộp sô-cô-la giá ba livre phải không?”

“Vâng, tôi tin là như thế.”

“VẬY thì ở Golden Horn có thể có một người nào đó đã dễ dàng lấy nó đi và thay phong lan bằng sô-cô-la tẩm thuốc độc. Rất dễ làm nếu người đó lại nắm công việc chủ chốt.”

Mildreth ngẫm nghĩ đầu các ngón tay đeo găng.

“Tôi nhớ đã nói với người áp tải rằng không cần giao gói hàng tận tay, miễn là nó đến đúng người nhận...”

“Ông ta đã giao gói hàng cho người gác cổng. Và người này phải làm quá nhiều việc... Cô đánh giá các cỗ phần của cô là bao nhiêu?”

“Nhiều hơn giá trị của bản thân chúng. Một mình tôi là chủ ba cửa hàng. Tôi kiếm sống tốt và công việc phát triển đều đặn. Nói tóm lại, tôi coi việc buôn bán, theo số thu nhập mà nó đem lại cho tôi tương đương với một khoản vốn 25.000 đô-la, có thu lãi tốt. Nhưng lẽ dĩ nhiên là tôi không thể lấy căn cứ này để bán...”

“Theo tôi, cần phải tính đến các phí tổn,” Mason nói. “Nhưng tính đến bao nhiêu nhỉ?”

Không chút ngập ngừng, cô gái trả lời:

“Mười nghìn đô-la nếu là cần thiết.”

“Có thể vượt con số đó không?”

“Khô... ông. Tóm lại... tôi phải cân nhắc đã.”

“Tôi không bao giờ nghĩ tới việc phí phạm từng xu. Nếu tôi phải chi tiền thì đó là cần thiết. Della, cô hãy gọi điện đến Golden Horn, hỏi Magard địa

chỉ cái hang của Lynk.”

Ngập ngừng, Mildreth lấy từ túi xách ra một mảnh giấy rồi lại đặt vào. Nhận thấy luật sư đang quan sát, cô nói:

“Tôi có... địa chỉ ngôi nhà nghỉ mát ở Lilac Canyon...”

“Ai cho cô địa chỉ này?”

“Esther Dilmeyer... nhưng đừng để lộ cô ấy...”

“Cô hãy yên tâm... Della, hãy gọi taxi và về ngủ đi. Cô Faulkener, tôi sẽ gọi điện cho cô sau một giờ nữa.”

Ông đi tới tủ hộc tường, choàng áo khoác, đội mũ và tặng cô khách đang lo lắng một nụ cười trấn an làm vững lòng cô.

“Cô đừng hành động gì cả, mọi việc sẽ trôi chảy. Những gã ấy có một sòng bạc lén lút ở sát Golden Horn. Tôi đã đi cùng trung úy Tragg của đội hình sự. Gã gác cổng quá nhiệt tình và Tragg đã đặt hẳn trở lại đúng chỗ. Magard đã được báo trước khi chúng tôi ra về. Hiện nay hẳn sắp dùng đủ mọi cách để giải thích...”

Mildreth đứng dậy:

“Tôi cảm thấy mình sống lại. Câu chuyện này đã giáng cho tôi một đòn chết người. “

Chương 5

Từ đường lớn đi Lilac Canyon, có rất nhiều đường nhỏ dẫn đến những ngôi nhà nghỉ mát trên các ngọn đồi. Do đó, Mason lúng túng đôi chút khi tìm con đường tốt nhất. Song cuối cùng, ông đã tìm thấy đường Acorn Dreve, rẽ vào đó và theo lối đi ngoằn ngoèo, ông lên tới sườn núi, từ đây nhìn xuống, ông thấy có những chấm sáng của vùng ngoại ô và những vệt sáng dài do các đường lớn tạo thành. Ông đi chậm lại để tìm số nhà, nhưng những ngôi nhà ở cách mặt đường khá xa và thường ẩn dưới những lùm cây. Bỗng ông chợt thấy đèn của một chiếc ô-tô đang đậu, rồi đèn của một chiếc khác đậu xa hơn một chút, rồi chiếc thứ ba nữa. Ở bên phải, trong một ngôi nhà nghỉ mát nhỏ, đèn sáng trưng. Ngoài hiên, các chấm đỏ lập lòe chứng tỏ có rất nhiều người đang hút thuốc. Qua khung cửa mở, ánh sáng hắt ra thành vệt dài và dễ thấy những người đàn ông đội mũ qua lại không ngớt. Sự náo nhiệt này khiến cho ta liên tưởng tới một cuộc vui chơi nào đó. Nhưng ở đây thiếu hẳn sự vui vẻ. Dưới ánh đèn pha ô-tô, Mason căng mắt đọc biển số của một trong những chiếc xe đó. Khi nhìn thấy một chữ ‘E’ nằm trong hình thoi - dấu hiệu của cảnh sát, ông đột ngột nhấn ga, vượt qua các xe vừa nhìn thấy. Qua đó vài trăm mét, con đường kết thúc bằng một vòng tròn lát đá, vừa đủ để quay xe. Quay trở lại, ông đến sắp xe mình bên cạnh các xe khác. Tắt đèn, tắt máy rồi cứ hai bậc cầu thang một, ông lên đến tận hiên nhà. Một trong những người đang ngồi đấy nhận ra ông, liền tiến lại gần nắm tay kéo ông ra một chỗ riêng và hỏi:

“Này, ông Mason, thuật lại việc của ông như thế nào đây?”

“Vụ việc gì?”

“Vụ giết người chứ còn gì nữa, ông đã đóng vai trò gì? Ông có dẫn thân vào không? Do ai?”

“Tôi tin là ông còn biết nhiều hơn tôi.”

“Ông không biết à?”

“Không.”

“Thế tạo sao ông lại đến đây?”

“Tôi muốn gặp trung úy Tragg. Tôi định gặp ông ta ở văn phòng trung tâm, nhưng ở đó lại bảo tôi đến đây tìm. Có người bị giết à?”

“Đúng thế, một viên đạn bắn vào lưng, cỡ ba hai.”

“Người ta có biết ai bắn không?”

“Không.”

“Người bị bắn là ai?”

“Harvey J. Lynk.”

“Lynk,” Mason lặp lại, “tôi chưa quan tâm tới người này. Ông ấy làm gì khi còn sống?”

“Nhiều vụ kinh doanh lớn. Đây là một trong những ông chủ của Golden Horn. Một quán rượu... có tầng trên.”

“Một sòng bạc?”

“Xúc xắc, pô khơ, bàn cò quay....”

“Còn ở đây? Đây là cái gì vậy? Một tổ tình yêu à?”

“Chẳng biết nữa.”

“Ông vừa bảo đấy là một trong những người chủ hộp đêm... Vậy ai là người hùn vốn với anh ta?”

“Clint Magard.”

“Người ta đã báo cho ông ấy chưa?”

Phóng viên cười:

“Tất nhiên là rồi, và tất cả các tờ báo hàng ngày của thành phố đều đã cử người tới để moi ở ông ta một lời khai...”

“Về chuyện ấy à?”

“Chuyện đó tôi nghĩ là dễ ợt. Một người đàn bà đã dính vào. Người ta tìm thấy một chiếc túi du lịch, bột phấn ở trong tủ com-mốt và những mẫu thuốc lá vẫn cháy trong gạt tàn... Tragg đang làm việc ở đây. Tôi nghĩ rằng, chúng ta sắp kéo ra từ vụ này một chuyện gây tai tiếng hết sức béo bở. Để bảo vệ danh dự của mình, một cô gái ngây thơ, tuyệt vời đã buộc phải cầm lấy súng ngắn. Lynk toan tóm lấy cô và một cuộc ẩu đả đã xảy ra. Cô bé

trong trắng không nhớ rằng mình đã bắn. Cô chỉ nghe một tiếng nổ và thấy Lynk ngã ngửa. Sừng sốt cô rút súng và chạy trốn không dám kêu cứu.Ồ, chỉ cần thêm chút nữa là tôi đã cung cấp cho ông lời biện hộ làm sẵn. Vì chắc rằng ông sẽ làm thầy cãi cho cô ấy và sẽ nhận được mười ngàn đô-la về những điều mà tôi vừa cấp không cho ông...”

Mason bật cười:

“Này, nếu Tragg bận như vậy, thì tôi không quấy rầy ông ta nữa. Tôi sẽ gặp vào dịp khác.”

“Ông có muốn tôi nói với ông ấy rằng ông đã ở đây không?”

“Không, đừng nói gì cả. Lúc này tôi đang vờn nhau với ông ta... Và tôi không muốn giơ tay ra... Tôi thích chơi tay trên, nên ông ta không biết tôi đến tìm thì càng hay.”

“Ông muốn làm cho ông ấy ngạc nhiên sao?”

“Có thể.”

“Thế ông không thể nói gì với chúng tôi sao?”

“Không.”

“Còn chuyện ông muốn gặp Tragg?”

“Không có gì bổ ích cho ông cả.”

“Ông ấy có biết ông quan tâm đến vụ này không?”

“Tôi cũng không biết là có vụ này. Trong đời mình tôi chưa bao giờ gặp Lynk và không ngờ ông ta đã bị giết. Chào ông!”

Ông đi tới cầu thang. Một cái bóng hiện trên khung cửa và Mason nghe thấy giọng Tragg:

“Người chụp ảnh ở đâu nhỉ? Tôi muốn có một tấm ảnh của...”

Nhận ra Mason ông ta liền dừng lại.

“Này ông,” ông ta kêu lên. “Ông làm cái quái gì ở đây thế?”

“Ông ra chỗ xe tôi đậu đi,” Mason đề nghị...

“Không tôi bận quá. Ông nói ở đây thôi.”

Mason giơ ngón tay cái về phía đám phóng viên được đánh dấu bằng những đốm thuốc cháy đỏ.

“Có lẽ ông có lý,” Tragg vừa nói vừa đi xuống.

Khi đến gần xe Mason, ông ta hỏi:

“Tại sao ông muốn gặp Lynk?”

Mason nở một nụ cười hồi tiếc.

“Tôi sẽ nói tất cả với ông. Tôi hy vọng đi trước ông, nhưng ông đã thắng...”

“Đi trước tôi?”

“Đúng. Tôi muốn biết nhiều hơn về Esther Dilmeyer và những quan hệ của cô ta: gia đình, thư từ v.v...”

“Ông nghĩ rằng Lynk sẽ nói tất cả những điều đó cho ông sao?”

“Tôi hy vọng như thế.”

“Tại sao ông không hỏi Magard. Ông ta ở tại văn phòng của mình, đúng chỗ hơn Lynk...”

“Tôi định gặp cả hai người.”

Tragg nhìn ông, vẻ ngẫm nghĩ:

“Holcomb luôn luôn quả quyết rằng ông hay chơi xấu, Mason ạ. Tôi nghĩ rằng anh ta đã sai lầm. Anh ta ở một phía, ông ở phía khác và đây là một cuộc chiến tranh ác liệt. Chỉ có điều là ông đi nhanh hơn anh ấy. Tay ông thường nhanh hơn mắt... con mắt của Holcomb, tất nhiên... Nhưng bây giờ tôi hiểu rất rõ tình cảm của Holcomb đối với ông. Ông không giúp cho công việc của chúng tôi được dễ dàng.”

“Tất nhiên.”

“Tại sao?”

“Tôi cần bảo vệ khách hàng của mình...”

“Chà... Hãy nói về những khách của chúng ta, về cô khách hàng của chúng ta... Cô ấy đã kể cho ông những gì khi đến?...”

“Cô ta đến đâu?”

“Văn phòng của ông. Không phải ông đã có cuộc hẹn gặp lúc một giờ sao?”

“À, phải!” Mason nói, làm như ông vừa hiểu đúng rằng Tragg muốn ám chỉ việc gì. “Đây là một vụ không quan trọng. Tôi nghĩ rằng cô ấy thấy không có gì bất tiện nếu tôi thuật lại vụ ấy với ông, nhưng sự bí mật nghề nghiệp...”

“Cuộc hẹn vào một giờ à?”

“Đúng thế.”

“Chúng ta hãy cho rằng, việc đó làm mất của ông từ hai mươi đến hai mươi lăm phút...”

Ông ta nhìn đồng hồ...

“Ông đã làm nhanh quá mức để đến đây... Ông không mất lấy một phút... làm thế nào mà ông có địa chỉ? Làm thế nào mà ông biết Lynk đã bị giết?”

“Một nhà báo đã nói với tôi. Còn ông, sao ông biết?”

“Văn phòng trung tâm báo cho tôi.”

“Nhưng ông có biết vụ giết người đã được phát hiện như thế nào không?”

“Không, một người nào đó đã gọi cho văn phòng trung tâm.”

“Đàn ông hay đàn bà?”

“Đàn bà. Người này khẳng định mình đang gọi điện từ nhà nghỉ mát và có một kẻ lảng vảng bên ngoài.”

“Tại sao lại ‘khẳng định’?” Mason hỏi. “Chắc đây là cô bạn cờ bạc của Lynk và có một người lảng vảng...”

“Lynk đã chết từ lâu, trước cú điện thoại...” Tragg đáp lại cụt lùn.

“Ông biết gì về việc đó?”

“Đây không phải là tôi biết, mà là thầy thuốc. Máu đông tụ, xác chết cứng đờ và các việc khác tương tự. Bác sĩ xác định giờ chết vào nửa đêm và chắc không nhầm lẫn bao nhiêu. Khá may mắn là chúng tôi đã đến đúng lúc. Ngày mai mới có thể xác định được là đã chết vào khoảng nào giữa 22 giờ và 1 giờ sáng.”

“Ông có tin gì mới về cô Dilmeyer không?”

“Không. Tôi tin rằng cô ấy sẽ thoát nạn. Còn ông, thực sự ông không biết chút gì về tình trạng sức khỏe của Lynk sao?”

“Nếu tôi biết, ông tin rằng tôi vẫn đến đây sao? Để khám phá một xác chết? Không, cảm ơn, tôi đã có phần rồi...”

Tragg quan sát luật sư, rồi gãi tóc về phía trên tai trái.

“Ông tiếp cô khách hàng rồi chạy ào đến đây... chắc người ta nghĩ rằng Lynk phải làm chứng như Esther Dilmeyer và đã có một cuộc săn đuổi tất

cả những ai chứng kiến... Người ta nói rằng có kẻ nào đó muốn làm ông thua trong vụ kiện này...”

“Nếu ông tìm thấy mối liên hệ nào giữa cái chết của Lynk với vụ Dilmeyer thì cho biết ngay nhé, được không?”

“Ông còn dám cả gan...”

“Một phép thử không tốn kém thôi,” Mason thong dong nói. “Tạm biệt...”

“Tất nhiên!” Tragg thốt lên giận dữ.

Mason buộc phải khởi động không vội vàng và chỉ tăng tốc khi đã cách nhà nghỉ mát đúng một ki lô mét. Trên đường lớn, ông dừng lại trước một hàng ăn mở cửa suốt đêm và vào đây gọi bác sĩ Willmont ở bệnh viện Hastings Memorial.

“Mason đang cầm máy đây, bác sĩ, Esther Dilmeyer có gì mới không?”

“Cô ấy đã qua khỏi.”

“Có phải các thỏi sô-cô-la đã thực sự bị tẩm độc không?”

“Đúng.”

“Loại thuốc gì?”

“Một thứ thuốc ngủ bacbituric, xét về triệu chứng và qua phân tích có lẽ là vêrônan. Vị của sô-cô-la đã át vị thuốc, hơi đắng. Đây là một loại thuốc ngủ nhưng giữa liều lượng làm thuốc và liều lượng gây chết có một khoảng cách lớn. Liều lượng gây ngủ là năm đến mười grain⁽⁴⁾. Đã có những người chết vì uống sáu mươi grain nhưng có một người đã hồi phục sau khi uống tới ba trăm grain... Chúng tôi chưa phân tích hết các thỏi sô-cô-la, nhưng hình như mỗi thỏi chứa từ năm đến bảy grain. Cô ấy đã ăn khá từ từ để tạo khoảng cách giữa mười grain đầu và số còn lại. Vì vậy cô ta đã thấy hiệu quả của thuốc trước khi ngốn hết một liều gây chết.”

“Ông có chắc việc ấy đã xảy ra như thế không?”

“Tôi tin là như vậy sau khi xem xét các thỏi sô-cô-la và tình trạng người bệnh. Cô ấy có bộ mặt sung huyết, thở chậm, không có một phản xạ nào, con người dần ra và bị sốt. Tôi thề rằng cô ấy đã uống vêrônan, theo liều

lượng năm grain một thoi tổng cộng lại là năm mươi grain. Cô ấy toàn gặp may mắn và sẽ bình phục.”

“Được,” Mason nói. “Ông hãy quan tâm thường xuyên để chạy chữa cho cô ta tốt nhất. Cần trông coi đặc biệt cả ngày lẫn đêm và phải chú ý đến thức ăn của cô ấy. Tôi muốn được đảm bảo rằng người ta sẽ không tuồn thuốc độc cho cô ấy nữa...”

“Đồng ý.” Bác sĩ Willmont trả lời cụt lủn.

“Bao giờ thì cô ấy tỉnh lại?”

“Không trước một khoảng thời gian khá dài đâu, chúng tôi đã rửa dạ dày và chọc tủy sống, nhưng sẽ rất khinh suất nếu người ta xô đẩy cô ta...”

“Hãy báo cho tôi biết khi nào cô ấy tỉnh và hãy phòng ngừa mọi chuyện để không xảy ra việc gì với cô ấy.”

“Ông có nghĩ rằng cô ấy có thể bị một rủi ro đe dọa không?”

“Tôi đang tự hỏi điều đó. Cô ấy phải đến chỗ tôi cung cấp tình hình. Tôi không biết điều mà cô ấy biết và rõ ràng là một kẻ nào đó không thích tôi biết việc đó.”

“Ông sẽ biết việc đó trong hai mươi bốn giờ nữa.”

“Dù sao,” Mason nói, “có lẽ người ta không muốn giết mà chỉ ngăn cô ấy nói trong hai mươi bốn giờ. Nói cách khác, sau hai mươi bốn giờ, cô ấy sẽ chẳng có ích gì cho tôi nữa.”

“Dù sao, cũng sẽ không xảy ra việc gì đối với cô ấy nữa đâu,” Willmont hứa, “sẽ không ai được vào thăm nếu không được phép của tôi, và có ba cô y tá trực ở đầu giường cô ta... cả ba đều tóc hung... Đó là điều tôi muốn nói với ông...”

“Thế là đủ rồi, bác sĩ ạ! Tôi phó thác cho ông đấy.”

Ông bỏ máy và phóng nhanh đến chỗ Mildreth ở Whiteley Pines Drive, ở đây cũng vậy, một ngọn đồi sừng sững nhìn xuống thành phố. Ngôi nhà nằm trên sườn dưới, một tầng nhìn ra đường cái và ba tầng phía sau. Mason kín đáo gõ cửa. Mildreth mở ngay và hỏi:

“Tình hình ra sao rồi?”

“Cô ấy sẽ khỏi... Cô nói đi, cô nắm vững tình hình, từ đó...”

“Vâng,” cô gái cười thoải mái. “Tôi đã mua cái nhà này cách đây sáu tháng, khi Carla bị ốm. Tôi muốn ở gần chị ấy.”

“Bà ấy ở đây sao?”

“Đường Chervis, xa hơn đây một chút, sau bức tường chắn bởi ngọn đồi. Đi bộ mất độ năm phút... ông hãy nói cho tôi biết tại sao người ta đầu độc Esther Dilmeyer đi: có phải đây thực sự là một vụ đầu độc hay chỉ do uống thuốc ngủ quá liều?”

“Không, đấy đúng là thuốc độc... Trong các thời sô-cô-la...”

Họ ở trong phòng khách. Mildreth lại gần tấm lưới sắt của một cái lò sưởi lồng kính vào sàn nhà.

“Mời ông ngồi xuống... Tôi bị cồng...”

Ông ngồi xuống ghế bành và nhìn cô đứng trước lưới sắt, hơi nóng làm váy cô khẽ lay động.

“Cô bị cảm lạnh hay sao?”

“Chắc thế. Tôi mệt, nhưng không hề gì. Ông hãy kể cho tôi nghe đi, những tin tức đều xấu cả phải không?”

“Ai nói với cô như vậy?”

“Nếu tốt thì ông đã nói rồi. Ông có muốn uống chút gì không?”

“Vâng, một ly nhỏ...”

Cô mở tủ ly trong phòng khách, lấy ra một chai whisky Scotland, nước đá vụn và một cái xi phong.

“Này. Lynk đã nói gì? Ông ta chưa giao lại các cổ phần cho Peavis phải không?”

“Tôi không biết.”

“Ông ấy không muốn nói với ông việc đó hay sao?”

“Ông ấy không thể... ông ấy không thể nói được...”

“Ông ấy say rượu à?”

Lúc rót whisky, cô run đến nổi cổ chai va lách cách vào miệng cốc. Mason chờ cô rót xong vò cầm lấy xi phong, lúc đó ông mới nói thong thả từng tiếng một:

“Lynk đã bị giết chết vào nửa đêm.”

Thoạt tiên, hình như những từ đó không có chút ý nghĩa nào đối với cô gái. Cô tiếp tục rót nước ga. Rồi, đột nhiên, cô giật này mình, ấn cần xi phong xuống làm rượu tràn khỏi cốc.

“Cái gì... Tôi nghe đúng đấy chứ? Chết à?”

“Bị giết.”

“Vào nửa đêm?”

“Đúng.”

“Ai... ai đã giết ông ấy.”

“Người ta chưa biết. Một viên đạn vào lưng, cỡ ba mươi hai.”

Cô đặt xi phong xuống và đưa cốc rượu cho ông.

“Dù sao đi nữa, tôi cũng có một cố ngoại phạm,” cô nói với một nụ cười bực dọc.

“Cố ngoại phạm gì?”

“Ông hỏi nghiêm túc đấy chứ?”

“Không phải cô sao?”

“Không.”

“Vậy thì nghiêm túc mà nói, cô đã ở đâu lúc nửa đêm?”

“Vâng, tôi.... chúng ta hãy thử xem, đấy là một điều ngu ngốc: Lynk đã chết trước lúc tôi thu hồi cổ phần của mình. Đó là điều xấu đối với tôi.”

Cô dừng lại trước tủ ly và lấy ra một chai cô nhắc.

“Whisky Scotland rất tốt đối với một dạ hội thượng lưu... nhưng tôi rét và chuyện đó đã cho tôi một bài học khá đau, tôi uống cốc cô-nhắc vậy. Ông có thích dùng không?”

“Không, và tôi không khuyên cô dùng rượu ấy...”

Cô gái tự phục vụ... Cô xoay mình và nhìn chòng chọc vào ông:

“Ông không khuyên tôi dùng rượu này sao?”

“Không.”

“Tại sao?”

“Vì nếu cô uống cô-nhắc và sau đó là whisky Scotland thì khoảng hai mươi phút nữa cô sẽ lơ mơ và nghĩ rằng có thể tự cho phép mình làm những việc...”

“Ông muốn nói cái quái gì thế?”

“Cái áo khoác lông thú mà cô mặc lúc đến văn phòng tôi ở đâu?”

“Nhưng... Trong tủ hộc tường.”

“Chỗ kia à? Ở lối vào?”

“Vâng.”

Mason đặt cốc xuống, đứng dậy và tiến lại phía lối ra vào. Ông mở tủ và lấy ra chiếc áo khoác lông cáo xám mà cô gái đã mặc lúc tới gặp ông. Đột nhiên cô xông tới:

“Không được, không được! Để yên nó đấy! Ông không có quyền...”

Mason thò tay vào túi phải áo khoác và lấy ra một khẩu súng ngắn cỡ ba mươi hai.

“Khi cô đến văn phòng, tôi thấy hình như cái túi này có một cái bấu khá buồn cười.”

Mildreth sững sờ. Mason mở súng ra và thấy thiếu một viên đạn. Ông ngửi nòng súng, treo áo vào tủ, đóng cẩn thận cửa tủ lại rồi trở lại ghế bành và ngồi xuống. Sau khi đặt súng ngắn lên một chiếc ghế kê chân, ông cầm lại cốc rượu.

“Chúc sức khỏe cô,” ông nói với Mildreth.

Mắt theo dõi ông không rời, cô đi lấy chai whisky Scotland rồi trở về trước lưới sắt lò sưởi.

“Tôi có thể uống thứ này không?”

“Tất nhiên, rượu này có lợi cho cô. Nhưng chớ uống quá nhiều.”

Cô uống một hơi nửa cốc, vẫn không ngừng nhìn ông bằng cặp mắt mở to sợ hãi.

“Thời tiết khá lạnh so với mùa,” Mason nói. “Trong những ngày nóng và khô, nói chung gió sa mạc sẽ làm mát ban đêm... Nhưng cái áo khoác của cô sẽ giữ cho cô ấm.”

“Tôi rét lắm, lúc này tôi đang rét run lên đây.”

“Whisky sẽ làm cô hồi sức. Cô có khẩu súng ngắn này từ bao giờ?”

“Hai năm rồi.”

“Cô có giấy phép không?”

“Có.”

“Cô đã mua súng ở đây, trong thành phố?”

“Vâng.”

“Cô có biết rằng những chuyên gia đường đạn có thể suy diễn những gì khi xem xét một vết đạn không? Mỗi viên đạn bắn đi từ một khẩu súng ngắn đều có dấu vết riêng, không lẫn vào đâu được và chỉ có khẩu súng ngắn đó mới có thể bắn nó đi.”

“Ông nói điều đó với tư cách là luật sư của tôi à?”

“Tôi không phải là luật sư của cô.”

“Nhưng tôi tin...”

Ông lắc đầu:

“Không phải về vụ này.”

“Tại sao?”

“Tôi không biết nhiều về vụ đó. Bộ óc của tôi không phải để bán như một chiếc ô-tô. Cô có thể mua một chiếc xe bọc thép và dùng nó để cướp nhà băng nhưng cô không thể mua kiến thức luật pháp của tôi để dùng nó trong việc phạm tội giết người...”

“Ông nói nghiêm túc đấy chứ? Ông nghĩ rằng tôi giết ông ta à?”

“Tôi không biết gì về vụ đó cả. Nếu như chính cô làm việc đó thì có lẽ là trong tình trạng tự vệ chính đáng. Điều muốn nói là tôi sẽ không đại diện cho cô nếu không biết tất cả mọi việc.”

“Ông muốn nói rằng...”

Mason nhìn đồng hồ và nói với vẻ sốt ruột.

“Tôi muốn nói rằng, cảnh sát sẽ đến đây ngay bây giờ và nếu phải làm cố vấn cho cô thì tôi cần phải biết tất cả trước. Tôi cũng muốn nói thêm rằng những điểm yếu trong câu chuyện của cô, nếu có, nhắc lại cho tôi biết sẽ không có hại gì. Bây giờ cô nói đi...”

“Tôi không muốn ông đại diện cho tôi...”

“Không à?”

“Tôi muốn ông đại diện cho Carlotta, chị tôi.”

“Bà ấy có quan hệ gì trong vụ này?”

“Thưa ông,” Mildreth nói sau một lúc im lặng, “nếu ông là luật sư của Carlotta và tôi kể cho ông tất cả, thì người ta không thể buộc ông nói ra, phải không ạ?”

“Điều cô nói với tôi sẽ không đi xa hơn.”

“Nhưng có hợp pháp không?”

“Bỏ tính hợp pháp đi! Để có thể hành động, tôi cần phải biết đây là vấn đề gì?”

“Vâng, rất đơn giản thôi... Tối hôm đó, tôi đến thăm Bob, tôi đã kể cho anh ta nghe chuyện viếng thăm của Peavis và nói rằng tôi cần các cổ phần trong buổi sáng. Bob đã không đưa cho tôi các cổ phần với những lý do dở đến nỗi khiến tôi phải nghi ngờ. Có lẽ Carlotta đã nghe chúng tôi nói từ phía trên cầu thang...”

“Cô tiếp tục đi và nhanh lên...”

“Vâng. Bob phải để cổ phần ở nơi bảo đảm. Anh ta phải lấy chúng về để có thể ít nhất là giơ cho tôi xem. Nói tóm lại, tôi nghĩ rằng anh ta đã đến chỗ Lynk...”

“Cô nghĩ gì thì không quan trọng. Cô đã làm gì?”

“Tôi trở về gặp Bob.”

“Ông ấy đã nói gì với cô?”

“Không có gì cả. Anh ấy không ở đấy.”

“Còn chị cô?”

“Cũng không.”

“Có lẽ họ cùng ra ngoài chẳng?”

“Không, ô-tô của Carlotta không có ở đấy và chị ấy đã tự lái xe chứ chẳng ai khác.”

“Cứ cho rằng Bob ở nhà Lynk đi, cô nghĩ rằng chị cô đi đâu?”

“Tôi cho rằng chị ấy đã đi theo chồng.”

“Bob đã giết Lynk phải không?”

“Tôi tin rằng Carla... Tôi không biết...”

“Còn khẩu súng ngắn? Cô lấy nó ở đâu?”

“Ở nhà họ, khi tôi đến đấy lần thứ hai. Tôi đã nhìn thấy nó ở trên bàn trang điểm của Carla.”

“Tôi cho rằng đây là súng ngắn của cô.”

“Đúng, nhưng tôi đã cho Carla mượn cách đây hai tháng. Chị tôi thường ở nhà một mình và tôi muốn chị ấy có một thứ vũ khí.”

“Bob có hay ra ngoài không?”

“Không thể đòi hỏi anh ta từ bỏ tất cả, vì lý do vợ ốm. Không ai chờ đợi điều đó cả... nhưng tôi tin rằng...”

“Khi cô đến lần đầu, khẩu súng ngắn có để trên bàn trang điểm không?”

“Không... và ở lần thứ hai, tôi nhận thấy một số đồ riêng của Carla đã biến mất... Một vài bộ quần áo và thuốc men...”

“Theo cô, việc gì đã xảy ra?”

“Tôi nghĩ rằng chị ấy đã theo Bob đến nhà Lynk. Bob đã mang súng ngắn của tôi đi và anh ta đã giết Lynk, Carla biết việc đó. Trời ơi! Tôi ao ước được biết chị tôi đang ở đâu trong lúc này! Tôi điên lên vì lo lắng! Đừng dậy và lái xe đã là điều rất không hay với chị ấy rồi... Nhưng ông hãy tưởng tượng cơn choáng mà chị tôi phải chịu đựng khi phát hiện sự thật về Bob và vụ giết người... Thật khủng khiếp!”

“Cô có nghĩ rằng chị cô đã trở về nhà không?”

“Có.”

“Khoảng khi nào?”

“Tôi không biết. Tôi ở đó lúc một giờ kém hai mươi. Mất năm phút để tìm, nên tôi lái xe đi vào lúc một giờ kém mười lăm và vì vậy, đã tới văn phòng ông chậm. Ông đã nói với tôi rằng Esther Dilmeyer bị uống thuốc ngủ... Ông đã đi gặp Lynk... cho nên tôi tin chắc rằng mọi việc sẽ được thu xếp ổn thỏa...”

“Nhưng trước khi tôi đến nhà nghỉ mát, cô đã nghĩ rằng Lynk chết rồi hay sao?”

“Tôi không biết việc đó... Tôi chỉ biết rằng người ta đã dùng súng ngắn.”

“Vì sao?”

“Tôi đã xem xét khẩu súng và thấy thiếu một viên đạn.”

“Nếu thế chắc cô đã để lại dấu vết trên súng?”

“Chắc chắn là có.”

“Và cô đã nhét khẩu súng vào túi áo khoác phải không?”

“Vâng.”

“Được... Nói tóm lại, cô cho rằng Bob đã giết Lynk và Carlotta biết việc đó nên bà ấy đã trở về nhà lấy quần áo, thuốc men và ra đi...”

“Đúng.”

“Theo cô, Bob có trở về cùng với bà ấy không?”

“Không, anh ta chắc phải chuồn ngay. Bob không đủ can đảm để đứng trước một tình huống như vậy. Anh ta phải bắn và chạy trốn.”

“Như vậy, nếu theo lập luận của cô đến cùng, thì sau khi Bob giết Lynk, chị cô đã lấy vũ khí gây tội ác...”

Mildreth cắn môi và ngoảnh đi để tránh ánh mắt của Mason.

Ông nhấn mạnh một cách cụt ngủn:

“Đúng thế, có phải không?”

“Tôi... tôi cho là...”

“Như vậy không logic, cô biết điều đó...”

“Thế nào thì logic?”

“Tôi không biết, nhưng tôi muốn biết tôi đang ở vị trí nào, cô muốn tôi đại diện cho chị cô phải không?”

“Đúng thế!”

“Không phải cho cô?”

“Tôi có thể tự lo cho mình.”

“Cô đừng chắc chắn đến như thế... Vũ khí giết người là của cô và nó đầy dấu vết của cô.”

“Nhưng tôi rất khỏe. Họ có thể tra hỏi tôi nhưng điều đó không hại tới tôi. Và chẳng họ sẽ không chứng minh được gì cả.”

“Cô ở đâu vào lúc nửa đêm?”

“Ở cửa hàng, trong văn phòng của tôi. Tôi đang thử tính xem có thể thu gom được bao nhiêu tiền nếu buộc phải mua lại các cỗ phần.”

“Cô muốn tôi đại diện cho chị cô?”

“Tôi mời ông!”

“Không ai quan tâm tới việc bà ấy đã ra đi. Nếu chồng bà ấy giết Lynk thì bà ấy cũng không có lợi gì trong việc đó cả.”

“Ông không hiểu... Ông không biết chị tôi đang ở trong tình trạng nào. Nếu cảnh sát và các nhà báo bắt đầu quấy rầy chị ấy thì điều đó sẽ hủy hoại

tất cả hiệu quả của việc chữa bệnh. Chị tôi sẽ chết hoặc trở nên ốm yếu, đến nỗi không còn hy vọng bình phục được.”

“Ai sẽ trả tiền để tôi đại diện cho bà ấy?”

“Tôi.”

“Nếu nhận, tôi chỉ đại diện cho một mình bà ấy thôi.”

“Tất nhiên.”

“Quyền lợi của bà ấy sẽ là trên hết...”

“Đấy là điều tôi muốn.”

“Nếu quyền lợi của cô cản trở, tôi sẽ xem cô như một đối thủ...”

“Tôi đã tính đến điều đó.”

Mason suy nghĩ rồi hỏi đột ngột:

“Cô đã bao giờ nghe nói đến việc thử nghiệm bằng paraffin chưa?”

“Chưa. Đấy là cái gì?”

“Một biện pháp tìm xem ai vừa sử dụng súng...”

“Paraffin đóng vai trò gì trong đó?”

“Khi người ta dùng một vũ khí, những mảnh thuốc súng sẽ ăn sâu vào da bàn tay. Không thể trông thấy chúng được nhưng phòng Khoa học Điều tra hình sự đã áp dụng một kỹ thuật để làm chúng xuất hiện... Người ta để vào bàn tay người bị tình nghi paraffin nấu chảy và tăng cường thêm cho nó một lớp bông mỏng rồi phủ sáp lên. Người ta sẽ lấy ra khi nó cứng lại. Thuốc súng đã ăn sâu vào bàn tay sẽ dính vào paraffin. Người ta đổ lên trên đó một hóa chất. Hóa chất này sẽ phản ứng với các nitrát của thuốc súng và làm cho các hạt thuốc có thể thấy được bằng mắt trần.”

“Tôi hiểu,” Mildreth nói với một giọng yếu hơn.

“Nếu Carlotta không dùng súng ngắn, tốt nhất là bà ấy nên đến tìm cảnh sát ngay bây giờ. Họ có thể làm một thử nghiệm trước khi nó trở nên quá muộn, và điều đó sẽ chứng minh bà ấy vô tội.”

“Nhưng... nếu chị ấy đã dùng súng?”

“Lúc đó sau cuộc thí nghiệm bằng paraffin và trước khi có bản báo cáo của chuyên gia đường đạn bà ta sẽ lên đường vào nhà tù ở Saint-Quentin, và việc Lynk nhận một viên đạn ở lưng sẽ không cho phép tôi biện hộ là việc tự vệ chính đáng...”

Mildreth đi từ từ qua gian phòng, đến chiếc ghế kê chân mà Mason để khẩu súng ngắn trên đó...

“Tôi sẽ không để lại dấu vết ở đây,” cô nói.

“Đúng thế!”

“Chúng ta có thể chùi đi không?”

“Tôi không thể...”

Cô lấy khẩu súng, rút khăn mùi xoa từ túi ra và xát mạnh vào vũ khí. Rất bình tĩnh, Mason vừa nhìn cô làm vừa nhấp nhấp whisky Scotland.

“Coi chừng,” Đột nhiên ông nói. “Cô đừng để ngón tay trên cò súng.”

Ngay lúc đó, một tiếng còi rú lên, rồi rên rỉ ở rất gần và một chiếc ô-tô dừng lại trước cửa.

“Tôi không tin rằng mình đã đi được nhiều,” Mason nói và khẳng định rằng trung úy Arthur Tragg của Đội hình sự vừa đến.... “Thấy khẩu súng sạch tất cả mọi dấu vết, chắc ông ta sẽ...”

“Coi chừng!” Mildreth thét lên.

Mason đứng bật khỏi ghế bành lao vào nắm lấy cổ tay cô gái... nhưng đã muộn. Một phát súng nổ, viên đạn xuyên qua cửa sổ và mảnh kính vụn văng ra rào rào trên nền xi-măng trước cổng. Sự im lặng tiếp đó bị xé tan bởi một hồi chuông như ra lệnh, kèm theo những cú đấm mạnh vào cánh cửa. Rồi nghe thấy giọng Tragg:

“Cảnh sát đây! Mở ra, nếu không tôi sẽ phá cửa!”

“Bây giờ, xin để cô đóng kịch,” Mason bình tĩnh nói với Mildreth và trở về ghế bành, ông cầm lại cốc rượu và châm một điếu thuốc mới. Mildreth đứng yên, đôi mắt chăm chú nhìn khẩu súng.

“Trời ơi! Tôi không nghĩ rằng nó cướp cò... Cái khăn mùi xoa kẹt vào búa kim hỏa và đã đẩy nó ra. Tôi đặt ngón tay vào cò và...”

Cô gái cúi xuống giấu khẩu súng dưới tràng kỷ đặt ở góc phòng.

“Tốt hơn là cô hãy mở cửa cho trung úy Tragg,” Mason nói. “Ông ấy đang sẵn sàng đập vỡ cửa kính đấy.”

“Tss... Tss...” Mason gầm lên. “Trung úy Tragg sẽ không thích điều đó...”

Cô gái chạy đến lối vào, mở cửa và hỏi:

“Cái gì vậy?”

“Ai đã bắn?” Tragg vừa hỏi vừa đi vào. “Có phải ô-tô của Mason ngoài kia không? Ông ta có ở đây không?”

“Vâng, ông ta có ở đây...”

“Ai đã bắn...?”

“Người ta đã bắn à?”

“Cô không nghe thấy tiếng nổ sao?”

“Tôi nghe thấy một cái gì như là tiếng máy nổ...”

Tragg tỏ vẻ chán ngán và đi vào phòng khách.

“Chào ông Mason. Thời gian này ông đi lại nhiều quá...”

“Những cuộc đi xa tạo ra sự trẻ trung, trung úy ạ... vì ông nghi ngờ, tôi xin giới thiệu đây là cô Faulkner, ông sẽ biết ngay rằng cô ấy có một sở thích hoàn hảo về whisky Scotland. Và tôi thông báo với ông rằng tôi không phải là luật sư của cô ấy...”

Tragg đứng nhìn chòng chọc vào mặt ông:

“Ông không phải là luật sư của cô ấy sao?”

“Không.”

“Vậy thì ông làm gì ở đây?”

“Tôi đến thăm và nếm, whisky ngon...”

“Cô đã bắn phải không?”

“Không.”

Rất nhanh, Tragg đảo mắt khắp phòng và khi nhìn thấy một cái lỗ trên cửa kính, liền tiến lại gần để xem xét.

“Lạy Chúa,” Mildreth thốt lên, “có một lỗ đạn trên cửa kính. Nghĩa là người ta đã bắn à? Có kẻ muốn giết tôi, ông Mason.”

“Xuyên qua cửa sổ ư?” Tragg hỏi.

“Vâng.”

“Cô không nghe thấy gì hả?”

“Tôi nghe thấy tiếng xe của ông, ít ra, đấy cũng là xe của ông. Và tôi nghe thấy một tràng tiếng nổ. Tôi không tưởng tượng được rằng đấy là một phát súng...”

“Tôi hiểu,” Tragg bình tĩnh nói. “Ai đó đã bắn cô từ ở phía ngoài.”

“Chắc chắn như vậy.”

“Chúng ta hãy xem xem... Có một lỗ thủng trên rèm và một lỗ khác ở cửa kính. Điều đó cho chúng ta thấy đường đi của viên đạn. Hãy theo đường bắn này. Đẩy rèm ra cô có thể thấy xe tôi ở sát vỉa hè. Đường bắn đi qua đúng phía trước...”

“Đúng thế.”

“Nếu vậy, người bắn phải đứng ngay trước mũi xe tôi, trên những cái cà kheo cao có lẽ tới mười lăm piê⁽⁵⁾.”

“Không phải ông bắn à?” Mildreth hỏi.

Tragg phớt lờ câu hỏi.

“Nếu có kinh nghiệm về đường đạn như tôi, cô có thể xác định được hướng đạn đi qua cửa kính. Hơn nữa tôi nghĩ thấy mùi thuốc súng ở đây... Tôi sợ sẽ phải lục soát căn phòng này cô Faulkner ạ.”

“Tôi cấm ông làm việc đó.”

“Tôi vẫn cứ làm.”

“Ông ấy không được phép nếu chưa có lệnh, phải không ông Mason?”

“Mason không phải là luật sư của cô,” Tragg nói.

“Ông ấy vẫn có thể nói với tôi điều đó.”

Mason uống một hộp whisky, bình thần rít thuốc lá, ngồi lặng thinh.

“Nghe đây cô Faulkner,” Tragg nói, “chúng ta hãy thôi các trò đùa mưu nọ chước kia để lừa gạt đi và hãy bắt tay vào việc. Nếu cô nói với tôi là ai đã bắn và khẩu súng hiện ở đâu thì tôi sẽ không dẫn cô về văn phòng trung tâm và sẽ không cho lục soát cô cũng như nhà cô. Nào... cô phải ở chỗ này khi nghe thấy tiếng xe của tôi... Cô đã bắn lúc tôi dừng xe. Và khi tôi gõ cửa, phản ứng tự nhiên của cô là giấu khẩu súng ngắn xuống dưới đệm tràng kỷ.”

Ông ta lặng lẽ đi tới chiếc tràng kỷ và bắt đầu nhấc đệm lên.

“Ông không có quyền,” Mildreth vừa kêu lên vừa nắm lấy cánh tay ông ta.

Tragg gỡ ra và đẩy cô gái lùi lại.

“Nếu cô còn tiếp tục thì sau hai mươi phút nữa, cảnh sát sẽ đến đây chặt ních.”

“Nhưng ông không thể! Ông... Ô...”

Tragg quỳ xuống, cúi thấp đầu tận sàn nhà, nhìn dưới tròng kính và thốt lên một tiếng reo mừng thỏa mãn. Cùng lúc đó, Mason nghe tiếng rồ của một chiếc xe đang leo dốc con đường tắt. Ông cẩn thận tắt điều thuốc, vươn vai ngáp dài và nói:

“Ồ, nếu trung úy tha lỗi cho tôi...”

“Trung úy không tha lỗi cho ông,” Tragg đáp lại và đưa tay trái xuống dưới tròng kính.

“Điều đó có nghĩa là ông sẽ giữ tôi lại phải không?”

“Điều đó có nghĩa là tôi sẽ nghe lời khai của ông về tất cả việc này trước khi ông đi bất kỳ đâu.”

Chiếc xe đang lại gần. Mason nhận xét:

“Trung sĩ Holcomb không thích tôi có mặt khi ông ấy muốn bắt một người bị nghi khai ra. Ông ấy thấy tôi luôn có một uy thế gây rối. Nói thực ra tôi có một thói buồn cười, tôi không thể không chỉ dẫn cho những người khác về quyền của họ và làm cho họ phải cảnh giác chống lại những cái bẫy mà cảnh sát giăng ra.”

“Được,” Tragg càu nhàu. “Ông đã thắng. Hãy rút đi.”

Mason hướng nụ cười về phía Mildreth để làm vững lòng cô.

“Tạm biệt... Không dám làm phiền ông, tôi biết đường...”

Khi ông đi từ phòng khách ra phòng ngoài, Tragg nói với Mildreth:

“Chúng ta hãy nói một chút về khẩu súng ngắn này, cô Faulkner... Tại sao cô đã bắn?”

“Đây là một rủi ro.”

Mason mở cửa ra vào.

“Cô đã tình cờ gặp Mason và ông ấy định lấy khẩu súng của cô có phải không?”

Mason nhẹ nhàng khép cửa lại và bước tới thềm. Sau xe của Tragg đã có một xe khác. Một người đàn bà từ xe bước xuống. Mason ra hiệu cho bà ta dừng lại và đi nhanh tới.

“Có việc gì thế?” bà ta hỏi giọng kém vang.

“Bà có phải là bà Lawley không?” Mason thì thầm.

“Vâng. Tôi là chị của Mildreth Faulkner. Tôi có việc...”

“Mời bà lên xe và quay trở lại theo đường cũ cho tới khi tôi đuổi kịp bà. Nhanh lên... và không ồn ào. Cảnh sát đang ở đây.”

Bà ta giật nảy mình.

“Ông là Perry Mason, luật sư?”

“Vâng. Em bà muốn tôi đại diện cho bà.”

“Tôi? Tại sao? Trời ơi!”

“Tôi không biết. Nhưng nếu bà không muốn chết dí ở văn phòng trung tâm trong khi họ tìm nguyên nhân, thì tốt nhất là bà hãy nổ máy...”

Ông lên xe của mình, nổ máy và tăng ga tạo tiếng ồn lớn nhất để át tiếng ồn khởi động của Carlotta. Khi bà ta đã đi được một đoạn đường xa, ông liền đi theo gắng đuổi kịp bà ta và ra hiệu dừng lại.

“Bà sắp về nhà sao?”

“Nhưng... Tôi... ông xem...”

“Đừng làm gì cả. Bà hãy đến khách sạn Clearmount và đăng ký vào sổ với tên bà Charles X. Dunkurk San Diego. Dunkurk D-U-N-K-U-R-K... Hãy lên ngay phòng của bà, nằm lên giường và ở đấy. Không ra ngoài với bất kỳ cơ gì, không đọc báo, không nghe radio. Đừng nhúc nhích trước khi tôi đến. Và tôi sẽ không đến trước ngày mai hoặc đúng hơn là tối nay, muộn...”

“Tôi cần phải đợi ở đó?...”

“Vâng. Tôi không muốn thu hút sự chú ý bằng việc đến vào lúc ba hoặc bốn giờ sáng.”

“Ông không muốn giải thích cho tôi bây giờ?...”

“Không. Tôi có những việc quan trọng hơn phải làm và tôi nhấn mạnh là bà phải được yên ổn.”

“Nhưng... chồng tôi...”

“Bà hãy quên ông ấy đi và đi nhanh tới Clearmount. Bà biết khách sạn ở đâu không?”

“Có.”

“Vậy thì đi đi. Trung úy Tragg không phải là một thằng ngốc. Lúc này, ông ấy được cố vũ bằng việc tìm thấy em bà có một khẩu súng ngắn nhưng chỉ năm phút nữa, ông ấy sẽ biết rằng tôi đã gây nhiều tiếng ồn hơn cần có để lùi và quay một chiếc xe...”

Không nói một lời Carlotta Lawley nổ máy lao về phía trước.

Chương 6

Tragg chờ cho tiếng xe của Mason đi xa. Ông dõi theo cặp mắt Mildreth. Cô không hề bối rối, đứng thẳng người, vênh váo, cố lấy lại bình tĩnh. Sự kích thích quá độ đã làm mắt cô sáng lên, má ửng hồng. Tragg phải thừa nhận rằng đây là một cô gái xinh đẹp, quen được đàn ông chiều chuộng và... ông đã nhốt cô vào lồng. Bây giờ chỉ còn việc cài cửa lồng lại... Vì cô đang hoàn toàn nằm trong tay ông và không biết một cách khá ngây thơ sự rủi ro đang đe dọa mình khi có việc cần giải quyết với ông, điều đó khiến ông ngập ngừng chốc lát. Rồi nén sự cảm phục do lòng dũng cảm của cô gái gợi lên, ông đột ngột lên tiếng:

“Cô Faulkner, tôi sẽ đặt cho cô hai câu hỏi. Tính chất những mối quan hệ tương lai của chúng ta tùy thuộc vào câu trả lời của cô. Nếu cô nói rõ sự thật, tôi nghĩ rằng tôi có thể giúp cô.”

“Những câu hỏi gì?” cô hỏi, giọng khan và căng thẳng như tiếng lẹt xẹt của ra-đi-ô.

“Trước hết có phải cô đã gửi kẹo sô-cô-la tẩm thuốc độc cho Esther Dilmeyer không?”

“Không.”

“Tiếp theo, có phải cô đã giết Harvey Lynk không?”

“Không.”

Ông tiến lại ghế bành và ngồi xuống một cách thoải mái.

“Rất tốt. Tôi tin lời cô. Nếu cô đã giết Lynk hoặc gửi kẹo sô-cô-la, tôi sẽ là người đầu tiên khuyên cô không trả lời và tin vào những quyền hợp hiến của cô...”

Giọng Mildreth trở nên khinh khỉnh:

“Nói cách khác, nếu tôi thừa nhận, ông sẽ cao thượng và độ lượng.”

Ông mỉm cười.

“Tôi không chờ đợi một sự thừa nhận... ít nhất, không phải là thừa nhận trực tiếp. Nhưng nếu cô phạm tội tôi sẽ nhận thấy điều đó trong thái độ của cô.”

“Nói tóm lại, khi ông đặt ra những câu hỏi loại này ông có thể xác định được câu trả lời có thực hay không theo cách người ta đáp lại...”

“Không phải luôn luôn mà thường là như vậy.”

“Thế thì bằng việc tin chắc rằng tôi không phạm bất kỳ một tội nào trong hai tội ấy, ông đã làm xong nhiệm vụ của mình và thật là vô ích nếu ông mất thêm thời giờ quý báu...”

“Không nhanh đến như thế đâu... Một là, tôi không nói rằng tôi chắc chắn là cô vô tội. Hai là, dù vô tội cô vẫn có thể cung cấp cho tôi những tin tức có ích.”

“Tôi còn chưa được trắng án sao?”

“Chưa.”

“Tôi cứ tưởng hiểu...”

“Tôi đã nói với cô rằng, nếu cô phạm tội, tôi sẽ là người đầu tiên khuyên cô không trả lời. Bây giờ tôi nói với cô: Nếu cô phạm tội thì đừng trả lời tôi bởi vì nếu cô phạm tội thì tôi sẽ đưa cô vào bẫy.”

“Không, tôi không phạm tội. Thậm chí, nếu tôi phạm tội tôi không tin rằng ông có thể bắt tôi thừa nhận bằng mưu mẹo.”

“Tôi nghĩ rằng có. Chúng ta cứ cho rằng có chín sự may mắn trên mười...”

Sự yên lặng của Mildreth có sức thuyết phục. Tragg nói:

“Tôi nhắc lại một lần nữa, nếu phạm tội, cô đừng trả lời tôi mà chỉ nói đơn giản là cô từ chối trả lời...”

“Tôi không phạm tội.”

“Rất tốt. Cô sẽ không thể nói rằng tôi đã không báo trước.”

Cô đáp lại mạnh mẽ:

“Từ bảy giờ chiều, tôi phải đứng trước một tình huống khó khăn. Tôi đã thử thoát ra, nhưng tôi sẽ không nói với ông là vấn đề gì và cũng không cho ông biểu thời gian của tôi. Không có cái gì bắt buộc tôi cả.”

“Cô không thể nói đôi điều về sự buồn phiền trong công việc sao?”

“Không.”

“Những buồn phiền bắt nguồn từ ông anh rể cô. Để bảo đảm nợ cờ bạc của mình, anh ta đã giao cho Coll những cổ phần của công ty cô, và Coll đã giao cho Lynk phải không? Harry Peavis, người cạnh tranh của cô...”

Ông ngừng lại nhìn nét mặt Mildreth.

“Làm sao ông biết việc đó?” cô hỏi.

“Do ông Magard, người hùn vốn với Lynk nói.”

“Như vậy nghĩa là ông ấy có dự phần?”

“Không, Magard nói với tôi rằng ông ta chỉ phát hiện ra việc đó lúc chiều qua và đã tranh luận với Lynk về đề tài đó. Magard đã nói với Lynk rằng ông ta sẽ mua lại phần của của Lynk, hoặc Lynk có thể mua lại phần của ông ta, nhưng tóm lại, hội của họ đã bị phá vỡ.”

“Nhưng ai đã cho Magard biết?”

“Không ai cả. Ông ta chỉ so sánh các sự kiện với nhau, rồi buộc Lynk dẹp trò chơi của mình lại.”

“Được, nhưng đây không phải là lý do để tôi nói, tôi...”

“Tại sao?”

“Làm thế nào để biết được rằng ông không giăng bẫy tôi? Ông có lòng tốt là đã báo trước cho tôi rằng ông sẽ làm việc ấy...”

“Ôi, cảm động quá!” Tragg mỉm cười. “Nói vậy nhưng tôi vẫn yêu cầu cô giúp làm sáng tỏ một vài sự việc.”

“Những sự việc gì?”

“Cô có biết Coll không?”

“Không.”

“Cô có nghe anh rể cô nhắc tới ông ta không?”

“Có.”

“Ông ấy nói gì về Coll?”

“Anh ấy sẽ đưa Coll đến nhà vào một buổi tối khi chị tôi khỏe hơn.”

“Chị cô bị ốm à?”

“Vâng, đang ốm.”

“Ông Lawley có nói trước mặt cô những chuyện đua ngựa hoặc đánh cá mà Coll có tham gia không?”

“Không. Bob chỉ nói rằng anh ấy nghĩ sẽ làm vui lòng chúng tôi.”

“Cô đã trả lời thế nào?”

“Tôi không nói gì cả.”

“Nếu tôi không làm thì hình như cô không có quan hệ tốt với ông anh rể phải không?”

“Ồ đấy là một người tử tế... ông hỏi tôi cái điều mà tôi đã trả lời, xin nhắc lại: Tôi không nói gì cả.”

“Còn chị cô?”

“Tôi nhớ chị ấy đã nói là: điều đó khá dễ chịu.”

“Được! Còn bây giờ, cô Faulkner, tôi sẽ nói một số câu và muốn rằng cô, ở trong trạng thái hoàn toàn thoải mái, cho tôi biết mỗi câu của tôi, đã buộc cô phải nghĩ tới điều gì.”

“Tôi thấy có một cái bẫy khác...”

Ông ngược nhìn:

“Kết cuộc, tôi phải tin...”

“Viện có tôi vô tội, ông định bắt tôi phải chơi trò chấp chữ suốt đêm à?”

“Không phải thế. Việc đó chỉ mất vài phút thôi mà. Cô nhớ cho rằng tôi chỉ tìm sự thật, chứ không phải một cái gì khác. Nếu sợ nó thì cô đừng giúp tôi. Nếu không, sự giúp đỡ của cô sẽ rất quý báu.”

“Ông làm đi,” Mildreth thở dài. “Tôi cho rằng đây là một bài tập về liên tưởng ý...”

“Không hoàn toàn như vậy. Đây là một kỹ xảo mà các nhà tâm lý học đôi khi dùng đến. Người ta đưa ra những từ vô tội và dành một số thời gian nhất định để người sắp bị hành tội trả lời. Những ý nghĩ phạm tội có thể lộ ra qua những câu trả lời. Tất nhiên, người sắp bị hành tội sẽ chú ý để không tiết lộ và câu trả lời của anh ta sẽ phải tới chậm hơn...”

“Thật là vô ích khi lên lớp cho tôi một bài tâm lý học sơ đẳng...”

“Tôi thích để cô biết chính xác điều mình muốn. Tôi muốn cô nói lên cái từ vừa xảy ra trong óc khi nghe thấy từ của tôi. Như vậy có thể nhanh hơn.”

“Tôi hiểu, ông làm đi.”

“Quả bóng?” Tragg nói.

“Khung thành,” cô trả lời về hoan hỉ.

“Bông hoa?”

“Người khách.”

“Phong lan?”

“Xin cô nói nhanh hơn nếu có thể... Cabriolet?”

Giọng Mildreth cao lên:

“Chị.”

“Súng ngắn?”

“Tai nạn.”

“Các cổ phần?”

“Chuyển giao.”

“Người cạnh tranh?”

“Peavis.”

“Cảnh sát?”

“Ông.”

“Paraphin?”

“Thử nghiệm.”

Tragg ngồi phịch xuống ghế bành, mỉm cười.

“Tôi đã báo trước rằng sẽ đưa cô vào bẫy, cô Faulkner. Bây giờ, tốt nhất là cô ngồi xuống và nói tất cả với tôi...”

“Tôi... Tôi không hiểu...”

“Có đấy, cô hiểu... Cô biết sự thử nghiệm bằng paraphin cho phép biết ai đã dùng súng. Chính Mason đã nói với cô điều đó và nó còn mới mẻ trong đầu cô. Cô đã chú ý và trả lời tốt ở từ ‘súng ngắn’ mà cô đoán là tôi sẽ dẫn cô tới đâu, nhưng tiếp đó, sự chú ý của cô bị buông lỏng và cô đã hoàn toàn rơi vào bẫy bằng chuyện thử nghiệm paraphin...”

“Liệu có cần phải phạm tội giết người để biết sự thử nghiệm này không?”

“Không... Nhưng khi một người đàn bà có khẩu súng ngắn có lẽ đã dùng để phạm tội ác, khi tôi thấy một luật sư nổi tiếng bị nhốt cùng với cô ta vào lúc hai giờ rưỡi sáng; Khi vừa nghe tiếng xe cảnh sát cô ta liền tháo đạn ra khỏi súng; Khi từ đầu tiên đến trong đầu cô ta là ‘thử nghiệm’ có liên quan đến. ‘Paraphin’. Như vậy tôi có đầy đủ lý do để tin rằng luật sư đã nói về sự

thử nghiệm bằng paraphin, rằng đây là một cô gái thông minh, rằng cô ta hiểu là cách duy nhất để tự che chở không phải là làm sạch thuốc súng ở bàn tay mình mà trái lại phải chứng minh sự có mặt của thuốc súng ở đó... Cô thử nghĩ xem, cô Faulkner, trả lời từ ‘thử nghiệm’ bằng từ. ‘Paraphin’ sẽ là bình thường đối với một cảnh sát, nhưng đối với một cô hàng hoa, thì hơi bất thường đấy...”

“Nếu vậy, chắc ông nghĩ rằng tôi đã giết Lynk phải không?”

“Tôi không biết, tôi chỉ biết người ta đã bắn hai lần bằng khẩu súng này. Tôi biết rằng Perry Mason đã ở đây trước phát súng thứ hai... Và kết luận thật logic: ông ấy đã báo trước cho cô biết hiệu quả của phép thử nghiệm và cô đã khá láu lỉnh để có hành động thích ứng. Có lúc, tôi đã nghĩ rằng đó là ý kiến của Mason. Nhưng tôi đã đoán ra qua những câu trả lời của cô. Cô khá thông minh để tự tìm ra...”

“Tôi nghĩ rằng, ông sẽ bắt tôi?”

“Không. Trước hết, tôi sẽ cho xem xét khẩu súng này để tìm dấu vết. Tôi cũng sẽ cho bắn một phát đạn để so sánh với phát đã giết Lynk.”

“Ông bảo đây là vũ khí giết người?”

“Tôi nghĩ như vậy. Đạn cùng một cỡ. Bây giờ cô hãy nói cho tôi hay rằng khẩu súng này cô lấy ở đâu?”

“Trong một cửa hàng bán đồ thể thao.”

“Không, tôi muốn nói: trong buổi tối nay cô đã lấy nó ở đâu?”

“Tôi không thể có nó từ lâu hay sao?”

“Cô Faulkner, cô định che chở cho ai? Đó phải là người được cô yêu mến hoặc phải sẵn sóc.”

“Tại sao không phải chính tôi?”

“Có thể chính cô,” Tragg thừa nhận.

“Thế thì sao?”

Tragg đứng dậy đột ngột:

“Cô rất thông minh và khôn khéo. Tôi đã làm cho cô nói gần hết những điều cô có thể nói, ít nhất là trong ngày hôm nay. Lần sau tôi sẽ biết thêm nhiều hơn nữa...”

“Như vậy, từ nay tôi sẽ có cái thú được đón những cuộc đến thăm đều đặn của cảnh sát hay sao?” Mildreth hỏi mỉa mai.

“Tôi sẽ đến một lần nữa thôi, cô Faulkner ạ. Sau cuộc nói chuyện của chúng ta, hoặc là tôi sẽ miễn tố cho cô hoặc sẽ kết cô vào tội giết người ở mức đầu.”

Trong khoảnh khắc, đôi mắt người đàn bà trẻ chao đảo. Tragg nhẹ nhàng nói tiếp:

“Chỉ có trời mới biết cho rằng tôi căm ghét tất cả công việc này đến thế nào. Nhưng tôi đã nói trước với cô...” Mildreth vẫn im lặng.

“Chắc ít có chút cơ may nào để cô coi tôi là một con người. Thế nhưng, tôi chỉ muốn phát hiện kẻ giết người và nếu cô không giết Lynk thì cô không việc gì phải sợ tôi... Này, chúng ta không thể là bạn sao?”

“Tôi có những ‘thử nghiệm’ khác cảnh sát để chọn bạn,” cô khinh khỉnh trả lời.

Không nói gì, Tragg đi ra cửa, cầm khẩu súng ngắn ở đầu một sợi dây luôn qua chấn kim hỏa. Khi ông bước qua ngưỡng cửa, Mildreth vẫn lên tiếng:

“Chào ông trung úy.”

Nhưng ông đã khép cửa và không trả lời. Cô đứng yên cho đến khi xe ông đi xa rồi mới vội chạy tới điện thoại, cuống cuồng quay số của Carlotta.

Không có trả lời.

Chương 7

Mason lợi dụng không chút ngưng ngừng uy tín của ông có được do chung sức với Tragg. Bị quấy rầy một lần nữa trong ngày, bà quản lý cố che giấu nổi tức giận tự nhiên.

“A!” bà nói. “Lại cảnh sát!”

Mason cười.

“Ồ, tôi đến không có gì là chính thức, mặc dù tôi định làm sáng tỏ sự việc... Tôi chỉ muốn gặp Coll một lúc và không cần báo trước cho anh ta. Nếu bà cho tôi mượn chìa khóa thì tôi sẽ không dám làm phiền bà nữa.”

Mái tóc bà ta xoa xướt nom khá thảm hại, còn bộ mặt bự phấn thì phị ra vì ngủ.

“Chìa khóa... Căn hộ của Coll? Tôi sợ rằng...”

“Đúng, một cái chìa khóa căn hộ,” Mason nhấn mạnh.

“À được! Tôi có nhiều, xin chờ một phút, tôi sẽ tìm cho ông một chiếc.”

Trong khi bà ta kéo lê đôi giày tàng về nhà, Mason liền khép cửa lại và nhìn đồng hồ. Ông thấy rất rõ tốc độ của những giây phút quý báu nối tiếp nhau diễn hành, quay quanh mặt kính đồng hồ. Bà quản lý trở lại với chiếc chìa khóa.

“Nghìn lần cảm ơn bà,” Mason nói. “Tôi lên xem có anh ta ở nhà không. Phòng số mấy nhỉ?”

“209.”

“Vâng, một lần nữa xin cảm ơn bà. Chúng tôi sẽ quấy rầy bà không phải chỉ lần này thôi đâu.”

“Còn một lần nữa sao?”

“Đúng,” Mason cười mỉm. “Tôi tin rằng người chung sức với tôi - trung úy Tragg sẽ không tới muộn... chúng tôi làm lãng phí một đêm của bà.”

“Ồ, không hề gì. Được giúp đỡ những đại diện của cảnh sát là một vinh dự đối với tôi, nhất là khi họ đều nhã nhặn đến thế.”

Được thức tỉnh ngày càng tốt hơn, rõ ràng bà ta lấy làm hãnh diện về vai trò hợp tác không lấy tiền của mình đối với luật pháp. Mason quá vội để nịnh nhiều hơn nữa, ông bằng lòng mỉm cười thêm với bà và theo thang máy lên tầng hai.

Ông tìm thấy số 209 không khó khăn gì, vì cửa phòng được chiếu sáng. Khi gõ nhẹ vào cửa, ông nghe thấy tiếng một chiếc ghế bị đẩy đi và tiếng chân bước trên thảm. Coll mở cửa: Hiển nhiên là anh ta đang chờ đợi một ai đó, nên tỏ ra chững chảng.

“Ông muốn gì? Anh ta hỏi. Tôi đã cho ông địa chỉ của cô ấy. Và đây là tất cả những gì mà tôi biết được.”

“Tôi muốn hỏi anh vài câu?”

“Hỏi han vào giờ này ư? Thật buồn cười! Ở dưới kia ai đã cho ông lên? Ông là ai? Cũng là một cảnh sát à?”

“Tôi là Mason, luật sư.”

Nét mặt Coll đột nhiên thay đổi hẳn tựa như vừa ấn vào một cái nút, anh ta đã khiến những biểu hiện trên khuôn mặt độc lập với tình cảm.

“A!” anh ta thốt lên, giọng yếu ớt.

Mason cũng khá cao, đủ để nhìn một phần căn hộ qua vai Coll đang đứng chắn khung cửa, chắc là không có ai. Ông nói:

“Sẽ khá phiền toái nếu nói chuyện ở hành lang.”

“Nhưng cũng khá phiền nếu ông đến nhà tôi vào giờ này... ông có thể chờ tôi tới chiều nay, được không?”

“Những câu hỏi của tôi không thể chờ anh được... Anh có biết ai đã giết Lynk không?”

Đôi mắt Coll nheo lại rồi từ từ mở rộng ra. Chúng tối sầm đến nỗi, dưới ánh đèn hành lang, không thể thấy được ranh giới giữa con người và móng mắt.

“Đây là một chuyện đùa phải không?”

“Anh không biết rằng Lynk đã chết hay sao?”

“Tôi không hề biết tí gì.”

“Ông ấy đã bị giết, vào khoảng nửa đêm.”

Đôi mắt vẫn mở to, Coll hỏi:

“Ông Mason, ông có lợi ích gì trong chuyện này?”

“Lợi ích chính của tôi là,” Mason ung dung trả lời, “tìm xem ai đã đầu độc cô Dilmeyer.”

“Đầu độc?”

“Đúng thế.”

“Ông điên hay đây là kiểu đùa riêng của ông, hả?”

“Tôi không điên và đây cũng chẳng phải trò đùa. Cô Dilmeyer đang ở bệnh viện.”

Mason quan sát bộ mặt đang sững sờ của Coll và nói thêm về lâm ly:

“Giữa cái sống và cái chết.”

“Điều... điều đó đã xảy ra như thế nào?”

“Một người nào đó đã bắn chết ông ta bằng súng ngắn... cỡ 32... ở lưng.”

“Không, Esther...”

“Ồ cô Dilmeyer... như thế này, người ta đã gửi cho cô ta kẹo sô-cô-la có tẩm thuốc độc. Và điều mà tôi muốn biết là cô ấy đã nhận kẹo lúc nào. Có phải là sau khi đi khỏi đây không? Hay là khi đang ở đây?”

“Ông hiểu như thế nào là khi cô ấy đang ở đây?”

“Chúng tôi biết rằng cô ấy đã ở đây vào buổi tối.”

“Vào giờ nào?”

“Tôi không thể nói chính xác. Trước mười một giờ rưỡi và sau mười giờ. Chúng tôi hy vọng rằng anh có thể xác định giúp.”

Như thể phô trương quyền lực của mình, Mason lấy từ trong túi ra chiếc khăn mu-xoa tìm thấy trong buồng điện thoại. Coll giơ tay ra một cách máy móc cầm lấy khăn và xem xét.

“Đúng là khăn của cô Dilmeyer phải không?” Mason hỏi.

“Chắc gì tôi đã biết!”

“Có, anh có biết.”

“Không.”

Mason ngược nhìn, hoài nghi. Coll lại nói.

“Nghĩa là... Tôi không thể nhận dạng nó một cách chắc chắn. Đó hình như là chữ cái đầu mà cô ấy thêu lên quần áo của mình. Nhưng tôi không phải là người lo trang phục cho cô ta...”

“Đồng ý,” Mason nói.

Chợt ông nghe thấy tiếng lạch cạch kim khí của thang máy, rồi tiếng buồng thang trống đi xuống.

“Thưa ông,” Coll nói vẻ hấp tấp. “Tôi rất tiếc không thể giúp ích... xin ông thứ lỗi, tôi sắp đi ngủ. Tôi cảm thấy không khỏe lắm...”

“Xin anh cứ tự nhiên,” Mason đáp. “Tôi ngao ngán vì đã quấy rầy anh. Anh hãy tin rằng tôi làm như vậy là vì lý do, ‘Khẩn cấp’...”

“Không, không có gì đáng vất vả cả. Xin chào ông, ông Mason.”

“Còn một câu hỏi nữa. Tôi muốn biết rằng anh có biết là cô Dilmeyer đã ở đây khi tối không?”

“Có.”

“Nghĩa là anh không có mặt ở nhà à?”

“Không phải luôn luôn. Nhưng xin ông hiểu cho, tôi không thể thông báo sự đi lại của mình.”

“Anh nhìn thấy cô Dilmeyer lần cuối vào lúc nào?”

“Tôi không biết. Tôi không muốn bị quấy rầy bằng câu chuyện ấy. Tôi không biết ai là kẻ có thể đã gửi sô-cô-la. Bây giờ, xin ông cho phép...”

Anh ta định khép cửa nhưng Mason đã lấy vai chặn lại.

“Tôi không muốn độc ác,” Coll nói với một sự điên dại lạng lẽ, “nhưng tôi muốn đi ngủ...”

“Nhưng thế là thế nào?” Mason vừa nói vừa đột ngột rút vai lại. Toàn bộ sức nặng của Coll đặt vào cánh cửa. Nó đóng sập lại. Thang máy đang đi lên, tiếng kêu rin rít của sắt thép. Mason nấp vào tường thềm cầu thang tối lờ mờ. Thang máy dừng lại và một người bé nhỏ béo lùn bước ra, có dáng vôi vĩa. Ông này mặc quần áo buổi tối, áo khoác sẫm màu và một cái mũ cao thành, ông ta nhanh chóng lướt khắp hành lang, vừa đi vừa nhìn số phòng rồi dừng lại trước cửa phòng Coll, rướn nhìn vào trong và gõ cửa. Cửa mở, làm sáng rõ con người để Mason có thể nhìn kỹ. Ông này có

những nét nặng nề và cái cô dầy, cộng thêm đôi vai rộng và tầm vóc rất bự.
Mason nghe tiếng Coll mời khách vào.

Chương 8

Ở khách sạn Clearmount, ánh sáng ban mai tràn ngập căn phòng bà Dunkurk. Khi Mason bước vào, tiếng thở ách tức của người đàn bà đang nằm dài trên giường át hẳn tiếng ồn đi lại, lọt vào qua cửa sổ mở.

“Chào bà Lawley,” Mason lên tiếng.

Bà mỉm cười khó nhọc.

“Bà cảm thấy thế nào?”

“Tôi không khỏe lắm.”

“Bà có thuốc không?”

“Có.”

“Bà mang thuốc từ nhà đến à?”

Bà ta gạt đầu thay cho từ ‘vâng’.

“Còn quần áo?”

“Tôi có một vài bộ.”

Rõ ràng bà rất vất vả khi nói vì vẫn phải chịu đựng hậu quả gián tiếp của buổi tối. Mắt bà có quầng, mí nâu sẫm, môi nhợt nhạt.

“Bà có ngủ được không?” Mason hỏi.

Bà lắc đầu.

“Tôi sẽ gọi một thầy thuốc.”

“Không... Không... tôi sắp đỡ rồi.”

“Tôi biết một người đáng tin cậy.”

“Nhưng ông ấy sẽ biết thực sự tôi là ai.”

“Tất nhiên! Bà là Charles Dunkurk ở San Diego. Bà đến để hỏi ý kiến tôi về một vấn đề rất quan trọng và sự căng thẳng đã làm bà ốm.”

Ông đi qua căn phòng, tới máy điện thoại và gọi văn phòng bác sĩ Willmont. Bác sĩ đang ở bệnh viện, ông nhắn lại lời yêu cầu bác sĩ gọi điện tới buồng bà Dunkurk rồi quay trở lại.

“Bà đã ở trong tình trạng có thể kể cho tôi nghe việc đã xảy ra chưa?”

“Tôi đang bị choáng.”

Mason nở một nụ cười thông cảm.

“Bà chỉ nói với tôi những điều cần nói. Tôi đã biết một phần rồi, chỉ còn một, hai chi tiết.”

“Những cái gì?”

“Trong đêm qua đã có một cuộc tranh cãi giữa chồng bà và em gái bà. Chồng bà đã to tiếng, bà đã nghe thấy và dậy...”

“Không! Tôi đã biết rồi... Millie và Bob chưa bao giờ có quan hệ tốt với nhau cả.”

“Tôi biết. Dù sao đi nữa, điều mà bà đã nghe kích thích sự ham muốn biết thêm nữa. Khi chồng bà đi ra, bà đã đi theo ông ấy.”

Bà ta định nói nhưng đã kìm lại. Mason tiếp:

“Lynk đã bị giết ở Lilac Canyon. Em gái bà biết một điều gì đó khiến cho cô ta nghĩ rằng bà đã giết ông ấy.”

“Tôi đã giết Lynk ư?”

“Vâng.”

“Mildreth không bao giờ tin điều đó cả!”

“Nếu vậy, chắc cô ấy đã nhìn thấy một dấu hiệu nào đó khiến cô ấy sợ rằng cảnh sát sẽ bắt bà. Bà có ý niệm gì về cái có thể là dấu hiệu ấy không?”

“Không.”

“Bà đã giết Lynk?”

“Không.”

“Lynk giữ vài cổ phần của các hàng hoa Faulkner để bảo đảm à?”

“Không! Đây là sự lầm lẫn, ông ấy không có cổ phần.”

“Ông ấy không có à?”

“Không.”

“Ai có?”

“Tôi.”

“Ở đâu?”

“Tôi đang có ở đây, theo người.”

Môi Mason khẽ phát ra một tiếng rít nhỏ.

“Khá đấy.”

“Cái gì?”

“Bà lấy những cổ phần ấy của Lynk...”

“Không, tôi luôn luôn có số cổ phần ấy.”

“Lynk có một người hùn vốn: Clint Magard. Chiều hôm qua Magard đã tra hỏi Lynk và biết tất cả những gì đã được âm mưu.”

“Tôi không thấy việc đó có liên quan gì đến mình?”

“Liên quan đến bà quá đi chứ! Magard khẳng định rằng Lynk đã có trong tay những cổ phần ấy tối hôm qua, khi ông ta tới Lilac Canyon.”

“Chắc ông ấy nhầm.”

“Tôi e rằng không thể giúp bà được, bà Lawley ạ. Tôi không bào chữa cho những kẻ giết người. Tôi chỉ nhận đảm đương những vụ mà khách hàng của tôi được đảm bảo nghiêm túc là vô tội.”

Bà ta cựạ quậy không thoả mái. Mason lại tiếp tục:

“Tôi rất tiếc... Tôi sẽ không làm một bà thêm nữa. Tôi muốn giúp bà, nhưng khi mà vụ việc đang ở trong tình trạng này, thì tôi không thể làm gì được.”

Bà ta thở dài, nhắm mắt lại, hai bàn tay đan vào nhau. Và nói với vẻ mệt mỏi:

“Tôi sẽ giải thích cho ông... những gì đã xảy ra...”

“Tránh nói thừa. Hãy kể cho tôi những sự kiện, không thêm mắm muối.”

“Sau khi Millie đi rồi, tôi đặt ra cho Bob vài câu hỏi nhưng không cho anh ấy biết rằng tôi đã nghe lén. Tôi trở về phòng mình, mặc quần áo. Tôi nghe thấy Bod gọi điện cho một người bạn của anh ấy tên là Coll và gọi nhiều lần một số máy mà không nhận được trả lời. Tới mười một giờ rưỡi, tôi nghe tiếng anh ấy đi ra. Tôi ngáp ngừng một lúc rồi quyết định đánh liều vận may của mình. Không thắp đèn, tôi lấy chiếc Cabriolet của mình ở gara ra, khởi động trước khi anh ấy vượt qua hai khu nhà và bắt đầu đi theo anh ấy.”

“À, bà đã theo ông ấy.”

“Không khó khăn gì, cho đến khi anh ấy đến Lilac Canyon, ở đây con đường trở nên quanh co đến nỗi tôi không thể thấy được anh ấy rẽ theo lối nào...”

“Và bà đã mất hút ông nhà?”

“Theo một câu chuyện qua điện thoại tình cờ nghe được, tôi biết Lynk có một ngôi nhà nghỉ mát ở Lilac Canyon.”

“Và bà đã đến nhà Lynk?”

“Vâng.”

“Và tìm thấy nhà ông ấy bằng cách nào?”

“Tôi hỏi.”

“Ở đâu?”

“Ở một cái kho. Ga-ra nhỏ dưới chân đồi. Tại đó sáng đèn. Có nhiều ô-tô đỗ phía trước, bởi vì đây là lễ mừng ngày sinh của ông chủ... Họ nói với tôi điều đó trước khi tôi vào.

“Tôi đã gián tiếp hỏi xem họ có biết nhà Lynk ở đâu...”

“Họ đã chỉ nhà cho bà?”

“Vâng một người khách biết nhà ông ta.”

“Bà đã đi đến đấy, phải không?”

“Vâng.”

“Từ khi mất hút chồng cho tới lúc bà tìm được nhà Lynk mất bao lâu?”

“Mười phút.”

“Được. Bà tiếp tục đi.”

“Tôi gõ cửa không thấy trả lời. Thấy cửa hé mở...”

“Bà đã vào?”

“Vâng.”

“Bà đã thấy gì?”

“Ông đã biết rõ việc đó... Một người đàn ông. Tôi cho là Lynk gục trên bàn. Chết. Bị giết...”

“Bà đã làm gì?”

Bà ta ra hiệu rằng mình cần nghỉ. Bà nằm yên vài phút mắt nhắm nghiền, thật nặng nề. Rồi bà nói tiếp:

“Cú choáng đáng lẽ đã giết chết tôi, nhưng lạ thật tôi không thấy choáng, ít nhất là vào lúc ấy. Tôi cũng đứng đờ đẫn như đang xem một cuốn phim trình thám.”

“Bà không sợ à?”

“Tôi không cảm thấy xúc động chút nào cả. Sự phản ứng đã đến chậm về sau này... Tất nhiên tôi biết là Bob đã tới thăm Lynk, đã cãi cọ với Lynk và giết ông ấy.”

“Làm thế nào mà bà biết được việc đó?”

“Có một khẩu súng ngắn nằm dưới đất. Súng của tôi. A, không, của Millie cho tôi mượn.”

“Làm thế nào bà biết được chính là khẩu súng ấy?”

“Một góc nhỏ của bóng súng khám xà cừ đã bị bong.”

“Khẩu súng nằm ở đâu?”

“Trên sàn nhà.”

“Bà đã làm gì?”

“Tôi nhặt nó lên.”

“Bà có mang găng tay không?”

“Không.”

“Như vậy, bà đã để lại dấu vết trên súng phải không?”

“Chắc là có.”

“Lúc đó, bà không nghĩ tới điều ấy sao?”

“Không.”

“Tại sao bà lại nhặt súng? Bà có nghĩ rằng bà cần nó để tự vệ không?”

“Không. Tôi nghĩ rằng đấy là một dấu vết mà Bob để lại. Tôi lấy đi để bảo vệ anh ấy. Tôi... tôi yêu anh ấy... tôi là vợ anh ấy.”

“Được. Bà đã nhặt súng lên và sau đó?”

“Tôi đã bỏ súng vào túi áo khoác.”

“Rồi sao nữa?”

“Tôi thấy những tờ giấy nằm ở trên bàn...”

“Bà có xem không?”

“Không. Không xem một cách tỉ mỉ. Nhưng có một tờ mà tôi biết, một chứng thư của công ty chúng tôi. Tôi lấy nó và bỏ vào túi.”

“Rồi sau đó?”

“Tôi bỏ đi.”

“Bà có để ngõ cửa khi ra không?”

“Không. Có một ổ khóa lò so. Tôi đã đóng lại.”

“Bà có sờ vào quả nãm cửa không?”

“Tất nhiên là có.”

“Luôn luôn không mang găng.”

“Vâng.”

“Sau đó?”

“Tôi lên xe.”

“Để đi đâu?”

“Về nhà. Tôi muốn gặp Bob và nghe anh ấy thuật lại câu chuyện đó. Không thấy anh ấy trở về. Tôi hết hoảng. Tim yếu đi. Tôi đã uống một thứ thuốc làm cho mình khỏe hơn một chút. Nhất thiết tôi phải gặp Bob...”

“Bà đã đi tìm ông ấy?”

“Không. Tôi đã suy nghĩ. Tôi tự nhủ anh ấy không phải là hạng người có thể đương đầu với một tình huống như vậy. Anh ấy phải chạy trốn ngay sau khi đã giết Lynk. Tôi có cảm giác sẽ không gặp lại anh ấy nữa... thế nhưng, tôi yêu anh ấy...”

“Vậy thì, bà đã làm gì?”

“Tôi cần thổ lộ tâm tình với người nào đó. Trên đời này chỉ có một người để tôi làm điều đó.”

“Em gái bà?”

“Vâng.”

“Bà đã gặp cô ấy chưa?”

“Chưa. Tôi không thể ở nhà một mình. Tôi ném vài bộ quần áo vào chiếc va-li nhỏ rồi đến nhà Millie. Cô ấy không có ở nhà mà ga-ra thì trống rỗng... Vì cô ấy thường làm việc ở chi nhánh ở tại Broadway, nên tôi tìm đến đây. Cô ấy cũng không có ở đây nốt. Thế rồi cơn choáng lại đến. Tôi đau kinh khủng. Tôi phải ngồi nghỉ trong một khách sạn. Có lẽ tôi đã ngất xỉu đi.”

“Cuối cùng bà đã khỏe lại?”

“Vâng.”

“Nói tóm lại, kết quả duy nhất trong cuộc viễn chinh là bà đã nhặt lấy vũ khí gây tội ác, đã để nó với đầy dấu vết của bà lên trên bàn trang điểm trong buồng bà... Còn chồng bà thì chuồn mất. Chứng thư của các cửa hàng hoa Faulkner ở đâu?”

“Trong túi tôi.”

Ông lấy chiếc túi trên bàn ngủ rồi đưa cho bà ấy. Bà ta mở túi, lấy chứng thư ra và trao cho ông. Chuông điện thoại réo.

“Có lẽ là bác sĩ Willmont,” Mason nói và cầm máy.

“Lần này có chuyện gì đây?” Bác sĩ hỏi.

“Một nữ bệnh nhân khác, bác sĩ ạ...”

“Tội ác à?”

“Không phải. Ông đến đây nhanh lên, khách sạn Clearmount. Tôi đợi ông ở phòng lớn.”

“Một việc khẩn cấp à?”

“Cứ cho là như vậy.”

“Tôi đến ngay đây.”

“Cô Dilmeyer thế nào rồi?”

“Cô ấy còn ngủ.”

“Ông không thể rút ngắn thời gian hay sao?”

“Tôi có thể nhưng sẽ không làm. Quá nhiều người sẽ nhảy vào lúc cô ấy tỉnh. Tôi sẽ chăm nom sao cho cô ấy được yên tĩnh càng lâu càng tốt. Ông đã gọi tôi từ đâu đây? Khách sạn Clearmount hả?”

“Ừ, đây là một khách sạn nhỏ trên...”

“Tôi biết rồi. Tôi sẽ có mặt ở đây sau mười phút nữa.”

Mason dứt chứng thư vào một phong bì, ghi địa chỉ của ông vào đấy và dán tem. Carlotta im lặng quan sát ông.

“Bà đã làm gì với chiếc xe của bà?” ông hỏi.

“Tôi đã gửi cho ban chủ nhiệm khách sạn để họ đưa vào ga-ra.”

“Bà có phiếu biên nhận không?”

“Có.”

“Bà hãy đưa cho tôi và đừng hỏi gì cả.”

Bà ta đưa phiếu cho ông.

“Nói thực, ông Mason ạ, tôi bắt đầu cảm thấy khỏe hơn, cảm thấy nhẹ nhõm khi đã kể hết cho ông. Ông đã làm tôi yên lòng đến nỗi... Dù sao, cũng có một việc mà ông sẽ không phải lo lắng...”

“Việc gì?”

“Việc bào chữa cho tôi. Bob không đủ can đảm để đương đầu với giông tố nhưng anh ấy sẽ không bao giờ để cho tôi bị kết tội. Anh ấy sẽ làm một cái gì đó, sẽ viết thư cho cảnh sát và rồi...”

“Và rồi sao?” Mason hỏi khi Carla im bặt.

“Và rồi anh ấy sẽ biến mất.”

“Ông ấy làm thế nào để có tiền? Ông bà có một tài khoản chung ở nhà băng à?”

“Anh ấy có giấy ủy quyền của tôi.”

“Tình trạng tài chính của ông bà hiện nay như thế nào?”

“Tôi không biết, ông Mason ạ. Sau điều mà Millie nói về chuyện đánh cá ngựa, tôi không biết gì nữa.”

“Bà có tiền để trả các chi phí ở đây không?”

“Có. Tôi có chừng 100 đô-la tiền mặt và một quyển séc du lịch.”

“Bà có đây không?”

“Tôi luôn luôn cất trong túi.”

“Hiện nay bà còn bao nhiêu tiền?”

“Gần 1.000 đô-la. Tôi tin rằng có 920 đô-la bằng séc 20, 50 và 100 đô-la.”

“Tôi sẽ lĩnh những tấm séc ấy cho bà,” Mason nói.

Ông xé bỏ tiêu đề trên một tờ giấy viết thư và viết:

‘Bằng văn bản này và coi như là giá trị đã nhận được, tôi bán và chuyển cho cô Della Street những tấm séc du lịch mô tả dưới đây và số tiền kèm theo. Bằng văn bản này, tôi cho phép cô Street với tư cách là đại lý của tôi được ký vào những tấm séc này thay tôi lĩnh séc và nộp tổng số tiền cho ông Perry Mason. Bằng văn bản này, tôi giao cho cô Street đã nêu tên ở trên người được tôi ủy quyền, lĩnh một hoặc tất cả số séc đã nói vào thời gian và địa điểm và bằng cách mà cô ấy thấy là thích hợp.’

Mason đưa tờ giấy cho Carla.

“Bà hãy đọc đi rồi ký, và bà phải tự ghi bằng chữ mình sự mô tả, chỉ số và tổng số tiền séc. Bà hãy ghi rõ văn kiện này là phải trả tiền ở đây bà sẽ không thể lĩnh séc với danh nghĩa Carlotta Lawley, ghi dưới tên Dun Kunk. Bởi vậy bà sẽ cần tiền. Tôi có mang theo một ít. Tôi sẽ đưa tiếp khi bà cần thêm nữa.”

Ông mở ví và đếm 300 đô-la loại giấy mười đô-la.

“Tôi không hiểu,” Carla nói. “Tôi không cần đến nhiều tiền mặt như thế. Nếu ông là luật sư của tôi, thì sẽ có tiền thù lao. Bởi vậy ông hãy nhận những tấm séc này như là tiền nộp trước và...”

“Em bà đã nói với tôi rằng, cô ấy sẽ chịu trách nhiệm trả tiền và tôi có thể chờ. Nhưng ngay sau đây, tôi có một kế hoạch chính xác và để thực hiện kế hoạch đó, tôi cần những tấm séc này. Bà hãy viết cho tôi một tờ biên lai nhận ba trăm đô-la này. Đừng tìm hiểu làm gì, đừng đặt ra những câu hỏi vì tôi sẽ không trả lời đâu. Tôi tin vào lời bà, bà hãy làm bấy nhiêu việc đó.”

“Nhưng, ông Mason, tại sao tôi không đến cảnh sát đơn giản thuật lại câu chuyện của mình.”

“Điều đó hình như tự nhiên đối với bà nhưng không tự nhiên đối với cảnh sát. Bà đã đặt dây thòng lọng vào cổ để bảo vệ chồng và không hề tính tới một chứng cứ không thể chối cãi được chống lại bà.”

“Chứng cứ gì vậy?”

“Bà dừng lại ở ga-ra, nơi có một buổi lễ để hỏi đường đến nhà nghỉ mát của Lynk. Mười người chứng kiến có thể nhận dạng bà. Bà bị kích thích quá độ. Bà đã gắng sức chống sự mệt nhọc, đã giãy giụa dưới sức nặng công việc mà bà vừa biết. Cho nên chắc chắn, bà không thể đi qua mà không ai trông thấy...”

“Ông muốn nói là những người đó sẽ nghĩ rằng chính tôi đã giết Lynk sao?”

“Chắc chắn họ sẽ nghĩ như vậy,” Mason tàn nhẫn trả lời, “trừ phi tôi có thể đặt họ vào dấu vết của tên giết người. Nếu vậy họ sẽ không tìm kiếm xa hơn.”

Bà nhắm mắt lại nghỉ một lát rồi nói:

“Rồi sao nữa? Tôi không tự dối mình đâu, ông Mason ạ. Tôi đau tim rất nặng và những sự kiện tối qua đã không cải thiện tình trạng đó. Bob... tóm lại, anh ấy muốn sống, và điều anh ấy đã làm là làm cho tôi. Tôi sẽ không thể tha thứ chuyện đó, nhưng tôi hiểu rằng chính anh ấy đã làm. Tại sao không thể cho tôi gánh phần trách nhiệm của mình?”

“Lát nữa chúng ta sẽ biết nhiều hơn về quả tim của bà. Bây giờ bà hãy xả hơi và ký vào những tờ giấy này. Tôi xuống dưới nhà chờ bác sĩ Willmont. Khi tôi trở lên cùng ông ấy, bà sẽ đưa cho tôi giấy tờ và các tấm séc, tất cả gấp lại với nhau để bác sĩ không thấy đó là cái gì...”

Ông đứng dậy và điều chỉnh nụ cười làm vững lòng người của mình:

“Tất cả sẽ được giàn xếp ổn thỏa, đơn giản hơn người ta tưởng, rồi bà sẽ thấy bác sĩ Willmont rất giỏi.”

Ông đi xuống phòng lớn. Chưa đầy hai phút sau thì bác sĩ đến:

“Lần này có chuyện, gì vậy?”

“Một người đàn bà cần được khám bệnh nghiêm túc.”

“Ai đấy?”

“Bà Charles X. Dunkurk ở San Diego.”

“Ông muốn tôi làm gì?”

“Nhiều việc. Trước hết, ông hãy bằng lòng với những câu hỏi hoàn toàn y tế. Ông sẽ không hỏi bà ấy về bản thân.”

Bác sĩ ném cho ông ta cái nhìn sắc sảo:

“Đòi hỏi nhiều quá đấy...”

“Ông sẽ hiểu khi gặp bà ấy.”

“Nói tóm lại, tôi không được hỏi: bà ở đâu và đã có chồng chưa?”

“Đó là loại câu hỏi nhắc lại cho bà những kỷ niệm nguy hiểm gây nên một cơn choáng thần kinh.”

“Được. Còn gì nữa không?”

“Khám kỹ bà ấy từ đầu đến chân, rồi cho tôi biết kết luận của ông, rõ ràng và không gượng nhẹ.”

“Nghĩa là thế nào?”

“Nếu bà ta có thể chịu đựng được, nói về mặt y tế, khi bị đưa đến văn phòng của ông biện lý, bị hỏi, thậm chí bị giữ lại... tôi muốn chơi ván bài này. Nếu không tôi sẽ phải chơi ván bài khác.”

“Đồng ý,” Bác sĩ nói. “Chúng ta lên thăm bà ấy đi, có điều gì không ổn vậy? Dây thần kinh à?”

“Quả tim.”

Willmont tỏ ra hết bản khoăn.

“Tôi đã sợ ông dùng tôi như một bình phong để chơi trò ú tim với cảnh sát.”

“Không, tất cả mọi việc đều hợp thức nhất.”

“Càng tốt. Chúng ta đi đi.”

Họ lên buồng Carla. Mason giới thiệu bác sĩ với bà ấy.

“Ông ấy sẽ nghe tim rồi cho bà đơn điều trị và chỉ đặt ra những câu hỏi cần thiết.”

Willmont nghiêng đầu mỉm cười. Carlotta đưa cho Mason một phong bì đã được gắn xi.

“Đây là cái mà ông yêu cầu tôi.”

Mason cầm lấy phong bì và đi ra cửa.

“Tôi đợi ông ở phòng lớn, bác sĩ ạ!” ông nói trước khi ra ngoài.

Sau đó hai mươi lăm phút, Willmont tới ngồi cạnh ông chọn một điếu xì gà, ngắt bỏ đầu cuối và châm lửa:

“Người bình thường,” Bác sĩ nói, “hay có khuynh hướng hình dung đau tim là một chứng bệnh vô cùng nghiêm trọng, có thể gây ra chết nhanh chóng. Nhưng thực ra, tim là một tổ chức cơ, gồm có các tĩnh mạch, tâm thất và tâm nhĩ. Mỗi bộ phận đó đều dễ bị rối loạn. Khi tình trạng đó xảy ra, nó được biết dưới cái tên đau tim hoặc yếu tim. Trong trường hợp hiện tại, không đi vào các chi tiết, tôi có thể nói với ông như thế này: Quả tim của người đàn bà này có rất rõ những vết tổn thương nghiêm trọng. Tôi muốn nói rằng bà ấy bị chứng viêm màng trong tim, đã khỏi từng phần nhưng lại bị một cơn choáng thần kinh, buộc quả tim phải cố gắng bất thường, bệnh lại tạm thời tái phát. Nếu được phòng ngừa và chăm sóc đủ

cần thiết, bà ấy có thể lấy lại được những gì đã mất. Cũng có thể nói rằng bà ấy đang khỏi bệnh.”

“Bà ấy có thể chịu đựng một cuộc nói chuyện với ông biện lý không?”

Mason hỏi.

Willmont lắc đầu.

“Giữ bà ấy lại đây, ở trong buồng, yên tĩnh. Cho người mang các bữa ăn lên. Đừng để cho bà ấy lo lắng, chăm sóc để bà ấy dùng những thứ thuốc đã quy định. Như vậy sau vài ngày, tình trạng nguy hiểm sẽ qua. Tuy không hỏi gì, tôi cũng thấy rằng bà ấy đã trải qua một cơn choáng. Nhưng cơn choáng này có thể mang lại kết quả tốt.”

“Ông muốn nói gì vậy?”

“Trạng thái tinh thần là yếu tố đầu tiên gắn với những rối loạn về tim. Người đàn bà này có bản chất hiếu chiến, nhưng người ta đã tìm cách ngăn ngừa những xúc động mà bà ấy phải chịu để trở thành một người bệnh. Bà ấy muốn chống chọi nhưng trong tiềm thức lại nghĩ rằng sẽ không khỏi bệnh bao giờ. Việc chịu đựng những gì đã xảy ra là một bất ngờ đối với bà ta một sự bất ngờ có lợi nếu bà ấy được chăm sóc như mong muốn.”

“Đây là tất cả những điều mà tôi muốn biết,” Mason nói. “Bà ấy sẽ ở lại đây.”

“Ai vậy?”

“Tôi đã nói với ông rồi, bác sĩ ạ. Bà Charles X. Dunkurk ở San Diego.”

Willmont nở một nụ cười tòng phạm.

“Có gì mới về Esther Dilmeyer không?” Mason hỏi.

“Đây đúng là veronan. Năm grain trong mỗi thỏi sô-cô-la.”

“Còn dấu vết?”

“Không có gì hết.”

“Không có những dấu hiệu khác sao?”

“Tôi không biết.”

“Khi nào cô ấy tỉnh?”

“Có thể tối nay, có thể sáng mai nhưng không trước tối nay. Tôi sẽ không làm gì để thúc cô ấy tỉnh dậy sớm. Hiện nay cô ta đang ngủ, giấc ngủ bình thường.”

“Tôi muốn là người đầu tiên nói chuyện với cô ta, nhưng có lẽ tôi sẽ bị xéo nát vì xô đẩy. Tôi cho rằng cảnh sát đã cắm trại ở gần cầu thang.”

“Tệ lắm. Họ muốn tôi dùng những biện pháp mạnh để bắt cô ấy tỉnh sớm...”

“Ông không quan tâm đến việc ấy à?”

“Tuyệt đối không.” Willmont nháy mắt hóm hình.

“Tôi sẽ tiễn chân ông,” Mason nói.

“Nếu ông muốn tôi khai ra ông.”

“Không, tôi đi một đoạn thôi.”

“Tôi có đơn thuốc cho bà ấy.”

“Đưa nó cho tôi, tôi sẽ chịu trách nhiệm.”

Mason cầm lấy đơn. Khi bác sĩ đã khởi động, ông trở về ga-ra khách sạn. Ở đây khi đưa giấy biên nhận ra người ta giao cho ông chiếc Cabriolet của bà Lawley. Ông lái nó đi giữa khu phố buôn bán. Khi tìm thấy một chỗ đỗ, bằng chiếc khăn mùi xoa ông lau chùi cẩn thận tay lái, tay nắm cửa xe, cần tốc độ và gương hậu. Sau cùng, ông đóng xe lại và bỏ đi... Khi đã quá hai khu nhà, ông ném chìa khóa công tắc qua một tấm lưới sắt trên cống nước.

Chương 9

Đã hơn mười giờ, khi Mason về đến văn phòng. Ông treo áo khoác và mũ rồi chào Della, khi cô đưa trình những văn bản đã nhận được.

“Cô ngồi xuống đi, Della, để giấy tờ xuống. Tôi đang gặp một việc khá rắc rối.”

“Việc gì thế ạ?”

“Cô đã đọc báo hàng ngày chưa?”

“Rồi ạ, có phải vụ ám sát ông Lynk không?”

“Liên quan đến vụ đó.”

“Mildreth Faulkner?”

“Chị cô ấy, Carlotta Lawley.”

“Không thấy các báo nói đến bà ấy.”

“Cảnh sát cũng chưa đụng đến bà ta. Họ đang quan tâm chủ yếu đến Mildreth và chưa biết gì nhiều về đối tượng Carlotta.”

“Nhưng cảnh sát sắp phát hiện ra phải không ạ?”

“Đúng vậy.”

“Khi nào?”

“Hôm nay, có lẽ thế.”

“Tôi tin rằng ngài đại diện cho cô Faulkner...”

“Không. Tôi không muốn làm đại diện cho cô ấy, và cô ấy cũng vậy, không muốn tôi thay mặt mình.”

“Tại sao vậy?”

“Bởi vì cô ta muốn tôi bào chữa cho chị mình.”

“Nhưng việc đó lại làm cho ngài lúng túng à?”

Ông mời cô một điếu thuốc, cô từ chối, ông chăm chú nhìn que diêm cháy một lúc rồi trả lời:

“Cô ấy có thể phạm tội.”

“Ai?”

“Một trong hai người: Carlotta hoặc Mildreth.”

“Về tội giết Lynk phải không?”

“Đúng thế.”

“Rồi sao nữa, sếp?”

“Tôi luôn luôn muốn bênh vực những khách hàng vô tội. Tôi đã từng gặp may nhưng cũng đã bị bắt trắc. Tôi dựa vào các thể chế và đã thắng, chắc chắn không phải là do tôi không phạm sai lầm. Cho đến bây giờ, tôi luôn luôn ở phía thuận lợi. Đó là gặp may. Hiện nay, tôi cảm thấy có thể gió đã xoay chiều và có lẽ tôi đang ở phía khó khăn...”

“Liệu điều đó có tạo ra một khác biệt lớn không?” Della hỏi.

“Tôi không biết,” Mason thú nhận. “Tôi biết rằng một luật sư không thể tự bằng lòng ngồi nguyên trên ghế và từ chối tất cả mọi vụ kiện, không chắc chắn. Mọi khách hàng đều có quyền được nghe ý kiến của luật sư và một luật sư không được biến mình thành ban hội thẩm để nói, ‘Không, tôi không quan tâm đến anh vì tôi tin rằng anh phạm tội’.”

Della ân cần nhìn ông:

“Ngài huyết sáo trong đêm tối để tạo cho mình sự can đảm à?”

“Đúng thế...”

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

“Điều rắc rối là quả tim của bà ấy rất tồi,” Mason nói. “Bà ấy cần phải nghỉ nhiều, và nếu bị tố cáo, bị đưa đến trước ban hội thẩm, bị ông biện lý hỏi và bị các nhà báo vây đồn, chắc bà ấy sẽ không chịu nổi...”

Sau một lát im lặng, ông kết luận:

“Trong tình trạng sức khỏe của bà ấy như vậy, sự buộc tội sẽ tương đương với một bản án tử hình. Vì thế, tôi không thể để cho bà ấy bị buộc tội.”

“Vậy chúng ta phải làm gì?”

Mason vừa xoa cằm vừa nói:

“Đây chính là điều khó, pháp luật không biết đến một tình huống như vậy. Có lẽ tôi sẽ xin tòa án một lệnh đưa bà ấy đến trại điều dưỡng, dưới sự giám sát của một bác sĩ, để cấm các cuộc viếng thăm. Nhưng bác sĩ này

phải do tòa chỉ định, nên ít nhiều sẽ bị ông biện lý chi phối. Nếu tôi trình tòa một giấy chứng nhận của bác sĩ của tôi, thì tất nhiên ông biện lý sẽ yêu cầu để bác sĩ của ông ta thẩm tra lại. Và chắc chắn quan tòa sẽ muốn gặp người bệnh. Như vậy, bà ấy sẽ buộc phải biết tất cả. Bà ấy sẽ hiểu rằng, ngay sau khi hồi phục, mình sẽ bị buộc tội giết người. Tôi không thể để cho làm như vậy được. Tôi sẽ không để cho bà ấy bị đe dọa kiểu đó đâu.”

“Làm thế nào để tránh được chuyện này?”

“Tôi phải sắp xếp, sao cho họ không tìm được bà ấy.”

“Nếu họ thực sự muốn tìm bà ta, thì cũng chẳng dễ đâu...”

“Đó là điều làm tôi lo lắng. Chỉ còn cách là ngăn cản họ, đồng thời bắt họ làm một việc khác mà tôi muốn.”

“Việc nào ạ?”

“Tôi muốn cảnh sát bắt Robert Lawley.”

“Người ta có tìm ông ấy không?”

“Không ráo riết lắm. Cho đến nay, đây chỉ là một người làm chứng vắng mặt; cảnh sát đã có đủ người để chứng minh những gì họ muốn.”

“Thế ngài sắp làm gì ạ?”

Mason mỉm cười:

“Đã làm rồi... Tôi nhìn lại phía sau để cảm nhận tình huống dưới vẻ thực của nó như khi đứng trên núi ta hay nhìn xuống để xem mình đã trèo cao tới đâu...”

“Hoặc sắp lao từ độ cao nào xuống...”

“Cả hai,” Mason thừa nhận.

Một thoáng im lặng, rồi Della đột ngột hỏi:

“Việc đó đã làm rồi, vậy ngài còn băn khoăn gì nữa?”

“Không, tôi không băn khoăn về việc đó.”

“Thế thì về cái gì?”

“Đây là việc tôi bắt buộc phải đưa cô nhập cuộc.”

“Nghĩa là thế nào?”

“Đối với tôi việc này khá bi ối, nhưng không còn lối thoát nào khác. Nếu cô theo những lời chỉ dẫn của tôi mà không hỏi gì, thì tôi có thể tránh cho cô khỏi bị liên can, nhưng...”

“Nhưng tôi muốn được liên can. Chẳng phải đã bao lần tôi phải lặp lại với ngài rằng tôi thuộc về êkíp của ngài hay sao? Nếu ngài gặp bất trắc, thì tôi có quyền dành phần cho mình.”

Ông lắc đầu:

“Tôi chẳng còn gì để nói nữa, Della ạ... Cô hãy theo những chỉ dẫn của tôi và đừng đặt ra những câu hỏi nhé.”

“Chỉ dẫn của ngài là những gì?”

“Tôi có một số séc du lịch mang tên Carlotta Lawley. Cô hãy tập sao lại chữ ký của bà ấy cho đến lúc bắt chước đúng, nhưng chớ đúng quá. Đúng vừa để cô có thể lĩnh được vài tấm séc trước khi gây ra nghi ngờ.”

Chỉ còn đôi mắt là sống động trên khuôn mặt tập trung chăm chú của Della, Mason tiếp tục:

“Cô hãy trở về nhà, diện quần áo đẹp nhất vào rồi đến hiệu cầm đồ mua một chiếc va-li cũ và cho ghi lên đó dấu tên. “C. L.”. Cô đến một khách sạn và nói rằng cô không biết là mình sẽ thuê buồng hoặc đi thăm bạn, rằng cô sẽ quyết định điều đó sau nửa giờ nữa. Rồi cô tới két, nói rằng mình muốn lĩnh một tấm séc một trăm đô-la, nhưng nếu điều đó hơi phiền, thì một tấm séc nhỏ hơn cũng sẽ được việc. Cô sẽ không gặp khó khăn đâu. Cô giải thích thêm là cô chờ để giữ một buồng. Sau đó cô đi gọi điện thoại, lúc trở lại cô nói với người làm công rằng mình dứt khoát đi thăm bạn. Cô hãy làm như thế ở hai hoặc ba khách sạn. Rồi cô tới một cửa hàng lớn, mua vài thứ đồ vật vĩnh và trả bằng một tấm séc nhỏ. Tất cả những việc đó sẽ dễ dàng.”

“Khó khăn bắt đầu từ đâu ạ?”

“Tôi sẽ nói tới,” Mason nói. “Trong một cửa hàng lớn khác, cô mua khoảng năm đô-la hàng hóa và thử lĩnh một tấm séc một trăm đô-la. Cô thủ quỹ, mặc dầu rất lịch sự, sẽ sinh nghi và yêu cầu cô cho xem giấy chứng minh. Cô sẽ lục trong túi và thốt lên nói rằng cô đã quên vi tiền và giấy phép lái xe trong toa lét ‘tôi chạy đến đấy và trở lại ngay’, cô nói như vậy. Đến đây cần chú ý: khi đi ra cô sẽ kêu lên ‘còn hơn ba trăm đô-la trong ví cơ đấy’.”

“Rồi sau đó?”

“Chuồn ngay, không trở lại cửa hàng nữa.”

“Thế tấm séc?”

“Cô để nó lại chỗ tủ quỳ.”

“Tôi không đòi lại hay sao?”

“Không. Vì chính ở đây đặt lờì câu... Cô tủ quỳ sẽ lấy làm lạ khi cô không trở lại. Cô ta sẽ tự hỏi tại sao cô muốn lĩnh một tấm séc một trăm đô-la để trả tiền mua hàng năm đô-la, trong khi còn ba trăm đô-la trong ví. Cô ta sẽ xem xét kỹ chữ ký trên tờ séc rồi gọi cảnh sát.”

“Tôi hiểu rồi,” Della nói. “Khi nào thì phải bắt đầu.”

“Ngay tức khắc.”

Cô mặc áo khoác, đội mũ, đánh phấn, kiểm tra lại son môi.

“Xong rồi sếp ạ. Đưa cho tôi tập séc.”

Mason mỉm cười:

“Cô không hỏi tôi xem liệu mình có phải ngồi tù không à?”

“Ngài đã cấm tôi đặt câu hỏi cơ mà...”

Mason quàng tay qua lưng cô gái.

“Tôi không thích việc này đâu, Della ạ. Nếu có một người khác mà tôi có thể tin được thì...”

“Tôi sẽ căm thù ngài trong phần đời còn lại,” cô bổ sung.

“Nếu có điều gì khập khiễng, hãy gọi điện thoại cho tôi và tôi...”

“Ngài sẽ làm gì?”

“Tôi sẽ nghĩ cách cho cô thoát ra.”

“Muốn tôi thoát ra, ngài phải lột bỏ tấm màn phủ lên kế hoạch của mình.”

“Nếu người ta tóm cô, thì kế hoạch của tôi hỏng hết.”

“Nếu thế thì người ta sẽ không thể tóm được tôi đâu?”

“Cũng cứ gọi một cú điện thoại báo cho tôi biết công việc chạy như thế nào? Tôi lo lắng kinh khủng đấy.”

“Ngài đừng lo lắng.”

Ông vỗ vai cô.

“Cô là một cô gái trung thực, Della...”

Trước khi ra đi, cô để lại cho ông một nụ cười và ánh mắt sung sướng. Ông nghe tiếng chân đi trên hành lang lát gạch xa dần và cau mày suy nghĩ.

Chỉ sau khi nghe tiếng lạch cạch của thang máy, ông mới trở vào văn phòng.

Lúc mười một giờ ba mươi lăm, Henry Peavis đến Mason ra lệnh mời vào. Trong lúc ông ta đi qua gian phòng, luật sư quan sát hình dáng to lớn và nặng nề của ông hàng hoa trông có vẻ bướng bỉnh này. Peavis vừa mới cạo râu, xoa bóp và sửa móng tay. Bộ com-lê của ông ta chứng tỏ những cố gắng tuyệt vọng của người thợ may muốn làm vuông đôi vai đã u lên do lao động. Chiếc cravat giá sáu đô-la và áo sơ-mi may đo giá mười lăm đô-la phủ lên màu da nâu nhạt khiến người ta sửng sốt. Những ngón tay khỏe, xù xì như muốn bóp nát bàn tay Mason. Mason mời ông ta ngồi xuống; ông ta làm theo và đi ngay vào điểm mấu chốt của vấn đề, không hề có một chút nghi thức ngoại giao nào, dù là nhỏ nhất.

“Ông biết tôi là ai rồi,” ông ta nói, “và đây là sự khẳng định hơn là câu hỏi.”

“Vâng,” Mason trả lời.

“Ông biết điều tôi muốn...”

“Vâng,” Mason lại trả lời.

“Tôi sắp giành được điều đó chẳng?”

Đôi môi luật sư giãn ra thành một nụ cười:

“Không.”

“Tôi tin là có.”

“Tôi tin là không.”

Peavis rút từ áo vét tông ra một miếng xì gà, từ áo gilê ra một con dao nhíp và dùng dao cẩn thận cắt đầu miếng thuốc. Rồi ngược mắt lên dưới cặp lông mày rậm, ông ta đề nghị:

“Ông có dùng một miếng không?”

“Không cảm ơn,” Mason nói. “Tôi thích thuốc lá hơn.”

“Ông đừng tin rằng tôi nhằm khi đánh giá thấp ông,” Peavis nói sau khi đã châm miếng xì gà.

“Cảm ơn,” Mason nói.

“Nhưng, ông không nên đánh giá thấp tôi...”

“Tôi sẽ hết sức tránh điều đó.”

“Ông đừng nói trước. Khi tôi muốn một cái gì đó, tôi sẽ giành được nó. Tôi thường quyết định từ từ. Tôi không phải là hạng người khi thấy một vật thì nói ngay rằng: ‘Tôi muốn cái đó và muốn có nó’. Không, nếu tôi muốn thứ gì, tôi phải nghiên cứu cẩn thận trước khi muốn nó thực sự. Nhưng khi quyết định phải có, thì tôi sẽ có.”

“Lúc này ông đang muốn các cửa hàng hoa Faulkner...”

“Tôi không muốn Mildreth Faulkner ra khỏi các cửa hàng đó.”

“Ông muốn cô ấy ở lại và làm việc cho ông, phải không?”

“Không phải cho tôi, mà cho công ty.”

“Nhưng ông muốn kiểm soát công ty, phải không?”

“Đúng.”

“Khi bà Lawley bị ốm, ông đã ‘tóm được’ chồng bà ta. Ông biết rằng có thể lợi dụng được sự kém cỏi của ông ấy, phải không?”

“Tôi không trả lời câu hỏi này.”

“Đúng. Nhưng thời gian sẽ bị kéo dài nếu ông làm như vậy.”

“Tôi có đủ thời giờ.”

“Tôi cho rằng ông biết Sindler Coll? Hay Esther Dilmeyer là người liên lạc cho ông phải không?”

“Quảng chuyện đó đi thôi,” Peavis nói.

Mason ung dung nhắc ống nghe máy điện thoại lên và bảo cô tổng đài:

“Gọi cho tôi hãng Drake. Tôi muốn nói chuyện với Paul Drake.”

Trong khi chờ đợi Mason quan sát ông khách, ông ta ngồi thản nhiên, ông ta có thể không nghe thấy hoặc không hiểu tầm quan trọng của cú điện thoại này nếu nghe được, ông ta hút thuốc, vẻ ngẫm nghĩ, đôi mắt xanh lơ và sâu hoắm sáng lên như gương.

Một lúc sau, cô tổng đài thông báo:

“Ông Drake.”

Và Mason nghe thấy giọng Paul Drake.

“Alô Paul, Perry đây. Tôi có việc cho anh làm đây.”

“Tôi đang chờ. Tôi đã thấy câu chuyện về Lynk trên các báo và đang tự hỏi ông có tham gia vào đấy...”

Mason tóm tắt vụ này cho Drake, từ lúc Peavis đến thăm Mildreth cho đến việc đầu độc Esther và đưa cô vào bệnh viện. Rồi ông nói đến mục đích của cú điện.

“Tôi muốn biết Peavis có biết Sindler Coll hoặc Esther Dilmeyer hoặc ông ấy đã hành động qua môi giới của Lynk như thế nào. Dù sao, ông cũng cứ điều tra về Peavis và cố gắng phát hiện xem ông ta gắn với những việc đó như thế nào?...”

Peavis tiếp tục hút thuốc, im như thóc.

“Không cần gì khác nữa à?” Drake hỏi.

“Có. Tập hợp tất cả những nguồn tin riêng về Peavis. Nếu áo giáp của ông ta có khuyết tật, thì tôi muốn biết khuyết tật đó. Ông hãy bố trí nhiều người vào việc này, và đạt cho được kết quả.”

“Ngay tức khắc à?”

“Tức khắc,” Mason ra lệnh và bỏ máy.

Peavis bắt chéo chân, gạt tàn điếu xì gà và nói:

“Rất có vẻ sân khấu! Điều đó có thể làm xúc động nhiều người, nhưng không phải tôi. Nó sẽ không đưa ông đến đâu cả.”

“Ồ. Ông biết đấy, đó là lệ thường quen thuộc.”

“Ông coi tôi như một thằng ngốc.”

“Tôi sẽ nói với ông khi tôi nhận được báo cáo của Drake.”

“Khi nào ông hết điều cợt như một cậu bé và quyết định xử sự kiểu người lớn, thì tôi sẽ nói,” Peavis tuyên bố.

“Được. Ông nói đi. Hãy hành động như người lớn đi.”

“Tiền bạc làm được nhiều việc,” Peavis nhận xét.

“Quả thế,” Mason tán thành.

“Ông có tiền. Tôi cũng vậy. Cả hai người chúng ta đều có thể phải tiêu tiền.”

“Ông muốn đi đến đâu?”

“Có lẽ tốt nhất là chúng ta cùng tiết kiệm tiền.”

“Tại sao vậy?”

“Ông có thể tiêu tiền của ông một cách có lợi hơn. Tôi cũng thế. Ông thuê thám tử. Tôi cũng có thể làm như vậy. Tôi có thể thuê bằng ông và

cũng tốt như thế.”

“Rồi sao nữa?”

“Bởi vì ông cần nói hai năm rưỡi. Tôi có thể chứng minh rằng Mildreth Faulkner đã đến nhà Lynk. Thấy cửa hé mở, cô ta bước vào và đã phát hiện ra xác chết. Cô ta đã thấy giấy chứng nhận cổ phần. Tưởng rằng Lynk chiếm đoạt nó một cách bất hợp pháp, cô ta đã lấy lại và bỏ đi. Khi tôi đã chứng minh được tất cả những cái đó, thì Mildreth sẽ ở đâu?... Ở tù vì tội giết người. Sẽ phải có một người giỏi hơn ông hoặc tôi để kéo cô ta ra khỏi nhà tù. Chúng ta sẽ không ai khá hơn ai. Nhưng tôi quan tâm đến các cửa hàng hoa Faulkner vì chúng sinh lợi nhiều và tôi muốn Mildreth Faulner làm việc cho tôi.”

“Tại sao?” Mason tò mò hỏi.

Peavis nhìn vào mặt ông và nói chậm rãi:

“Đây là một trong những việc tôi muốn.”

Mason cố định tấm lót tay có giấy thấm.

“Ông đã hiểu chưa?” Peavis nhắc lại.

“Hiểu?”

“Thế ông sẽ làm gì?”

“Tôi không biết.”

“Khi nào ông sẽ biết?”

“Rất tiếc, nhưng tôi không thể nói với ông điều đó,” Peavis đứng dậy.

“Tôi còn một câu hỏi,” Mason nói. “Mildreth Faulkner có biết điều ông muốn không?”

Đôi mắt lạnh lùng của Peavis nhìn thẳng vào mắt Mason sỗ sàng đến mức như đang có xung đột.

“Không,” Peavis trả lời, “cô ấy không biết gì hết, trước khi tôi sẵn sàng nói điều đó, vào lúc tôi muốn và theo cách của tôi. Nếu tôi vừa nói điều đó với ông, thì đó chỉ là để ông hiểu vị trí của tôi.”

“Cảm ơn ông đã đến đây,” Mason nói.

“Số máy điện thoại của tôi có trong danh bạ,” Peavis vừa nói vừa đi ra cửa. Đến ngưỡng cửa, ông ta ngoảnh lại bình tĩnh nhìn Mason và lưu ý, vẻ rất khách quan.

“Có thể chúng ta sẽ gây gổ với nhau, ông và tôi. Nếu như vậy đây sẽ là một cuộc xung đột mà ông chưa từng thấy bao giờ trong đời. Chào ông.”

“Chào ông,” Mason lặp lại.

*

Lúc mười hai giờ rưỡi, Della gọi điện thoại.

“Alô sếp?... Tôi đang ở trong buồng khách sạn. Tôi vừa lĩnh tám séc một trăm đô-la.”

“Có khó khăn không?”

“Không.”

“Tôi đã bảo đưa bữa ăn trưa tới đây, để trực máy điện thoại. Nếu có việc khó, dù nhỏ, hãy gọi ngay cho tôi. Tôi sẽ không động đậy trước khi cô xong việc. Cố gắng giải quyết mọi việc trước ba giờ.”

“Tôi phải lĩnh bao nhiêu tám séc?”

“Bốn hoặc năm, sau đó khêu gợi sự nghi ngờ như dự kiến.”

“Đồng ý.”

Mason đang mang săngđuych và cà phê tới. Lúc một giờ rưỡi, Della gọi lại.

“Hai cửa hàng lớn. Hai mươi đô-la ở mỗi cửa hàng. Tất cả mọi việc trôi chảy. Tôi sẵn sàng mọi phương tiện để thành công.”

“Làm đi. Tôi đợi ở đây.”

Mason báo cho cô tổng đài.

“Tôi sẽ không tiếp ai chiều nay cả. Giữ đường dây rỗi cho tôi, tôi chờ điện thoại của Della.”

Ông châm một điếu thuốc và vút đi sau khi rít bốn hơi. Ba mươi giây sau, ông châm một điếu khác, rồi đứng dậy và bắt đầu bách bộ. Thỉnh thoảng ông lại nhìn đồng hồ.

Có tiếng gõ cửa rụt rè, rồi cô tổng đài bước vào phòng:

“Ông Clint Magard đang đợi ở ngoài kia. Ông ta bảo rằng muốn gặp ông, việc quan trọng, và...”

“Tôi sẽ không gặp ông ấy. Cô trở về tổng đài đi.”

Cô ta quay ra, biến đi và một lát sau quay lại:

“Ông ấy đưa cho tôi mẫu thư ngắn này.”

Cô nhét mẫu thư vào tay Mason và lại đi nhanh ra như tên bắn. Mason đọc, ‘Ông có trách nhiệm với cô khách hàng của mình. Nếu ông không tiếp tôi vào lúc này, điều đó sẽ gây thiệt hại cho cô ấy. Ông suy nghĩ đi.’

Ông vo tròn mẫu thư và ném vào sọt giấy. Rồi nhắc máy gọi:

“Ông ấy đã thắng. Mời lên chỗ tôi.”

Magard lùn và hói, có một diềm tóc đỏ trên gáy và xung quanh tai, cầm ba ngón. Ông ta đeo kính. Mason nhận ra ngay đó là người mặc bộ đồ buổi tối mà ông đã thấy đi vào nhà Coll.

“Tôi nghe ông đây,” ông nói. “Nhưng tôi báo cho ông biết: tôi rất bận, dễ bị kích động và khá dễ cáu. Nếu điều ông sẽ kể có thể chờ được thì tốt nhất là...”

“Không thể chờ được.”

“Nếu vậy thì ông nói đi.”

Magard mở đầu:

“Có lẽ ông tin rằng tôi là một thằng đểu giả...”

“Lời mở đầu không tốt,” Mason nhận xét. “Trình bày một cách chi tiết sẽ hấp dẫn hơn.”

Mặt Magard tròn trĩnh và bình thản như trăng rằm đêm hè.

“Tôi hiểu ông,” ông ta nói. “Nhưng tôi muốn ông biết vị trí của tôi.”

“Tôi cóc cần biết vị trí của ông.”

“Quyền lợi của cô khách hàng...”

“Được, nói đi.”

“Lynk và tôi, chúng tôi hùn vốn ở Golden Horn.”

“Ông muốn nói rằng, ông đã hùn vốn...”

“Chúng tôi đã hùn vốn... Chúng tôi không hợp ý nhau lắm. Tôi không có đủ tiền để mua phần của ông ấy theo giá mà ông muốn và tôi không muốn bán phần mình. Đây là một nơi làm ăn tốt. Tôi không ngờ rằng Lynk có những việc ngoài lề.”

“Việc gì?”

“Sindler Coll, Esther Dilmeyer, một đồng mưu mô ám muội trong việc đánh cá ngựa.”

“Nhưng ông có quan hệ tốt với Coll, phải không?”

“Tôi đã không gặp anh ta từ hôm kia, hay đúng hơn là sáng nay. Khi tôi đến nhà Coll theo yêu cầu của anh ta.”

“Tại sao?”

“Chính đó là điều tôi muốn nói với ông. Coll nghĩ rằng chúng tôi phải đồng ý với nhau. Anh ta nói rằng ông sẽ là luật sư của con giết người.”

“Tại sao là con giết người? Tại sao không phải là thằng giết người?”

“Tôi cho rằng đây là một phụ nữ.”

“Cái gì đã làm cho ông tin như vậy?”

“Tôi có lý lẽ riêng.”

“Được, nghĩa là Coll nghĩ rằng tôi đại diện cho kẻ giết người. Còn sau đó?”

“Đã từ lâu. Coll quan tâm đến cách bào chữa của ông. Không những ông chỉ muốn làm cho khách hàng vô tội mà còn cố gắng đem tội của họ ghim lên lưng người khác.”

“Coll đã mời ông đến vào nửa đêm để nói điều đó phải không?”

“Không... để gợi ý cho tôi những biện pháp bảo vệ cho anh ta và tôi.”

“Nói cách khác, để tôi không thể ghim được tội giết Lynk lên anh ta và ông?”

“Đúng vậy.”

“Dù sao, có lẽ không ngốc nghếch đến thế đâu. Cám ơn ông đã báo tin riêng.”

“Không có gì.” Magard mỉm cười.

“Còn bây giờ, tại sao ông đến thăm tôi?”

“Bởi vì tôi nghĩ rằng ông biết rõ những thủ đoạn của Coll. Hẳn muốn chúng tôi cung cấp bằng chứng ngoại phạm cho nhau. Chúng tôi đã phải thề thốt cùng nhau.”

“Nhưng ông lại quyết định không tiến hành công việc.”

“Đúng thế.”

“Tại sao?”

Nụ cười của Magard trở nên rõ ràng.

“Bởi vì tôi đã có một chứng cứ ngoại phạm.”

“Không phải của Coll à?”

“Không một bằng chứng nào của hắn có thể đứng vững được.”

“Còn của ông thì sẽ đứng được chứ?”

“Tất nhiên.”

“Nếu thế, sao ông còn phải đến gặp tôi?”

“Lynk đã dính vào các mảnh khóc bản thiêu và dù sao vụ kiện sẽ không phải là một quảng cáo tốt cho hộp đêm. Việc hạn chế thiệt hại tùy thuộc vào ông. Nếu ông có thể làm cho bà khách được trắng án mà không trát bùn lên Golden Horn thì tôi sẽ biết ơn ông.”

“Tôi không hứa điều gì với ông cả.”

“Tôi không chờ đợi một lời hứa.”

“Nhưng, dù sao cảnh sát cũng không bắt nhốt ông chứ?”

Magard cười toét miệng tới mức làm nổi rõ cái cằm ba ngón và các lớp mỡ trên mé làn mắt híp lại:

“Tôi chịu trách nhiệm về việc ấy, ông Mason ạ.”

“Trong trường hợp này, ông định đề nghị gì với tôi?”

“Tôi muốn giúp ông làm trắng án bà khách hàng trước khi bị đem ra xét xử.”

“Để tránh quảng cáo chằng?”

“Đó là... Tôi muốn ông phải kín đáo với báo chí và nếu có một phiên tòa sơ thẩm, ông hãy để cho Golden Horn ở ngoài...”

“Chịu thôi,” Mason cắt.

“Hãy để tôi nói hết câu: Tôi muốn ông để cho Golden Horn ở ngoài... trong phạm vi mà việc đó có thể phục vụ lợi ích bà khách hàng của ông...”

“Tất nhiên, đấy là việc khác. Nhưng tôi không thể tự tước bỏ những phương tiện của mình dù ít ỏi đến mấy. Tôi không muốn hứa gì với ông cả. Tôi...”

Magard hươ tay ngắt lời như muốn đẩy lùi những lời nói trở lại miệng ông.

“Vậy thì ông hãy chờ... Đừng có bực dọc. Nếu vì quyền lợi của bà khách hàng mà ông tránh cho tôi thì liệu ông có làm không?”

“Trước hết, khách hàng của tôi phải qua được.”

“Nếu như thế thì ông đồng ý chứ?”

“Sẵn sàng.”

“Được, bây giờ tôi sẽ cung cấp cho ông những tin riêng. Và tôi sẽ tiếp tục cấp tin cho ông nếu ông không đưng đến hộp đêm. Đành rằng ông không hứa hẹn gì với tôi cả và có thể tự do kéo lê tôi trong bùn. Chỉ có điều là ngay lúc ông làm điều đó, tôi sẽ ngừng cung cấp ngay cả những tin đã bị lộ...”

“Chúng ta hãy bắt đầu, trước hết là Peavis,” Mason nói, “có phải ông ấy hành động thông qua Lynk hoặc Coll phải không?”

“Qua Coll và Esther Dilmeyer. Ông ta dùng họ tác động đến Lawley để có thể thu nhật được các cổ phần. Peavis biết rằng Lawley không bao giờ bán cả, trừ phi gặp tình huống rắc rối, nên đã dựa vào Esther và Coll để đẩy ông ấy vào hoàn cảnh đó.”

“Thế họ đã làm được điều đó chưa?”

“Tôi không biết.”

“Esther đã tham dự chưa?”

“Tôi nghĩ là đã.”

“Cái gì đã xảy ra tiếp sau đó?”

“À, tất nhiên là Lawley không biết Lynk là người của Peavis. Nếu không, ông ấy sẽ không bao giờ hiệp thương với Lynk cả. Ông ấy chỉ nghĩ rằng có việc cần phải giải quyết với chủ của Coll, đơn giản thế thôi. Ông ấy cần tiền nên đã đề nghị với Lynk để lấy các cổ phần có bảo lãnh. Lynk không muốn thế. Ông ta chỉ bằng lòng giữ cổ phần trong đúng năm ngày, trong thời gian đó Lawley có khả năng mua lại nếu đã hết khó khăn.”

“Ông ấy có hy vọng điều đó không?”

“Có.”

“Bằng cách nào?”

“... Đánh cá ngựa.”

“Và Lynk một khi đã có cổ phần rồi, chỉ chuyển chúng lại cho Peavis bằng một số tiền lớn hơn nhiều so với số tiền mà họ đã chấp nhận, phải không?”

Magard tỏ vẻ ngờ ngác.

“Làm sao ông biết được điều đó?”

“Chính là tôi hỏi ông điều đó,” Mason nói.

“Tôi không thể trả lời ông về vấn đề đó. Chưa thể...”

“Tại sao?”

Magard xoa tay. Đột nhiên, ông ta tỏ ra hết sức hiền từ.

“Hãy đặt ông vào địa vị tôi, ông Mason. Ông không giúp đỡ tôi một chút nào cả mà chỉ giúp đỡ bà khách của ông. Và ông hành động theo cách tốt nhất cho quyền lợi bà ấy.”

“Thật là vô ích nếu định trở lại lĩnh vực này.”

“Điều mà tôi muốn là ông đứng vào vị trí của tôi. Ông phải thừa nhận rằng tôi sẽ không phải là một thằng ngốc để cung cấp một lúc cho ông tất cả các tin riêng.”

“Chúng ta có thể ký giao kèo với nhau.”

“Không phải ông. Tôi biết ông quá đi chứ: ông không bao giờ ký một bản giao kèo mà trong đó những quyền lợi của bà khách hàng của ông không đứng trên hết. Nếu không, thì ông chỉ là một thằng ngốc. Tôi đã có khẩu phần của mình. Điều đó đủ rồi.”

“Nói cách khác, ông sẽ cung cấp nhỏ giọt cho tôi những tin tức mà ông có?”

“Đúng thế.”

“Tôi sẽ hơn ông, ông Magard ạ. Từ những tin riêng của ông, tôi sẽ đi con đường tắt và sẽ nhanh gấp đôi ông trước khi ông đến văn phòng này ba lần. Và như vậy, tôi sẽ làm cho ông hết công ăn việc làm. Đối với nguyên tắc...”

“Tôi hiểu.” Magard nói.

“Hình như ông không lo sợ lắm.”

“Đúng thế.”

“Ông nói với tôi chứng cứ ngoại phạm của ông chứ?”

“Tôi đã nói với cảnh sát,” Magard cười khẩy và đứng dậy. “Tôi đã nói với ông khá nhiều trong cuộc hội kiến lần thứ nhất, ông Mason. Xin chào ông.”

“Khi nào ông sẽ lại gặp tôi?”

“Có lẽ là ngày mai, có lẽ không trước một tuần. Bởi vì tôi thích những chuyện liêu lĩnh. Tôi là một kẻ cờ bạc thích những trò chơi nguy hiểm.”

“Đấy là trường hợp của trò chơi mà ông đang tham dự hiện nay...”

“Vâng, tôi chơi trò đó,” ông ta vừa nói vừa chào từ biệt.

Magard đi rồi, Mason cảm thấy đỡ căng thẳng hơn. Ông hút thuốc, suy nghĩ, nghiên cứu những hình vẽ trên tấm thảm. Sau vài phút, ông mỉm cười rồi chuyển thành cười ngặt nghẽo.

Khi máy điện thoại reo, ông chồm lên. Chưa đặt ống nghe vào tai mà ông đã nói. “Alô”. Ông nghe thấy giọng của Della, vang lên đầy phấn chấn.

“Sếp xong rồi, cảnh sát đang tìm tôi.”

“Về đây nhanh lên.”

“Vâng, tôi về ngay,” cô nói và bỏ máy.

Trong lúc chờ cô, ông đi đi lại lại trong phòng và hút thuốc lá liên tục. Khi nghe thấy tiếng bước đi vang lên ở hành lang, ông vội vàng mở cửa, ôm ghì cô vào ngực và vỗ vai cô.

“Tôi không bao giờ phải...” Ông thì thầm.

Della hơi ngả người về phía sau để nhìn vào mắt ông.

“Lạy Chúa! Có chuyện gì thế?”

“Tôi phải liêu, đó là chuyện thường. Nhưng tôi vừa thấy rõ rằng tôi rất buồn khi thấy cô nằm trong đường hầm... Tôi sẽ không bao giờ làm một việc tương tự như thế nữa.”

“Ngốc thế!” cô vừa nói vừa cười, môi hé mở. Ông hôn cô từ êm dịu trở thành đấm đui. Cuối cùng ông buông cô ra, đột ngột trở về sau bàn và nói:

“Tôi có một thói xấu là khi đang làm một việc gì thì những việc còn lại phải chuyển xuống hàng thứ hai. Tôi tập trung vào mục tiêu, mà không quan tâm đến hậu quả.”

“Đấy là điều cần phải làm.” Della tán thành, vừa cất cái mũ vành nhỏ mà cô đội lệch trên đầu một cách nghịch ngợm. Cô soi gương và ung dung tô thêm một chút son trên môi.

“Hãy kể lại cho tôi nghe đi!” Mason yêu cầu.

“Mọi việc đều dễ dàng. Ở các khách sạn để ợt còn các cửa hàng lớn hầu như cũng đơn giản. Chỉ khi tôi muốn ngọam một miếng to thì bị lộ tẩy.”

“Cái gì?”

“Tôi không biết chính xác. Tôi nói muốn lĩnh một tấm séc và gửi nó xuống lưới sắt của cô thủ quỹ. Cô ấy hình như không nhìn tấm séc, mà chỉ nhìn tôi. Cô ấy động đậy bàn tay phải với thái độ thư thái và tôi thấy vai cô ấy nhúc nhích khi ấn nút. Cô ấy nói với tôi. “Rất tốt bà Lawley ạ, mời bà ký”. ”

“Cô đã làm gì?” Mason hỏi, mắt sáng long lanh.

“Tôi nói, ‘Ồ, tôi quên mất bút máy!’, tôi lấy lại quyển sổ séc và chuồn. Cô thủ quỹ gọi tôi bảo cô có bút máy nhưng tôi giả làm như không nghe thấy. Tôi tới thang máy để xuống. Tôi cảm thấy lâu bằng cả thế kỷ. Có náo động ở tầng trệt. Hai người chạy đến thang máy. Một người đã lật ve áo để chỉ ngôi sao và nói, ‘Cảnh sát đây, cho tôi lên chỗ kết, nhanh lên!’ ”

“Cô có cảm giác là bắt đầu đốt một đồng rơm và thấy ngọn lửa thoát khỏi sự kiểm soát của mình không?” Mason hỏi đột ngột.

“Không, tại sao?”

“Việc đó tạo ra một cảm giác bất lực lạ lùng, người ta định đốt một góc rạ nhỏ, chỉ quẹt một que diêm mà bỗng chốc cả cánh đồng bén lửa, chỉ còn biết chạy xung quanh như một thằng điên mong chế ngự ngọn lửa đã coi thường mình.”

“Có liên quan gì tới việc vừa xảy ra ở cửa hàng?”

“Cô có biết trung úy Tragg không?”

“Không.”

“Xấp xỉ cỡ người tôi, xấp xỉ tuổi tôi. Tóc đen, quần, mặc com-lê xám, gài chéo, mũi khá to, gờ rõ, lỗ mũi vuông. Khi bị kích thích, ông ta ngả đầu ra phía sau, giơ cằm và...”

Della ngắt lời ông:

“Đúng đấy. Đúng là ông ấy.”

“Quá nhanh đối với tôi,” Mason thờ dãi. “Tôi định nhóm một ngọn lửa nhỏ để hun con cáo, bắt nó chui ra khỏi hang, nhưng tôi không kiểm soát được ngọn lửa.”

“Ngài định nói cái gì vậy?”

“Cô không hiểu điều tôi định làm sao?”

“Ngài muốn làm cho người ta tin là Carlotta Lawley đã bị mất trộm.”

“Không phải bị mất trộm, mà bị giết.”

Della tỏ vẻ ngỡ ngàng.

“Đây là logic,” Mason giải thích. “Hai vợ chồng gắn với nhau bằng một sợi xích... đô-la. Carlotta yêu chồng, nhưng bà ấy chỉ là một nguồn thu nhập của chồng mà thôi. Có lẽ Lawley đã xem bệnh tật của vợ: như một phép lành trời ban. Lúc đầu hẳn nghĩ rằng đó sẽ là cơ hội để mình phục hồi giá trị bản thân. Trước mắt Mildreth, người luôn luôn khinh ghét hẳn, rằng điều đó sẽ cho phép hẳn bộc lộ khả năng của một nhà kinh doanh, một nhà quản lý khôn ngoan các tài sản của vợ... Có điều là việc đó không xảy ra. Hẳn đã bị thua thiệt lúc đầu, đối với người khác thì việc này không có gì đáng để ý cả, nhưng với hẳn, với sự khinh bỉ của Mildreth, thì việc đó lại có những quy mô ghê gớm, chỉ còn một sáng kiến: gỡ lại nhưng thua thiệt và biến nó thành lời lãi. Do thiếu kiên nhẫn, đáng lẽ phải chờ cơ hội thuận lợi, thì hẳn đã đánh bạc - Tôi đoán rằng lúc đầu hẳn đã được...”

“Nhưng... ngài cũng không biết ông ấy.”

“Có tôi biết hẳn. Người ta có thể biết một con người, dù chưa bao giờ thấy người đó, qua hành động của hẳn ta, và bằng con mắt của những người khác...”

“Con mắt của những người khác đều bị biến dạng bởi những định kiến...”

“Người ta để ý đến những định kiến khi biết những người khác và lúc đó họ sẽ đo kích thước của sự biến dạng. Đây là phương pháp duy nhất trong nghề của chúng tôi. Nó kéo theo một sự thông cảm, một sự khoan dung nào đó đối với tội ác.”

Della gật đầu đồng ý. Mason lại nói tiếp:

“Như vậy, Lawley đã thắng và hẳn đã vui mừng hơn hở, không nhận thấy rằng mình giống như một con sư tử ăn thịt lần đầu tiên. Và hẳn không thể lùi được nữa và không quên hương vị... Hẳn bị những thua thiệt mới và lại cố gỡ bằng đánh bạc. Lần này hẳn đã không thành công.”

“Ông ấy chơi cò quay à?”

“Không, đúng hơn là đánh cá ngựa với tin mách chắc chắn, do một người bạn bảo đảm cung cấp.”

“Sindler Coll phải không?”

“Có lẽ thế... Và hẳn đã thất bại, đến mức chỉ còn một cách duy nhất là làm lại từ đầu đầy đủ... Và rồi mất toi hết. Đến một lúc nào đấy hẳn đã thức tỉnh, điểm lại tình hình, tính lại những rắc rối mà mình đã chui vào, chính lúc ấy họ rí ra cho hẳn một tin mách tốt nhất, một mách khéo chắc chắn nhất, một trăm ăn một dễ như trở bàn tay. Nhưng để có thể làm được điều đó, hẳn cần phải có tiền mặt. Chính lúc đó, Lynk đã can thiệp và mua cổ phần với điều kiện Lawley có thể mua lại trong năm ngày...”

“Nhưng trung úy Tragg có liên quan gì đến đây!”

Mason phác một cử chỉ gạt bỏ câu hỏi và mỉm cười:

“Tôi lặp lại những hành động và tâm lý của Lawley: Khi hiểu rằng đã mất tất cả thì hẳn sẽ có giải pháp nào?... Giết người... Ồ, không phải ngay tức khắc... Nhưng dần dần khi dốc sức xem xét tình huống đáng buồn của mình, hẳn giống như một con thú bị nhốt lắc hết các thanh gỗ đóng then chuồng, thử tìm một điểm yếu...”

“Nghĩa là ông ta đã giết Lynk?”

“Nếu hẳn đã giết Lynk, thì là để trả thù hoặc thu hồi các cổ phần...”

“Nhưng những cổ phần đã biến mất.”

“Khác nhau chứ: một người nào đó đã giết Lynk và các cổ phần đã biến mất, nhưng không nhất thiết rằng Lawley là người phạm tội. Có thể hẳn phạm tội, mà cũng có thể không. Khi tôi nói rằng ý nghĩ giết người đã đến với hẳn, thì tôi không nghĩ đến Lynk mà...”

“Đến vợ ông ta?”

“Đúng. Bà ấy còn có tiền và các tài sản. Một khi bà ấy chết rồi, Lawley không còn phải xuất trình sổ sách cho vợ cũng như Mildreth nữa. Chắc chắn là cái chết của vợ sẽ không trả lại cho hẳn những gì đã mất, nhưng lại cho phép hẳn tiếp tục đánh bạc, và nhất là nó giúp hẳn giữ được thể diện. Đối với một người thuộc loại Lawley giữ thể diện là vấn đề hàng đầu.”

“Nhưng chắc chắn ông ta sẽ bị nghi ngờ vì là người duy nhất hưởng lợi...”

“Không. Đây sẽ là một ngón quý quái... hẳn có thể phạm tội giết người hoàn hảo. Bà vợ đau tim. Các thầy thuốc đã báo cho bà ấy biết rằng tất cả mọi xúc động đều có thể nguy hại. Lawley chỉ cần gây cho bà ấy một cơn choáng ghê gớm thì cái chết sẽ trở thành hoàn toàn tự nhiên.”

“Ngài tin rằng ông ta có khả năng làm điều đó sao? Một người đàn ông có thể làm như thế đối với vợ mình hay sao?”

“Điều đó xảy ra hàng ngày. Những bà vợ giết chồng. Những ông chồng giết vợ. Cần phải có một động cơ mạnh để đi đến việc giết người. Quan hệ càng thân mật, thì hậu quả có thể càng nặng nề. Vì vậy, những bà vợ thường giết chồng mình nhiều hơn người ngoài và những ông chồng cũng vậy, tóm lại, người ta thường giết nhau trong gia đình và hiếm có trường hợp giết người lạ.”

“Tôi không biết.” Della nói.

“Cô hãy đọc báo hàng ngày. Những vụ giết vợ giết chồng này thường xảy ra nhiều đến nỗi người ta không đưa tin lên trang đầu nữa. Trong phần lớn các trường hợp, chúng không có một nguyên nhân bí hiểm nào cả. Đây đúng là hậu quả xấu xa chỉ những vụ hòa giải tồi tệ về tình cảm. Một ông chồng giết vợ rồi tự tử. Một bà mẹ giết các con rồi tự tử... Lại nói đến Tragg, tôi muốn thu hút sự chú ý của ông ta về những việc có nguy cơ xảy ra. Đặt việc giết Lynk ra ngoài, tôi muốn ông ta hiểu rằng Carlotta đang bị nguy hiểm. Cách tốt nhất làm cho Tragg hiểu là thuyết phục ông ta rằng bà Lawley đã bị giết.”

“Tại sao? Ông ta sẽ không bảo vệ một người vợ đã chết.”

“Tôi không muốn ông ta bảo vệ. Tôi làm việc đó. Tôi muốn ông ta buộc cảnh sát hoạt động để bắt và bỏ tù Lawley.”

“Vì vấn đề đó mà ngài đã bảo tôi đi lĩnh séc phải không?”

“Đúng thế.”

“Ngài muốn cảnh sát tin rằng Lawley có một nữ tòng phạm mà sau khi giết vợ rồi, ông ta chuyển các tờ séc cho người ấy đi lĩnh phải không?”

“Đúng.”

“Việc đó đã trót lọt...”

“Việc đó đã trót lọt quá đi chứ, Della ạ... Tragg chờ đợi điều đó. Ông ta đang tìm Carlotta Lawley và đã đến tìm hiểu tình hình ở các cửa hàng lớn. Tôi đã ngu ngốc biết chừng nào khi không nghĩ tới điều đó!”

“Tới điều gì?”

“Carlotta phải có một tài khoản trong cửa hàng mà cô định lĩnh séc. Không biết con người bà ta, cô thủ quỹ ít nhất phải biết chữ ký của bà ấy. Tragg biết điều đó. Ông ta đã yêu cầu cô thủ quỹ báo cho biết ngay khi có người mua hàng theo tài khoản ấy.”

“Đúng, điều đó sẽ giải thích tất cả...”

“Cô đội lại mũ nhanh lên, Della, cô sắp phải đi...”

“Đi đâu?”

“Tôi không muốn Tragg gặp cô ở đây và nói với cô, ‘Cô Street, có phải ngẫu nhiên cô là người chiều nay định lĩnh một tấm séc bằng cách bắt chước chữ ký của bà Lawley không?’”

“Ngài tin rằng ông ta nghi ngờ hay sao?”

“Chưa. Nhưng ông ta sẽ nhận được mô tả chi tiết về người đàn bà đến lĩnh séc và sẽ đến đây. Nếu gặp cô với những mô tả hoàn toàn mới mẻ trong đầu thì ông ta là một thám tử quá giỏi để không cần so sánh.”

“Nếu vậy tôi phải giấu mình đi, phải không?” Della vừa hỏi vừa đội mũ.

“Không. Điều đó sẽ có vẻ giống như chạy trốn, và nói chạy trốn là nói phạm tội. Không, chúng ta sẽ đi tìm những chứng cứ mới. Vì thế, cô sẽ không ở đây và sự vắng mặt của cô là hoàn toàn tự nhiên.”

Đôi mắt của Della sáng lên:

“Tôi biết một nửa tá chỗ nghỉ tuyệt vời để đến...”

“Nhân thế,” Mason nói thêm, “nếu người bưu tá mang đến một bì thư mà chính tôi ghi địa chỉ của khách sạn Clearmount thì cô đừng có mở ra. Tốt nhất là cô đừng biết cái gì trong đó.”

Mắt của Della nhú lại.

“Cái bì đó không đựng một giấy chứng nhận cổ phần chứ ạ?”

“Cô và trung úy Tragg, các người đã thực sự trở nên quá lấu lỉnh,” Mason nói...

Chương 10

Trong khi Della nhanh chóng truyền lệnh cho cô tổng đài, thì Mason, sau khi đội mũ và mặc áo khoác, nhét hồ sơ vào chiếc cặp vẫn mang theo người.

Thình lình cửa mở, Della chạy trở vào như một cơn lốc, giật mũ ra, ném vào ngăn tủ hốc tường, lấy lược, đổi lại kiểu chải đầu, miệng ngậm đầy cặp tóc, nói gấp gáp.

“Ông ta ngoài kia... Ông ta chỉ thoáng thấy tôi đội mũ... Gertie đã nhìn tôi khi ông ta hỏi ngài, ông ta muốn gặp ngài ngay... Ông ta không thể chờ được.... Tôi phải hóa trang được càng nhiều càng hay chứ nếu chuồn ngay bây giờ thì sẽ gây hậu quả xấu...”

Cô đập dẹp búi tóc và thắm ướt các ngón tay ở vòi nước chậu rửa mặt để dính chúng lại. Cô chải một đường ngôi giữa và hất tóc ra phía sau.

“Có phải Tragg không?” Mason vừa hỏi vừa quan sát, cô gật đầu, miệng vẫn đầy cặp tóc.

Mason cất mũ, cởi áo khoác và ung dung dẹp chúng lại.

“Ông ta sẽ không chờ đâu,” ông nói.

“Tôi biết,” cô lầm bầm.... “Tôi đã nói với ông ta là ngài đang có khách, nhưng sẽ rồi sau vài phút nữa...”

Mason tháo cặp ra, bỏ hồ sơ vào một ngăn kéo, và ném cặp xuống dưới bàn. Della đưa chiếc cặp cuối cùng từ môi lên tóc, rồi soi gương, khá vừa ý.

“Chúng ta đi đi,” Mason nói.

Không nói một lời, cô mất hút trong lối vào, rồi trở về, Tragg đi theo sau.

“Xin mời trung úy!” Mason có vẻ thư thái.

“Mason, tôi phục ông sát đất,” Tragg nói ngay, không mào đầu.

“Tôi ư?”

“Vâng.”

“Tại sao?”

“Ông đã... ngay lúc ấy tôi đã nghi có chuyện gì đó, những điều ấy vẫn nằm trong tiềm thức và tôi quá bận nên không thể nghĩ sâu thêm, ông đã ném tôi vào một dấu vết giả và tôi đã theo đến cùng.”

“Mời ông ngồi, ông trung úy,” Mason nói. “Ông hút thuốc không?... Cô Street, thư ký của tôi.”

“Rất hân hạnh, cô Street.”

Tragg nhận điều thuốc và chiếc ghế bành vẻ hơi ngượng nghịu. Mason nói ngay:

“Tôi không hiểu ông...”

“Tối hôm qua, trong khi tôi đang phấn khởi về khẩu súng ngắn của Mildreth Faulkner và sự khéo léo của cô ta trong việc làm thất bại sự thử nghiệm bằng paraffin thì ông ra về bằng ô-tô... Ông lái xe rất giỏi, Mason ạ, nhưng khi quành, ông đã gây ra một khúc nhạc ồn ào...”

“Tôi đang bực tức mà!”

“Đúng... Đây sẽ là một ngày buồn cười, ngày mà Mason bực tức vì mất bàn đạp... Ông có biết tại sao sếp của tôi đã đặt tôi vào vị trí của Holcomb ở đội hình sự không?”

“Không? Tại sao?”

“Vì ông ta đã chán ngấy việc trông thấy ông đến trước tòa án và đưa ra những trò lấu cá. Tôi được coi là có bộ mặt dễ mến hơn Holcomb...”

“Chuyện ấy không phải là quá khó hiểu.”

“Với điều kiện là đừng để cho tôi giải trí trong khi ông chuẩn bị các trò ảo thuật,” Tragg nói chua chát.

“Tôi không rõ ông định ám chỉ điều gì?”

Không buồn ngược mắt lên, Tragg trả lời.

“Carlotta Lawley.”

“Cái gì? Carlotta Lawley?”

“Bà ta đến nhà cô em. Ông đã nghe tiếng xe và đã đoán đấy là bà ta. Ông đã lợi dụng lúc tôi đang bị hút vào việc hỏi cung Mildreth để bỏ đi và ngang nhiên giấu Carlotta trước mặt tôi.”

“Ông nói lung tung gì thế?”

“Ông đã báo cho Carlotta biết tôi đang trên nhà cô em. Ông đã nói với bà ta rằng những bằng chứng chống lại bà ta và ông đã lên lớp cho Mildreth cách giữ sự chú ý của chúng tôi trong một thời gian. Ý kiến về phát súng ngắn ‘ngẫu nhiên’ là một kỳ công.”

“Có phải là vũ khí gây tội ác không?” Mason hỏi.

“Đúng.”

“Ông có biết cô ấy làm thế nào để có được vũ khí đó không?”

“Dĩ nhiên. Carlotta đưa cho cô ấy.”

“Cô Faulkner đã nói điều đó với ông à?”

“Rõ ràng là không. Cô Faulkner làm như là phạm tội chứ không phải là phạm tội thực sự. Cô ấy đóng kịch giỏi quá.”

“Hình như ông đánh giá cao sự thông minh của cô ta,” Mason nhận xét.

Tragg chòng chọc nhìn ông:

“Rất cao, cô gái này có tất cả những gì cần có.”

“Nhưng ông không tin rằng cô ấy phạm tội hay sao?”

“Không. Bây giờ thì không.”

“Thế nguyên nhân của sự thay đổi đột ngột này là gì?”

“Sindler Coll.”

“Ông đừng để cho Coll đánh lừa,” Mason khuyên. “Tôi qua hăn đã mời Magard đến nhà để đề nghị với ông này tạo ra một bằng chứng ngoại phạm chung...”

“Tôi biết,” Tragg ngắt lời. “Magard từ chối vì ông ta đã có một bằng chứng ngoại phạm và Coll sợ hãi kinh khủng. Hăn tưởng rằng sẽ bị bắt, nếu chúng tôi không tìm thấy một kẻ khả nghi nào khác. Tôi nói chuyện với hăn trong khi hăn nghĩ như vậy và hăn đã thử phát hiện một cách tuyệt vọng tên tội phạm để cứu lấy mạng mình.”

“Tôi không tin điều đó,” Mason nói. “Tôi xem tất cả những lời bịp bợm của hăn như cơn gió thoảng.”

“Hăn cũng phát hiện cả bà Rockaway,” Tragg bác bỏ.

“Bà ta là ai?”

“Bà Rockaway và chồng quản lý ga-ra và một cửa hàng tạp hóa phía dưới đường đi tới Lilac Canyon. Lúc nửa đêm, một thiếu phụ ngồi xe ô-tô

vẻ rất bồn chồn đến hỏi họ xem có biết một ông Horlick nào đó ở đâu không và một ông Smith muốn bán nhà ở phía gần nhà nghỉ mát của ông Lynk...”

Ông ta dừng lại để nghiên cứu nét mặt của Mason.

Mason nói vẻ thản nhiên:

“Ông tiếp tục đi...”

“Bà Rockaway đã cắn câu ngay. Bà ta trả lời là có một ông Smith, ở gần đình đồi nhưng không phải ở phía ông Lynk. Còn ông Horlick, thì bà ta không biết và không nghe nói việc ông Smith bán nhà...”

“Tôi đoán rằng trước tòa án bà Rockaway sẽ thề rằng người đàn bà vừa được nói đến là bà Carlotta Lawley?”

Tragg nở nụ cười hoan hỉ.

“Thì ra gia đình Rockaway đã tổ chức một lễ kỷ niệm. Họ có một tá khách mời. Tất cả mọi người đều thấy rõ người đàn bà, và đấy là bà Lawley...”

“Một người đàn bà sắp phạm tội giết người không quên hỏi đường đi ở những người tiếp đón, để đến nỗi nhiều người nhớ rất rõ bà về sau này...”

Nụ cười của Tragg biến mất.

“Đó là điểm mấu chốt,” ông thừa nhận. “Nhưng ông nên nhớ rằng bà ta không hỏi trực tiếp địa chỉ của Lynk. Bà ta nói loanh quanh và đã đạt được cái mình muốn, khéo léo đến nỗi không có Coll thì gia đình Rockaway đã không làm chứng được gì. Chắc chắn là họ có thể nhận ra ảnh bà Lawley trên các báo, nhưng liệu báo chí có in ảnh bà ta không, nếu Coll không cung cấp tin riêng cho tôi.”

“Hắn đã phát hiện vấn đề đó như thế nào?”

“Ồ, chắc chắn không phải là bằng cái đầu mà là bằng đôi chân của hắn.”

“Ái chà... Bằng cách chơi trò hưởng đạo hăng hái như vậy. Coll hy vọng chắc chắn là hắn sẽ bị quên đi như là một kẻ bị tình nghi trong vụ sô-cô-la...”

“Ông đừng lấy làm khó chịu. Tôi không tin hắn hơn ông. Nhưng về vụ kẹo sô-cô-la, hắn được miễn tố. Kẹo do một người ở Golden Horn gửi tới.”

“Làm thế nào mà ông biết điều đó?”

“Giấy gói hàng là loại giấy dùng ở Golden Horn. Địa chỉ đã được đánh máy trên một mẫu giấy viết thư. Mẫu giấy này được dán lên giấy gói hàng bằng thứ keo dán giấy họ vẫn dùng. Điều cuối cùng và là quan trọng nhất: thứ keo dán giấy ấy rất cứng, hoàn toàn khô. Chuyên gia hóa học của phòng thí nghiệm hình sự cho rằng nó đã được phết ra hơn bốn mươi tám giờ trước đó. Chứng cứ là người gửi kẹo sô-cô-la đã suy tính trước về hành động của mình, rồi chờ lúc thuận lợi.”

“Việc gì đã quyết định thời điểm ấy?”

“Việc Mildreth Faulkner gửi phong lan. Thiếp của cô ấy rơi xuống khi Esther Dilmeyer bày hoa ra. Kẻ đầu độc đã nhặt tấm thiếp, bỏ vào hộp sô-cô-la và đưa tất cả cho người giao hàng.”

Mason suy nghĩ rồi nói:

“Tôi cảm thấy điều đó vô nghĩa, ông có nhận dạng được người giao hàng không?”

“Rất dễ. Một người đàn bà đến cửa giao dịch của một cửa hàng trong xóm các rạp hát, vào giờ đông người. Người này đã luồn cái hộp xuống dưới cửa và chuồn luôn, ở hộp kẹo có hai đô-la ghim vào đấy và một mẫu giấy ghi ‘Đề nghị chuyển giúp’ có thể là người đầu độc đã đứng rình ở hè phố phía trước để xem có ai lấy cái hộp đi chưa.”

“Ông có dấu hiệu nhận dạng nào không?”

“Không có tí gì cả. Đấy là giờ giao hàng buổi tối, vào lúc các dịch vụ làm không xuể. Nhân viên chỉ nhớ đấy là một người đàn bà.”

“Hoặc một người đàn ông đóng giả đàn bà.”

“Ít có vẻ thế. Tôi cho rằng đấy là một tội ác của phụ nữ, thuốc độc là vũ khí của đàn bà. Đàn ông thích dùng súng ngắn, dao hoặc dùi cui.”

“Còn dấu vết?”

“Đúng là dấu vết của Esther Dilmeyer. Kẻ đầu độc có mang găng.”

“Ông có chắc rằng giấy gói là của Golden Horn không?”

“Rất chắc chắn. Hơn nữa, địa chỉ đã được đánh máy tại bàn giấy của Lynk và bằng máy riêng của ông ta.”

“Thật lạ lùng,” Mason vừa nói vừa cau mày. “Esther Dilmeyer có thể nói về tấm thiếp này và làm cho cô Faulkner trắng án...”

“Ông quên rằng Esther phải ngủ và không thức dậy nữa...”

“Vâng thực thế,” Mason nói với giọng nửa tin.... “Đây là một tội ác vừa khéo léo vừa vụng về. Lynk có thể phạm tội một cách rất dễ dàng.”

“Tôi coi vụ ông ấy bị giết quan trọng hơn,” Tragg nói. “Đối với kẹo sô-cô-la, chúng tôi biết rằng nó đã được một người đàn bà hay đến Golden Horn gửi tới, bà ta không thông thạo về thuốc độc, ghét Esther Dilmeyer và có mặt ở đây lúc hoa phong lan đến. Điều đó thu hẹp vùng điều tra và khi Esther tỉnh lại, chắc chắn cô ta sẽ có thể nói cho chúng ta biết những gì còn thiếu. Nhưng trước đó, tôi muốn làm rõ vụ giết Lynk.”

“Tôi không nên giữ ông lại,” Mason nói.

“Ông không muốn giữ tôi lại một chút nào,” Tragg cười mỉm. “Tôi còn những câu hỏi khác để đặt ra cho ông.”

“Xin lưu ý ông là thời giờ của tôi thuộc về ông. Khi ông xong, tôi sẽ không còn việc gì để làm nữa. Trừ một thông báo cho phòng bảo hiểm xã hội. Một báo cáo cho quỹ bồi thường công nhân và vài bản điều tra để trả lời những câu hỏi của người thu tiền phạt tôi. Tôi muốn người nào đó có thể thuyết phục Chính phủ rằng: Chính phủ sẽ trích tiền trên những món thu nhập của tôi được nhiều hơn nếu họ hạ cố dành cho tôi một ít thời giờ để làm việc.”

Tragg cười và nói tiếp:

“Căn cứ vào những dấu hiệu thu lượm được, tôi suy diễn rằng bà Lawley đã phải ra đi hầu như không có hành lý. Tôi chắc rằng sự phải về nhà, bà ta bắt buộc phải mua ít nhất là vài bộ quần áo. Tôi nghĩ rằng bà ta sẽ lĩnh một cửa hàng mà bà ấy có tài khoản. Sáng nay, rất sớm, tôi đã cho một người đứng chờ trước cửa nhà băng đó và một người khác đứng trước cửa hàng quen của bà ta. Hồi nãy, một người đàn bà đã vào cửa hàng. Đáng lẽ ghi những khoản mua vào tài khoản của mình như tôi chờ đợi, thì bà ta lại đi thẳng tới két để lĩnh một tấm séc du lịch. Cô thủ quỹ đã kín đáo ra hiệu gọi người của tôi. Tôi cũng ở đây lúc đó. Bằng cách này hay cách khác, người đàn bà đã hiểu tình thế và chuồn mất. Nhưng đây mới là chỗ làm sự việc trở nên rắc rối: Người đàn bà ấy không phải là Carlotta Lawley...”

“Ông có chắc không?” Mason hỏi, tránh nhìn Della.

“Chắc. Chữ ký trên tấm séc là giả. Mô tả về người phụ nữ này không tương ứng với nhân dạng của bà Lawley. Người phụ nữ này trẻ, hấp dẫn và nhanh nhẹn. Còn bà Lawley thì nhiều tuổi hơn, kém đẹp hơn và bệnh tật buộc bà ta di chuyển chậm chạp.”

“Thật vậy,” Mason rì rầm.

“Hình như ông không quan tâm gì...”

“Tôi phải quan tâm sao?”

“Vâng... Bob Lawley đã giết vợ...”

“Tôi không thể nghe ông nữa, trung úy ạ!”

“Carlotta có một cuốn sổ séc du lịch trong túi. Lúc cần, bà ta có thể lĩnh những tấm séc này bất kỳ ở đâu. Việc những tấm séc này nằm trong tay một phụ nữ khác, bắt chước chữ ký của bà Lawley, có vẻ chứng tỏ rằng một việc gì đó đã xảy ra với bà Lawley.”

“Một suy diễn quá lớn cho một dấu hiệu quá nhỏ,” Mason nhận xét...

“Còn một việc khác... Một cảnh sát đã dán dấu phạt vi cảnh lên một chiếc xe đậu quá hạn. Ông ta đã nhìn biển đăng ký. Đây là xe của Calotta Lawley... Khi biết việc đó, tôi đã cho ghi lại các dấu vết. Nhưng không có. Sau khi đỗ xe, một người nào đó đã cẩn thận lau hết các dấu vết trên xe. Ông biết điều đó gắn với việc gì không? Bà ta không bao giờ làm như vậy.”

“Tại sao?”

“Tại sao bà ta lại xóa đi những dấu vết riêng trên xe của mình với đăng ký tên của mình.”

“Đúng đấy.”

“Ngược lại, nếu tay chồng đã giết bà ta thì sau khi thủ tiêu xác chết, tất nhiên là hắn đã chùi hết dấu vết. Đây là phản ứng bản năng của tất cả những kẻ phạm tội hiện đại.”

“Đúng, điều đó đứng vững được,” Mason có vẻ suy nghĩ. “Ông hãy cho tôi biết chứng cứ ngoại phạm của Magard cũng đứng vững được hay sao?”

“Ông ta ngồi với Peavis từ mười một giờ đến mười hai giờ kém năm. Peavis nhớ rõ, bởi vì cuộc hẹn của họ là mười giờ rưỡi thay cho mười một giờ, điều đó khá lạ thường. Khi Magard từ biệt ông Peavis thì đã gần nửa đêm.”

“Có ai nhớ rõ giờ chính xác không?”

“Không. Peavis nghe thấy chuông đồng hồ điểm nửa đêm khoảng năm phút sau khi Magard đi khỏi.”

“Magard về tới Golden Horn lúc mấy giờ?”

“Khoảng mười hai giờ mười lăm phút.”

“Còn Lynk đã bị giết?...”

“Vào đúng nửa đêm.”

“Coll ở đâu?”

“Đi tìm Bob Lawley, ông này gọi cầu cứu hãn sớm hơn trong buổi tối hôm đó.”

“Hãn có tìm thấy ông ta không?”

“Không.”

“Ông không tin rằng hãn đã đến tìm ông ta ở phía Lilac Canyon à?”

Tragg lắc đầu.

“Đáng tiếc, ông Mason ạ, ông không thể đánh lạc hướng những ngờ vực của tôi được. Nếu Coll phạm tội hãn sẽ biết giải thích tốt hơn việc sử dụng thời gian.”

“Hãn không làm cho tôi tin được. Tragg ạ. Tôi tin rằng hãn đã nhúng tay vào vụ sô-cô-la. Hãn có thể có một nữ tòng phạm. Đây đúng là hạng người hoạt động qua trung gian phụ nữ.”

“Ồ, tôi không cãi cho hãn trắng án,” Tragg nói, “tôi dùng hãn, chỉ thế thôi.”

“Magard đã mất bao nhiêu thời gian để đi từ chỗ Peavis đến Lilac Canyon? Và Coll mất bao nhiêu?”

“Từ căn nhà của Peavis đến nhà nghỉ mát của Lynk mất sáu phút rưỡi. Từ chỗ Coll mười lăm phút. Tôi đã cho đo thời gian bằng thời kế.”

“Thế từ chỗ Peavis đến Golden Horn?”

“Hai mươi một phút.”

Chuông điện thoại réo. Della nhắc máy, nghe, liếc nhìn Mason và trả lời:

“Tôi tin rằng ông ta muốn trực tiếp nói chuyện với cô. Đừng bỏ máy,” cô chuyển máy cho Mason và nhìn ông đầy ý nghĩa.

Mason nhận ra giọng nói bị kích động của Mildreth:

“Tôi cần gặp ông ngay, ông Mason! Rất cần! Tôi có tin về Carlotta.”

“Thực à?”

“Chị ấy gọi điện cho tôi. Bob đang ở với chị ấy và tìm chị đã yếu đi khi nói với tôi. Tôi nghe chị ấy ngạt thở, Bob đã nói, ‘Ôi, trời ơi!’ và hẳn đã bỏ máy.”

“Cô có chắc đây là họ không?”

“Tôi nhận ra rất rõ tiếng họ.”

“Lúc này cô đang ở đâu?”

“Ở cửa hàng Broadway.”

“Bây giờ tôi đang bận, nhưng nếu cô chờ, tôi sẽ rồi sau vài phút nữa.”

“Tôi đề nghị, ông hãy nhanh lên! Ông biết chị tôi ở đâu rồi, phải không?”

“Tôi sẽ cố gắng hết sức,” Mason trả lời trước khi bỏ máy xuống.

Tragg đứng dậy.

“Tôi không nên cản trở công việc của ông, ông Mason ạ.”

“Cầm lấy sổ tay đi, Della,” Mason nói.

“Câu chuyện có vẻ khẩn cấp,” Tragg nhận xét với giọng kéo dài.

“Một bản chúc thư,” Mason giải thích. “Chúng tôi phải đấu tranh chống lại thói phô trương.”

Ông đi ra với Della. Vì ông đi những bước dài nên Della phải vất vả lắm mới đi ngang hàng được.

“Ngài tin rằng ông ta nghi ngờ phải không?” cô rỉ tai.

“Tôi đã nói với cô là ông ta thông minh...”

“Chúng ta sẽ làm gì nào?”

“Chúng ta sẽ báo trước...” Ông gọi thang máy.

“Dù sao đi nữa,” Della nói, “tôi chắc rằng mình đã không để lại một dấu vết nào có thể dẫn dắt ông ấy đến chỗ ngài.”

“Tất cả là lỗi của tôi,” Mason thú nhận. “Tôi đã dùng những thói quen xấu đối với trung sĩ Holcomb, nhưng Tragg, nói chính xác là không thuộc type ấy...”

Họ đi vào thang máy và Mason liếc nhìn những người cùng đi, ra hiệu cho Della im lặng.

“Tragg có thể cho người theo dõi ngài,” cô nhận xét khi đi qua phòng lớn.

“Không quan trọng. Vì Mildreth Faulkner chắc chắn đã bị giám sát, dù sao đi nữa Tragg cũng sẽ được báo trước về việc chúng ta đến.”

Khi họ đi vào cửa hàng, Lois Carling chăm chú nhìn họ một cách lạ lùng.

“Các vị muốn gì?” cô ta hỏi.

Nhưng Mildreth đã nhô lên khỏi bàn và Lois lại núp vào sau quầy, tiếp tục quan sát Mason và Della.

“Đưa tôi đến ngay chỗ chị tôi,” Mildreth khẩn khoản.

“Máy điện thoại của cô có thể bị nghe trộm,” Mason nhận xét. “Della, cô hãy tới hiệu tạp hóa lớn và gọi đến khách sạn Clearmount. Khi cô gặp bà Dun Kurk ở đầu kia, cô hãy nói với bà ta rằng cô là ai và hỏi xem vừa mới rồi bà ấy có gọi điện thoại cho em gái không?”

“Nhưng chị ấy có gọi điện thoại cho tôi mà!” Mildreth đáp lại. “Tôi biết giọng chị ấy.”

“Cứ kiểm tra xem,” Mason nói với Della.

Della lại đi nhanh qua cửa hàng và đi ra.

“Cô gái trẻ sau quầy hình như quan tâm nhiều đến chúng ta...” Mason nói.

“Ồ, Lois là một cô gái tử tế,” Mildreth nói. “Hơi tò mò một chút, thế thôi.”

“Cô ta có biết người đã làm việc ở đây trước cô ta không? Tôi muốn nói người có năm cổ phần?”

“Có.”

“Họ có còn gặp nhau nữa hay không?”

“Có, họ là bạn rất thân.”

“Thế thì cô ta cũng biết Peavis phải không?”

“Cô ta biết ông ấy sớm hơn. Ông ấy cho cô ta kẹo, và thử hỏi về công việc của tôi nhưng ông ta không thu được bao nhiêu. Peavis luôn luôn thử mua chuộc các cô gái bằng những cử chỉ dịu dàng.”

“Tôi không muốn đến chỗ chị cô trước khi chưa biết gì hơn. Tôi rất sợ một cái bẫy. Trung úy rất láu lỉnh...”

“Nhưng, trời ơi, tôi biết giọng chị tôi! Tôi đã nghe thấy...”

Cô ta im bật khi thấy Peavis mở cửa đi vào phòng. Đi theo ông ta là một người đàn ông nhỏ bé, mặt choắt giống mặt chuột.

“Đây là Peavis,” cô thì thầm. “Ông ta...”

“Tôi biết,” Mason cắt ngang.

Peavis mở cửa:

“Rất tiếc là phải làm như thế này, cô Mildreth.,” ông ta ngoảnh về phía người đàn ông nhỏ bé. “Cô ấy đấy...”

Người đàn ông nhỏ bé bước lên một bước và đọc:

‘Mildreth Faulkner, chủ các cửa hàng hoa Faulkner, tôi trao tận tay cô bản sao khiếu nại, trát gọi ra tòa, giấy báo lần thứ nhất và lệnh cưỡng bức...’

Mildreth lùi lại.

“Cầm đi, hãy cầm lấy những gì người ta đưa cho cô.”

Mason nói với cô ta rồi sau đó hỏi Peavis:

“Về vấn đề gì thế?”

“Kiện dân sự,” Peavis vừa trả lời vừa quan sát vẻ mặt của Mildreth. “Tôi không muốn một ai có giấy chứng nhận cổ phần trước khi tôi đòi được quyền của mình.”

“Nhưng quyền của ông là cái gì?” Mason hỏi, trong khi Mildreth giơ một bàn tay ngập ngừng về phía các giấy tờ mà người đàn ông nhỏ bé trao cho.

“Chúng tôi sẽ yêu cầu,” người mặt chuột liến thoắng tuyên bố, “một bản tuyên bố về việc bị mất hoặc hủy chứng thư, lập một chứng thư mới thay cho cái vừa nói, nạp một khoản tiền bảo lãnh để bù lại thiệt hại gây ra do có thể xảy ra việc xuất trình chứng thư bị mất đã có ghi chuyển vào mặt trái một cách hợp lệ. Một lệnh đòi ra tòa ngày mai vào hai giờ chiều, người bào chữa có quyền yêu cầu hoãn lại; một lệnh cưỡng bức cấm chuyển chứng thư cho bất kỳ ai, trừ Harry Peavis. Trước mắt chỉ có thể thôi, cô Faulkner...”

Mildreth bị dồn ép dưới sức nặng của các từ ngữ pháp lý này. Mason trấn an cô:

“Điều đó có vẻ rắc rối, nhưng cô đừng ngại.”

“Thực tế rất đơn giản,” Peavis nói. “Những cổ phần ấy thuộc về tôi. Chứng thư đã mất, và người giữ nó cho tôi đã chết.”

“Lynk là đại lý của ông?” Mason hỏi.

“Ông chỉ cần đọc các tài liệu...”

“Harry Peavis, ông thú nhận rằng đã thuê những người đánh bạc chuyên nghiệp để lôi kéo anh về tôi,” Mildreth nói...

“Tôi không thuê ai để lôi kéo bất kỳ ai cả,” Peavis cãi lại. “Tôi biết rằng Lawley đánh bạc và mắc nợ. Sớm hay muộn, ông ta sẽ tổng hết các cổ phần của công ty cô, và ai đó sẽ có lợi. Tôi tự hỏi, ‘Tại sao người đó không phải là mình?’”

“Người ta đã giảng bẫy cho anh ấy,” Mildreth nói.

“Vâng, có lẽ tôi đã giảng bẫy, nhưng chính ông ta cũng giảng bẫy.”

Mason thấy Della trở về.

“Xong rồi đấy, Peavis,” ông nói. “Ông đã làm xong nhiệm vụ hôm nay. Chúng ta sẽ tranh luận phần còn lại trước tòa án.”

“Có lẽ, chúng ta sẽ tìm được một sự thỏa hiệp,” Peavis gợi ý.

“Không!” Mildreth thét lên phẫn nộ.

Ở sau cửa, Della ghi vội lên một tờ giấy từ quyển sổ tay, rồi đi vào đưa tờ giấy đã gấp lại cho Mason, ông đọc, ‘Bà Dunkurk đã rời khách sạn. Một người đàn ông đã đến tìm bà ta cách đây khoảng một giờ’. Ông đưa tờ giấy cho Mildreth đọc, cô nhìn trộm luật sư và quay mặt đi.

“Rất tiếc là đã quấy rầy ông quá lâu, nhưng tôi chưa xong đâu,” Peavis nói.

“Tại sao chưa?” Mason nói.

“Tôi chờ các tài liệu khác... mà đây là...”

Trung úy Tragg đột ngột bước vào cửa hàng, kèm theo một bà trạc bốn mươi tuổi.

“Moldonne,” Peavis mỉm cười. “Đây là một người đưa tin tôi đang chờ.”

“Đó là những tư liệu gì?” Mason hỏi.

Peavis vừa lắc đầu vừa cười. Della xích lại gần Mason và xiết mạnh cánh tay ông. Cảm thấy cô ta lo lắng qua cử chỉ ấy, Mason ném cho cô một cái nhìn trấn an, nhưng thấy những biểu lộ trên nét mặt cô, Mason đưa mắt

quan sát khuôn mặt một người đàn bà đang đi qua cửa hàng cùng với Tragg. Người này có gò má cao, tóc đen, cứng và xỉn, miệng rộng, môi mông và đeo kính mắt lớn.

“Cô thủ quỹ hả?” Mason thăm thì.

“Vâng.”

Mason uể oải di chuyển nhằm che lấp Della.

“Có lỗi ra nào khác không?” ông hỏi Mildreth.

Mildreth lắc đầu. Peavis tò mò nhìn Mason.

Tragg thong thả đi qua cửa hàng, không tỏ một chút chú ý nào tới nhóm người đang ngồi bên bàn kính. Điều bộ bình thân của ông có một cái gì đó để lại ấn tượng; chỉ cần thêm chút nữa cũng đủ làm xao động một nỗi niềm đang trăn trở. Đến trước cửa phòng, ông hơi tránh cho người đàn bà vượt lên. Khi họ đã vào cả trong phòng ông nói.

“Ồ... người ta bảo rằng các vị đang họp...”

Không có ai trả lời. Ông tiếp tục.:

“Tôi có một vấn đề cần tranh luận với Perry Mason, và tôi...”

“Đúng là cô ấy! Đúng là người phụ nữ ấy!”

Ngữ điệu sừng sốt của cô thủ quỹ phát ra lời buộc tội này chứng tỏ rằng trung úy không chuẩn bị tinh thần cho cô trước cuộc gặp gỡ này. Bằng một cử chỉ che chở, Mason quàng cánh tay qua vai Della hích nhẹ bàn tay bảo cô im lặng. Rồi ông hỏi thái độ dửng dưng:

“Đề nghị ông nói về người đàn bà muốn lĩnh tấm séc du lịch có được không?”

“Hãy để cô Street trả lời,” Tragg nói.

“Không cần thiết,” Mason đáp lại.

Mặt Tragg lộ ra vẻ giận dữ.

“Đúng là cô ấy,” cô thủ quỹ lặp lại, giọng bé hơn nhưng tin chắc.

“Đương nhiên,” Mason nói, làm như điều đó xuất phát từ ông.

“Nếu cô Street không đưa ra được một lời giải thích vừa ý thì tôi e rằng sẽ buộc phải bắt cô ấy,” Tragg nói.

“Vì cố gì?”

“Mưu toan lừa gạt, giả mạo và dùng đồ giả.”

“Ông cần ôn lại bộ luật, trung úy ạ...”

Rõ ràng là Tragg đã hy vọng sẽ nhận được những lời tự thú bộc phát của Della; giọng ông ta lộ ra sự không bằng lòng.

“Ông Mason, ông là luật sư giỏi; còn tôi chỉ là một cảnh sát tồi không thuộc luật. Giả dụ rằng bộ luật có một điều khoản nói rằng cô thư ký của ông có thể vào trong một cửa hàng, giả danh Carlotta Lawley bắt chước chữ ký của bà ta trên một tấm séc, và lĩnh tấm séc này mà không vi phạm một luật lệ nào cả.”

“Trước hết, Della đã không lĩnh séc,” Mason bình tĩnh nói. “Sau đó cô ta đã không nói mình là Carlotta Lawley, nhưng cô ta có một tấm séc du lịch để lĩnh... Ông Tragg ạ, trong trường hợp mà ông biết điều đó, thì tôi xin nói: một tấm séc du lịch không phải là tấm séc thường. Không có loại séc du lịch không có tiền bảo chứng. Mua một tấm séc du lịch là phải gửi tiền lại.”

“Như vậy thì việc cô Street bắt chước chữ ký của bà Carlotta Lawley là hoàn toàn hợp pháp à?”

Với thái độ ung dung, Mason rút từ túi ra giấy ủy quyền do Carlotta ký. Tragg cầm đọc, môi mím chặt. Rồi mắt ông sáng lên. Ông gấp tờ giấy lại và đút vào túi.

“Được đấy, ông Mason,” ông nói. “Sự trao đổi này thực đáng hài lòng.”

“Sự trao đổi nào?”

“Ông tự bồi nhọ mình để cho cô Street trắng án.”

“Thế là thế nào?”

“Hoặc giấy ủy quyền này là giả mạo, hoặc nó chứng minh rằng ông đã tiếp xúc với Carlotta Lawley sáng hôm nay.”

“Đúng thế, tôi đã tiếp xúc với bà ấy. Đúng là sáng nay bà ta đã ký giấy ủy quyền này.”

“Ông có thấy điều đó liên lụy như thế nào không?”

“Không...”

“Sự tiếp tay trong một vụ án hình sự.”

“Tôi không nghĩ rằng bà ta đã phạm tội.”

“Bà ấy đang trốn và đang bị tòa án truy nã.”

“Tôi mới nghe tin này lần đầu.”

Tragg cố gắng kìm sự tức giận.

“Này, thế là ông biết rõ rồi. Bây giờ tôi cần tin đó.”

“Để làm gì?”

“Tôi, tôi nghĩ rằng bà ấy đã phạm tội ác.”

“Tội ác gì?”

“Tội giết người.”

“Thế thì, đây là chuyện khác,” Mason nói.

“Được, bây giờ tôi hỏi ông: Bà ấy hiện ở đâu?”

“Tôi luôn luôn không tin rằng bà ấy phạm tội,” Mason bình tĩnh nói, “nhưng tôi chỉ có thể nói với ông điều này: tối hôm qua, trong khi ông hỏi cung cô Faulkner, nghe tiếng xe bà Lawley đến, tôi đi ra. Tôi nhận thấy tình trạng sức khỏe của bà Lawley đòi hỏi phải nghỉ ngơi tức khắc. Những mệt nhọc của một cuộc hỏi cung dài có thể làm bà ta chết mất. Do đó, tôi đã ra lệnh cho bà ta đến khách sạn Clearmount đăng ký dưới cái tên của bà Dun Kurk ở San Dicgo và ở đây chờ sự thăm cứu của tôi, vừa nghỉ ngơi một cách tốt nhất.”

Tragg từ hoài nghi trở nên giận dữ.

“Ma quỷ bắt ông! Nếu ông đặt chuyện tếu để lừa tôi nhằm đánh lạc hướng điều tra chính, tôi sẽ bắt và lôi ông về văn phòng trung tâm.”

“Ông sẽ không lôi tôi đi đâu cả,” Mason đáp lại giọng đe dọa.

“Bà ấy hiện ở đâu? Luôn luôn ở khách sạn sao?”

Mason nhún vai:

“Tôi đã nói tất cả với ông. Theo chỗ tôi biết, bà Dun Kurk còn ở khách sạn Clearmount khi tôi đến đây...”

Người liên lạc mặc đồng phục đưa cho Peavis một cái phong bì để chuyển cho mô tả. Mô tả đọc ê a:

“Ông Mason, tôi đưa cho ông trát đòi ra hầu tòa vào ngày tháng đã ghi trong lệnh cưỡng bức trong vụ Peavis kiện công ty các cửa hàng hoa Faulkner. Theo lệnh đòi ra tòa nói trên, ông phải xuất trình trước tòa tất cả những chứng thư của ông hoặc dưới sự kiểm soát của ông bao gồm cả

những cổ phần của công ty bị đơn trước đây cấp cho Carlotta Faulkner về sau là bà Robert Lawley.”

Trên khuôn mặt Tragg sự hài lòng thay thế cho tức giận, ông nhìn Peavis với vẻ đồng tình và nói với Mason:

“Này, luật sư, Ngài đã ở trong tình thế khó khăn rồi đấy...”

Rồi ông tới bên máy điện thoại:

“Đây, trung úy Tragg, đội hình sự đây. Gọi cho tôi trung sĩ Mahomey. Bảo ông ấy bao vây khách sạn Clearmount, cho đi ngay hai ô-tô. Ở đấy có bà Dun Kurk ở San Diego. Tôi cần bà ta hiểu chưa?”

Ông mạnh mẽ bỏ máy xuống và nói với cô thủ quỹ:

“Xong rồi, bà Narton. Bà có thể trở về làm việc.”

Ông liếc nhìn Mason lần cuối cùng và trong khoảnh khắc, sự hân hoan được tô đậm thêm thiện cảm.

“Thật không may,” ông nói, “nhưng chính ông muốn thế.”

Rồi ông mở cửa, lắp kính của văn phòng và đi ra đảo qua hầu như khắp cả cửa hàng.

Chương 11

Trung úy Tragg và cảnh sát điều tra Copeland ngồi tại phòng trong của cửa hàng tạp hóa lớn. Bill Copeland đọc một số tạp chí ‘Thám tử chân chính’ mà ông thó ở quầy hàng. Copeland có hai mươi một tuổi nghề và ông chấp nhận tất cả bằng thái độ uể oải. Ông thường nói. “Tôi thấy họ đến rồi lại thấy họ đi. Tôi được khen ngợi công khai vì đã bắt họ và bị mắng chửi vì đã để họ chuồn mất. Đó là công việc, không thể buồn bực tức tối vì nó. Việc đâu hay đấy”.

Còn Tragg thì luôn bồn chồn. Qua, tấm kính màu của cửa hàng, ông xem xét từng người khách đi vào, thời gian còn lại, ông đi bách bộ, vể bực tức, hoặc nhìn chòng chọc vào cửa, làm như sức mạnh của đôi mắt có thể thu hút được con mồi.

“Đừng khó chịu, ông trung úy ạ,” Dượng sĩ nói. “Tôi biết chính ông ấy. Nếu ông ấy đến đây thì chỉ là vì một đơn thuốc thôi, ông sẽ có đủ thời gian để hành động.”

Bill Copeland rời mắt khỏi tờ tạp chí ngược nhìn Tragg. Ông này đang biểu hiện niềm vui không liên tục của một con bò bị quấy rầy trong lúc nhai cỏ. Đối với Bill sự bồn chồn của Tragg có vẻ khó hiểu.

Lần thứ hai trong năm phút, trung úy xem đồng hồ.

“Trời ơi, tôi sẽ không sống suốt đời ở đây... chung quy chỉ do trực cảm.”

Copeland nhả nài, lấy móng tay đánh dấu trang báo.

“Tôi sẽ chú tâm đến hãn trung úy ạ. Ông hãy ở gần máy điện thoại. Khi tôi tìm được, ông sẽ biết ngay sau ba mươi giây.”

“Đúng, thế là tốt nhất,” Tragg nói, vể chán nản. “Thế nhưng, tôi muốn...”

Ông ngừng hãn khi có một người đàn ông mặc com-lê sọc chéo đi vào. Ông ta phác một động tác đẹp bà bán hàng ra và nói bằng giọng to và rõ:

“Tôi muốn gặp ông dược sĩ.”

“Nhìn kìa,” Tragg nói thầm vào tai dược sĩ.

Dược sĩ nhìn qua vai Tragg và nói đơn giản:

“Đây là người của ông.”

Tragg thở dài. Copeland đặt ngược tờ tạp chí đang dở xuống góc bàn để các đơn thuốc.

“Tôi sẽ đi ra bằng cửa bên,” Tragg nói. “Hãy nhanh chóng cho ông ta thuốc. Đừng bắt chờ. Còn cậu, Bill, cậu sẽ ra sau hăn và theo dõi. Cậu đi xe cậu, tôi đi xe tôi. Giữa hai chúng ta, hăn sẽ không thể thoát được, nhưng chớ có liều. Nếu hăn thấy cậu hoặc cảm thấy nghi ngờ thì cậu hãy bóp còi hai lần. Lúc đó tôi sẽ đi qua trước mặt hăn và chúng ta sẽ tóm cổ.”

“Đồng ý.” Copeland nói.

Dược sĩ đi ra quầy và sau đó một lúc trở lại với một đơn thuốc.

“Đây là một thứ thuốc trợ tim. Ông ta vội. Ông ta bảo đang khẩn cấp.”

Copeland chỉnh lại cravat, kéo áo vét tông và vò vào chỗ phòng ở hông.

“Hãy cầm lấy tờ tạp chí, nếu ông thích.” Dược sĩ nói.

Copeland cảm ơn và cuộn tờ tạp chí lại, để vào dưới cánh tay trái. Tragg đi ra bằng cửa của người bán hàng, vòng quanh phần xây cho đến phía trước cửa hàng tạp hóa và lên xe.

Sau đó hai phút, người đàn ông đi ra và nhảy vào một chiếc Buick. Sau ông ta, Copeland đến ngồi sau tay lái một chiếc Cabriolét màu xám.

Tragg đi đầu tiên. Trong gương hậu ông thấy chiếc Buick khởi động, và tại chỗ ngoặt đầu tiên, ông đoán nó sẽ rẽ trái chiếc Cabriolét của Copeland quay sau chiếc Buick, không cần báo hiệu.

Bob Lawley vội thực. Nhiều lần ông ta định vượt qua Tragg. Cuối cùng Tragg để cho vượt và bắt đầu đuổi theo, Copeland nối đuôi ông. Sau khoảng một tá dãy nhà, Tragg có cơ hội vượt qua chiếc Buick. Nhưng Lawley đã lừa ông bằng cách rẽ đột ngột sang phải. Đến chỗ rẽ tiếp theo, Tragg rẽ phải. Tới con đường ngang đầu tiên, ông nhìn sang hai bên, và không thấy bất cứ một xe nào trong hai chiếc kia cả. Cuối cùng ông thấy chiếc Cabriolét của Copeland dừng lại ở một dãy nhà xa hơn, nhưng chiếc Buick thì không thấy tăm hơi đâu cả.

Copeland uể oải bước ra khỏi xe.

“Anh thấy hẵn rồi sao?” Tragg hỏi, cố gắng giữ bình tĩnh.

“Hẵn ở kia.” Copeland điềm tĩnh nói.

“Ở đâu?”

“Trong biệt thự này. Hẵn đã quành vào và vào ga-ra. Tôi dừng lại phía sau cách năm chục mét. Tôi cho rằng hẵn không biết gì cả.”

“Hẵn đi đâu?”

“Vào phía trong, qua cửa sau.”

Đây là giờ chập choạng khi trời sẩm tối. Đây đó, trong những ngôi nhà khác cửa sổ đã sáng đèn, nhưng không có một chút ánh sáng nào lọt qua cửa sổ biệt thự này.

“Đi phía sau,” Tragg bảo. “Gõ cửa và báo rằng, tôi đến kiểm tra thiết bị điện, còn tôi, tôi sẽ tới cửa ra vào và bấm chuông lúc anh nói với hẵn. Việc đó buộc hẵn phải ra đứng trước và có lẽ hẵn không khóa cửa phòng sau nhà. Lúc đó, anh hãy vào. Nếu thấy tôi đang gặp khó khăn, anh hãy nhảy vào hẵn... Anh hiểu rõ vấn đề rồi chứ...”

“Tôi hiểu.” Copeland nói.

Tragg chờ mười phút, rồi bước lên thềm nghe ngóng, hình như có tiếng rì rầm ở sâu trong ngôi nhà và ông gõ cửa bằng những tiếng gõ dài nhấn mạnh. Tiếng bước chân tiến gần. Tragg bảo đảm cho súng ngắn dễ dàng rút ra khỏi bao giấu ở dưới nách, ông sửa lại cravat khi cánh cửa mở:

“Ông muốn gì?” Bob Lawley hỏi.

“Ông vừa dọn nhà phải không?”

“Điều đó không liên quan gì đến ông.”

“Ồ. Có chứ, điều đó liên quan đến tôi ông bạn ơi... Tôi ở phòng thuê...”

“Đây là một ngôi nhà sẵn đồ đạc, tôi đã thuê nó nguyên trạng và không muốn bị quấy rầy.”

Tragg trông thấy Copeland, ông ta rón rén như một con mèo dọc hành lang và chỉ còn cách ông vài bước.

“Tôi không có thì giờ để tranh luận.” Lawley kết luận và định đóng cửa lại.

Tragg duỗi dài chân ra, ra hiệu cho Copeland và nói:

“Được, Lawley, tôi bắt ông.”

Bob thụt lùi và khi Tragg đẩy cửa hẳn quay lại để chạy trốn, thì bị Copeland dang tay tóm lấy. Trong khi Bob cựa quậy một cách vô ích, Tragg lấy từ túi ra một cái khóa tay và cổ tay Bob bị khóa chặt lại.

Cảm thấy đôi cổ tay bị lạnh do cái khóa sắt, Bob lao vào một cuộc vật lộn man rợ và điên loạn. Tragg lắc mạnh dây xích khóa: cổ tay Bob bị xiết lại, tím bầm vì nhức nhối và đau đớn. Bob dụi đi:

“Chúng ta đi đi, Lawley, ông cần phải biết điều,” Tragg nói. “Vợ ông ở đâu?”

“Trong... Trong buồng ngủ.”

“Được. Chúng ta vào nói chuyện với bà ấy.”

“Ông định nói gì với vợ tôi?”

“Tôi muốn hỏi bà ấy vài điều.”

“Không thể được.” Bob nói, giọng hỗn hển, hẳn nhìn về buồng bình và ngờ vực.

“Tại sao?”

“Vợ... Vợ tôi không thể nói chuyện với bất kỳ ai.”

Tragg suy nghĩ rồi nói:

“Được. Tôi sẽ cho ông một cơ may nữa, Lawley.”

Bob cười khẩy hoài nghi.

“Tôi sẽ cởi khóa tay cho ông. Ông sẽ giới thiệu chúng tôi, Copeland và tôi như những người bạn thân, tình cờ gặp nhau khi đến hiệu thuốc. Ông sẽ nói với vợ ông rằng chúng tôi có thể giúp ông thoát khỏi những nỗi buồn phiền. Sau đó ông phải ngồi yên và để cho tôi nói.”

“Việc đó sẽ đem lại cho tôi cái gì?”

“Tôi sẽ bảo người ta phải đối xử đúng đắn với ông, không có những quả dấm, không có đánh đập.”

“Điều đó không đủ.”

“Được. Tôi đã mở cho ông một con đường dễ dàng, nếu ông thích khó khăn...”

“Nghĩa là?”

“Ông sẽ thấy... ông không phải đang ở trong tư thế để mặc cả Lawley ạ.”

Copeland cúi xuống nhặt tờ tạp chí bị rơi khi ôm ngang lưng Lawley. Lawley thốt ra một tiếng chửi và đá một cú vào mặt Copeland. Copeland tránh được và nhận cú đá vào vai. Ông ta bắt đầu đứng dậy, đổi ý kiến, trước hết nhặt tờ tạp chí lên và nắm tay phải lại.

Tragg can thiệp vào.

“Không phải bây giờ, Bill. Chỉ giám sát thôi, Không cho hấn nhúc nhích.”

Copeland thở dài, xòe bàn tay ra, xoa vai, rồi vẫn xô Lawley vào tường. Tragg lấy gói thuốc ở túi Lawley ra.

“Ông làm gì thế?” Bob hỏi.

“Im mồm đi.” Copeland trả lời, vừa sửa lại cổ áo sơ-mi cho Bob.

Cửa thứ hai mà Tragg mở ra là cửa một buồng ngủ. Những chiếc màn căng ra làm cho căn phòng chìm vào bóng tối mờ mờ; để có thì giờ quen mắt, Tragg dừng lại ở ngưỡng cửa. Ông nghe thấy tiếng thở mệt nhọc.

“Anh Bob.” Một giọng đàn bà hỗn hển gọi.

Tragg bước tới.

“Chồng bà yêu cầu tôi đưa cho bà thứ thuốc này càng sớm càng tốt,” ông nói.

“Anh ấy hiện ở... ở đâu?”

“Ông ấy bận một công việc bất ngờ và sẽ trở về sau vài phút nữa, nhưng ông ấy thấy bà cần phải có thuốc ngay.”

Tragg tìm thấy một cái đèn ở gần giường. Ông thắp lên và bày thuốc ra. Có hai loại: thuốc xông và thuốc viên. Tragg nghiên cứu những chỉ dẫn ở tờ quảng cáo, đi tìm một cốc nước trong buồng tắm rồi đưa cho Carlotta cùng với hai viên thuốc. Trong khi bà uống thuốc, ông lấy một chiếc khăn mặt và cắt đầu một ống thuốc xông, rồi đặt ống thuốc xuống dưới mũi Carlotta.

Tragg yên lặng quan sát Carlotta trong năm phút. Bà ta thở dễ chịu hơn. Cuối cùng bà ta mỉm cười trung hậu và nói:

“Đây là sự pha trộn các loại bệnh khác nhau. Tôi cho rằng thuộc về thần kinh nhiều hơn. Nhưng bây giờ tôi thấy khá hơn. Cảm ơn.”

Tragg lấy một cái ghế tựa và ngồi sát giường.

“Tôi không muốn quấy rầy bà, bà Lawley. Song tôi phải hỏi bà vài điều. Nhưng tôi không nên làm mệt bà...”

Bà nhìn ông, ngạc nhiên.

“Ông là ai?”

“Tôi định tìm sự thật về việc đã xảy ra tối hôm qua. Tôi nghĩ rằng bà biết một lệnh bắt giam đã được gửi cho chồng bà...”

“Không. Tôi... Tôi chưa biết...”

“Nếu chồng bà phạm tội, hoặc nếu bà phạm tội, thì bà đừng nói gì với tôi cả. Nếu cảm thấy yếu quá, thì bà đừng cố gắng. Nhưng nếu bà có thể trả lời một vài câu hỏi thì điều đó sẽ giúp đỡ rất nhiều...”

“Sẽ giúp đỡ ai?”

“Chồng bà, nếu ông ấy vô tội. Em gái bà.. Cô...”

Bà gật đầu đồng ý.

“Nhưng bà không nên nhầm, bà không bắt buộc phải trả lời,” Tragg nói rõ lại một cách mạnh mẽ.

Bà động dậy trên giường, vẻ lo lắng.

Từ lối vào, nơi Copeland giữ Lawey, dội vào tiếng ồn vật lộn, rồi một tiếng kêu bị nghẹt.

“Cái gì thế?” Carlotta hỏi.

Tragg hầu như không suy nghĩ.

“Những người dọn nhà thuê... Họ chuyển đồ đạc mà chồng bà mua.”

Carlotta tự để mình ngã xuống gối, mắt nhắm lại.

“Anh ấy không cần phải chi khoản này. Anh ấy chỉ là một đứa trẻ. Tiền bạc đốt cháy túi anh ấy.”

Da mặt bà có màu kem với một ánh xanh khó nhận thấy được, Tragg nhận xét. Hơi thở của bà ta trở nên đều hơn. Hình như bà đã ngủ. Tragg nhón chân đi ra khỏi buồng.

Ở lối vào, Lawley đang bị Copeland giữ, mắt như nhắm tịt lại do bị sưng vù lên.

“Đưa hẳn lên xe, Bill.” Trung úy ra lệnh.

Copeland lại ôm chặt lấy Bob.

“Ông đã nghe sếp nói chưa? Lên đường!”

Bob đã mất hết nghị lực. Hắn ngoan ngoãn để bị kéo lên xe. Tragg trở lại trong buồng và lấy một cái ghế ngồi. Sau mười lăm phút, Carlotta lại mở mắt ra.

“Tôi cảm thấy khá hơn,” bà ta nói. “Ông có phải là thầy thuốc không?”

“Không. Tôi là thám tử,” Tragg trả lời.

“Thám tử tư?”

“Không, tôi làm việc cho nhân dân.”

“Ông muốn nói rằng ông là cảnh sát chăng?”

“Vâng.”

Bà thử đứng dậy.

“Hãy bình tĩnh, bà Lawle,” Tragg khuyên. “Tôi chỉ tìm sự thực.”

“Ông muốn biết cái gì?”

“Làm thế nào mà bà đã lấy được chứng thư ở nơi xảy ra tội ác, bà Lawley?”

Bà lại nhắm mắt lại.

“Tội ác gì?”

Tragg nắm chặt tay lại, hít một hơi thở sâu, ngật ngưỡng một lúc, rồi nói:

“Chúng tôi đã tìm thấy chứng thư trong tay ông Mason, ông ấy bảo rằng chính bà đưa cho ông ta.”

Bà mở mắt và ho.

“Thực thể à?”

“Vâng.”

“Đây là ý kiến riêng của ông ấy.”

“Tôi biết... Nhưng tại sao bà lại lấy chứng thư?”

“Nó là của tôi.”

“Có phải Lynk đã chết khi bà đi vào nhà nghỉ mát không?”

“Đúng.”

Bà ta chớp mắt rồi nhắm lại hoàn toàn.

“Tôi rất mệt...”

“Bà hãy nghỉ đi,” Tragg gợi ý.

“Hình như ông tử tế quá,” bà nói, giọng buồn ngủ. “Tôi nghĩ những người cảnh sát là... khác kia. Ông thật... tử tế.”

“Đừng vội, bà Lawley.”

Ông nắm chặt bàn tay, đến nỗi cảm thấy đau. Người xâm xấp mồ hôi - Đồ chó chết - hẳn chỉ làm nhiệm vụ của mình. Khi định giải một bài toán hình sự thì cần phải đánh những con bài mà mình có. Người ta không được chọn chúng...

“Một... ông... rất... tử tế...” người đàn bà rì rầm trên giường.

Chương 12

“Ngài có tin rằng Tragg đã biết từ đầu rằng tôi định lĩnh séc không?” Della Street hỏi Mason, lúc ra khỏi cửa hàng Mildreth.

“Hắn đã dự kiến khả năng này, dù sao... Hắn cũng đã cắt mắt của tôi con át, trời tru đất diệt hắn đi!”

Họ lên xe, Mason nổ máy một cách thô bạo.

“Nhưng làm sao ông ta lại biết?” Della hỏi.

“Ồ, hắn chỉ cộng đơn giản hai với hai... Hắn biết rằng tôi muốn bảo vệ Carlotta cho tới khi tình hình sáng tỏ. Và cũng biết rằng tôi muốn tổng cố Bob Lawley đi...”

“Ngài có nghĩ rằng Bob sẽ nói ra, nếu Tragg tìm thấy hắn không?”

Giọng Mason có vẻ khinh khỉnh:

“Hắn ư? Tất nhiên, hắn sẽ nói. Hắn sẽ bắt đầu bằng lời thề độc rằng người ta có thể xé hắn ra thành từng mảnh, buộc tứ chi vào lũ ngựa điên để phanh thây, nhưng hắn sẽ không mở miệng. Rồi hắn sẽ cung khai, tố giác và cố gắng ghim tội lỗi lên lưng vợ mình.”

“Tại sao bà Lawley lại rời khách sạn?”

“Lúc này cô quá tò mò đấy, Della ạ...”

Ông đi chậm rồi dừng lại ở một chỗ đỗ xe và ra hiệu cho một người bán báo. Trỏ tờ báo cho Della, ông nói:

“Đây là chỗ chúng ta tìm thấy câu trả lời cho câu hỏi của cô...”

“Ngài muốn nói rằng bà ấy đã đăng một lời quảng cáo hay sao?”

“Không phải bà ấy, mà hắn, thằng đểu ấy!”

“Tôi tin rằng ngài đã cấm Carlotta đọc báo...”

“Ra lệnh cho một người đàn bà cũng giống như đánh bạc vậy.”

Mason trả cho người bán báo một phần tư đô-la và đưa tờ báo cho Della:

“Cô hãy xem mục những quảng cáo nhỏ.”

Đèn đường thay đổi. Ông lái đi, lái xe từ từ trong khi Della lướt nhanh cột quảng cáo.

“Xong rồi,” cô nói.

“Hắn ta nói gì?”

“Carla thân mến, anh ốm vì lo lắng cho em. Em gọi điện thoại cho Grayview 6-9841 và nói cho anh biết rằng tất cả mọi sự đều tốt lành. Đó là tất cả những gì anh muốn biết. Anh có thể đương đầu với mọi dư luận nếu như em khỏe’.”

“Ký tên như thế nào?”

“Honeybunch⁽⁶⁾.”

“Đồ đều! Đồ đê tiện!”

Mason thấy một chỗ đỗ xe. Ông dừng lại đứng sau một cái vòi nước.

“Có một cửa hàng tạp hóa lớn ở góc kia, Della ạ. Cô gọi hãng Drake đi. Nói với họ rằng tôi muốn biết Grayview 6-9841 là của ai?”

“Để tự tôi gọi số ấy có đơn giản hơn không?”

“Không. Loại công việc này là chuyên môn của Drake.”

“Ông ta sẽ cần bao nhiêu thời gian?”

“Chắc không hơn nửa phút.”

“Rồi sau đó, chúng ta sẽ trở về văn phòng à?”

“Không. Chúng ta sẽ đi thăm ông Sindler Coll một chuyến.”

Della nhảy ra khỏi xe đi vào cửa hàng tạp hóa. Một lúc sau cô trở lại:

“Drake sẽ quan tâm đến số đó và ông ấy báo cáo về một việc khác mà ngài đã giao. Tôi ghi lại bằng tốc ký đây.”

“Tuyệt, cô hãy đọc cho tôi nghe trong lúc tôi lái xe.”

Ông khởi động. Della mở sổ tay và đọc những lời ghi chép lại.

Peavis là một kẻ bướng bỉnh và hiếu chiến, tìm cách ngoi lên trong ngành buôn bán hoa từ năm 1928. Trước đây, hắn bán rượu lậu. Trong thời gian buôn rượu hắn đã nhọc lòng vì một gã Frank Lecklen nào đấy đã ăn cắp hàng của hắn. Lecklen đã vào bệnh viện với hai viên đạn trong người. Gã khai với cảnh sát là đã tự bắn vào mình và từ chối nói nhiều hơn. Peavis

đã đến thăm gã, thuê cho gã một cô y tá tư và một bác sĩ riêng. Lecklen hiện giờ sống với cái tên Sindler Coll.

‘Esther Dilmeyer: 23 tuổi, gái bar trong một quán rượu kiêm sòng bạc. Quá khứ đáng ngờ. Đã bị đuổi khỏi công ty Rockaway Candy về tội không phục tùng và vi phạm nội quy. Sau đó đã làm việc ở công ty Ease - Adjust Shirt nhưng bị vợ ông chủ đánh ghen... Lúc đó Esther gặp Irma Radine, người mà cô đã quen ở công ty Rockway Candy và hiện làm việc ở Golden Horn. Irma đã giới thiệu Esther với Lynk. Lynk thấy Esther hợp với sở thích của mình đã thuê cô này theo lối ăn tỷ lệ phần trăm. Khoảng ba tháng nay, Esther đã trở thành người tình của Coll. Gần đây, tình cảm của Coll đối với Esther đã bị lạnh nhạt đi nhiều. Hình như hiện nay Coll say đắm một cô gái khác, nhưng không ai biết là người nào, vì chính Coll đã hết sức kín đáo trong vấn đề này!’

“Drake nói rằng đấy là tất cả cho đến lúc này, nhưng ông ta sẽ tiếp tục điều tra thêm. Có điều gì bổ ích...”

“Không ngờ tôi biết điều đó, Della ạ. Tất cả được đấy... Cái cô Irma Radine ấy biết rõ Esther... cho nên cô ta đã chống lại một cách kỳ cục như vậy khi Tragg hỏi ở Golden Horn. Tôi tin rằng cô ta cũng phải lòng Coll. Các cô ấy giành nhau Coll, chắc là như vậy. Cuối cùng, chúng ta sẽ thấy cái gì muốn thấy.”

Mason tập trung vào tay lái cho tới khi đến trước nhà Coll.

“Tốt nhất là cô chờ tôi ở đây, Della ạ,” ông vừa nói vừa ấn nút chuông đặt trước tên Coll.

Không có ai trả lời. Mason quyết định ấn vào nút chuông ghi chữ ‘quản lý’. Một tiếng kẹt báo cho ông biết cửa đã mở. Ông đi vào qua phòng lớn, rồi đến bấm chuông ở buồng bà quản lý. Nhận ra ông, bà ta cười thoải mái. Rõ ràng là bà ta vừa ở hiệu làm đầu vài giờ, được giữ bằng một cái nịt bụng và mặc đẹp; lúc này thân thể của bà rất khác với đồng thịt mặc kimônô thấy lờ mờ tối hôm trước.

“Nom bà tuyệt quá,” Mason mê ly.

Bà ta làm duyên:

“Ông lịch sự với phụ nữ lắm!”

Mason dừng lại uy tín còn nguyên của sự hợp tác đã chết với Tragg:

“Bà có biết Coll ở đâu không?” ông hỏi.

“Tôi không tin rằng ông ta còn ở nhà.”

“Tôi cũng không,” ông ta không trả lời.

“Tôi không nghĩ rằng ông ta ở đây suốt cả ngày. Ông ta đã đi lúc chín giờ sáng.”

“Một mình?”

“Không, với một người đàn ông.”

“Bà không biết ông ta đi đâu sao?”

“Không.”

“Tôi muốn nói qua căn buồng ông ta một chút. Bà có chìa khóa vạn năng không?”

Ông đưa ra yêu cầu của mình bằng giọng dừng dưng, đến nỗi bà quản lý không thể ngập ngừng chút nào cả.

Căn buồng Coll ở là một căn buồng có đồ đạc của người độc thân điển hình với giá trung bình. Trong buồng, không có một đồ vật nào phản ánh cá tính của người ở hoặc cho phép đoán rằng ông ta đã đi đâu.

“Có người phục vụ không?” Mason hỏi.

“Có một cô phục vụ lau chùi hàng ngày.”

“Ông ta chưa về từ khi cô ấy dọn dẹp xong à?”

Bà quản lý nhìn cái gạt tàn thuốc trống rỗng và sạch bong rỗng lắc đầu đồng ý.

“Ông ta có hút thuốc không?”

“Có. Tôi tin là...”

Mason thấy máy điện thoại đặt trên một chiếc bàn nhỏ và ghi nhằm số máy: Southbrook 2-4304.

Bà quản lý đột nhiên nhận thấy có lẽ là mình đã quá chiều ý khách và tình huống này sẽ có cơ trở nên rắc rối nếu Coll bất thành linh trở về.

“Tôi nghĩ rằng ông chỉ muốn nói qua. Tôi không muốn ông sờ đến bất kỳ cái gì ở đây cả,” bà mạnh mẽ nói.

Mason trấn an:

“Dĩ nhiên, tôi đã nghĩ tới... Tôi sợ... rằng cái gì đó đã xảy ra cho ông ta... Bà hiểu chứ?”

“Vâng, tôi hiểu...”

Bà lại mở cửa ra và húng hắng ho để báo cho Mason biết rằng cuộc viếng thăm đã khá lâu. Mason hiểu ý và đi ra hành lang. Bà quản lý đóng cửa lại khi ông ra khỏi.

“Tôi nghĩ rằng nói điều này với ông Coll là vô ích,” bà nói. “Điều đó sẽ không làm cho ông ta thích thú.”

“Bà không cần nói việc này với ai cả. Chính tôi, tôi cũng sẽ không nói gì hết.”

Ông cảm ơn bà quản lý một lần nữa trong phòng lớn rồi đi vào buồng điện thoại và gọi hãng Drake. Paul Drake đi vắng, nhưng có cô thư ký của ông ta trả lời.

“Ông Mason, chúng tôi đã có số máy mà ông muốn...”

“Thế à?...”

“Số máy được ghi dưới cái tên Esther Dilmeyer ở khu nhà Molay Arms.”

Mason, huýt sáo rồi nói:

“Rất tốt. Cảm ơn.”

Ông cầm máy và gọi văn phòng bác sĩ Willmont.

“Nữ bệnh nhân ở đâu rồi bác sĩ?”

“Người nào? Bà bị bệnh tim? Tôi không thấy bà ta từ sáng sớm nay.”

“Không phải. Người kia. Người bị đầu độc. Esther Dilmeyer.”

“Luôn luôn ở tại bệnh viện.”

“Có chắc không?”

“Chắc chứ.”

“Cô ta có thể rời bệnh viện mà ông không biết không?”

“Không thể được.”

“Cô ta có thể đánh lừa sự giám sát không?”

“Ở bệnh viện này thì không thể như thế được,” Bác sĩ nói chắc chắn. “Ở đây mọi việc đều trôi chảy. Theo tôi biết, cô ta còn ngủ. Tôi đã yêu cầu báo cho tôi biết khi tình trạng của cô tá thay đổi.”

“Có lẽ tốt nhất là ông nên gọi một cú điện, kiểm tra xem cô ta có luôn luôn ở đây không?”

“Vô ích,” Willmont đáp lại cộc lốc. “Cô ta vẫn ở đây. Tôi xin bảo đảm.”

“Nhưng nếu cô ta đã chuồn rồi.”

“Không có khả năng nào cả. Tôi sẽ đến bệnh viện khi thăm bệnh xong. Lúc đó ông có thể gọi điện cho tôi nếu thấy cần.”

“Khoảng bao lâu nữa?”

“Đợi một chút... Để tôi xem còn khách trong phòng chờ không... Ồ, cô khán hộ... Còn bao nhiêu người nữa?... Hai... A lô, Mason. Không quá mười lăm đến hai mươi phút nữa.”

“Đồng ý. Có lẽ tôi sẽ nhảy đến bệnh viện,” Mason nói. Ông gặp lại Della ở trong xe.

“Tôi đã có tên và địa chỉ tương ứng với số máy, Della ạ.”

“Ai thế ạ?”

“Esther Dilmeyer. Khu nhà Molay Arms.”

“Nhưng tôi tin rằng cô ta vẫn ngủ...”

“Cô ta đang ngủ!” Bác sĩ Willmont khẳng định như vậy.

“Điều đó có nghĩa gì?”

“Nghĩa là tôi đã mất cảnh giác, tôi...”

“Tôi không hiểu.”

“Điều đó rõ như ban ngày. Chúng ta biết rằng Bob là kẻ đánh cá ngựa... Chúng ta lại biết lúc xảy ra tai nạn ô-tô, Esther đang ngồi trong xe hăn. Cô ta làm việc với Lynk và Sindler Coll, hai người này đều làm việc cho Peavis. Một số tiền lớn đã nhập cuộc. Cô có rõ bức tranh không? Chắc chắn Esther đã không chơi trò vờ ngây thơ với Lawley.”

“Ông nghĩ rằng hăn có chìa khóa phòng cô ấy à?”

“Chắc chắn. Tối hôm qua khi ở trong tình trạng bối rối như thế, thì dĩ nhiên là hăn tới đó. Đây là việc duy nhất hăn đã làm. Tôi phải biết điều đó. Đây là hạng người thích được đàn bà ve vuốt, an ủi và nói với hăn rằng mọi việc sẽ trôi chảy và cô ta sẽ xả thân vì hăn, nếu cần.”

“Vâng, đúng là hạng...”

“Hắn đã đến chỗ Esther. Cô này không có nhà. Hắn đã coi như đang ở nhà mình. Hắn đã gọi điện thoại cho báo chí để xin đăng quảng cáo và hẳn trả tiền theo máy điện thoại của Esther. Sau đó, hẳn chỉ còn việc chờ. Carlotta đã không nghe lời tôi. Bà ấy đã cho mua báo và đọc. Có lẽ bà ấy đã thỏa thuận trước với Bob là trong trường hợp khẩn cấp, họ sẽ trao đổi thông tin với nhau bằng con đường này. Nhiều người đã làm như vậy. Bà ấy cũng có thể tình cờ nhìn vào trang quảng cáo. Dù sao bà ấy cũng đã thấy mục đó và đã gọi ngay Bob theo số máy được chỉ dẫn.”

“Rồi hẳn làm gì?”

“Hắn đi tìm bà ta.”

“Rồi sao nữa?”

Mason vuốt cằm.

“Đấy là điểm mấu chốt. Chúng ta đi một vòng đến chỗ Esther đi...”

Họ đi đến khu nhà Molay Arms. Bấm chuông gọi Esther không được, Mason gọi bà quản lý.

“Bà còn nhớ tôi nữa không? Tối hôm qua tôi đến đây vì vụ đầu độc ấy.”

“Vâng, tôi biết ông,” bà nhã nhặn nói.

“Tôi muốn lấy vài bộ quần áo ở nhà cô Dilmeyer để mang đến bệnh viện cho cô ta. Bà cho tôi mượn chìa khóa vạn năng được không?”

“Không, tôi không muốn làm điều đó,” bà quản lý nói.

Bà ta ngậm ngừng một lúc rồi thêm:

“Nhưng tôi có thể đi cùng ông. Ông sẽ lấy cái mà ông cần.”

Mason không để lộ sự phật ý. Họ lên cầu thang và ông đàn xếp để được vào phòng trước tiên khi bà ta mở cửa xong. Căn phòng trống không.

“Ông cần cái gì?” bà quản lý hỏi.

“Một chiếc sơ-mi ngủ, đôi giày pangtúp và đồ trang điểm. Tất cả những cái này không dính dáng gì đến tôi. Nhưng tôi nghĩ rằng sẽ tìm thấy.”

“Ồ tôi sẽ giúp ông. Có một cái va-li trong tủ hộc tường. Ông hãy ngồi tạm trong khi tôi tìm quần áo. Cô ấy thế nào?”

“Bà thật là đáng mến. Cô ấy khá hơn rồi.”

Mason nhìn quanh, cảnh sát đã phun thuốc vào đồ đạc, máy điện thoại, các núm cửa để lấy dấu tay. Gạt tàn đều đầy mẩu thuốc; làm thế nào mà

biết được đây là những mẫu do cảnh sát để lại, hay của một người thuê nhà gần đây nhất?

Trong lúc bà quản lý cẩn thận gấp quần áo và bỏ vào va-li, Mason nghiên cứu các mẫu thuốc lá. Có ba nhãn khác nhau: Những mẫu của một nhãn có vết son bôi môi, những mẫu của hai nhãn khác thì không có. Mason đếm được bốn mẫu có son, mười lăm mẫu của nhãn thứ hai và hai mươi hai của nhãn thứ ba. Rõ ràng những người hút thuốc đều bồn chồn lo lắng, phần lớn các điếu thuốc đều chỉ hút một nửa.

“Ông còn muốn gì khác nữa?” bà quản lý hỏi.

“Không. Tất cả chỉ thế thôi, rất cảm ơn. Bà có biết hôm nay có ai đến đây không?”

“Hôm nay? Không. Tôi không tin. Dù sao người ta cũng không nói gì với tôi cả.”

“Cảnh sát.”

“Không. Họ đã xong việc tối hôm qua hoặc rất sớm sáng hôm nay rồi.”

“Có một bà nào dọn dẹp ở đây không?”

“Mỗi tuần chỉ một lần. Trong phần thời gian còn lại, cô Dilmeyer tự lo dọn lấy buồng.”

“Khi nào bà dọn dẹp sẽ đến?”

“Thứ Bảy.”

“Thưa bà, xin cảm ơn bà. Tôi sẽ không quên nói với cô Dilmeyer rằng bà rất chiều người, được không?”

Ông ra khỏi buồng với chiếc va-li. Ném nó vào xe và ông nói với Della:

“Tốt nhất là ta đến bệnh viện.”

Lúc ông đến bệnh viện thì đã năm giờ hai mươi phút. Bác sĩ Willmont đã có mặt ở đây.

“Cô ấy vẫn luôn luôn ở đây à?” Mason hỏi bác sĩ.

“Luôn luôn.” Bác sĩ trả lời. “Cô ta đã tỉnh cách đây bốn mươi lăm phút. Cô ta còn hơi đỡ dần. Nhưng dần dần sẽ hồi tỉnh lại bình thường.”

“Cảnh sát đã biết việc này chưa?”

“Chưa.”

“Tôi tin rằng họ đã ra lệnh phải báo cho họ biết, khi...”

“Đúng, nhưng tôi đã ra lệnh không báo cho ai biết và không được nhận một người khách nào trước khi đích thân tôi xem xét tình trạng của người bệnh. Trong bệnh viện người thầy thuốc có toàn quyền.”

“Tuyệt,” Mason nói. “Nếu tôi lên vào để nói chuyện với cô ấy một lúc trước khi cảnh sát đến thì điều đó có gây ra phiền hà gì không?”

“Có. Điều đó sẽ gây ra nhiều phiền hà.” Bác sĩ nói giọng cộc lốc. “Ông cũng biết điều đó như tôi. Nó sẽ đặt tôi vào tình thế khó xử và sẽ rất tai hại cho bệnh viện. Trong chừng mực nào đó, tôi có thể đương đầu với cảnh sát, nhưng chỉ khi nào vì quyền lợi của người bệnh thôi.”

Mason cười:

“Tôi không hiểu quan điểm và đạo đức nghề nghiệp của ông bác sĩ ạ. Ông biết rõ hơn tôi cơ chế của bệnh viện. Làm thế nào mà tôi có thể vào thăm Esther Dilmeyer trước cảnh sát mà không gây rầy rà cho ông?”

“Tôi không cần biết.” Willmont đáp lại mạnh mẽ.

“Cô y tá trực cũng không biết điều đó, phải không?”

“Đúng thế.”

Mason châm một điếu thuốc.

Willmont nói, giọng lừng chừng:

“Tôi sẽ gọi cô y tá đến bàn giấy để xem xét bản ghi nhiệt độ của người bệnh. Cô bệnh nhân này ở buồng 319. Sau đó tôi sẽ phái cô y tá ấy đến phòng chữa bệnh để chuẩn bị theo một đơn thuốc, việc này sẽ mất một ít thời gian. Rất tiếc là không thể để cho ông gặp người bệnh được. Tuyệt đối không thể được. Mời ông đi qua đường này...”

Bác sĩ cầm cánh tay Mason, đưa ông tới phòng tiếp đón, và nói với cô nhân viên thừa hành:

“Không được cho người vào thăm cô Dilmeyer trước khi cảnh sát gặp cô ấy. Và không được cho cảnh sát vào thăm trước khi tôi cho phép...”

“Xin vâng, thưa bác sĩ,” cô nhân viên trả lời.

Willmont ngoảnh về phía Mason:

“Tôi xin lỗi, ông Mason, nhưng đây là lệnh.”

“Tôi hoàn toàn hiểu, bác sĩ ạ!” Mason nói. “Ông có thể cho biết khi nào tôi có thể tới thăm cô ấy được không?”

Willmont lắc đầu mạnh mẽ.

“Tôi không có quyền nói điều đó. Tôi là thầy thuốc. Chỉ thế thôi. Khi nào cô ấy ở tình trạng có thể tiếp khách được, thì tôi sẽ báo cho cảnh sát. Tiếp theo đó, nếu sức khỏe cô ấy không bị xấu trở lại thì tôi sẽ không còn nhiệm vụ nữa và việc còn lại là của nhà chức trách. Chào ông, ông Mason.”

“Xin chào bác sĩ,” Mason đáp rồi bước đi.

Bác sĩ nhanh nhẹn bước tới thang máy. Mason đi về phía cửa, rồi rẽ vào buồng điện thoại, ở đây, ông nhìn xem những cử động của cô nhân viên phòng tiếp đón. Khi cô ta ngoảnh đi, ông liền bước vào thang máy và lên tầng ba. Ở đây ông dễ dàng tìm thấy buồng của Esther. Ông đi qua buồng, vào hành lang, chờ cho cô y tá trực mang bản ghi nhiệt độ đi ra. Lúc đó ông lùi lại và mở cửa.

Esther đang ngồi trên giường, uống cà phê nóng. Cô ngước mắt nhìn.

“Chào ông,” cô nói.

“Cô cảm thấy thế nào rồi?” Mason vừa hỏi vừa ngồi xuống mép giường.

“Tôi chưa biết rõ lắm. Nhưng ông là ai?”

“Mason.”

“Perry Mason phải không?”

“Đúng.”

“Tôi chịu ơn ông nhiều, ông đã cứu sống tôi, nếu tôi hiểu đúng...”

“Tôi đã làm hết sức mình...”

“Ông có gặp khó khăn khi tìm tôi không?”

“Cũng khá...”

“Cà phê này tốt... Tôi nghĩ rằng tôi đã ngủ đủ giấc ngủ mà tôi đã mất.”

“Cô có biết ai đã đưa sô-cô-la cho cô không?”

Cô ta ngáp ngừng.

“Cô nói đi...” Mason khích lệ.

“Trời ơi tôi đã nghĩ rằng... Ồ, tôi không buộc tội ai cả... nhưng...”

“Cô nói tiếp đi...”

“Vâng, tôi đã gặp một phụ nữ trẻ, đầy thiện ý và tôi tin rằng cô ta đã xử sự thẳng thắn...”

“Cô Faulkner phải không?”

“Đúng. Cô ấy điều khiển các cửa hàng hoa Faulkner...”

“Tôi biết.”

“Cô ấy bảo rằng tôi cần có giò phong lan hợp với cái áo dài đang mặc, và cô ấy đã gửi cho tôi...”

“Rồi sau đó?”

“Tôi đã chán ngấy hộp đêm và định rút khỏi nơi này. Tôi làm việc ở Golden Horn, ông có biết không? Tôi là người mà người ta gọi là ‘Gái Bar’. Thực tế, tôi phải xúi đàn ông tiêu tiền để cho ban giám đốc thu lợi.”

Mason lắc đầu.

“Lúc đó tôi về nhà. Tôi ở nhà được mười phút thì một người giao hàng đến đưa cho tôi một hộp sô-cô-la. Tôi mở hộp ra và thấy một tấm thiệp giống như một tấm thiệp kèm theo phong lan...”

“Cùng một nét chữ viết?”

“Tôi không đem so sánh tỉ mỉ, nhưng hình như là cùng một nét chữ viết, các chữ cái đầu và phần còn lại...”

“Sau đó?”

Cô mỉm cười:

“Sô-cô-la kem là một trong những món tôi thích nhất. Tôi đang buồn bực trong người. Bởi vậy ông cứ nghĩ xem tôi đã thích thú biết mấy...”

“Rồi sao nữa?”

“Tôi bắt đầu có cảm giác rất buồn cười. Trước tiên tôi tưởng rằng mình buồn ngủ. Nhưng tôi biết rằng mình không được phép ngủ. Vì đã hẹn gặp ông vào lúc một giờ tại văn phòng của ông. Nếu không có việc đó, thì tôi đã thiu thiu ngủ mà không biết, nhưng vì cuộc hẹn gặp, nên tôi đã phải đấu tranh. Đột nhiên, tôi hiểu rằng, không phải mình chỉ buồn ngủ, mà là đã ngộ độc. Tôi phải vất vả lắm để giữ đủ tỉnh táo gọi điện cho ông. Tôi chỉ nhớ rằng đã nghe được giọng nói của ông. Tôi thử nói và đã ngủ, trong khi nói, tôi đã tỉnh lại nhờ cố gắng kinh khủng và rồi lại ngủ tiếp. Tôi cảm thấy như đã nói chuyện với ông từ nhiều năm trước.”

“Được,” Mason nói. “Bây giờ cô hãy lắng nghe vì điều này rất quan trọng: Trong khi cô nói chuyện với tôi, tôi có nghe thấy một tiếng âm, giống như cô ngã xuống đất...”

“Tôi không nhớ gì cả, ông Mason...”

“Tôi hiểu. Nhưng khi chúng tôi tới nhà cô, thì thấy máy điện thoại nằm lẫn dưới đất, ống nghe được đặt xuống. Tôi không thể tưởng tượng được là cô đã đặt nó xuống.”

“Tôi không nghĩ rằng mình có thể làm việc đó.”

“Vậy thì, có một người nào đó đã vào nhà cô sau khi cô ngắt xiu đi và trước khi tôi đến...”

“Người đó thấy tôi nằm lẫn dưới đất, và bỏ đi không cứu giúp gì tôi phải không?”

“Đúng.”

“Thật kỳ cục,” cô nói, ánh mắt lộ ra sự giận dữ đột ngột.

“Ngoài cô ra, còn ai có chìa khóa buồng cô nữa không?”

Cô ta thở sâu.

“Ông hiểu cho tôi, ông Mason. Tôi không phải là một thiên thần. Ở hộp đêm, tôi bán món hàng xấu. Nhưng một khi về nhà thì tôi chẳng còn gì nữa cả. Đó là cách duy nhất để làm công việc này mà không để mất sự quý mến của riêng mình. Ở Golden Horn không ai biết địa chỉ của tôi cả, kể cả Irma Radine, một trong những người bạn gái tốt nhất của tôi, và các ông chủ lại càng không biết nốt.”

“Cô có chắc không?”

“Tuyệt đối chính xác và thực sự như vậy.”

“Còn Robert Lawley?”

“Robert Lawley,” cô bĩu môi kinh tởm lặp lại.... “Cái hạng không xương sống có cái cằm mềm này...”

“Làm thế nào mà cô biết ông ta. Có phải Peavis đã yêu cầu cô quan hệ với ông ta không?”

“Không phải! Sindler Coll.”

“Cô biết Sindler Coll đã lâu chưa?”

“Chưa lâu lắm.”

“Thực à?”

“Tôi đã phải lòng hẳn. Tôi không giấu điều đó. Hẳn đã chán tôi và xếp một cô gái khác vào thay chỗ tôi. Điều đó làm cho tôi bất bình.”

“Cô không có lỗi?”

“Ông đặt ra cho tôi những câu hỏi về cá nhân thật buồn cười.”

Cô đã uống xong cà phê. Mason lấy tách và đĩa đặt lên bàn.

“Sindler đã nói gì về tôi?” Sau một lúc cô hỏi.

“Không nói gì.”

Cô nhìn móng tay mình.

“Ông có chắc không?”

“Dĩ nhiên, ông ta có gì để nói nào?”

“Hắn sẽ không phải là người đầu tiên kể lại nhiều hơn những điều không có. Hắn đã không đùa về chuyện thuốc độc chứ?”

“Không phải, hình như ông ta rất quan tâm đến việc đó.”

“Dù sao, hắn cũng là một người tử tế.”

Mason rút từ trong túi ra chiếc khăn mùi xoa mà ông tìm thấy trong buồng điện thoại ở nhà Sindler Coll.

“Có phải của cô không?” ông hỏi.

Cô ta xem xét cái khăn đó.

“Đúng. Ông chớ có bảo rằng tôi để khăn mùi xoa lại nhà đàn ông..”

“Tôi tìm thấy nó trong buồng điện thoại nhà Coll...”

“À, tôi chưa nói với ông điều đó...”

“Điều gì?”

“Vâng, tôi đã đến nhà Sindler trước khi về nhà... hay đúng hơn, tôi đang đến phòng hắn nhưng hắn đã đón tôi ở phòng lớn, lấy cớ là có một cuộc họp và không muốn tôi lên chỗ mình. Hắn yêu cầu tôi trở lại sau.”

“Có phải ngay sau khi cô rời Golden Horn, phải không?”

“Vâng.”

“Thế cô đã làm gì?”

Cô chưa chát trả lời.

“Một cuộc hội họp công việc! Đầu tóc hắn rối tung, cravat đeo lệch, son môi đầy miệng... Tôi lại đi ngay và thử gọi điện thoại cho cô Faulkner. Tôi sẵn sàng chuồn thẳng đến nhà Bob Lawley và tố giác. Tôi muốn nói với cô Faulkner là tôi sẽ đến văn phòng của ông và kể cho ông nghe tất cả câu chuyện và sẽ làm điều mà cô ấy muốn.”

“Cô có gặp được cô ấy không?”

“Không. Từ nhà, cũng như từ các cửa hàng hoa của cô ấy đều không có ai trả lời.”

“Thế rồi sao nữa?”

“Lúc đó, tôi rời buồng điện thoại về nhà và người giao hàng mang sô-cô-la đến. Phần còn lại ông biết rồi.”

“Tốt nhất là quên đi việc cô đã gặp tôi,” Mason nói. “Cô chưa được phép tiếp khách, và cảnh sát có những ý kiến khá chặt chẽ về việc này.”

“Ồ, đối với cảnh sát thì ông đừng lo,” cô khinh khỉnh nói.

“Cô sẽ kể cho họ nghe câu chuyện như vừa kể cho tôi chứ gì?”

Cô cười.

“Ông đừng ngốc thế. Tôi sẽ không nói gì với cảnh sát đâu. Tôi ghét cay ghét đắng bọn chúng.”

“Dù thế nào đi nữa, cô hãy xóa tất cả sự nghi ngờ đối với cô Faulkner đi. Cô ta cần cô làm chứng. Nếu cô chết rồi thì việc đó sẽ gây rắc rối cho cô ta. Kẹo sô-cô-la do một người khác gửi tới.”

“Nếu ông đã nói điều đó, thì nó phải là sự thực.”

“Cô là một cô gái tử tế,” Mason nói. “Chúc cô mau chóng bình phục.”

“Thôi đừng nói bình phục nữa,” cô kêu lên. “Tôi đã được bình phục đến mức muốn xé bệnh viện này ra thành từng mảnh, nếu họ không để cho tôi ra.”

“Cô luôn luôn có thể nói điều đó với bác sĩ Willmont,” Mason vừa nói vừa cười.

“Đó là ai vậy?”

“Thầy thuốc mà tôi thuê cho cô.”

Đôi mắt của Esther đầy ngờ vực, hết nhìn Mason lại nhìn căn buồng, quanh cô:

“Nhưng tôi không có tiền để trả một buồng riêng! Tôi phải ở một buồng tập thể.”

“Tiền buồng và tiền thầy thuốc do tôi trả,” Mason tuyên bố.

“Thế thì ông sộp quá! Có lẽ rồi đây tôi sẽ phải làm một việc gì đó để...”

“Ai mà biết được?” Mason rì rầm nói và nhón chân đi ra.

Vào xe, ông mở tờ báo mới nhất và đọc qua cột quảng cáo ‘Nhà có đồ đạc cho thuê’. Ông ghi lại năm nhà gần khu Molay Arms, vào buồng điện thoại ông bắt đầu gọi các số tương ứng với các căn nhà đó, giải thích rằng ông tìm một căn nhà có đồ đạc và hỏi giá thuê. Khi gọi tới số thứ ba, thì nghe một giọng đàn bà trả lời khá đột ngột rằng căn nhà đã cho thuê từ chiều rồi bỏ máy, không câu nệ gì cả.

Mason đến văn phòng bảo Della Street:

“Cô muốn đi một vòng không?”

“Có. Đi đâu?”

“Tới một căn nhà có đồ đạc.”

“Để gặp ai?”

“Có lẽ là Carlotta Lawley.”

“Tại sao lại ‘có lẽ’?”

“Bởi vì trung úy Tragg có tất cả những điều kiện dễ dàng của cảnh sát. Còn tôi, cái may mắn duy nhất là tin vào trực cảm. Tôi không thể so đo với êkíp của ông ta trong việc theo dõi một dấu vết đã nguội lạnh... Tôi phải đi đường tắt.”

“Ngài nghĩ rằng Tragg sẽ đến trước mình phải không?”

“Nếu Tragg không làm được điều đó, thì đấy là lỗi của ông ta...”

Họ lặng lẽ cho xe chạy tới một biệt thự cho thuê từ ban chiều. Lúc họ đến một chiếc xe cứu thương đang khởi động ở trước cửa, trước xe này có một xe cảnh sát mà Tragg cho chạy với tốc độ nhanh. Phía sau xe có hai người ngồi. Tư thế cứng đờ của họ và việc họ buộc phải ngồi cạnh nhau cho thấy họ đã bị xích với nhau bằng khóa tay.

Mason không dừng lại trước biệt thự và tiếp tục cho xe chạy.

“Chúng ta đi đâu bây giờ?” Della hỏi. “Tới văn phòng trung tâm của cảnh sát phải không?”

“Không. Đi ăn tối.”

“Ngài không định giải phóng bà ấy hay sao?”

Ông lắc đầu:

“Càng làm khuấy động sự việc, thì tôi càng bị thiệt hại. Nếu tôi kéo phía bên này và Tragg kéo phía bên kia, còn bà Lawley ở giữa...”

“Nhưng ngài không thể ngăn bà ấy nói về việc đó hay sao?”

“Về việc gì?”

“Về những quan hệ của bà ấy với ngài... về những điều mà bà ấy nói với ngài.”

“Tôi cảm thấy cô không chú ý đến sắc mặt của trung úy Tragg khi ông ta đi ngang qua chúng ta,” Mason nói cụt ngủn.

Chương 13

Sau khi mở phiên tòa, chánh án Grosbeck nhìn về phía Mason qua phía trên kính mát và tuyên bố:

“Peavis kiện các hàng hoa Faulkner. Các luật sư: Frank Labley cho bên nguyên. Perry Mason cho bên bị.”

“Chúng tôi đã sẵn sàng thưa ngài,” Labley nói mạnh mẽ và hướng mắt về phía bàn Mason.

“Chúng tôi cũng sẵn sàng,” Mason đáp lại.

Labley tỏ ra sửng sốt:

“Có phải ông nói rằng đã thực sự sẵn sàng biện hộ cho vụ kiện này không?”

“Đúng thế.”

“Lệnh đòi ra tòa đã thông báo cho ông hơi muộn,” Chánh án lưu ý Mason. “Ông có quyền xin hoãn lại, luật sư ạ.”

“Thưa ngài, xin cảm ơn ngài, nhưng chúng tôi đã sẵn sàng.”

Labley từ từ đứng dậy:

“Điều này thật hết sức bất ngờ, thưa ngài. Hầu như theo lệ thường. Người bào chữa cho bên bị sẽ yêu cầu hoãn lại khi có quá ít thì giờ giữa lệnh đòi ra tòa và phiên xử.”

Mason tỏ ra hoàn toàn dửng dưng. Chánh án nghiêm nghị nói với Labley:

“Luật sư ạ, dù sao, phiên xử cũng đã được ấn định vào hôm nay, không phải ông là người có quyền xin hoãn quyền đó là của người bào chữa cho bên bị.”

“Thưa ngài, tôi hiểu, nhưng... Cuối cùng, cũng tốt thôi, tôi sẽ gắng hết sức mình.”

“Những bản khai nhân chứng đã được đăng ký chưa?” Chánh án hỏi Mason.

“Chưa, thưa ngài, nhưng tôi muốn gọi vài nhân chứng tới.”

“Việc nghe nhân chứng sẽ mất bao nhiêu thời gian?”

“Ồ, ít thôi...”

“Tòa án thích nhận những bản viết làm chứng hơn...”

“Thưa ngài, tôi hiểu... Nhưng tôi có quá ít thời gian để thu thập những bản viết này...”

“Tôi sẽ cho hoãn lại để ông có thể làm được việc đó.”

“Nhưng thưa ngài, tôi không mong được hoãn, nếu đồng nghiệp của tôi không nói rõ rằng việc hoãn này có nghĩa là đình chỉ...”

Frank Labley nháy chồm lên, vẻ giận dữ. Chánh án Grosbeck ra hiệu cho ông ta ngồi xuống, mỉm cười và nói với Mason:

“Rất tốt, Luật sư. Tòa sẽ nghe các nhân chứng của ông.”

“Tôi chỉ bằng lòng với những bản viết,” Labley nói, “dĩ nhiên tôi giành cho mình quyền phản cung và không thừa nhận những nhân chứng của bên bị.”

“Đồng ý. Bắt đầu đi, ông Mason!”

“Trước tiên, tôi sẽ gọi ông Peavis, người thừa kiện.”

Peavis lê chân bước tới, giơ bàn tay phải lên một cách yếu ớt, tuyên thệ, và ngồi vào ghế giành cho nhân chứng, nhìn Mason với thái độ thù địch, bình tĩnh.

“Ông có phải là người thừa kiện không? Ông Peavis.”

“Xin một phút,” Labley can thiệp. “Trước khi nhân chứng trả lời, tôi tin rằng mình có quyền yêu cầu ông Mason cho biết ông đã trình tòa bản chứng nhận cổ phần mà lệnh đòi của Tòa yêu cầu ông trình chưa?...”

Mason đáp:

“Tôi có nó ở đây.”

“Có phải chứng từ chính thức không?” Labley hỏi, vẻ hoài nghi.

“Đúng.”

Labley bình tĩnh lại, vẻ ngơ ngác.

Một cảnh sát, mặc thường phục ngồi ghế ở hàng cuối, đột nhiên đứng dậy và lặng lẽ rời phòng xử. Chánh án nhìn Mason về ngẫm nghĩ.

“Hãy trả lời câu hỏi của tôi,” Mason nói với Peavis.

“Vâng, tôi là người thừa kiện.”

“Cách đây ít lâu, ông định chiếm đoạt các cửa hàng hoa Faulkner, có đúng thế không?”

“Đúng...”

“Ông biết rằng một số cổ phần của công ty này là của Carlotta Lawley, phải không?”

“Đừng làm mất thì giờ vô ích, ông Mason. Tôi là một nhà kinh doanh. Tôi thấy có cơ hội để kiểm soát các cửa hàng hoa Faulkner. Bản thân tôi không thể mua được các chứng thư. Tôi đã đặt quan hệ với Harvey J. Lynk và sẵn sàng trả một giá nào đó cho ông ta, nếu ông ta giành được các chứng thư đó.”

“Ông Lynk có phải là một tay cờ bạc không?”

“Tôi không biết gì cả và việc đó không liên quan gì đến tôi. Tôi đã dám mua những cổ phần này khi ông ta nói với tôi là chúng đã nằm trong tay mình.”

“A!” Mason reo lên vẻ hứng thú. “Đề nghị ông đọc lại điều này, ông lục sự...”

Ông lục sự đọc lại câu trả lời. Peavis vội vàng bổ sung.

“Đúng hơn là tôi yêu cầu Lynk kiểm cho tôi những cổ phần này.”

“Chúng ta phải hiểu nhau cho đúng,” Mason nói. “Ông đã trao cho Lynk một số tiền nào đó để đổi lấy những cổ phần ấy?”

“Tôi phản đối. Câu hỏi này không liên quan đến cuộc tranh luận. Đây là việc chẻ tư sợi tóc.”

Mason mỉm cười.

“Trái lại câu hỏi này lại là cơ bản, thưa ngài, nếu ông Peavis đã thuê Lynk như là người môi giới để kiểm các cổ phần, thì những cổ phần này đã thuộc về Peavis khi chúng còn ở tay Lynk.”

Peavis lắc đầu mạnh mẽ.

“Nhưng nếu ông Peavis chỉ dạm mua những cổ phần này ở Lynk,” Mason nói tiếp, “nếu Lynk đã thực sự tậu được những cổ phần này, và nếu các chứng thư đã được lấy lại trước khi ông ta có dịp đem bán cho ông Peavis thì ông Peavis không có bất cứ một quyền gì đối với chúng, ông ấy thực sự chỉ hy vọng mua chúng mà thôi.”

“Điều đó là hiển nhiên trước con mắt pháp luật,” Chánh án Grosbeck tán thưởng.

“Tôi sẵn sàng làm sáng tỏ điểm này,” Peavis nói. “Tôi thuê Lynk như một người đại diện.”

“Ông có cho ông ta tiền không?”

“Trời ơi, không. Nhưng ông ta biết rằng tiền sẽ có khi ông ta có lý do đòi hỏi tôi.”

“Ông muốn nói rằng: khi ông ta có các cổ phần phải không?”

“Vâng...”

Peavis liếc nhanh luật sư của mình rồi mạnh mẽ quay sang chỗ khác.

“Ông không thể trả lời câu hỏi này hay sao?” Mason nói.

“Việc chuyển lại các cổ phần không có gì liên quan tới việc trả tiền,” Peavis khẳng định. “Tôi thuê Lynk như là một đại diện để kiểm các chứng thư.”

“Làm thế nào mà ông đã liên hệ được với Lynk?”

“Phản đối,” Labley phát biểu ngay. “Cách mà người thừa kiện và Lynk đã biết nhau không quan trọng chút nào cả. Họ biết nhau, thế thôi.”

“Nếu tòa cho phép, tôi sẵn sàng để treo câu hỏi này lại,” Mason nói. “Tôi không muốn lạm dụng thời gian của tòa. Tôi sẽ để cho ông Peavis rút lui và gọi một nhân chứng khác. Nếu những lời chứng về sau tỏ ra cần thiết cho một cuộc hỏi cung mới đối với ông Peavis về điểm đặc biệt này, tôi nghĩ rằng giữa chừng, tòa có thể đánh giá sự quan trọng của những sự kiện mà tôi làm sáng tỏ.”

“Tôi không thấy những sự kiện có thể quan trọng đến mức ấy,” Labley lặp lại.

“Chúng ta hãy treo câu hỏi đó lại, như ông Mason gợi ý,” Chánh án Grosbeck tuyên bố.

“Ông có thể rút lui, ông Peavis,” Mason nói.

“Ông Coll, mời ông ra trước vành móng ngựa.”

Sindler Coll tuyên thệ, rõ ràng là bất đắc dĩ. Ông ta ngồi xuống, không thoải mái. Sau khi khai xong căn cước và địa chỉ, Mason hỏi:

“Ông biết ông Peavis từ bao giờ?”

“Từ gần mười năm nay.”

“Ông làm nghề gì?”

“Tôi làm các công việc giao dịch.”

“Loại công việc giao dịch gì?”

“Tất cả mọi công việc đang có.”

“Ông Peavis đã đề nghị ông một công việc mà mục tiêu là tậu các cổ phần phải không?”

“Đúng thế!”

“Ông đã có một cuộc nói chuyện với ông Peavis về vấn đề này, ông ta đã trình bày ý định của mình và sau đó, ông đã chuyển lời cho Lynk phải không?”

“Đúng thế!”

“Nói một cách khác, ông đã làm môi giới phải không?”

“Vâng, thừa luật sư.”

“Theo chỗ ông biết, ông Peavis có gặp Lynk không?”

“Trời ơi... Có, tôi tin rằng ông ta đã gặp Lynk.”

“A... Vào lúc nào?”

“Vâng, vào đêm mồng mười.”

“Vào đêm Lynk bị giết...”

“Vâng đúng thế. Ông ấy đã bị giết vào nửa đêm mồng mười.”

“Làm thế nào mà ông xác định được giờ ấy?”

“Ồ, đấy là điều tôi đọc được trên các báo hàng ngày...”

“Ông đã gặp Lynk lần cuối cùng vào lúc nào?”

“Trong buổi chiều mồng mười.”

“Vào lúc mấy giờ?”

“Lúc ba giờ.”

“Ông ta đã nói với ông những gì?”

“Ông ta nói với tôi rằng muốn nói chuyện với Peavis.”

“Và ông đã làm gì?”

“Tôi đi tìm Peavis.”

“Ông có tham dự vào cuộc nói chuyện không?”

“Có.”

“Họ đã nói về việc gì?”

Coll vắn mình trên ghế vế bối rối:

“Vâng Lynk đã nói với Peavis rằng ông ta có thể hoặc sắp giành được các cổ phần và Peavis phải sẵn sàng tiền trong tay để lấy.”

“Ông đã hiểu điều đó như thế nào?”

“Tôi đã diễn đạt tồi... Tôi chỉ muốn nói rằng Harvey Lynk muốn Peavis cầm sẵn tiền.”

“Nói cách khác, không có tiền thì không có cổ phần, phải không?”

“Tôi không biết. Tôi...”

“Dù sao đi nữa, đấy chỉ là một phán đoán,” Labley nhận xét.

Mason lắc đầu.

“Không, điều đó kéo theo sự suy diễn về phần nhân chứng. Vậy thì, tôi rút lui câu hỏi này.”

Chánh án Grosbeck mỉm cười, Mason tiếp tục vế mơ màng.

“Đúng thế,” Coll nói.

Labley gãi dưới cổ:

“Tôi tự hỏi nếu nhân chứng hiểu rõ câu hỏi ấy...”

“Chúng ta sẽ cho đọc câu hỏi đó cho ông ta,” Mason nói.

Lục sự đọc câu hỏi và câu trả lời. Coll nói mạnh mẽ.

“Không, không, không phải thế... Tôi không nói Lynk đã yêu cầu ông ta ở đây cùng với tiền... Đấy là lời luật sư đã mớm cho tôi.”

Mason cười.

“Ông Coll này, dù sao đi nữa, Lynk cũng muốn Peavis mang theo tiền tới Lilac Canyon, số tiền đó có phải để thưởng cho những công việc làm được hoặc để trả tiền mua cổ phần hay không?”

“Tôi... thực tình tôi không biết chính xác điều mà ông ta muốn. Tôi không nhớ rõ đã nói cái gì.”

“Tới Lilac Canyon à?” Labley hỏi.

Coll giật nảy mình như bị ai châm kim vào người.

“Không, không, tôi không muốn nói như vậy, Lynk không nói về Lilac Canyon, ông ta chỉ nói rằng Peavis phải cầm sẵn tiền, bởi vì ông ta đã có các cổ phần.”

“Ông ta có báo cho Peavis cần phải mang tiền tới đâu không?”

“Không, ông ta không nói.”

Labley ngập ngừng lưỡng lự nhìn về mặt hoài nghi của chánh án Grosbeck rồi nói:

“Chỉ có thể thôi!”

Mắt lim dim, chánh án ngồi thụt sâu vào ghế bành. Những câu mào đầu đặt ra đối với Mason là một chiến thuật tốt để xiết chặt Coll lại, và quấy phá ông ta bằng một loạt liên tiếp những câu hỏi trái ngược nhau, trước khi ông này lấy lại bình tĩnh. Chánh án cố ý để cho Mason hành động; ông tạo cho mình bộ mặt thản nhiên. Nhưng Mason đã làm ông và mọi người ngạc nhiên, khi ông ta tuyên bố:

“Thế là xong, ông Coll.”

Rời vành móng ngựa, Coll tránh cái nhìn của Labley.

Mason gọi:

“Esther Dilmeyer.”

Cô đi tới và giơ bàn tay lên. Cô rất lịch sự trong bộ quần áo nữ bằng hàng len đan, với một cái mũ nhỏ cũng màu đen. Những điểm xuyết duy nhất về màu sắc là một chiếc gim gài gần cổ bằng vàng và cái xuyên hợp với cổ tay trái.

Chánh án tò mò ngắm nghía cô. Labley tỏ ra bối rối.

“Thưa ngài,” Mason bắt đầu, “thiếu phụ này vừa rời bệnh viện, nơi cô ta được chuyển đến sau một mưu toan đầu độc việc cô khỏi bệnh đã...”

“Tòa đã biết tổng quát các sự kiện,” Chánh án vừa nói vừa nhìn Esther.

Cô này khai tên và địa chỉ với lục sự và mỉm cười với Mason, khi ông hồ hững hỏi cô:

“Cô Dilmeyer, cô có biết ông Peavis không?”

“Có.”

“Đã bao lâu?”

“Vài tuần nay.”

“Có phải cô đã quan hệ với Lawley theo yêu cầu của ông ta không?”

“Không.”

“Không à?” Mason lặp lại vừa rướn mi mắt lên.

“Không, thưa ông.”

Labley chồm lên:

“Thưa ngài chánh án, câu hỏi này không thể chấp nhận được.”

Chánh án nhìn Mason suy nghĩ.

“Tôi muốn nghe ông về việc đó, ông Mason.”

Mason giải thích, coi như sự việc là từ ông:

“Thưa ngài chánh án, có hai góc độ đối với người thừa kiện. Trong góc độ thứ nhất, ông ta xuất hiện như một người tậu được các cổ phần, trong trường hợp đó, cái chết của Lynk trước khi bán các cổ phần đó không để lại cho ông ta một phương sách nào để đưa đơn kiện vụ này. Trường hợp thứ hai, ông ta dùng Lynk làm đại diện, giao cho ông này thay mình mua các cổ phần. Chỉ có góc độ thứ hai mới cho phép ông ta bảo vệ vụ kiện hiện nay. Từ khi ông ta chấp nhận nó, ông ta trở thành người có trách nhiệm về tất cả mọi việc mà Lynk đã làm với tư cách là đại diện của ông ta. Nếu Lynk người đại diện của ông ta đã dùng những phương tiện bất hợp pháp để giành những cổ phần đó, nếu Lynk đã dùng mách khéo gian lận hoặc gây sức ép, thì rõ ràng là người thừa kiện không có quyền đòi bồi thường và không có cả quyền được vào dự phiên tòa này của ông ta với tư cách là người thừa kiện.”

Chánh án Grosbeck gật đầu đồng tình.

Labley đứng dậy như một hung thần thoát khỏi chiếc hũ sành:

“Nhưng thưa ngài chánh án, điều này là trái với luật...”

“Tôi không cho là như vậy,” Chánh án nói bằng giọng bình tĩnh và quyết đoán.

“Nhưng Peavis không biết rõ tất cả hành động của Lynk.”

“Nếu Lynk là đại diện cho Peavis,” Chánh án nói, “thì nhiệm vụ của ông ta là phải cho Peavis biết tất cả các phương pháp tiến hành, bởi vì ông ta

làm những việc đó cho Peavis. Peavis không thể nhận cái lợi của biện pháp này và khước từ trách nhiệm đối với chúng.”

Labley điềm tĩnh, dè dặt. Sau sự việc vừa xảy ra, ông sẽ không ngạc nhiên lắm nếu có một bàn tay phản trắc giật mất ghế của mình. Mason kết hợp:

“Tôi sẽ diễn giải khác, cô Dilmeyer. Người ta đã bảo với cô rằng ông Lawley có những chứng thư mà ông Peavis thèm muốn. Do đó họ yêu cầu cô phải tử tế với ông Lawley...”

“Không ai yêu cầu tôi như thế cả.”

“Thực không? Thế thì làm thế nào mà cô quen được ông Lawley?”

“Người ta khuyên tôi vun trồng quan hệ với ông ta.”

“Ai đã khuyên cô?”

“Ông Coll.”

Labley đắc chí.

“Và ông Peavis không có gì chung với ông Coll. Coll không phải là đại diện của ông ta, thưa ngài chánh án.”

“Điều này còn phải chứng minh,” Chánh án lưu ý.

“Hãy xem nào, cô Dilmeyer,” Mason tiếp tục, “trong đêm Lynk bị giết, cô có nghe cuộc đàm thoại về vấn đề cổ phần giữa ông ta và ông Coll không?”

“Không phải đêm mà là buổi chiều.”

“Lynk đã nói gì?”

“Ông ta bảo đã có cổ phần trong tay. Và nếu Peavis muốn lấy những cổ phần đó, ông ta phải cầm tiền mặt đến vào trước nửa đêm. Lynk không muốn nhận séc.”

“Cô có nghe cuộc đàm thoại đó không?”

“Có, thưa ông.”

“Nó diễn ra ở đâu?”

“Ở Golden Horn.”

“Đấy là một hộp đêm, phải không?”

“Vâng.”

“Cuộc đàm thoại đó đã diễn ra ở đâu trong Golden Horn?”

“Ở phía trên... Vâng, trong một phòng trên tầng một.”

“Có phải sau khi nghe câu chuyện này, cô đã là nạn nhân của một mưu toan đầu độc không?”

“Phản đối!” Labley thét lên. “Đối thủ của tôi định chi phối tòa. Ông ta làm cho mọi người hiểu rằng khách hàng của tôi đã có thể phạm tội giết người để mua số cổ phần ấy.”

Chánh án nhìn Mason thản nhiên:

“Luật sư, ông hãy khẳng định xem có mối quan hệ nào giữa hai sự kiện không?”

“Được tòa cho phép, tôi tin rằng chúng ta sẽ phát hiện vài thông tin rất quan trọng,” Mason trả lời. “Câu hỏi của tôi chỉ ăn nhập khi xem xét kỹ về thời gian. Ngài chánh án thì quá sành sỏi để không bị chi phối bởi một lời nói bóng gió không có căn cứ.”

“Ông tiếp tục đi,” Chánh án vừa nói vừa gật đầu tán thành.

“Hãy trả lời câu hỏi của tôi,” Mason ra lệnh cho Esther.

“Vâng,” cô ta nói thấp giọng.

“Giữa chúng ta, cô hãy nói thật đi, cách ăn kẹo sô-cô-la của cô có phải là hơi kỳ cục không? Cô nhai rau rầu hết cái này sang cái khác, rất nhanh...”

“Vâng, có lẽ... đúng thế.”

“Cô có thói quen này từ bao giờ?”

“Lúc mười chín tuổi, khi tôi làm việc ở xưởng sô-cô-la,” cô trả lời với một nụ cười.

“Trong thời gian làm công nhân, cô đã tập ăn kẹo theo cách đó phải không?”

Cô cười nhè nhẹ.

“Vâng, người ta cấm công nhân ăn kẹo, nhưng... Tôi không thích ông chủ, và tôi cho rằng làm như vậy là để trả thù.”

“Tôi hiểu,” Mason cười. “Nhưng chắc là có người nào đó biết thói quen ăn kẹo của cô, nhai rau rầu hết cái này sang cái khác, phải không?”

Esther ngậm ngừng rồi lắc đầu. Chánh án Grobeck tham gia.

“Cô cần phải trả lời to lên, để cho lục sự có thể ghi lại.”

“Không, không ai biết cả... Có lẽ trừ vài người bạn thân như Irma Radine chẳng hạn.”

“Cô có xem ông Lawley như là một người bạn thân không?”

“Không!”

“Còn ông Coll?”

“Càng không!”

Trong ngữ điệu của cô có sự thách thức.

“Thế ông Magard?”

“Ông Magard là một ông chủ, hơn là một người bạn thân.”

“Nhưng ông ta có biết cách ăn sô-cô-la của cô không?”

Cô ta vẫn ngập ngừng, sợ nói ra một câu khẳng định, có thể trở thành lời buộc tội.

Lúc này, chánh án cúi xuống chiếc bàn lớn bằng gỗ dái ngựa, tò mò nhìn không chớp vào cô gái. Frank Labley lưỡng lự vì bị chững hững do cách triển khai phiên tòa, nhìn từ Mason đến Esther, rồi lại từ Esther đến Mason.

Mason ra lệnh:

“Cô hãy trả lời câu hỏi đi.”

“Ông Magard có biết tôi đã làm việc trong một xưởng kẹo sô-cô-la.”

“Làm sao ông ta biết điều đó?”

“Vì ông ta đã thuê tôi.”

“Như vậy là ông ta đã thuê cô đến làm việc ở Golden Horn khi cô còn ở xưởng kẹo, phải không?”

“Không, ông ta xem xét hồ sơ của tôi.”

“Cô không xem ông Coll như một người bạn hay sao?”

“Không.”

“Thế nhưng ông ta đã từng là bạn thân, phải không?”

“Trời ơi... Điều đó tùy thuộc vào cái mà ông gọi là một người bạn...”

“Còn ông Lawley? Ông ta cũng là một người bạn, phải không?”

“Không. A mà... có, trong nghĩa là... Tôi tin là có.”

“Ông Peavis có biếu cô sô-cô-la không?”

“Có, nhiều lần. Ông ta thật tử tế.”

“Ông ta có thấy cô ăn kẹo không?”

“Có.”

“Thưa ngài, tôi nghĩ rằng bây giờ tôi sẽ yêu cầu ngài cho hoãn phiên tòa đến ngày mai,” Mason tuyên bố. “Dĩ nhiên tôi phó thác vào sự kiện kín đáo của tòa...”

“Không có sự phản đối từ phía chúng tôi.” Lawley mạnh mẽ ngắt lời.

“Rất tốt,” Chánh án Grosbeck quyết định. “Theo yêu cầu của bên bị, phần sau của vụ kiện sẽ tiếp tục vào lúc mười giờ sáng mai.”

Có lúc người ta đã tin rằng chánh án sẽ đặt ra cho Esther một câu hỏi. Chắc chắn ông thay đổi ý kiến để giữ vai trò trọng tài vô tư, và ông đã đứng dậy rời phòng xử.

Magard đã dự phiên tòa, ngồi ở chỗ trong cùng của phòng xử. Ông ta tiến ra và tiến thẳng đến chỗ Mason:

“Tại sao ông lại định dính tôi vào câu chuyện sô-cô-la ấy?”

“Tôi không làm gì cả,” Mason vừa sắp hồ sơ vừa đáp lại. “Tôi chỉ đặt ra những câu hỏi cho nhân chứng trả lời.”

“Ông đã đặt ra những câu hỏi một cách buồn cười!”

Mason mỉm cười.

“Đây là một thói quen của tôi, nhất là khi tôi có việc cần giải quyết với những người có tham vọng dạy cho tôi cách cư xử.”

Magard bước gần lại một bước. Khinh khinh nhìn Mason với thái độ thù địch lạnh lùng. Đúng như một tên đao phủ xem xét người bị án ước lượng cân nặng khổ vai, cơ bắp của người ta.

“Sao?” Mason nói.

“Điều đó không làm cho tôi vui lòng.” Magard vừa nói vừa đột ngột quay gót.

Mildreth Faulkner lại gần và đặt bàn tay lên tay Mason:

“Tôi không có khả năng đánh giá được tất cả sự tế nhị pháp lý nhưng hình như ông đã dùng mách khéo đối với họ.”

“Tôi đang đi trên con đường nào đó... Cô đã gặp chị chưa?”

Mildreth xúc động, hai mắt long lanh nước và cô chỉ gật đầu trả lời.

“Bà ấy thế nào?” Mason hỏi.

“Chưa khả quan lắm, thầy thuốc ở bệnh viện nơi chị tôi được đưa đến đã cấm các cuộc viếng thăm ít nhất trong bốn mươi tám tiếng. Ông ta đã dành cho tôi một ngoại lệ, vì chị tôi luôn luôn đòi tôi đến và ông ta nghĩ rằng sự có mặt của tôi có thể giúp đỡ ông ta. Nhưng ông ta dặn không được nói công việc với chị tôi.”

“Cô có nói công việc với bà ấy không?”

“Thực sự là không, nhưng chị ấy có những việc để nói với tôi. Lúc đầu, tôi định ngăn lại, rồi tôi nghĩ rằng để cho chị tôi nói thì tốt hơn, vì điều đó sẽ làm cho chị ấy đỡ hơn. Chị tôi băn khoăn nhiều lắm.”

“Đặc biệt về cái gì?”

“Họ bắt chị tôi thừa nhận rằng đã đưa chứng thư cho ông. Họ bảo với chị tôi rằng để tự bảo vệ mình, ông đã đưa nó cho cảnh sát... Ông Mason, làm thế nào mà cảnh sát lại có thể tàn nhẫn và thiếu dẫn đo đến như vậy?”

“Họ nghĩ rằng khi có việc cần giải quyết với những kẻ phạm tội, để cốt đạt mục đích, thủ đoạn gì cũng được.”

“Nói dối và dùng sức mạnh, đấy không phải là cách để giải quyết một tội ác. Không bao giờ người ta kính trọng họ nếu họ hành động như vậy. Họ không giá trị gì hơn những người phạm tội.”

“Đấy là một trường hợp ngoại lệ.”

“Lúc này, tính mạng của Carla như ngàn cân treo sợi tóc. Tôi không biết chị ấy liệu có bình phục được không? Chưa bao giờ tôi thấy chị tôi ốm đến như thế trước đây, chị tôi bình phục rất nhanh...”

“Tôi biết điều đó,” Mason nói vẻ thiện cảm, “để xảy ra đúng điều mà tôi muốn tránh cho bà ấy.”

“Không phải lỗi tại ông. Nếu chị tôi làm theo những chỉ dẫn của ông thì mọi sự đã tốt, bây giờ chị tôi mới nhận thức được.”

“Bà ấy không nói gì khác với họ hay sao? Chỉ nói về các cỗ phân, phải không?”

“Chỉ nói về các cỗ phân... nhưng với những chứng cứ mà họ có để chống chị ấy thì thế là đủ. Chị tôi không thể tiếp tục như vậy, ông Mason. Và nếu họ buộc tội chị tôi? Có lẽ tốt nhất là chị ấy...”

“Không thoát ra?” Mason hoàn thành câu nói.

Cô Dilmeyer không cầm được nước mắt và ra hiệu đồng ý. Mason nói tiếp.

“Lời khai của một nhân chứng đã cho tôi một ý mới.”

“Ông tin rằng chị tôi còn có hy vọng sao?”

“Nhiều hy vọng.”

“Nếu ít ra, Bob là một người dũng cảm và nói sự thật! Nếu anh ta thú nhận là đã ở tại nhà nghỉ mát và chị Carla chỉ đi theo mình... Nhưng Bob đã giết Lynk nên chắc chắn là anh ta sẽ không nói những gì có thể làm nguy hại đến mạng sống của mình...”

“Có lẽ ông ta không biết chị cô đi theo...”

“Chắc chắn là biết,” Mildreth phản nộ nói. “Ông phải biết rằng anh ta đã đi tìm chị Carla ở khách sạn Clearmount. Anh ta đã đưa chị tôi về bằng ô-tô và họ đã nói với nhau nhiều. Anh ta đã nói dối chị tôi. Anh ta không muốn thừa nhận đã tống hết các cổ phần đi cũng như việc đã tới chỗ Lynk. Ông có nhận thấy không? Tuy rằng chị tôi đã đi theo anh ta và tận mắt thấy anh ta đến Lilac Canyon.”

“Ông ta giải thích việc đó như thế nào?”

“Ồ, ông phải biết rằng, anh ta đã sẵn câu trả lời cho tất cả... Anh ta khẳng định rằng cách nhà họ mười dặm anh ta đã gặp một người bạn, và đã đưa người này lên xe; anh ta không muốn nêu tên người đó. Người bạn muốn mượn xe một giờ, Bob đồng ý và đã xuống xe để cho ông bạn lái đi.”

“Chị cô có tin chuyện ấy không?”

“Chắc chắn là tin. Chị tôi tin tất cả những gì anh ta nói.”

“Theo ý cô, điều đó không đứng vững được phải không?”

“Tôi không thấy nó sẽ đứng vững được như thế nào? Chị Carlotta đã theo anh ta trong suốt thời gian ấy. Dĩ nhiên có những lúc, chị tôi bị chậm lại vì giao thông. Bob đã khéo léo để hỏi trước chị tôi về những thời điểm đó, những lúc mà chị tôi không thấy xe của anh ta... Sau đó anh ta đã đặt việc thay đổi người lái vào một trong những lúc đó...”

“Cô đã làm cho Carla nhận thấy điều đó chưa?”

“Tôi đã thử làm, nhưng có ích gì? Chị ấy yếu quá. Chị ấy kể cho tôi tất cả những cái đó để kể cho ông biết. Cái ông trung úy Tragg này... Nếu lúc

nào tôi có dịp nói cho ông ta điều mà tôi nghĩ về ông ấy...”

“Có sẽ có dịp,” Mason nói, “ông ta kia kìa.”

Mildreth ngoảnh mặt về phía cửa trong cùng. Thấy Tragg đang đi vào. Ông ta mỉm cười với ông thẩm phán rồi lách qua nhóm người đang làm tắc lối đi và tiến thẳng tới chỗ họ.

“Xin chào,” ông ta thân tình nói.

Mildreth hất cằm lên và xoay người đi, chỉ để cho trung úy thấy được một phía vai mà thôi.

“Này cô Faulkner, cô đừng làm thế,” Tragg nói.

“Tôi không thích những lời dối trá cũng như những người nói dối,” cô lạnh lùng đáp lại.

Tragg đỏ mặt. Mason đặt tay lên cánh tay Mildreth:

“Cô hãy bình tĩnh lại...”

“Quên mọi hiềm thù chăng, Mason?” Tragg hỏi.

“Quên mọi hiềm thù. Tôi biết nện và cũng biết chịu đựng. Nhưng tôi lo lắng cho bà khách hàng của tôi.”

“Chính vì điều đó mà tôi muốn nói chuyện với ông,” Tragg nói.

“Mời ông.”

“Nhưng trước hết tôi cần phải làm một nhiệm vụ khó chịu...”

“Đúng,” Mildreth nói, “ông muốn là bạn của người ta, và lại phụ lòng tin của họ... ông...”

“Bình tĩnh,” Mason cắt ngang. “Chúng ta chờ xem ông Trung úy nói gì...”

Mặt Tragg rầu rĩ hơn ngày thường, ông chỉ nói với Mason, để Mildreth ra ngoài cuộc thảo luận.

“Ông đã thừa nhận ở phiên tòa là mình có chứng thư... Tôi rất tiếc, nhưng không còn sự chọn lựa nào khác. Tôi phải yêu cầu ông đưa lại cho tôi bản chứng thư đó và báo cho ông biết rằng ông sẽ bị gọi ra trước một ban Hội thẩm lớn.”

“Về vấn đề gì thế?”

“Ông biết Loring Churchill chứ?”

“Thẩm phán thay biện lý ở Hạt Attorney, phải không?”

“Đúng thế!”

“Ông ta có liên quan gì đến việc này.”

“Ông ta không thích ông.”

“Rồi sao nữa? Tôi cũng không thích ông ấy. Đó là một gã vô tích sự, hợm mình. Ông ta có bộ óc của một cuốn từ điển và cá tính của một cuốn sách lịch Vermont cũ.”

Tragg cười.

“Dù thế nào đi nữa, ông ta cũng đã cử tôi đến đây để lấy bản chứng thư đó.”

“Làm thế nào mà ông ta biết được tôi có bản đó?”

“Chúng tôi đã được báo cho biết khi ông nói ở phiên tòa. Và Churchill chỉ đợi cơ hội đó.”

“Hừ, các ông sẽ không có bản chứng thư đâu,” Mason tuyên bố.

“Tại sao?”

“Vì tôi đã nhận được lệnh đem trình nó trước tòa.”

“Đừng có thái độ như vậy, ông Mason. Thái độ đó sẽ không đưa ông đến đâu đâu. Ông đang ở trong tình thế khó khăn...”

“Tại sao?”

“Vì ông đã hủy các chứng cứ...”

“Chứng cứ nào?”

“Cái chứng thư ấy...”

“Tôi đã đứng đây, ở phiên tòa, công khai để tuyên bố rằng tôi đã có nó. Đây chính xác không phải là cái mà người ta có thể gọi là ‘hủy bỏ các chứng cứ’.”

“Ông đã không ‘tuyên bố’ điều đó như ông nói, nếu tôi không làm cho bà Lawley công nhận rằng bà ta đã đưa cho ông bản chứng thư đó...”

“Đúng thế, không có gì để cho ông huyênh hoang cả,” Mildreth khinh khỉnh ngắt ngang.

“Này Tragg,” Mason nói. “Ông muốn biết xem tôi đã nói hay không à? Đây là một vấn đề quan điểm thuần túy.”

“Tôi có quan điểm của tôi.”

“Ông có quyền về việc đó.”

“Tôi cũng có quyền về bản chứng thư.”

“Không, nếu không có lệnh của tòa án. Người ta đã gọi tôi đến như là một nhân chứng; ra lệnh cho tôi mang theo bản chứng thư đó. Tôi có nó và tôi đang ở đây.”

“Tôi chắc rằng chánh án Grosbeck sẽ cho là tôi có lý...”

“Trong trường hợp đó, ông ta chỉ còn việc cho tôi một lệnh.”

“Việc đó sẽ cần thời gian.”

“Đúng thế.”

“Và khi nào tôi có lệnh, ai bảo rằng tôi sẽ không thể bắt ông?”

“Không có chuyện gì mách bảo ông điều đó cả, nó đã rõ...”

“Tất cả những điều đó làm cho Churchill nhảy lên đến tận trần nhà. Chúng không làm cho ông ta bằng lòng,” Tragg nói.

“Thật tiếc quá!” Mason mĩa mai. “Ban đêm tôi sẽ không nhắm mắt được mất vì Churchill không thích tôi.”

“Ông hãy nghe tôi, ông Mason. Mỗi người chúng ta đứng ở một phía hàng rào, nhưng nếu ông không làm phật ý tôi, thì tôi sẽ để cho ông đứng ngoài cuộc. Nếu ông đưa chứng thư đó cho Churchill thì có lẽ ông ta sẽ không đến Ban Hội thẩm lớn..”

“Đồ chết tiệt Churchill!”

“Đây là lời nói cuối cùng của ông, phải không?”

“Không, nếu sau một giờ nữa, ông ta thả bà Lawley ra, thì ông ta sẽ có chứng thư của bà ấy...”

“Tôi sợ bà Lawley không đương đầu nổi với Ban Hội thẩm.”

“Vì bị buộc tội gì?”

“Giết người cấp một.”

“Ông đã định gán tội giết người cho bà ta hay sao?”

“Chúng tôi không có sự lựa chọn. Chồng bà ta đã có những lời khai không chối cãi được.”

“Không chối cãi được đối với ai? Với ông ta hay bà vợ?”

“Đối với bà ta.”

Mildreth quên đi một lúc sự hung hăng đối với Tragg.

“Ông muốn nói rằng những lời khai của Bob đã làm nặng thêm tình huống của Carlotta phải không?” cô hoài nghi hỏi.

“Đúng,” Tragg trả lời, nhưng vội vàng nói thêm. “Tôi không được nói với cô điều đó... Nhưng tôi muốn nói tất cả cho ông, ông Mason ạ, điều đó không làm ông thích thú...”

“Tại sao?”

“Bob Lawley đã tạo cho tôi cảm giác rằng đây là một tên vô lại, một tên nói dối. Tóm lại, một thằng tồi. Còn bà vợ tỏ ra thẳng thắn, trung thực.”

“Lawley đã kể cho ông những gì?” Mason hỏi.

Tragg ngập ngừng:

“Này, ông Mason. Nói chung, ông xoay xử rất tài để gỡ khó cho khách hàng của mình, Churchill sẽ xạc tôi nếu ông ta biết rằng...”

“Nói đi...”

“Tôi là một người đầy tớ của nhân dân. Một bánh xe rất nhỏ trong cỗ máy lớn. Tôi có việc cần phải giải quyết với những người phạm tội. Tôi có trách nhiệm phải hoàn thành...”

“Nói những lời mào đầu này để làm gì?”

“Bởi vì tôi hối tiếc về những hành động mình đã làm đối với bà Lawley. Tôi thành thực nói với ông điều này, nếu tôi biết tình trạng của bà ta trầm trọng như thế, thì tôi đã không bao giờ làm việc đó.”

“Nhưng ông đã làm,” Mildreth nhận xét...

“Tôi không chối cãi. Bà ta sắp bị đối xử như bất kỳ một nữ tù nhân nào khác. Luật pháp không dự kiến tình huống của bà ấy... Một người đàn bà bị ốm nặng mà bất kỳ một xúc động nhỏ nào cũng có thể làm nguy hại đến tính mạng.”

“Chúng ta hãy xem xét điều mà bà Lawley đã nói với ông; coi như là sự trả lời,” Mason nói.

“Lawley hình như hoàn toàn suy sụp trước tình trạng của vợ. Ông ta khóc và luôn luôn rên rỉ về việc đó. Chúng tôi đã để cho ông ta đến thăm vợ. Ông ta đã quỳ xuống và hôn lên ống tay áo ngủ của bà ấy...”

“Nói tiếp đi.”

“Hừ, đúng là trước đây ông ta đã chịu khai và nói tất cả những điều mình biết cho cảnh sát.”

“Ông ta biết cái gì?”

“Ông ta bảo là mình đã ra đi bằng ô-tô, gặp một người bạn và người bạn đã mượn xe, trong lúc đó ông ta đi gọi điện thoại, chính người bạn mà vợ ông ta đã theo đến Lilac Canyonn, tưởng rằng đi theo chồng.”

“Làm sao ông ta biết điều đó?”

“Bà vợ đã nói với ông ta.”

“Và ông ta đã lặt lại với cảnh sát... trong khi đó là một câu chuyện riêng, kín đáo. Không ai được hỏi ông ta về những điều mà bà vợ đã nói.”

“Ồ, ông ta đã bắt đầu bằng lời thề độc rằng người ta không thể moi ở ông ấy một lời nào về vấn đề ấy cả,” Tragg nói, “nhưng mười phút sau thì ông ta khóc, nước mắt tuôn ra như suối và ông ta khai tất cả những gì mà mình biết.”

“Đúng là anh ta,” Mildreth nói.

“Ông hiểu điều ông ta làm phải không, Tragg?” Mason hỏi.

“Ông ta muốn cứu mạng mình, tất nhiên...”

“Không, không phải thế...”

“Thế thì là gì nào?”

“Ông hãy diễn lại tình cảnh. Vợ ông ta đang lâm nguy. Những xúc cảm gây nguy hiểm cho bà ấy, và hơn nữa là sự mệt nhọc và lo lắng. Hiệu quả của chúng ít nổi rõ, nhưng lâu ngày, chúng có thể gây chết người. Vậy thì ai sẽ là người thừa kế Carlotta Lawley? Bob. Ai sẽ là người thừa hưởng tiền bảo hiểm tính mạng của bà ấy? Bob.”

“Ông nói bóng gió rằng ông ta muốn giết vợ, phải không?”

“Ông ta sẽ không phải là người đầu tiên, và đã lợi dụng được một cơ hội vô song... Tất cả những điều ông ta làm là để tự thúc đẩy chống lại vợ mình. Ngày nào quả tim bà ấy ngừng đập, chính ông sẽ nhận được sự khiển trách và ông ta sẽ lãnh tiền lãi.”

“Những lời bóng gió của ông căn cứ vào đâu?”

“Đây không phải là những lời nói bóng gió. Đây là những lời buộc tội.”

“Cảnh sát sẽ không ra sức hành hạ bà ta đến tình trạng...”

“Ông không ở xa kết quả mà Lawley đã tính đến, đây...”

“Chúng tôi không làm hại bà ấy...”

“Ông chớ tự an ủi bằng ảo tưởng. Trước đây bà ta đã trên đường khỏi bệnh. Từ khi...”

“Tôi không chịu trách nhiệm về sự xúc động do một vụ giết người...”

“Bà ta không phạm tội giết người. Bà ta đã bị xúc động, điều đó, đúng, và sự xúc động ấy đã tái phát. Nhưng sáng hôm qua, tôi đã cho một bác sĩ giỏi đến xem cho bà ta, ông sẽ không dám để cho bác sĩ này đến nghe lại tim của bà ấy bây giờ và nghe bác sĩ nói với ông về kết quả y tế của việc đã xảy ra trong hai mươi bốn giờ vừa qua.”

“Chúng tôi không chịu trách nhiệm,” Tragg lặp lại.

“Ông phải chịu trách nhiệm một phần, còn như Churchill... Anh chàng ngốc, thông thái róm này sẽ quấy rầy bà ta đến chết. Chỉ cần Bob cho hẳn vài yếu tố của vụ việc thì hẳn sẽ vào, ra ở buồng bà Lawley cho đến khi xối được một luống cày trên sàn nhà...”

“Bob có nói gì khác nữa không?” Mildreth hỏi.

“Không có gì quan trọng,” Tragg trả lời.

“Hãy suy nghĩ đi, Tragg,” Mason nói. “Tại sao bà Lawley lại giết Lynk.”

“Vì các cổ phần...”

“Tầm phào. Bob đã giết Lynk vì các cổ phần chứ không phải bà ấy. Bà ấy chỉ muốn hỏi Lynk xem ông ta muốn bao nhiêu tiền cho số cổ phần, rồi xùy tiền ra; về cho Bob một trận đòn vào mông, sẽ nghe Bob khóc hờ, rồi vuốt ve tóc hẳn, sửa lại cà vạt cho hẳn, và lại cho tiền để hẳn tiếp tục chơi trò đánh cá ngựa.”

Tragg đứng im vài giây, trán nhăn lại. Hồi đột ngột ngược mắt lên:

“Được rồi, ông Mason, ông đã thắng.”

“Thế nào?”

“Tôi sẽ chơi thắng hẳn với ông. Tên Lawley này là đồ hèn hạ, rất có vẻ giả dối. Tôi tin rằng hẳn phạm tội gấp mười vợ hẳn. Chỉ có điều là nếu hẳn không chi phối được tôi thì hẳn chi phối được Loring Churchill đến tận xương. Và Churchill lo bận bịu lập bản tội trạng của bà Lawley đến nỗi vất đi tất cả những gì không giúp chứng minh cho luận đề của ông ta.”

“Chúng ta đi hóng gió một chút, được không?” Mason gợi ý.

“A, được.”

“Cô có đi không?” Mason hỏi Mildreth.

Cô gái đồng ý và Mason ra hiệu cho Della cùng đi.

“Ông đi đâu?” Tragg hỏi.

“Tôi có một luận thuyết đang cần đôi chút suy nghĩ nữa và vài câu hỏi...”

“Những câu hỏi đó ông đã đặt ra rồi, phải không?”

“Đúng.”

“Câu trả lời như thế nào.”

“Gần như chắc chắn là tôi có lý,” Mason nói.

“Ông không muốn nói gì với tôi hay sao?”

“Không, không phải bây giờ. Quả chưa đủ chín để hái. Chúng tôi chưa có một chút xiu chứng cứ để chống lại người phạm tội. Chúng tôi chỉ có một vài tư liệu để làm nòng cốt cho một luận thuyết hoàn toàn logic. Và lại nếu tôi nói với ông nhiều hơn nữa về điều đó thì ông sẽ nói lại với tôi rằng, ‘Điều này tỏ ra bổ ích cho tôi, nhưng chúng ta không tham gia trò chơi này trước khi có tất cả các con chủ bài. Đầu tiên, hãy bắt tay xây dựng một ca hoàn hảo đã’.”

“À, rồi sao nữa?” Tragg nói. “Có gì khập khiễng bên trong không? Ông sợ con vật săn trốn mất hay sợ cái gì?”

“Không cái khập khiễng là việc ông giữ bà Lawley ở trong tù với bản cáo trạng treo lơ lửng trên đầu bà ấy, còn cái tay Loring Churchill này sẽ dày vò bà ta đến chết. Cần phải giải phóng bà ta khỏi tất cả những cái đó. Cần thả bà ta ra ngay từ tối nay.”

“Ông định làm nổ tung tất cả chằng?”

“Tất cả sẽ nổ tung. Ông có tới không?”

“Tôi không tán thành.”

“Tôi đã rõ rằng ông sẽ không tán thành.”

“Nếu ông làm như vậy,” Tragg nói, vẻ cáu kỉnh, “tôi buộc phải tới.”

“Thế thì mời ông tới,” Mason nói.

Chương 14

Tragg đưa ô-tô sắp hàng trước khu nhà Molay Arms.

“Chúng ta bấm chuông chứ?” ông hỏi Mason.

Mason mở cửa sau xe, giúp Mildreth và Della bước ra:

“Tốt nhất, ta nên bấm chuông buồng bà quản lý,” ông nói.

“Tôi có thể không cần việc đó,” Tragg nói.

Ông rút từ túi ra một vòng chìa khóa, chọn một chiếc, thử mở, lắc đầu, rồi thử một chiếc khác. Cửa mở.

“Chùm chìa khóa này chủ yếu là để trang trí,” ông giải thích, khi họ đi qua phòng lớn. “Đích xác là ông muốn gì ở Esther Dilmeyer?”

“Hỏi cô ta vài câu.”

“VẬY thì ông nói đi, nếu ông muốn được cái gì gấp gáp, thì Loring Churchill cần phải có mặt...”

“Có lẽ chỉ vừa vừa thôi,” Mason nói.

“ĐƯỢC. Tôi luôn luôn bám sát ông để xem ông muốn đi đến đâu.”

Bây giờ họ đang đi trên một tấm thảm cũ ở tầng ba. Cửa sổ trên cửa ra vào của phòng Esther có ánh sáng.

Mason nói nhỏ với Mildreth Faulkner:

“Cô gõ cửa đi. Khi cô ta hỏi thì trả lời.”

“Rồi sao nữa?”

“Tôi tin rằng thế là đủ. Nếu cô ta hỏi cô muốn gì thì hãy nói rằng cô sẽ nói về việc đã xảy ra chiều nay.”

Tragg mưu sự lần cuối cùng:

“Này, ông Mason, nếu ông chơi thẳng thắn thật thà và nói cho tôi những gì ông biết thì Cục sẽ có thể...”

“Cục sẽ có thể lúng túng cho tới khi có chứng cứ, và bà khách hàng của tôi đủ thì giờ để chết trước...”

Mildreth gõ cửa nhẹ nhàng.

“Ai đấy?” Esther hỏi.

“Mildreth Faulkner.”

“À, chị đấy à...”

Có tiếng giày pantúp đi trên sàn gỗ, rồi chốt cửa được rút ra. Cửa mở. Esther xuất hiện, mặc bộ áo liền quần.

“Tôi muốn đến thăm chị, hy vọng rằng chị hiểu...” Cô dừng lại vì thấy những người trong hành lang, và bắt đầu cười.

“Ồ, xin lỗi. Đáng lẽ chị phải báo cho tôi biết là có đàn ông đi cùng. Xin vui lòng chờ một phút.”

Cô lần đi để mặc một chiếc áo ngủ dài, đang vắt trên lưng ghế.

“Bây giờ xin mời vào. Nhưng chị phải giới thiệu với tôi có những ai đi cùng...”

Mason bước tới.

“Cô biết trung úy Tragg không?”

“Có chứ. Tôi đã gặp ông ta trước khi rời bệnh viện. Ông ta đã từ chối không cho tôi ra vì chưa được cảnh sát cho phép.”

Không khí yên lặng đến khó chịu. Tragg chỉ nhìn Mason.

Cuối cùng Mason đột ngột nói:

“Cô Dilmeyer này, tôi tin rằng cô đang lâm nguy.”

“Tôi à?”

“Vâng, cô có nguy cơ bị giết chết. Để không thể làm chứng vào ngày mai.”

“Điều gì làm cho ông tin như vậy?”

“Cô chớ quên rằng người ta đã thử... Người đã làm điều đó cách đây bốn mươi tám giờ cũng rất muốn trừ khử cô hôm nay.”

Cô gái cười.

“Nói thực là tôi không tin điều đó nhiều lắm.”

“Nếu người nào đó muốn giết cô từ bốn mươi tám giờ trước thì tôi không thấy có dấu hiệu nào chứng tỏ hẳn sẽ thay đổi ý kiến.”

Esther gõ đầu điều thuốc lá vào tay ghế.

“Ông lo lắng về việc đó hơn tôi?...”

“Có lẽ thế... Vì tôi tin rằng người đã gửi sô-cô-la cho cô cũng là người đã giết Lynk.”

Cô gái rướn mày.

“Ý kiến xuất sắc thật.”

“Chúng tôi nhận được nhiều dấu hiệu. Không biết trung úy Tragg đã liệt kê cho cô chưa...”

“Chưa,” Tragg nói.

“Đầu tiên, địa chỉ của gói kẹo đã được đánh máy bằng máy chữ của Lynk trong văn phòng của Golden Horn,” Mason nói tiếp trong khi Esther chăm chú...

Esther lắc mạnh que diêm, mắt lộ vẻ choáng váng:

“Quý quái nào đã khiến ông biết được điều đó? Nếu không có người nào trông thấy...”

“Nhiều người không biết rằng chữ đánh máy còn có cá tính hơn cả chữ viết tay,” Mason giải thích. “Tất cả máy chữ kể cả cái mới đem dùng được ít lâu đều có cá tính riêng. Các chữ đánh máy nhảy dòng nhiều, ít, khoảng cách đều hay không... Đem so sánh hai mẫu chữ, một chuyên gia có thể nói chắc chắn rằng chúng được đánh máy trên cùng một máy chữ.”

“Tôi không biết,” Esther nói.

“Còn việc khác? Giấy dùng làm nhãn cũng lấy ở văn phòng Lynk...”

“Làm sao ông biết điều đó?”

“Cấu tạo của giấy không thay đổi. Nhãn chế tạo cũng vậy. Nó thường được in bóng chìm trong tờ giấy.”

“Còn gì nữa?”

“Còn dán nhãn cũng là loại cồng mà người ta thường dùng ở Golden Horn. Hay hơn nữa là cồng này đã cứng và cảnh sát có thể chứng minh nhãn đã được dán ít nhất hai mươi bốn giờ trước khi gửi gói đồ.”

“Hừm. Tôi thấy cảnh sát thông minh hơn mình tưởng,” Esther nói.

“Họ thông minh,” Mason bình luận ngắn, gọn.

“Còn gì khác nữa không?”

“Có. Cô đã làm việc trong một xưởng kẹo phải không? Vậy thì cô hãy thử hình dung những việc cần làm để trộn một vật lạ vào kẹo làm cho nó có

thể vô hại để không thể ai có thể nghi ngờ...”

“Vâng, tôi có thể hình dung được. Việc đó không có gì ghê gớm nếu người ta biết làm như thế nào, nhưng đây không phải là việc làm của người tài tử.”

“Mặt khác, cô chớ quên rằng cái thiệp đính theo hộp kẹo chính là cái thiệp trước đó đã đính theo phong lan.”

“Chắc là chị em sinh đôi,” Esther vừa nói vừa tránh ánh mắt Mildreth. Mildreth mỉm cười.

“Hy vọng rằng chị sẽ không nghi tôi đã gửi sô-cô-la với một cái thiệp khác.”

Không nhìn Mildreth, Esther nói với Mason.

“Tôi chỉ trả lời các câu hỏi của ông để giúp làm sáng tỏ vụ này.”

Mildreth thôi không cười nữa.

“Như vậy, chị thực sự tin rằng tôi đã gửi sô-cô-la?”

“Tôi muốn sống và để người khác sống,” cô vừa nói vừa ngoảnh lại đối mặt với Mildreth. “Tôi không buộc tội ai và cũng không nói bóng gió gì cả. Tuy nhiên chữ viết trên tấm thiệp này hình như là của chị.”

“Không bao giờ tôi...”

“Thong thả, cô Faulkner,” Mason khuyên. “Chúng ta hãy xem xét một chút các sự kiện trước khi tìm tác giả của chúng. Này, cô Dilmeyer, lúc nhận kẹo và thấy tấm thiệp, cô không hề băn khoăn chút nào sao?”

“Tất nhiên. Tôi vừa làm quen với chị Faulkner. Tôi thấy chị ấy có duyên và dễ thông cảm, mặc dù có đủ lý do để không như vậy. Faulkner có thể buộc tôi chia trách nhiệm về những việc hoàn toàn ngoài sự kiểm soát của tôi.”

“Tôi hiểu. Nhưng cô không nghĩ đến điều đó, khi nhận sô-cô-la hay sao?”

“Không, tôi nghĩ rằng chị ấy thực sự tử tế. Chị ấy sắp cho tôi việc làm. Tôi tự cảm thấy mình rất hữu nghị và trung thực với chị ấy.”

“Hãy xem điều đó dẫn chúng ta đến đâu,” Mason cười. “Gửi sô-cô-la là một người nào đó có thể đi lại dễ dàng trong mọi góc ngách của Golden Horn. Người đó đã nhiều lần vào văn phòng của Lynk, có thể dùng máy

chữ, giấy viết thư và cồn dán của ông ta, người đó biết rõ dịch vụ cung cấp hoạt động như thế nào vào giờ đông khách. Cuối cùng, có thể người đó đã kiếm được tấm thiệp đính theo hoa phong lan để đặt nó vào hộp sô-cô-la trước khi gửi đi. Tất cả mọi việc được thực hiện trong khoảng nửa giờ. Công việc cực kỳ nhanh chóng...”

“Trừ phi,” Esther bắt đầu nói...

“Trừ phi cái gì?”

“Trừ phi không phải cô Faulkner gửi sô-cô-la. Trong trường hợp đó, phải có hai tấm thiệp, và... và... việc đó không khó hơn việc kia...”

“Tôi đã điều tra tỉ mỉ về cô Faulkner,” Mason nói. “Cô ấy cũng không làm nổi chuyện đó, ngay cả khi muốn.”

“Tại sao?”

“Cô ấy không biết các thao tác sản xuất sô-cô-la để có thể tẩm thuốc vào. Cô ấy không hề vào Golden Horn bốn mươi tám giờ trước khi gửi gói hàng đó. Không... chỉ có một người duy nhất có thể đáp ứng được tất cả mọi điều kiện cần thiết ấy.”

“Ai?” Esther hỏi.

“Cô,” Mason trả lời nhỏ nhẹ.

“Tôi ư! Ông không muốn nói rằng...”

“Tôi muốn nói rằng cô là người duy nhất đã gửi kẹo sô-cô-la. Cô đã gửi kẹo cho chính cô.”

“Và tôi đã tự đầu độc vì cái thú vào bệnh viện hay sao?” cô gái mĩa mai cay độc nói.

Tragg cúi xuống định nói với Mason.

“Khoan đã, Tragg,” Mason nói mắt không rời Esther và đáp lại. “Cô không ăn kẹo sô-cô-la tẩm độc.”

“Không à? Tôi giả vờ ngủ và đánh lừa bác sĩ hay sao?”

“Không, cô đã dùng một liều vêrôna đậm, nhưng không phải trong kẹo sô-cô-la.”

Cô gái bực dọc.

“Ông nghe đây, tôi biết rằng ông đã cứu mạng tôi và trả chi phí bệnh viện cho tôi. Tôi rất biết ơn ông, nhưng không đến mức phải ngồi suốt đêm

để nghe ông nói những điều ngu ngốc.”

“Cô hãy xem,” Mason vẫn điềm tĩnh, “mỗi cái kẹo sô-cô-la được bao bằng tờ giấy bọc kẹo màu hạt dẻ, gấp lại và có khóa răng cưa.”

“Rồi sao nữa?”

“Trong cái hộp đặt trên bàn, thiếu nhiều thỏi kẹo... Nhưng cũng thiếu cả các tờ giấy bọc kẹo tương ứng, và không tìm thấy chúng ở chỗ nào trong phòng cả... Cô không thể nuốt cả giấy bọc kẹo, cùng kẹo sô-cô-la...”

Trong giây tiếp theo. Esther tỏ vẻ rùng rờ, Mason nhân đây nói:

“Nhưng cô đã thực sự bị lộ ra khi nói với tôi rằng cái thiệp đính theo kẹo bảo đảm cho cô... Bởi vì cái thiệp ấy, trái lại phải làm cho cô cảnh giác, chính vì không đầy nửa giờ trước đó, cô đã nhận một cái tương tự kèm theo phong lan. Cái thiệp của hộp kẹo sô-cô-la cũng bị chọc thủng hai lỗ nhỏ, điều đó chứng tỏ trước đây nó đã được ghim vào phong lan. Cô không thể không nhận thấy.”

“Ông điên rồi. Tại sao tôi lại gửi kẹo sô-cô-la tẩm độc.”

“Vi cô cần một chứng cứ ngoại phạm.”

“Chứng cứ ngoại phạm? Để làm gì?”

“Để giết Lynk.”

“Chính tôi giết ông ấy?”

Mason phác một cử chỉ khẳng định.

“Cô đã hoàn toàn lộ chân tướng vào chiều hôm ấy, tại phiên tòa, khi cô định làm hại thanh danh của Magard, Peavis và Irma Radine. Cô đã rất khéo léo gợi ý rằng họ biết cách ăn kẹo sô-cô-la của cô.”

“Thú vị thật đấy,” cô gái nói mỉa.

“Cô cần có một chứng cứ ngoại phạm,” Mason lặp lại. “Cô đã nảy sinh ra ý nghĩ là: nếu cô uống thuốc cho đến khi bất tỉnh nhân sự vào lúc xảy ra tội ác thì sẽ rất hoàn hảo. Cô đã tự gửi kẹo sô-cô-la cho mình; cô đã thay áo dài buổi tối bằng bộ quần áo tiện lợi hơn; ít lòe loẹt hơn và đã đến Lilac Canyon, có lẽ cô đã gọi điện thoại cho Lynk để bảo đảm rằng ông ta còn ở đây. Sau đó cô dừng lại ở dọc đường để gọi điện thoại cho tôi. Cô cần phải gọi cho tôi khá sớm để tạo chứng cứ vắng mặt - Nhưng không quá sớm để tôi không phát hiện ra nhà cô, trước khi cô từ cuộc viễn chinh tội ác trở về.

Nơi tốt nhất để cô gọi điện thoại cho tôi hình như là nhà Coll; cô biết rằng trong phòng rộng có một buồng điện thoại mà ở đấy không ai có thể trông thấy cô và nghe được cô nói gì.”

“Vậy thì tại sao tôi lại gọi điện cho ông?”

“Ồ, vì một lý do rất tốt: Cô cần lời nói của một nhân chứng mà cảnh sát có thể tin. Một nhân chứng có biết cô chút ít, nhưng không biết địa chỉ của cô và không biết làm thế nào để tìm thấy nó. Cô đã trù tính tất cả: chứng cứ ngoại phạm và việc giết người trước hai hoặc ba ngày. Vấn đề là làm sao cho người ta phát hiện ra cô trước khi cô bất tỉnh nhân sự quá lâu, nhưng không quá sớm, để có thể phương hại đến chứng cứ ngoại phạm của cô. Cô biết rằng tôi cần phải chinh phục cô Faulkner để có thể gắn cô với Golden Horn và tôi ít có may mắn gặp được Faulkner trước cuộc hẹn của chúng ta vào một giờ sáng. Ngay khi trên đường tìm tới Golden Horn, vì không ai biết địa chỉ của cô, tôi còn phải mất một thời gian nữa mới tìm được nó. Và lại tôi đã đến trước giờ mà cô dự tính: nhờ tài trình thám của cô Street, thư ký của tôi, tôi gần như nắm được cô ngay khi vào Golden Horn.”

Esther cười khẩy.

“Ông thực là tài giỏi!”

Mason tiếp tục:

“Sau khi gọi điện thoại cho tôi, cô đã rời nhà Coll, đến Lilac Canyon cô đã giết Lynk và dùng một liều vêrônan khá lớn. Sau đó cô về nhà, cô đã đặt ống nói lên sàn gỗ tại một vị trí, có lẽ thực và cô đã thả mình cho tác dụng của thuốc. Tôi đến đúng vào lúc cô vừa mới rơi vào giấc ngủ say.”

“Chuyện của ông chỉ có thể thôi à?”

Mason gật đầu.

“Vậy thì hạ màn đi. Tôi hiểu rất rõ rằng ông cần một kẻ làm bung xung để có thể kéo bà khách sộp của ông ra khỏi cảnh lúng túng, nhưng khổn thay, tôi không thuận, ông sẽ phải tìm một bung xung khác, nam hoặc nữ...”

Căn phòng im lặng. Tragg nhìn Esther, rồi ngoảnh đi và bắt đầu nghiên cứu những hình vẽ trên tấm thảm.

“Thế nào?” Esther nói. “Kiểu gì thế? Có thật đây là một lối hỏi cung mới không? Hay chúng ta chỉ ở đây để ngắm cảnh.”

“Chúng tôi chờ cô nói về vụ giết người,” Mason nói.

“Các ông có thể chờ cho đến ngày phán xét cuối cùng. Tôi đi đây. Xin phép các ông, tôi đi mặc áo dài.”

“Cô không đi đâu cả,” Tragg nói.

“Không được à?”

“Không.”

“Tại sao?”

“Lập luận của Mason hoàn toàn vững chắc.”

“Các ông hành động như thế à? Ông là đồ điên. Các ông là đồ điên tất cả. Các ông là đồ điên!”

Sự im lặng mới dài hơn; làm cho Esther phẫn nộ hơn khi bị buộc tội giết người.

“Trời ơi!” cô hét lên. “Đừng ngồi dương mắt ếch nhìn tôi trừng trừng như vậy! Đây là nhà tôi! Tôi đi mặc quần áo...”

“Không được,” Tragg nói. “Cô có thể tự coi như trong tình trạng bị bắt giữ.”

“Được. Tôi đang trong tình trạng bị bắt giữ. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi phải ở đây trước mặt mấy ông phu phờng đờn. Tôi nghĩ rằng nếu bắt giữ tôi, các ông phải đưa tôi đi chỗ khác.”

“Đúng thế.”

Thình lình cô gái cởi áo dài ngủ ra.

“Mặc áo liền quần hả?”

“Không. Cô có thể mặc quần áo.”

“Trong khi cả hai người ngắm thỏa thích phải không?”

“Không. Xin cảm ơn.”

Mason châm một điếu thuốc.

“Cuối cùng, vì Chúa trời, các ông hãy nói gì đi chứ!” cô gái kêu lên.

“Cô nói đi,” Mason nói. “Đối với kẹo sô-cô-la, những bằng chứng cô đã được xác định. Còn vụ giết Lynk, cô có thể có những tình tiết giảm tội. Cô cần nói cho chúng tôi biết những tình tiết nào...”

“Các ông tới và định buộc tôi nói. Vì các ông thiết tha muốn nghe tôi nói, thì tôi sẽ nói một điều thú vị: Con bé Esther biết quyền của nó. Nó sẽ rất khôn ngoan, không trả lời một chút xiu nào những câu hỏi chết tiệt của các ông. Nếu cảnh sát thấy đã có bằng chứng buộc tội tôi, thì cứ việc lôi tôi ra trước một ban Hội thẩm; lúc đó tôi sẽ nhờ một thầy cãi, ông này không phải là người giả dối và người ta sẽ thấy những gì cần thấy.”

“Nếu cô giết Lynk một cách bình tĩnh thì đã rõ... Nhưng nếu cô giết ông ta ngẫu nhiên hoặc trong tình trạng phòng vệ chính đáng, thì tốt nhất là cô phải nói cho chúng tôi ngay bây giờ.”

“Tại sao lại bây giờ?”

“Bởi vì, nếu cô không nói gì bây giờ, mà chờ ra trước ban Hội thẩm mới nói thì ban Hội thẩm sẽ suy diễn rằng cô chỉ lặp lại một câu chuyện do thầy cãi tưởng tượng ra...”

“Ông thật tử tế khi báo cho tôi biết trước điều đó...”

“Đúng thế! Vì trong mưu đồ của cô, có vài điểm yếu mà sớm hay muộn cảnh sát cũng nhằm vào.”

“Ồ, thực thế à? Những điểm nào?”

“Những miếng giấy bọc kẹo sô-cô-la... Những tấm thiệp giống hệt nhau... Máy nói trên sàn nhà với ống nghe đặt đúng chỗ và các việc khác tương tự.”

“Những việc khác nào?”

Mason mỉm cười.

“Cô hãy suy nghĩ về điều cô đã làm và nhớ lại xem cảnh sát biết chuyện gì đã xảy ra, họ chỉ cần một sự xác nhận nữa thôi.”

“Ồ, cứ để cho họ tìm,” Esther nói, giọng thách thức.

“Khi họ tìm thấy rồi, thì sẽ quá muộn để cô thuật lại các việc...”

“Tại sao lại quá muộn?”

“Bởi vì báo chí cũng như Ban Hội thẩm sẽ cho đây là sự bịa đặt của thầy cãi bảo vệ cô.”

Cô gái nhìn Mason do dự rõ ràng.

“Thế nếu tôi nói bây giờ?”

“Điều đó sẽ tỏ ra thực hơn nhiều...”

“Có lẽ ông có lý,” cô gái vừa nói vừa xem xét mẫu thuốc hút dở.

Tragg muốn tham gia nhưng Mason phác một cử chỉ đã bắt ông ta im lặng.

“Có phải Coll có một chiếc chìa khóa của buồng cô không?” Mason nói.

“Vâng.”

“Như vậy hẳn đã giữ Bob Lawley ở đây ngày hôm sau vụ ám sát, trong lúc cô ở bệnh viện phải không?”

“Tôi chỉ đoán chứ không biết tí gì về việc đó.”

“Cô là người tình của Coll?”

“Bây giờ thì không. Tôi đã từng say mê hẳn, thực thế! Nhưng tôi sẽ tự an ủi... Điều đó đã xảy ra với tôi.”

Mason nhìn đồng hồ.

“Thôi được. Nay, tôi tin rằng sẽ đến lúc...”

“Được,” cô gái nói, vẻ nhả nhục. “Ở Golden Horn tôi làm nhiệm vụ môi chài. Công việc của tôi là làm cho khách mê đánh bạc, ngăn họ bỏ về khi thua. Tôi được hưởng phần trăm. Cách đây không lâu, Coll và Lynk đã giới thiệu tôi với Bob Lawley như là một tay ăn chơi, bị đè nặng bởi một khối tiền lớn. Và tôi phải giúp họ đỡ gánh cho ông ấy... Tôi đã làm theo lệ thường. Ngày thanh toán đến, họ định quyết phần của tôi, xóa tên tôi khỏi danh sách những người làm việc và đặt vào đó một người tình mới của Coll. Khi ấy, tôi đã chán ngấy hộp đêm rồi nhưng tôi nghĩ rằng sẽ không để cho họ vật lộn như một con gà mái. Tôi quyết định nấu cho họ một món ăn theo kiểu của tôi.

“Bob Lawley giữ khẩu súng ngắn trong hộp xe. Khi tôi xoáy khẩu súng đó, anh ta không biết. Nhưng tôi biết rằng sẽ bị nghi nên cần phải có một chứng cứ ngoại phạm kín kẽ: chính lúc đó tôi nghĩ đến kẹo sô-cô-la. Cách đây bốn hôm, tôi lấy vài miếng ra khỏi hộp và cho vào một chiếc túi giấy để mang theo người. Tôi đã đem tẩm thuốc độc số kẹo còn lại và làm cho cái hộp trở thành một kiện hàng sẵn sàng gửi đi khi có dịp chiếm các cổ phần. Tôi chỉ còn việc rình thời cơ. Trong đêm Lynk đến Lilac Canyon, tôi biết rằng hẳn ta mang cổ phần theo người. Tôi quyết định hành động. Ngay lúc đó tôi làm quen với cô Faulkner và cô ta đã cho tôi biết hàng đồng sự

việc mà tôi không hề biết, và mời tôi đến cuộc hẹn ở văn phòng ông vào lúc một giờ. Để tạo chứng cứ ngoại phạm, trước hết, tôi nghĩ đến việc gọi điện thoại cho cảnh sát... Nhưng tôi nghĩ rằng gọi điện thoại cho ông thì bảo đảm hơn. Coll có một chiếc chìa khóa buồng tôi. Tôi muốn chắc chắn rằng hắn không có ở nhà. Tôi biết rằng hắn phải gặp Lynk ở Lilac Canyon. Bởi vậy tôi đã giám sát căn buồng của hắn cho tới khi thấy hắn đi ra.

“Lúc ấy, tôi đã vào trong phòng lớn gọi điện thoại cho ông. Sau đó, tôi đến Lilac Canyon. Tôi đã ăn kẹo sô-cô-la không tẩm thuốc độc để người ta tìm thấy chúng trong dạ dày tôi. Đúng là lúc vào nhà Lynk, tôi đã nuốt một liều lớn vêrôna, mang một chiếc, mặt nạ và choàng áo mưa. Tôi gõ cửa. Theo cách Lynk trả lời tôi hiểu rằng hắn đang chờ một người đàn bà. Khi thấy tôi xuất hiện mang mặt nạ, tay cầm súng ngắn, hắn sắp ngất đi. Tôi bảo hắn đưa chứng thư ra và đặt lên bàn.”

“Và ông ta đã ngoan ngoãn làm theo, phải không?” Mason hỏi.

“Hắn sợ hãi kinh khủng. Hai tay run đến mức khiến tôi nghĩ rằng hắn không thể mở ngăn kéo lấy chứng thư trong đó... Cuối cùng, khi hắn lấy được ra, tôi nghe thấy tiếng động và nhìn qua vai mình...”

“Một phụ nữ khác, phải không?”

“Tôi đã quên đóng cửa sau khi vào, phải nói rằng người ấy rất táo tợn. Tôi chĩa súng ngắn vào cô ta, và thử làm cho cô ấy sợ. Nhưng cô ta không chịu lùi bước và nhảy xổ vào tôi như một con hổ cái dùng hai bàn tay nắm lấy cổ tay tôi, hông làm cho tôi buông súng ra. Tôi đã đặt ngón tay vào cò và bảo cô ấy dừng lại nhưng không được. Một phát đạn bắn ra. Cô ta hoảng sợ và buông tôi ra. Khẩu súng ngắn rơi xuống, Lynk cũng vậy... Tôi luôn đeo mặt nạ. Người phụ nữ ấy không biết tôi là ai, chúng tôi chạy ra cửa, cô ta bỏ lại cái xắc du lịch, còn tôi khẩu súng ngắn.

“Tôi phải vất vả lắm mới về được đến nhà. Vêrôna bắt đầu tác dụng. Cuối hành trình tôi không còn ý niệm rõ rệt nữa. Hình như tôi bắt đầu mơ màng. Tôi đưa được xe vào ga-ra, trở về buồng mà tôi đã chuẩn bị hiện trường mà tôi muốn các ông thấy. Tôi đã ngủ khi ngã xuống đất. Các ông đã biết phần tiếp theo.

“Chỉ ở bệnh viện, khi tỉnh lại, tôi mới nhớ ra là đã để lại mặt nạ và áo mưa ở trong xe. Sẽ liên lụy kinh khủng, nhất là cái mặt nạ. Tôi định hủy nó tối hôm ấy.”

Mason ra hiệu cho Tragg.

“Phần ông đấy, trung úy.”

Tragg hỏi:

“Cả hai người bỏ chạy mà không nhìn xem ông ta đã chết hay bị thương sao?”

“Không cần nhìn nữa, hắn đã xiu xuống như một chiếc lốp xe bẹp.”

“Ông ta đã làm gì trong khi các cô giành nhau khẩu súng?”

“Hắn định đặt lại các chứng thư vào ngăn kéo. Hắn quay lưng về phía chúng tôi, nhưng tôi thấy hắn sờ soạng ngăn kéo... Bây giờ tôi muốn các ông làm một việc...”

“Việc gì?”

“Đi tìm con đàn bà ấy và bắt thị kể lại việc đã xảy ra trước khi nó biết đấy là tôi và tôi đã nói với các ông...”

“Nhưng đấy là ai?” Mason hỏi.

Esther cười cay đắng:

“Có khó gì đâu... một đứa còi cọc xấu xí, đàn độn tưởng rằng làm gái bar hưởng phần trăm trong một sòng bạc hơn là có một việc làm đứng đắn. Một con đàn bà muốn chiếm chỗ của tôi trong khi tôi mơ chỗ làm của hắn.”

“Ai thế?” Tragg lặp lại.

“Lois Carling... Con bán hoa. Chùm phong lan ấy! Đấy là trường hợp cần phải chú ý...”

Mason nhắc ống nghe điện thoại và đưa cho Tragg:

“Ông hãy gọi về văn phòng trung tâm và bảo họ thả bà Lawley ra.”

“Ông đã thắng, Mason,” Tragg khẽ cúi chào... “Còn cô Faulkner, lần sau nếu cô muốn đánh lạc hướng sự nghi ngờ của chúng tôi về chị cô, thì đừng nỗ lực ‘một cách ngẫu nhiên’ nữa nhé... Alô, văn phòng trung tâm đấy à, trung úy Tragg đây. Hãy thả Carlotta Lawley ra. Perry Mason sẽ chịu trách nhiệm chuyện bà ta đến một bệnh viện tư. Hãy giảm bớt thủ tục...”

Chương 15

Đêm đó, trời đã khuya, khi Della Street ngồi thu mình trong xe, dựa vào Mason và lên tiếng ghi nhận:

“Tragg có mặt tốt là khi đã hứa hợp tác thì giữ lời.”

Mason đồng ý. Những ngón tay Della dịu dàng nắm quanh cánh tay phải của người bạn đường.

“Hình như Tragg rất mê Mildreth Faulkner, sếp có nhận thấy điều đó không?”

“Chỉ có mù và điếc thì mới không biết...”

“Còn phía Mildreth...”

“Sao lại không? Đây là một chàng trai lỗi lạc.”

“Tất nhiên rồi! Hiện nay ông ấy làm việc ở đội hình sự, chúng ta sẽ không dễ thành công nữa như thời Holcomb. Ngài cần phải chú ý. Tragg đã giúp ngài lần này, nhưng khi khác, nếu bắt gặp ngài đang làm ảo thuật, thì tôi cảm giác rằng ông ta sẽ bắt giữ ngài không chút ngần ngại...”

“Ai còn sống thì sẽ thấy,” Mason nói.

“Liệu họ có kết tội Esther Dilmeyer không?”

“Có lẽ không! Lois Carling đã xác nhận lời khai của cô ta về chuyện đó. Dĩ nhiên, Esther đã đến chỗ kia với khẩu súng ngắn... Nhưng trời ơi, đây là một cô gái đẹp.”

“Và các cô gái đẹp có thể tự cho phép mình gây chết chóc...”

“Giết người,” Mason chữa lại. “Có khác nhau về nghĩa đấy.”

“Ngài có tin rằng sự làm chứng của Esther sẽ khiến cho Mildreth thắng Peavis trong vụ kiện không?”

“Chắc chắn. Esther biết rằng Peavis chỉ mới dám mua cổ phần của Lynk. Đây là một chi tiết nhỏ nhưng cực kỳ quan trọng. Khi tôi hỏi Sindler Coll xong... thì tin rằng Peavis sẽ rút đơn kiện.”

Della cười.

“Vụ hỏi cung này giá trị bằng một cú chuyển chỗ... Ngài có thể chứng minh rằng tất cả câu chuyện đã diễn ra là một vụ được sắp đặt trước không?”

“Dễ thôi.”

“Nói cho cùng, ông Magard sẽ ở đâu?”

“Ở đầu một cành cây, chơi vơi trên đầm nước sâu thẳm. Nếu Golden Horn gây hứng thú cho cô, thì bây giờ ta hãy đến đó. Chúng ta sẽ đặt sâm banh và tôi sẽ không ngạc nhiên nếu ông Peavis thiết tha mời chúng ta, với hy vọng dàn xếp sự việc. Tragg sẽ bằng lòng với cơ hội mỏng manh nhất này để ập đến hộp đêm.”

“Ông ấy sẽ làm việc đó bằng mọi cách chứ?”

“Tất nhiên.”

“Trong trường hợp đó, tốt nhất là ngài không nên hứa với Magard...”

“Tôi sẽ không hứa một điều gì. Nếu bị cảnh sát lưu tâm, thì ông ta luôn luôn có thể tìm Tragg mà hỏi.”

“Tôi có linh cảm đen tối về vấn đề Tragg... Tôi sợ rằng ông ta tỏ ra nguy hiểm.”

“Ông ta không ngu ngốc đâu,” Mason nói. “Tragg đã nhận được lệnh của các sếp là phải làm thế nào để tôi khỏi đi trạch hướng. Người ta sẽ tha hồ cười...”

Della thôi không đùa nữa.

“Ngài nói gì thế. Điều đó không làm cho tôi yên lòng chút nào cả...”

“Này, tôi yêu cầu cô làm hộ vệ đấy... Chính cô sẽ là người giữ tôi lại trong con đường chật hẹp của luật pháp.”

“Ngài chẳng muốn có một người hộ vệ đâu? Mà cần quan hệ hôn nhân kia. Nhưng tôi vẫn luôn ở bên ngài cơ mà...”

Mason bẻ tay lái đưa xe ra giữa đường.

“Nhìn đây này... Tôi đã quan sát cách lái xe của Tragg... rất cá tính... ông ta phóng hết tốc độ giữa các dãy nhà, hãm phanh ở những ngã ba, ngã tư, rồi lại dận ga... như thế này.”

Della ngả mình trên ghế, nhìn Mason bằng cặp mắt sung sướng, trong lúc ông cho đồng hồ tốc độ vượt lên số trăm và xa hơn...

HẾT

[1] Cây thuộc họ cải (cruciferes), lá và thân màu xanh nhạt.

[2] Bạc hào hoa phong nhã.

[3] Xem. “Vụ chiếc lưỡi câu có móc mồi”.

[4] 1 grain = 0,0648 gam.

[5] 1 piê khoảng hơn 30 cm.

[6] Honeybunch: chùm mật ong (nghĩa đen). Tên nhỏ thân mật thường dùng (L.V.D).